

Dự thảo Tháng 02/2010

TÀI LIỆU ĐÀO TẠO
DÀNH CHO HỌC VIÊN

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU

Được mệnh danh là vựa lúa của Việt Nam, phong cảnh tiêu biểu của Đồng bằng sông Cửu Long là những cánh đồng lúa bao la, mùa thì xanh rì sóng nhấp nhô theo gió, mùa thì trĩu nặng hạt lúa chín vàng tỏa hương ngan ngát. Nơi đây cũng nổi tiếng là vựa trái cây của cả nước với đủ loại trái như xoài, bưởi, cam, quýt, mít, dâu, chuối, nhãn, thơm, chôm chôm, măng cụt, sầu riêng, đu đủ... Mùa nước nổi hàng năm đã thau chua-rửa mặn và bồi lắng phù sa cho những cánh đồng rộng lớn hay đem lại nguồn thủy sản dồi dào cũng như tạo các điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của hệ thống thủy sinh vật học, tạo cho đồng bằng sông Cửu Long thêm trù phú và phát triển.

Tuy nhiên, đồng bằng sông Cửu Long vẫn phải hứng chịu khá nhiều thiên tai, điển hình như lũ, bão, xâm nhập mặn... Mùa lũ ở đồng bằng sông Cửu Long thông thường bắt đầu diễn ra vào tháng 7 và kéo dài đến tháng 11 hàng năm. Lũ lụt đã gây ra nhiều thiệt hại về người và tài sản trong những năm qua. Điển hình trong những năm gần đây, các cơn lũ năm 1996, 2000, 2001 và 2002 đã làm hàng ngàn người chết bao gồm cả trẻ em, phá hủy nhiều công trình nhà cửa và các công trình cơ sở hạ tầng phục vụ dân sinh. Ngoài ra lũ cũng đã phá hủy nhiều hecta lúa, cây màu và cây ăn trái, gây dịch bệnh tràn lan dẫn đến đời sống của nhân dân sau lũ gặp rất nhiều khó khăn và phải mất nhiều năm mới có thể khôi phục lại được.

Chiến lược Quốc gia về Phòng, chống và Giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt năm 2007, đánh dấu bước phát triển về chất lượng của Việt Nam trong phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và phát triển bền vững; trên cơ sở phát huy truyền thống, thành tựu và kinh nghiệm đã đạt được cũng như tiếp cận những thành tựu và kinh nghiệm của thế giới. Chiến lược Quốc gia đã đề ra nhiệm vụ, giải pháp và kế hoạch hành động để thực hiện các mục tiêu dài hạn đề ra. Bản Kế hoạch thực hiện Chiến lược đã đưa ra các lĩnh vực cần ưu tiên thực hiện trong những năm tới, trong đó lĩnh vực **“Nâng cao năng lực cán bộ chuyên trách về phòng chống lụt bão các cấp chính quyền”, “Nâng cao nhận thức cộng đồng” và “tăng cường lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội”** được nhấn mạnh.

Nhằm hỗ trợ việc thực hiện Chiến lược đã được phê duyệt, Ban Thư ký Ủy hội sông Mê Công (MRCS) thông qua Ủy ban sông Mê Công Việt Nam (VNMC) với sự hợp tác của Trung tâm Phòng chống Thiên tai Châu Á (ADPC) đã và đang triển khai thành công Hợp phần 4: “Tăng cường Quản lý Lũ Khẩn cấp” (FEMS) với nguồn tài trợ từ Cơ quan Hỗ trợ Kỹ thuật Đức (GTZ) (từ 2004 – 2010) và dự án “Hỗ trợ Triển khai các Chương trình Phòng chống Lũ cấp tỉnh, huyện và xã tại khu vực hạ nguồn sông Mê Công (Giai đoạn I, II, III và IV) triển khai từ năm 2003 đến 2010 với nguồn kinh phí tài trợ từ Cơ quan Nhân đạo Ủy ban Châu Âu (ECHO). Mục tiêu chính của các dự án này nhằm tăng cường năng lực cho các cơ quan chuyên trách về phòng chống lụt bão các cấp tỉnh, huyện và xã về công tác quản lý, phòng ngừa lụt bão và tổ chức triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng. Việc tăng cường năng lực về lồng ghép các hoạt động phòng chống lụt bão vào kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội cũng là một trong những mục tiêu chính của các dự án trên.

Dựa trên kinh nghiệm đạt được và các tài liệu tập huấn trong các giai đoạn trước, cũng như các kiến nghị nhận được từ cơ quan cấp trung ương, tỉnh và huyện, Trung tâm phòng ngừa thiên tai Châu Á (ADPC) đã phối hợp với Văn phòng Ban chỉ đạo phòng chống lụt bão Trung ương miền Nam xây dựng bộ tài liệu tập huấn hoàn chỉnh này bao gồm 02 giáo trình:

1. Giáo trình thứ nhất: QUYỀN HƯỚNG DẪN ĐÀO TẠO dành cho hướng dẫn viên. Giáo trình này cung cấp những thông tin hướng dẫn cho giảng viên những hoạt động và nội dung cơ bản cần thực hiện trong mỗi học phần. Ví dụ như cho biết mục tiêu của học trình, thời lượng cần thiết cho học trình, dụng cụ cần thiết để trình bày cũng như phương pháp và các bước trình bày...
2. Giáo trình thứ hai: TÀI LIỆU ĐÀO TẠO dành cho học viên. Quyền giáo trình này cung cấp toàn bộ những kiến thức cơ bản từ lập kế hoạch, triển khai thực hiện đến giám sát, đánh giá các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng, các hoạt động phòng chống lụt bão; đồng thời các kiến thức cơ bản về lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội cũng được giới thiệu. Ngoài ra, quyền giáo trình cũng đưa ra những bài học kinh nghiệm, các điển hình làm tốt về công tác quản lý và phòng chống lụt bão ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long được đúc kết qua nhiều năm. Sự liên hệ chặt chẽ giữa các kiến thức lý thuyết và kiến thức thực tế tại đồng bằng sông Cửu Long được trình bày cụ thể và chi tiết tại giáo trình này.

và được chia thành 04 bộ:

1. Bộ thứ nhất: GIỚI THIỆU CHUNG. Bao gồm các kiến thức cơ bản về phương pháp đào tạo và cách thức tổ chức các lớp đào tạo nhằm hỗ trợ các cán bộ địa phương có thể tự tổ chức các lớp tập huấn hiệu quả hơn trong tương lai. Các thông tin cơ bản về tình hình thiên tai ở đồng bằng sông Cửu Long, các định nghĩa về quản lý thiên tai tổng hợp, các định hướng chiến lược về phòng chống thiên tai và hệ thống quản lý thiên tai hiện tại ở Việt Nam cũng được giới thiệu nhằm nâng cao các kiến thức và hiểu biết cho các học viên về các lĩnh vực trên.
2. Bộ thứ hai: LẬP, TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN VÀ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG LỤT BÃO HÀNG NĂM Ở CẤP TỈNH VÀ HUYỆN Ở ĐBSCL. Các kiến thức cơ bản từ khâu chuẩn bị lập kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch và giám sát đánh giá và các bài học thực tế ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long được giới thiệu và đúc kết tại bộ tài liệu này. Đặc biệt, trong từng khâu của công tác quản lý kế hoạch các bước thực hiện chi tiết đều được mô tả cụ thể cùng với các ví dụ trong thực tế.
3. Bộ thứ ba: LẬP, TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN VÀ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG NÂNG CAO NHẬN THỨC CỘNG ĐỒNG Ở ĐBSCL. Tương tự như trên, các kiến thức cơ bản về lập kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch và giám sát đánh giá các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng được giới thiệu tại bộ tài liệu này. Các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng đã thực hiện thành công tại một số nơi

trong ĐBSCL do các tổ chức phi chính phủ cũng được giới thiệu tại đây nhằm chứng minh cho những lý thuyết đã được đưa ra ở phần trên.

4. Bộ thứ tư: LỒNG GHÉP CÁC HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHỐNG LỤT BÃO VÀO TRONG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI CỦA TỈNH, HUYỆN. Việc lồng ghép với các kế hoạch phát triển đã và đang được thực hiện ở tất cả các cấp ở ĐBSCL. Tuy nhiên các hoạt động lồng ghép này còn rời rạc và chưa được thực hiện một cách bài bản. Bộ tài liệu này sẽ giới thiệu đến các học viên các kiến thức và bước thực hiện cơ bản về lồng ghép. Đồng thời các bước lồng ghép vào kế hoạch phát triển của một số lĩnh vực cụ thể như nông nghiệp, giao thông, xây dựng, giáo dục và y tế cũng được trình bày chi tiết trong bộ tài liệu này.

Với bộ tài liệu tập huấn này hy vọng sẽ cung cấp đầy đủ những kiến thức và kinh nghiệm cần thiết trong lĩnh vực quản lý, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai ở Việt Nam; đồng thời đóng góp được một phần nhỏ trong sự thành công chung của việc thực hiện Chiến lược Quốc gia về phòng chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020.

Trung tâm phòng ngừa thiên tai Châu Á (ADPC) xin trân thành cảm ơn Chương trình quản lý và giảm nhẹ lũ (FMMP) thuộc Ban thư ký Ủy hội sông Mê Kông (MRCS), Ủy ban sông Mê Kông Việt Nam (VNMC), Cục quản lý Đê điều và Phòng chống lụt bão (ĐMFSC), Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh, huyện và xã của các tỉnh: An Giang, Bến Tre, Cần Thơ, Đồng Tháp và Tiền Giang đã ủng hộ và cung cấp những ý kiến tư vấn đóng góp quý báu cho suốt quá trình thực hiện dự án cũng như quá trình xây dựng bộ tài liệu tập huấn.

Chúng tôi cũng xin trân thành cảm ơn Cơ quan Hỗ trợ Kỹ thuật Đức (GTZ) và Cơ quan Nhân đạo Ủy ban Châu Âu (ECHO) đã hỗ trợ về kỹ thuật và kinh phí thực hiện các dự án từ năm 2003 đến nay.

GIỚI THIỆU PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC CHỦ ĐỘNG

HỌC TRÌNH 1: TÌM HIỂU VỀ GIÁO DỤC CHỦ ĐỘNG CHO NGƯỜI LỚN

1. Phương pháp giáo dục chủ động là gì?

Là phương pháp dạy và học lấy người học làm trung tâm. Với phương pháp này, giáo viên không chỉ truyền thụ bằng thuyết trình đơn thuần, học viên không chỉ biết ghi chép một cách máy móc, thụ động mà giáo viên phải kết hợp nhiều hình thức phương pháp nhằm tạo điều kiện cho học viên sử dụng các kiến thức có sẵn của mình, chủ động tham gia cùng giáo viên thực hiện các nội dung và hoạt động của bài học để cùng đạt kết quả cao nhất.

So sánh giữa phương pháp truyền thống và phương pháp chủ động:

	Phương pháp truyền thống	Phương pháp chủ động
Vai trò của người học	Tiếp nhận thông tin từ thầy Tiếp thu thụ động Ít có trách nhiệm trong quá trình học tập	Trình bày, chia sẻ kinh nghiệm dựa vào kinh nghiệm Tham gia tích cực Có trách nhiệm trong quá trình học tập
Động cơ học tập	Từ bên ngoài, do sức ép của cơ quan. Người học không thấy được lợi ích trước mắt của việc học	Từ bên trong bản thân người học Người học thấy được lợi ích trước mắt của việc học
Sự lựa chọn nội dung	- Người dạy quyết định nội dung - Người học ít hoặc không có quyền lựa chọn	- Lấy những vấn đề của cuộc sống làm trung tâm - Những vấn đề này do người học nêu ra
Tổ chức không khí lớp học	- Càng đông càng tốt - Bài bản, nghiêm túc, chính quy, lạnh lùng	- Số lượng vừa phải để từng học viên có thể tham gia - Khó phân biệt ai là người dạy ai là người học
Người thầy	- Thầy là người hiểu biết rộng - Thầy là người chủ động - Thầy không có thông tin phản hồi - Thầy phê phán, khen chê học sinh - Thầy bảo thủ ý kiến	- Vừa dạy vừa học từ kinh nghiệm của học viên - Cố tình thụ động để phát huy sự chủ động của học viên - Kiên trì lắng nghe, khuyến khích suy nghĩ độc lập, phê phán, không nôn nóng giải thích - Thầy sẵn sàng thay đổi ý kiến nếu thấy học viên đúng

2. Đặc điểm học tập của người lớn

2.1 Về nhu cầu động cơ học tập:

Người lớn muốn học để làm gì ?

Đối với họ học không chỉ để biết mà cần để hiểu và nhất là để hành động giải quyết các vấn đề thực tế một cách hiệu quả hơn.

2.2 Về nội dung học tập:

Người lớn muốn học những gì ?

Đó là những vấn đề đáp ứng đúng nhu cầu cấp bách, những vấn đề cần cho công việc, cương vị, trách nhiệm và cuộc sống hàng ngày của cá nhân.

2.3 Về cách học:

Người lớn học như thế nào ?

Mỗi người lớn đều có những hiểu biết riêng, kinh nghiệm cuộc sống riêng, quan điểm riêng, cách tiếp cận và phân tích riêng về một vấn đề nào đó, đó là những tiềm năng to lớn của bản thân họ, có tác động tích cực hoặc hạn chế đến nội dung, phương pháp và kết quả học tập của họ.

Nói chung cách học của người lớn là đề cao vai trò tự nhận thức, không muốn người bị lệ thuộc, áp đặt, muốn được các học viên khác, giảng dạy tôn trọng, chia sẻ và chấp nhận những giải pháp của họ; đồng thời hỗ trợ, bổ sung để họ hoàn thiện kiến thức, kỹ năng lên mức độ mới hơn, cao hơn.

Cách học tập của người lớn có gì đặc biệt?

1. Người lớn có khả năng tự biết mình cần học cái gì.
2. Người lớn muốn nội dung học tập đáp ứng nhu cầu của họ
3. Người lớn sẽ học rất tốt nếu học được chủ động tham gia vào việc học tập.
4. Người lớn sẽ học tập tốt hơn nếu việc học được dựa vào kinh nghiệm của họ.
5. Người lớn có khả năng nói ra những suy nghĩ và rút ra các kết luận để áp dụng vào cuộc sống.
6. Người lớn cần được trả lời là họ đã làm điều gì tốt và điều gì cần được sửa đổi cho tốt hơn.
7. Người lớn sẽ học tập tốt hơn nếu họ được tôn trọng.
8. Người lớn cần được học tập trong một môi trường làm việc thoải mái nhưng đầy trách nhiệm.

2.4 Chu trình học tập của người lớn gồm 4 bước như sau:



- **Hoạt động** : Giúp học viên tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp (quan sát) các hoạt động của buổi học để tiếp cận với những khái niệm sẽ được học và bộc lộ những khả năng nhận thức của mình.
- **Phân tích** : Giảng viên gợi ý để học viên chọn lọc và phân tích các vấn đề vừa diễn ra trong hoạt động để học viên tự nhận thức vấn đề đó.
- **Khái quát**: Từ hoạt động và phân tích, giảng viên khái quát lại vấn đề cho đúng trọng tâm, hệ thống, hoàn chỉnh các khái niệm hoặc kiến thức, kỹ năng (lý thuyết, thực tế).
- **Áp dụng**: Là những hoạt động giúp học viên liên hệ thực tiễn để hiểu sâu hơn có những dự tích cho việc áp dụng.

3. Nguyên tắc học tập của người lớn

Học tập có nhiều cách hiểu khác nhau, nhưng nhìn chung nó được hiểu là một sự thay đổi về hành vi, kiến thức, thái độ. Đối với người lớn, học tập không phải chỉ một chiều, là tiếp nhận kiến thức, lý thuyết mà còn đồng thời là một quá trình sử dụng khả năng của mình liên hệ, phân tích, chọn lọc và quyết định sử dụng cho chính công việc của mình. Để đạt được mục đích đó, người giảng viên cần thể hiện đúng các nguyên tắc học tập của người lớn như sau:

- Cái mới .
- Sự phù hợp.
- Động lực.
- Cái đầu tiên.
- Giao tiếp hai chiều.

- Phản hồi.
- Kích thích tính tích cực.
- Sử dụng nhiều giác quan.
- Luyện tập.

Tất cả 9 nguyên tắc đều có tầm quan trọng như nhau, cho dù được giới thiệu theo thứ tự nào.

3.1 Cái mới:

Nguyên tắc này yêu cầu giảng viên cần tìm ra cái mà học viên đã biết, đã trải qua, rồi bắt đầu từ vấn đề mà học viên biết chút ít và phát triển, xây dựng thêm những cái mới cho học viên (với học viên có thể coi là từ biết đến chưa biết)

Nguyên tắc này đúng với nội dung cuối cùng của buổi học : Những nội dung chính, nội dung mới, quan trọng được tóm tắt, nhấn mạnh cuối buổi học.

3.2 Sự phù hợp:

Nguyên tắc về sự phù hợp yêu cầu mọi nội dung tập huấn, thông tin trường hợp cụ thể và các tài liệu tập huấn khác phải phù hợp với nhu cầu (tập huấn) của học viên.

Giảng viên luôn luôn làm cho học viên thấy rõ những nội dung mới liên quan như thế nào đến những kiến thức họ đã có.

*** Những điều cần lưu ý để đảm bảo nguyên tắc này:**

- Xác định rõ nhu cầu của học viên khi tham gia khóa tập huấn. Đảm bảo các nội dung đưa ra phù hợp với nhu cầu đó.
- Sử dụng các ví dụ minh họa quen thuộc đối với học viên.

3.3 Động lực:

Mỗi học viên đều có một lý do nào đó và muốn học, sẵn sàng học đó là động lực lớn để học, họ sẽ đề cao tính tự trọng, chủ động, tự học và tìm hiểu những gì chưa biết thay cho sự ỷ lại thụ động.

*** Những điều cần lưu ý để đảm bảo nguyên tắc này:**

- Các tài liệu, nội dung học phải có ý nghĩa đối với cả học viên, chứ không chỉ với giảng viên .
- Không chỉ học viên cần có động lực, mà giảng viên cũng cần có động lực. Nếu giảng viên không có động lực thúc đẩy họ, có thể việc học tập không thể diễn ra.
- Giảng viên có thể tạo động lực cho học viên bằng cách chỉ cho họ thấy là khóa hay buổi tập huấn có thể bù đắp những gì học viên cần và thiếu.

3.4 Cái đầu tiên:

Nguyên tắc cái đầu tiên chỉ ra rằng học viên tiếp thu tốt nhất những điều họ học đầu tiên. Vì vậy ấn tượng ban đầu hay những thông tin đầu tiên mà học viên tiếp nhận từ giảng viên là rất quan trọng.

Vì lý do này, những điểm chính nên được chỉ rõ ngay từ đầu buổi tập huấn và trong buổi tập huấn. Giảng viên mở rộng các ý chính và những nội dung cụ thể. Nguyên tắc này cũng cho thấy khi học viên được hướng dẫn làm gì, họ cần phải được thấy đúng cách để tiến hành ngay từ lần đầu tiên. Rất khó để dạy lại những gì họ đã học sai ngay từ lần đầu.

** Những điều cần lưu ý để đảm bảo nguyên tắc này:*

- Cố giữ cho các phần ngắn gọn, kết hợp trọng tâm, cái mới.
- Phần đầu của buổi/phần tập huấn quan trọng bởi hầu hết học viên chú ý lắng nghe, nên làm cho phần này thú vị và nên đưa những thông tin quan trọng lúc này.
- Giảng viên phải bảo đảm là học viên làm đúng lần đầu tiên những gì mà giảng viên yêu cầu họ làm (ví dụ như thao tác một kỹ năng)
- Giảng viên nên cho học viên biết được hướng của buổi tập huấn và những tiến triển trong việc học tập của họ.

3.5 Giao tiếp hai chiều:



Nguyên tắc giao tiếp hai chiều chỉ rõ quá trình tập huấn phải có sự giao tiếp với học viên, chứ không chỉ truyền thông tin cho họ. Bất cứ một phương pháp hay một hoạt động nào giảng viên phải đảm bảo giao tiếp/ thông tin hai chiều.

Điều không có nghĩa cả buổi tập huấn phải là thảo luận, mà buổi tập huấn luôn phải là điều kiện cho sự tương tác giữa giảng viên và học viên diễn ra.

** Những điều cần lưu ý để đảm bảo nguyên tắc này:*

- Trong phần kế hoạch bài giảng cần có thời gian cho sự tương tác giữa giảng viên và học viên diễn ra, chứ không phải giảng viên rót hết kiến thức vào đầu học viên.
- Tất cả các hoạt động, phương pháp sử dụng phải cuốn hút sự tham gia của học viên, khiến họ tham gia vào quá trình giao tiếp hai chiều.

3.6 Phản hồi:

Nguyên tắc này cho ta thấy cả học viên và giảng viên đều cần thông tin từ nhau.

Giảng viên cần biết xem học viên có theo kịp bài không, còn học viên muốn biết thông tin phản hồi từ giảng viên về việc thực hiện các nhiệm vụ của mình.

Phản hồi tích cực: Khen thưởng xây dựng và phản hồi tiêu cực/ trách phạt.

** Những điều cần lưu ý để đảm bảo nguyên tắc này:*

Học viên được kiểm tra thường xuyên để cho phản hồi cho giảng viên. Đồng thời học viên cũng phải nhận được phản hồi về việc thực hiện nhiệm vụ hay kết quả kiểm tra. Kiểm tra ở đây bao gồm cả việc giảng viên đặt câu hỏi đối với học viên.

- Không phải lúc nào cũng có phản hồi tích cực nhưng phản hồi tích cực phải luôn gắn với xây dựng thì mới có kết quả.
- Giảng viên luôn chú ý tới những điều học viên làm đúng và cả những gì họ làm chưa đúng.

3.7 *Kích thích tính tích cực:*

Nguyên tắc này đòi hỏi giảng viên tạo mọi điều kiện cho học viên tham gia vào quá trình học, học bằng cách làm. Mặt khác cũng đòi hỏi học viên phải chủ động tích cực tham gia. Điều này đặc biệt quan trọng đối với tập huấn cho người lớn.

** Những điều cần lưu ý để đảm bảo nguyên tắc này:*

- Nếu học viên ngồi không trong một thời gian dài, mà không phải tham gia vào hoạt động gì hay không phải trả lời câu hỏi, rất có thể là họ sẽ ngủ gật hoặc chẳng có hứng thú gì vào buổi học.
- Giảng viên nên sử dụng những bài tập thực hành trong buổi tập huấn.
- Giảng viên nên đặt nhiều câu hỏi trong khi tập huấn, theo hướng không chỉ nhắc lại kiến thức mà khai thác những giải pháp mới, suy nghĩ mới của học viên.
- Nếu có thể hãy cho học viên làm những gì mà họ đang được hướng dẫn làm.

3.8 *Sử dụng nhiều giác quan:*

Nguyên tắc này yêu cầu giảng viên phải tác động để học viên được sử dụng nhiều giác quan cùng một lúc cho việc tiếp thu bài giảng.

** Những điều cần lưu ý để đảm bảo nguyên tắc này:*

- Giảng viên nói cho học viên về một nội dung gì, nếu có thể chỉ cho họ thấy.
- Khi sử dụng phương pháp học tập dùng nhiều giác quan, giảng viên phải chắc chắn là giác quan được lựa chọn sẽ được sử dụng. Không khó khăn gì cho học viên nghe thấy, nhìn thấy hay chạm những gì mà họ làm.

3.9 Luyện tập:

Nguyên tắc này yêu cầu sử dụng nhiều bài tập để nội dung được lặp lại nhiều lần. Học viên sử dụng thông tin mới qua các bài tập hay nhắc lại thông tin mới, sẽ tăng khả năng ghi nhớ những thông tin đó rất lâu sau khi học. Bài tập ở đây bao gồm cả cường độ bài tập. Nguyên tắc này có thể được hiểu là nguyên tắc nhắc lại có ý nghĩa, hay nguyên tắc học đi học lại.

** Những điều cần lưu ý để đảm bảo nguyên tắc này:*

- Càng yêu cầu học viên nhắc lại (không chỉ ở dạng nói), họ càng dễ nhớ thông tin mới.
- Đặt câu hỏi thường xuyên để khuyến khích việc luyện tập hay đẩy mạnh việc học đi học lại.
- Học viên phải thực hiện việc luyện tập (sử dụng kiến thức mới), chứ việc ghi chép kiến thức trên lớp là chưa đủ.
- Tóm tắt là một hình thức luyện tập có thể vào cuối buổi tập huấn.
- Nguyên tắc này bao gồm cả việc cho bài tập cho học viên làm.
- Giảng viên yêu cầu học viên thường xuyên gọi lại những gì được trình bày.

Những nguyên tắc tập huấn cho người lớn áp dụng trong cả môi trường lớp học lẫn đào tạo trong công việc. Trong một bài học, một khóa học, nếu không được áp dụng tất cả các nguyên tắc tập huấn thì nên áp dụng càng nhiều các nguyên tắc càng tốt.

4. Phương pháp giáo dục chủ động cho người lớn

4.1 Yêu cầu và vai trò giáo viên trong việc thực hiện giáo dục chủ động của người lớn.

** Yêu cầu:*

- Bảo đảm truyền đạt đầy đủ nội dung, kiến thức mới, giải thích rõ những khái niệm cơ bản nhưng trọng tâm hướng vào những nội dung liên quan nhiều đến sự quan tâm của học viên.
- Tạo không khí cởi mở, tôn trọng bản thân và tôn trọng lẫn nhau, động viên học viên một cách trung thực, chân thành để họ tự nhiên đóng góp ý kiến, kinh nghiệm và tham gia hoạt động.
- Không bắt buộc học viên tuân lời, giảm tới thiểu sự áp đặt, chống đối, phải chấp nhận học viên có quyền nhầm lẫn, mơ hồ, khác biệt. Tôn trọng tính độc lập, công nhận kinh nghiệm sống, kiến thức và những hiểu biết, khuyến khích những phát hiện, giải pháp tích cực của từng cá nhân để làm nguồn trợ giúp cho học viên và tạo cho học viên thu được những kết quả mới.
- Gây hứng thú, sử dụng hợp lý các phương tiện giảng dạy để có tác động đến các giác quan nghe, nhìn, vận động của học viên.

- Thông cảm về những nhu cầu, đòi hỏi, những ý thích, thói quen ngoài sự học của học viên và cố gắng có thể đáp ứng được những gì có thể.
- Không bắt buộc học viên phải có kết quả học tập thay đổi kiến thức kỹ năng tức thì mà phải có quá trình.

**** Vai trò của giáo viên đối với học tập của người lớn:***

- Giáo viên là người cùng chia sẻ kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm với học viên; coi học viên là người được dạy chứ không phải bị dạy.
- Giáo viên là cầu nối những kiến thức, kỹ năng mới với học viên.
- Giáo viên là người thúc đẩy quá trình học tập của học viên, giúp học viên khám phá và tự rút ra những điều mình học được.
- Giáo viên là người tạo môi trường, quan hệ và không khí học tập tốt cho học viên.
- Giáo viên là người lãnh đạo, điều phối và quản lý các hoạt động trong buổi học.

4.2 Các phương pháp tập huấn căn bản:

**** Phương pháp Đóng vai***

Khi nào:

Lưu ý khi áp dụng phương pháp đóng vai thu thập nhiều ý kiến vào một chủ đề nhất định, trong một thời gian ngắn, với tốc độ nhanh, vụ khi thu thập các ý kiến không phải phân hay phân tích.

Các bước tiến hành

Bước 1: Nêu câu hỏi

Bước 2: Tiến hành cho người học đóng vai, tập huấn viên thu thập ý kiến vụ ghi các ý kiến lên bảng hoặc giấy;

Thời gian: 03-05 phút.

Bước 3: Tổng hợp ý kiến - nêu hướng theo các nội dung chủ đề ban đầu.

Các lưu ý khi sử dụng phương pháp Đóng vai

- Câu hỏi cần phải rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu.
- Không cho thời gian đóng vai ngắn, tốt nhất từ 3-7 phút.
- Phải duy trì không khí vụ tốc độ nhanh để kích thích mãi người học cho ý kiến.
- Cần hướng dẫn đóng ý kiến của tất cả mọi người

- Khuyến khích cho ý kiến bằng các câu hái gỏi ý
- Khuyến khích thái độ phản đối khi cần ng-êi n^{au} ý kiến ch-a óng.
- N^{an} đồng khi thấy khuyến khích phát biểu $\bullet$ l^{ang} xuềng vụ chuyển sang tăng híp ý kiến.
- Ghi chép ý kiến: Cả thó tiếp huên vi^{an} từ ghi nõu c^{em} thấy ghi k^{ep} ho^{ec} bè trý trî gi^{ing}/ ho^{ec} cả thó cõ ng-êi ghi gióp. Các ho^t óng n^{uy} c^{en} ó-íc chuên b^{ep} tr-íc; Ghi t^{et} c^{em} các ý kiến, kó c^{em} ý kiến ch-a phⁱ híp.
- Cả nhiều c^{ch} ó ghi các ý kiến cho sinh óng: cả thó d^{ing} h^{xnh} hoa m^u trong ó, nhôy hoa l^u néi dung y^{au} c^u óng n^o, c^{en} m^{oi} c^{nh} hoa l^u mét ý kiến óng g^{ap}; ho^{ec} d^{ing} m^u h^{xnh} x^{ng} c[,], h^{xnh} c^{oy} ó li^{ot} k^a các ý kiến óng g^{ap}.
- Khi tăng híp ý kiến c^{en} bæ sung nh^{ng} ý kiến thi^u nõu c^{en} thi^{ot}, ch^{onh} lⁱ các ý kiến ch-a óng vụ cả thó h-íng các ý kiến v^o néi dung $\bullet$ chuên b^{ep} tr-íc.

* Ph^{ng} ph^p th^o lu^{en} nh^{am}

Khⁱ ni^{om}, h^{on} c^{em} nh^p d^{ong}

- L^u mét trong nh^{ng} ph^{ng} ph^p tiếp huên cả sù tham t^{ych} cùc c^{na} ng-êi h^{ac}, l^{ip} h^{ac} d-íc chia th^{nh} nhiều nh^{am}, các nh^{am} th^o lu^{en} các c^{ou} hái/néi dung vụ tiếp huên vi^{an} óng vai tr^b t^{ae} ch^{oc}, h-íng d^{en} vụ tăng k^{ot}, ó, nh^{gi}.
- Ph^{ng} ph^p n^{uy} th-êng d^{ing} ó ph^{on} t^{ych} vụ gi^{li} quy^{ot} các v^{en} ó cõ thó, h^{uy} óng các ki^{on} th^{oc} vụ kinh nghi^{om} c^{na} ng-êi h^{ac}.

C^c b-íc ti^{on} h^{nh}

B-íc 1: Chia nh^{am} - chia l^{ip} th^{nh} các nh^{am} tuú th^{uc} v^o sè l-íng h^{ac} vi^{an} (mét nh^{am} n^{an} t^o 3-7 ng-êi). Cả r^{et} nhiều c^{ch} ó chia nh^{am} (xem ph^{en} các c^{ch} chia nh^{am}).

B-íc 2: Gi^o vi^{an} ó-a ra c^{ou} hái/néi dung/y^{au} c^u th^o lu^{en} cho t^{ong} nh^{am}.

B-íc 3: Giới h¹n thêi gian th Φ o lu $\ddot{E}$ n: ph Φ o thu Φ c v Φ o néi dung, kh Φ ng n^an qu, d Φ i tr, nh hi Φ n t- Φ ng kh Φ ng t $\ddot{E}$ p trung. D Φ i nh $\ddot{E}$ t l Φ 30 ph Φ t.

B-íc 4: H Φ c vi Φ n ti Φ n h Φ nh th Φ o lu $\ddot{E}$ n. T $\ddot{E}$ p hu $\ddot{E}$ n vi Φ n h- Φ ng d $\ddot{E}$ n, theo d Φ i, h Φ c tr Φ i c, c nh Φ m trong qu, tr $\times$ nh th Φ o lu $\ddot{E}$ n.

B-íc 5: S¹i di Φ n c Φ a c, c nh Φ m l^an tr $\times$ nh b Φ y k Φ t qu Φ .

B-íc 6: T $\ddot{E}$ p hu $\ddot{E}$ n vi Φ n t Φ ng k Φ t, ph Φ n t Φ ch k Φ t qu Φ th Φ o lu $\ddot{E}$ n nh Φ m v Φ b Φ sung nh Φ ng néi dung c Φ n thi Φ u.

C, c l- Φ ý khi s Φ d Φ ng ph- Φ ng ph, p th Φ o lu $\ddot{E}$ n nh Φ m

C Φ u hái/ y^au c Φ u th Φ o lu $\ddot{E}$ n nh Φ m

- C Φ u hái ph Φ i r Φ r Φ ng, c Φ th Φ , d Φ hi Φ u.
- Tr, nh kh Φ ng n^an cho c, c nh Φ m th Φ o lu $\ddot{E}$ n chung m Φ t néi dung/c Φ u hái.
- C Φ u hái c Φ n chu $\ddot{E}$ n b Φ tr Φ -c, t Φ t nh $\ddot{E}$ t l Φ ghi s Φ n c Φ u hái ra c, c m $\ddot{E}$ u gi $\ddot{E}$ y Φ Ó ph, t cho c, c nh Φ m; c, c nh Φ m c Φ th Φ b Φ c th Φ m;
- N^an Φ Đnh r Φ thêi gian cho c, c nh Φ m tr- Φ c khi ti Φ n h Φ nh th Φ o lu $\ddot{E}$ n.

Chia nh Φ m

- Nh Φ m kh Φ ng n^an qu, Φ ng, tr, nh kh Φ ng Φ Ó cho h Φ c vi Φ n kh Φ ng c Φ c Φ h Φ i tham gia ý ki Φ n.
- Kh Φ ng n^an Φ Ó t Φ h Φ c vi Φ n chia nh Φ m, v $\times$ nh- v $\ddot{E}$ y c Φ th Φ d $\ddot{E}$ n Φ Đn ch Φ nh l Φ ch gi Φ a c, c nh Φ m v Φ l Φ a tu Φ i, gi Φ i t Φ nh, tr $\times$ nh Φ é, ...ho¹t Φ éng nh Φ m gi Φ m hi Φ u qu Φ .
- Nh Φ m c Φ th Φ gi Φ nguy^an trong su Φ t bu Φ i h Φ c ho Φ c thay Φ ai tu Φ thu Φ c v Φ o néi dung c, c c Φ u hái sau.
- S Φ l- Φ ng nh Φ m v Φ s Φ th Φ nh vi Φ n trong nh Φ m tu Φ thu Φ c v Φ o s Φ h Φ c vi Φ n trong l Φ p v Φ s Φ c Φ u hái c Φ n th Φ o lu $\ddot{E}$ n.
- C, c nh Φ m c Φ n c Φ v Φ tr Φ th Φ i m, i Φ Ó th Φ o lu $\ddot{E}$ n, tr, nh qu, g Φ n nhau d $\ddot{E}$ n Φ Đn kh Φ ng t $\ddot{E}$ p trung.

Thêi gian th Φ o lu $\ddot{E}$ n

- Thêi gian ph Φ i ph Φ o thu Φ c v Φ o néi dung v Φ kh Φ ng n^an qu, d Φ i.

- Tệp huấn viên cần thường xuyên nhắc nhở các nhân viên về thời gian.

Học tập theo tuần năm

- Phân công, tổ chức, bao quát các nhân viên theo tuần để cả học tập kịp thời khi các nhân viên gặp. Ví dụ: giải thích thắc mắc, giải đáp, giúp các nhân viên khác nhau...
• Tệp huấn viên cần học tập các nhân viên một cách khách quan, không tạo nên cảm giác thiếu vắng, hay thắng thua trong lớp

Tặng kết hoạt động năm

- Phân tặng kết, phân tích kết quả theo tuần năm. Trong khi phân tích, chú ý nhận định thành công, khuyến khích ý kiến hay, chỉnh sửa ý kiến chưa đúng, cho ví dụ làm rõ nghĩa vụ bổ sung nếu thiếu.
- Cuối cùng, tệp huấn viên cần chú ý nhận định ý chính, học được gì từ các nội dung chính với các lớp.
- Cần tạo thành thành ý kiến của tất cả các nhân viên
- Cả tổ khuyến khích các nhân viên bằng cách động viên, khen ngợi, tuy nhiên để biết trình độ sự gan dạ của các nhân viên.

Mét số các chia năm ngẫu nhiên

- Số chia năm một cách ngẫu nhiên, cả tổ số đông các nhân viên đều có thể biết số, ví dụ môi trường tất cả các nhân viên tổ chức sang phân nhóm 1, 2, 3, 1, 2, 3,... rải tệp tập các nhân viên số 1 thành năm 1, số 2 thành năm 2 và số 3 thành năm 3.
- Cả tổ dùng các công thức khác nhau với các tập từ để chia thành các nhân viên như:
- Chia 2 năm: Số chẵn - Số lẻ; Nữ giới - Nam giới
- Chia 3 năm: Lũ - Lũt - Bảo; Bắc - Trung - Nam; Lỗ - Sạt lở - Triều cường
- Chia 4 năm: Xuân - Hạ - Thu - Đông; Nắng - mưa - lũ - bão

** Phân công phân tích thành hình, làm mẫu*

Kh,i niÖm

- Lp ph--ng ph,p y^au cÇu hăc vi^an ph¶i thao t,c thùc hnh vói môc ®Ých lp ®Ó cho hăc vi^an cã c- húi hiöu, lpm thö, nhí nhanh vù nhí l©u h-n.
- Th-êng ,p dông ®Ó giúi thiöu kü thuét míi hoÆc cô thö nưc ®ã.

C,c b-íc tiÖn hnh

B-íc chuÈn bÐ: TÛp huÈn vi^an chuÈn bÐ mÉu vÛt, nguy^an liöu vù c,c dông cô cÇn thiôt. NÖu cÇn cã thö chia sẼn thnh nhăm.

CÇn chó ý chuÈn bÐ ®Çy ®ñ cho tÊt c¶ hăc vi^an ®Òu cã c- húi thùc hnh.

- B-íc 1: Giúi thiöu y^au cÇu thùc hnh, chia nhăm vù chia nguy^an liöu theo nhăm.
- B-íc 2: Y^au cÇu c,c nhăm lpm thö theo kinh nghiÖm cña hă.
- B-íc 3: Tæng kÖt qua kÖt qu¶ lpm thö cña c,c nhăm. Hăc vi^an vù tÛp huÈn vi^an cìng ph©n tÝch c,c -u, nh-íc ®iÖm nÖu cã.
- B-íc 4: TÛp huÈn vi^an h-íng dẼn c, ch lpm míi cho hăc vi^an vÒ c¶ lý thuyôt vù thùc hnh.
- B-íc 5: C,c hăc vi^an thùc hnh, tÛp huÈn vi^an quan s,t vù hç trî.
- B-íc 6: Tæng kÖt kÖt qu¶ vù nh¼c l'i núi dung h-íng dẼn.

* Ph--ng ph,p quan s,t thùc tÖ

Kh,i niÖm

- Lp ph--ng ph,p hăc dùa trªn nh÷ng vÝ dô vÒ thùc tÖ, qua ®ã, hăc vi^an ®-íc y^au cÇu quan s,t vù rút ra nh÷ng búi hăc kinh nghiÖm.
- Hăc vi^an cã thö quan s,t vù ph©n tÝch nh÷ng -u ®iÖm vù nh-íc ®iÖm còng nh- ®-a ra nh÷ng biÖn ph,p ®Ó kh¼c phôc c,c nh-íc ®iÖm nÖu cã.
- T--ng tù nh- ph--ng ph,p th¶o luÈn nhăm, tÛp huÈn vi^an sĩ chØ ®ăng vai trß h-íng dẼn, theo dâi, vù hç trî c,c nhăm trong qu, tr×nh quan s,t.

C, c b-íc tiÕn hnh

B-íc 1: Chia nhãm.

B-íc 2: TÛp huËn viªn ®-a ra néi dung/yªu cÇu cô thó mụ hãc viªn cÇn ph¶i quan s,t ®ãng thêi giú h'n thêi gian quan s,t.

B-íc 3: Hãc viªn tiÕn hnh ®i quan s,t theo nhãm ®· chia. TÛp huËn viªn ®i cöng ®Ó h-íng dÛn, theo dãi, hç trî c,c nhãm trong qu, tr×nh quan s,t.

B-íc 4: §i diÖn cña c,c nhãm lªn tr×nh bùy kÕt qu¶ quan s,t.

B-íc 5: TÛp huËn viªn tæng kÕt, ph©n tÝch kÕt qu¶ quan s,t cña c,c nhãm vµ ®-a ra c,c gi¶i ph, p hîp lý khãc phôc c,c nh-íc ®iÓm.

C, c l-u ý khi sô dông ph--ng ph, p quan s,t thùc tÕ

Chia nhãm

- Kh«ng nªn ®«ng qu,.
- Nªn cõ nhãm tr-öng ®Ó gióp tÛp huËn viªn qu¶n lý nhãm trong qu, tr×nh quan s,t.

Néi dung quan s,t

- TÛp huËn viªn cÇn chuÈn bË c©u hái vµ ®ãa ®iÓm quan s,t tÕ tr-íc. TÛp huËn viªn nªn ®Õn th'm ®ãa ®iÓm tr-íc khi tæ chøc búi tÛp quan s,t ®Ó nõu cÇn cã thó bè trÝ mét vui chi tiÕt cho hãc viªn quan s,t.
- Néi dung ph¶i chi tiÕt, cô thó vµ phï hîp víi búi hãc.

§ãa ®iÓm quan s,t

- Nªn chän vµ bè trÝ ®ãa ®iÓm kh«ng qu, xa líp hãc ®Ó tr, nh mét thêi gian ®i l¹i.

Hç trî qu, tr×nh quan s,t

- TÛp huËn viªn ph¶i ®i cöng nhãm ®Ó hç trî nhãm trong qu, tr×nh quan s,t: ph©n tÝch vò nguyªn tãc, lý thuyÕt, thùc hnh, tr¶ lêi vµ ®ãt c©u hái gii ý quan s,t....

* Ph--ng ph, p thuyÕt tr×nh

Kh,i niÖm

Dĩng ®Ó giúu thiúu néi dung bụi gi¶ng hoÆc giúu thiúu mét néi dung míi cho h¶c viªn.

Nh÷ng yõu tè t¹o hiúu qu¶ cho mét bụi thuyét tr¶nh

Néi dung

- Néi dung ®,p øng nhu cÇu ng-êi nghe
- Néi dung ph¶i h¶p víi môc ®Ých c¶a bụi tr¶nh b¶y.
- Néi dung ph¶i r¶ rùng, xóc tÝch, dô hiúu, ph¶i h¶p víi ®òi t-ìng.
- Néi dung ph¶i ®-íc s¶p xõp logic.
- C, c vÝ dô minh ho¹ cô thó, dô hiúu.

Câu trúc bụi thuyết tr¶nh

C¶ 4 phÇn:

- Giúu thiúu chñ ®Ò c¶a bụi tr¶nh b¶y v¶ c, c néi dung chÝnh s¶ tr¶nh b¶y.
- PhÇn chÝnh: cÇn bè trÝ theo tr¶nh tù ®· giúu th¶u. Kút thóc phÇn tr-íc v¶ b¶t ®Çu phÇn tiúp theo ph¶i c¶ chuyón tiúp.
- Tãm t¶t v¶ kút luãn: ph¶i ng¶n g¶n, r¶ rùng.
- Ng-êi nghe ®Æt cÇu hái v¶ thuyét tr¶nh viªn tr¶ lêi.

Ph-¶ng ph.p thuyét tr¶nh

- Tèc ®é n¶i v¶ gi¶ng n¶i: v¶a ph¶i, chÈm r·i, tù tin, th,i ®é nhiót t¶nh nh-ng kh¶ng qu,, c¶ thó dĩng ng÷ ®iúu ®Ó nhÊn m¹nh néi dung chÝnh.
- Ng¶n ng÷ cõ chØ: th¶n thiúu, l¶i cuèn v¶ ®óng mùc
- M¶t nh¶n bao qu,t, trao ®¶i ,nh m¶t víi ng-êi nghe nh-nhau, kh¶ng ®Æc biót d¶nh cho mét v¶i ng-êi.
- Ch¶n v¶ trÝ ®øng ph¶i h¶p ®Ó nh¶n r¶ m¶i ng-êi nhÊt, tuy nhiªn kh¶ng qu, c, ch biót
- Sô dĩng trang thiót b¶ v¶ gi,o cô trùc quan h¶ tr¶i bụi n¶i. VÝ dô sô dĩng b¶ng viót ch÷ to, r¶ rùng; hoÆc dĩng b¶ng lết, dĩng c, c tranh ¶nh, h¶nh vÝ minh ho¹, ...

- Khi hãc vi^an ®¹t c©u hái cÇn cè g³ng l³ng nghe, ghi chÐp (nÕu cÇn) vµ tr¶ lêi c, c c©u hái ®-íc hái. Th,i ®é nh· nhËn vµ khi^am tèn. NÕu c©u hái qu, khã cã thó mòi ng-êi kh,c tr¶ lêi gióp hoÆc y^au cÇu tr¶ lêi vµo dÐp kh,c ®Ó t×m th^am tûi liÖu.
- Kh«ng ®øng y^an mét chç còng nh- kh«ng ®i l¹i qu, nhiÖu khi tr×nh bûy.
- Kh«ng quay l-ng l¹i ng-êi nghe
- Kh«ng dïng tã ng÷ th« tãc

L-u ý khi sã dông ph--ng ph,p thuyÖt tr×nh

- Ph--ng ph,p nµy kh«ng n^an ,p dông nhiÖu, tr,nh gi¶ng lý thuyÖt su«ng. VÝ dô: tr,nh diÖn thuyÖt qu, 10 phót mçi lÇn.
- N^an ,p dông kãt hîp víi c, c ph--ng ph,p kh,c nh- ®éng n·o, th¶o luËn nhãm...
- N^an ,p dông khi giúi thiÖu mét néi dung hoµn toµn míi vµ khi kh«ng cã nhiÖu thêi gian.
- Khi ,p dông ph--ng ph,p nµy ph¶i chuÈn bÐ kü néi dung, tr,nh thuyÖt tr×nh dui, vËn dông c, c kü n^{ng} ®Ó t^o ®-íc hiÖu qu¶ cao.
- NÕu cã ®iÖu kiÖn, n^an chuÈn bÐ phÇn khung/ néi dung c- b¶n tr^an c, c slide/ b¶ng lËt ®Ó t^o ®iÖu kiÖn cho hãc vi^an dô b,m s,t bûi hoÆc ph,t cho ng-êi nghe (handout); b^an c¹nh ®ã, chuÈn bÐ tûi liÖu chi tiÕt ®Ó hãc vi^an ®ãc hoÆc nghi^an cøu kü vò sau.

HỌC TRÌNH 2: MỘT SỐ KỸ NĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẬP HUẤN

1. Kỹ năng lắng nghe

1.1 Nghe là gì ?

Nghe là ngừng nói chuyện với người xung quanh để nghe người khác nói.

Kỹ năng nghe cần cho cả giảng viên và học viên vì trong một buổi học giảng viên cần nghe ý kiến phản hồi của học viên, học viên cần nghe giảng viên giảng bài.

1.2 Các mức độ nghe:

Tạm phân ra làm 3 mức độ nghe theo kết quả từ ít đến nhiều.

Nghe thấy:

Là nghe thoáng qua, người nghe không có yêu cầu, không có chủ đích tiềm hiểu kỹ, nghe một cách vô hình, ngẫu nhiên hoặc bị động (đi qua nghe thấy, vô tình nghe thấy). Mức độ kết quả hầu như không ghi nhớ hoặc ghi nhớ rất ít.

Nghe:

Là người nghe chủ động thực hiện nhằm thỏa mãn một nhu cầu nào đó của cá nhân, biểu hiện bằng chủ động chú ý nghe (nghe nhạc, nghe nói chuyện từ các câu lạc bộ).

Mức độ kết quả có thêm hiểu biết mới, được ghi nhớ.

Lắng nghe:

Là nghe có chủ đích (chủ động nghe, biểu hiện bằng nghe chăm chú, có ghi chép, có phản hồi).

Kết quả: Hiểu, ghi nhớ, liên hệ và vận dụng vào hoạt động của bản thân.

1.3 Những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả lắng nghe:

- Nội dung chủ đề hấp dẫn phù hợp trình độ, yêu cầu của người nghe không nên quá nhiều thông tin trùng lặp thiếu căn cứ hoặc khó hiểu.
- Tạo cho người nghe tỉnh táo, thỏa mãn, tránh những ức chế, mệt mỏi.
- Trình bày có phương pháp sư phạm, hấp dẫn, chú ý lắng nghe và ghi nhận những ý kiến, thắc mắc phản hồi của học viên (dù là đúng, sai). Tránh các biểu hiện chỉ thuyết trình một chiều, không đặt câu hỏi cho người nghe tham gia, thái độ cử chỉ không tôn trọng người nghe, phê phán học viên không đúng mức, diễn đạt lủng lúng không rõ ràng.
- Tạo môi trường lớp học thoáng mát, yên tĩnh, đủ các thiết bị hỗ trợ giảng dạy

1.4 Cần ứng xử thế nào với những trường hợp học viên không lắng nghe:

Khi có trường hợp mất trật tự, không lắng nghe của học viên, giảng viên cần quan sát và điều chỉnh cả hai phía.

- Về giảng viên phải xem lại cách diễn đạt, cử chỉ và các hoạt động của mình (khi số đông học viên không lắng nghe nguyên nhân thường ở phía giảng viên)
- Về học viên nếu biểu hiện không lắng (chỉ cá biệt ở một vài học viên), giảng viên có thể ngừng hoặc đi đến gần học viên, hoặc nêu các câu hỏi và động viên học viên đó tham gia trả lời...

2. Kỹ năng cho và phản hồi thông tin (góp ý và nhận góp ý)

2.1 Định nghĩa

- Phản hồi là một trong những kỹ năng giao tiếp và trao đổi thông tin có tính đáp ứng một sự trao đổi thông tin đã xảy ra trước đó. Kỹ năng này tạo điều kiện cho thông tin giao tiếp hai chiều.
- Trong tập huấn, phản hồi có thể hiểu là các câu hỏi hoặc câu trả lời học viên trước một vấn đề, một nội dung nào đó, cũng như phản trả lời, hướng dẫn tiếp theo của tập huấn viên khi được yêu cầu. Trong tập huấn cho tập huấn viên, nội dung xây dựng, đóng góp ý kiến lẫn nhau cũng có thể hiểu theo nghĩa phản hồi.
- Phản hồi chỉ liên hệ đến một số hành động cụ thể, không phải là sự đánh giá tổng quát về cả con người.
- Phản hồi chịu ảnh hưởng của bối cảnh, thời gian, hành động và vấn đề cụ thể.

2.2 Phát triển kỹ năng cho phản hồi hiệu quả

- Số lượng ý kiến vừa phải (2-3 ý kiến), đề cập từng ý một, không tổng hợp một lúc.
- Nên đưa ý phản hồi tích cực trước, ý tiêu cực sau.
- Phân chia trọng tâm phản hồi.
- Thăm dò nhu cầu và tâm lý của người nhận phản hồi.
- Phản hồi cụ thể, rõ ràng: thông tin trung thực, chính xác
- Phản ứng kịp thời, đúng nơi, đúng lúc.
- Thái độ thẳng thắn, cởi mở, chân tình.
- Phản hồi là đóng góp xây dựng, không phải là phán xét.
- Sử dụng ngôn ngữ, có thái độ đúng mực.
- Gợi ý cho người phản hồi để họ tự đánh giá.

2.3 Phát triển kỹ năng nhận phản hồi hiệu quả

- Cảm ơn trước hoặc sau khi nhận phản hồi
- Lắng nghe để nắm được ý kiến phản hồi chuẩn xác, không ngắt lời nếu không thật sự cần thiết.
- Có thể hỏi thêm ý kiến phản hồi của những người khác
- Chú ý nếu nhiều ý kiến phản hồi gần giống nhau để có đáp ứng phù hợp.
- Hỏi lại khi chưa hiểu rõ và giúp người cho phản hồi đưa ra những ý kiến phản hồi rõ ràng, đúng trọng tâm.
- Thái độ đúng mực, không khó chịu, giận dữ, lãnh đạm hay tranh cãi.
- Xử lý thông tin, ghi nhận hoặc giải trình.
- Đưa tiêu chí để nhận những phản hồi rõ ràng và cụ thể.
- Nhận thức được “nhân vô thập toàn”, nhận thức phản hồi là thiện chí.

2.4 Lưu ý khi cho phản hồi

- Chú trọng vào hành động - không phải cá nhân nhận phản hồi.
- Miêu tả sự kiện - không phải là phán xét.
- Chia sẻ ý kiến - không phải là ra lệnh.
- Có lợi cho người nhận - không phải để thỏa mãn người nghe.
- Cụ thể và rõ ràng - không mơ hồ, trừu tượng, hoặc tổng quát.
- Theo yêu cầu thực tế - không có ý áp đặt.
- Việc cho phản hồi đúng phương pháp sẽ giúp người nhận phản hồi hiểu thêm và dễ dàng tiếp thu các ý kiến phản hồi.

3. Kỹ năng quan sát

3.1 Quan sát:

Là xem xét để thấy, để biết rõ sự vật hiện tượng nào đó.

Trong một buổi học để đạt được kết quả cao, giảng viên phải quan sát học viên, môi trường để điều chỉnh các hoạt động giảng dạy. Học viên phải quan sát giảng viên và các học viên khác để tiếp thu.

3.2 Giảng viên cần quan sát những gì?

- Quan sát để thu nhận thông tin về tình trạng môi trường, các trang thiết bị giảng dạy học tập và các cơ sở vật chất khác.
- Quan sát xác định quan hệ giữa giảng viên với học viên và các học viên với nhau.

- Quan sát đến từng học viên về hành vi, cử chỉ, thái độ, trạng thái tâm lý, sức khỏe, quan sát thành phần lứa tuổi, giới tính của học viên .
- Quan sát sự tập trung chú ý, lắng nghe, những hoạt động tham gia bài học của học viên .
- Quan sát sự tác động qua lại, sự hợp tác và bầu không khí hoạt động của lớp học, của nhóm.

3.3 Điều chỉnh sau khi quan sát:

- Chia sẻ, quan tâm giúp đỡ người nghe.
- Cũng cố trật tự trong lớp.
- Điều chỉnh phương pháp giảng dạy cho phù hợp.
- Chuẩn bị phương tiện.
- Cung cấp phản hồi.

3.4 Phát triển kỹ năng quan sát hiệu quả

- Quan sát có thể là quan sát chung, bao quát ví dụ: quan sát cả lớp, quan sát tổng thể một xưởng chế biến thủy sản; cũng có thể là quan sát chi tiết cụ thể để đánh giá lựa chọn
- Quan sát từ nhiều góc độ, khía cạnh.
- Quan sát nên kết hợp với lắng nghe và suy ngẫm.
- Quan sát cần khách quan, không áp đặt, thoát khỏi tâm trạng riêng tư, không ảnh hưởng của định kiến, quan niệm, kinh nghiệm
- Quan sát kết hợp với xử lý thông tin như liên hệ, so sánh.
- Nếu cần phải quan sát liên tục, ví dụ khi quan sát một nhóm học viên đang thực hành một quy trình kỹ thuật chế biến một sản phẩm thủy sản cần quan sát từ khâu lựa chọn sản phẩm, kiểm tra chất lượng, cắt bỏ đầu, bóc ruột, cắt lát, cân trọng lượng, đóng gói...từ đó ghi nhận những điểm cần phát huy, những điểm chưa đúng sẽ cần góp ý sửa đổi...
- Thái độ quan sát nên thoải mái, thân thiện, cởi mở, vui vẻ, ánh mắt trù mến và khuyến khích.
- Vị trí và cách di chuyển trong khi quan sát phải hợp lý.
- Nếu cần thiết, cần ghi chép hoặc tóm tắt quan sát để sử dụng khi cần.

4. Kỹ năng đặt câu hỏi

Câu hỏi được giảng viên và học viên sử dụng thường xuyên trong buổi học để trao đổi, đối thoại những vấn đề liên quan đến bài học.

4.1 Mục đích của việc đặt câu hỏi:

Trong tập huấn, giảng viên đặt câu hỏi nhằm mục đích:

- Khai thác ý kiến học viên, đánh giá kiến thức của học viên đã có và mức độ tiếp thu của học viên .
- Tạo cho học viên tập trung hơn vào nội dung bài học.
- Kích thích suy nghĩ, rèn luyện khả năng tư duy, năng lực trí tuệ của học viên .
- Đề nêu vấn đề cần truyền đạt.
- Biết sự mong đợi/ nhu cầu của học viên.
- Lôi cuốn học viên tích cực, chủ động tham gia vào quá trình học, khuyến khích họ cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm.
- Để thu thập phản hồi từ học viên, tạo môi trường tốt cho phản hồi.
- Phát triển kỹ năng cho học viên .
- Chấm dứt những cuộc nói chuyện riêng hoặc trách trường hợp nói lảm nhảm người khác.

4.2 Đặc điểm của câu hỏi tốt/ hiệu quả:

- Ngắn gọn, diễn đạt một ý/nội dung(hỏi).
- Phù hợp nội dung bài học.
- Tạo được sự quan tâm của học viên.
- Sử dụng ngôn ngữ thông dụng, dễ hiểu.
- Nhấn mạnh vào điểm chính.
- Liên hệ kiến thức học viên đã có.
- Không chỉ đoán (mò) là tìm ra được câu hỏi.

4.3 Các loại câu hỏi chính:

Loại câu hỏi	Định nghĩa, mục đích, ví dụ, lưu ý
1. Câu hỏi cho cá nhân.	- Là câu hỏi dùng để hỏi một người cụ thể trong lớp. Ví dụ: Mời anh A, anh cho biết 9 nguyên tắc học tập của người lớn là gì? - Mục đích:

	○ Dùng để kiểm tra xem một học viên có hiểu bài không? ○ Dùng để kéo học viên đang lơ đãng, không tập trung tham gia vào bài
2. Câu hỏi cho cả lớp	- Là câu hỏi đặt ra cho cả lớp, không hướng tới cá nhân cụ thể. Ví dụ: Chúng ta có thể áp dụng phương pháp này như thế nào? - Mục đích: ○ Dùng để kiểm tra mức độ hiểu của cả lớp. → Câu hỏi này có thể chuyển thành câu hỏi cho cá nhân, khi cần bằng cách ngắt quãng. Ví dụ: Chúng ta có thể áp dụng phương pháp này như thế nào?- (Ngắt quãng)-Chị B ?
3. Câu hỏi đóng.	- Là câu hỏi yêu cầu trả lời có/không lựa chọn trong hai cách. Ví dụ1: Chúng ta có nên dùng hoạt động này không? 2. Chúng ta dùng thảo luận nhóm hay đóng vai? - Câu hỏi đóng tốn ít thời gian nhưng nếu giảng viên muốn kiểm tra kiến thức của người nghe thì không đem lại kết quả chính xác. → Câu hỏi này có thể chuyển thành câu hỏi mở bằng cách sử dụng từ để hỏi. Ví dụ: Chúng ta nên dùng hoạt động gì ?
4. Câu hỏi mở.	- Là câu hỏi yêu cầu học viên thông tin, và loại câu hỏi này cần nhiều thời gian để suy nghĩ. Thường dùng các từ để hỏi như: ở đâu, khi nào, ai, cái gì... - Câu hỏi mở có thể được sử dụng để khơi dậy ý kiến hay bắt đầu một hoạt động thảo luận nhóm. Ví dụ: Anh/ Chị cho biết cần bao nhiêu thời gian cho hoạt động này?
5. Câu hỏi hùng biện	- Là câu hỏi được đặt ra không cần câu trả lời. - Dùng để khơi gợi học viên suy nghĩ về một vấn đề. - Giảng viên thường bắt đầu một phần bằng cách dùng câu hỏi hùng biện: Ví dụ: Giảng viên làm gì để đánh giá một buổi tập huấn? - Khi dừng lại sau câu hỏi hùng biện, giảng viên không nên dừng quá

	lâu nếu không thì học viên trả lời câu hỏi và như vậy câu hỏi hùng biện sẽ không còn là câu hỏi hùng biện.
6. Câu hỏi khơi gợi	- Có thể được sử dụng để lấy câu hỏi trả lời cụ thể, rõ ràng giảng viên đưa ra tình huống cụ thể và kèm theo là một câu hỏi. Thường thì câu hỏi đã có gợi ý cho câu trả lời. - Ví dụ: Giả sử anh hay chị đang dạy một lớp mà học viên rất trầm, ít phát biểu. Anh/ chị sẽ sử dụng Nguyên tắc học tập nào để khiến học viên lớp này tích cực học hơn? (9 nguyên tắc cơ bản vẫn vẽ ở trên bảng)

5. Kỹ năng trình bày

5.1 Ngôn ngữ cử chỉ

Vai trò của ngôn ngữ cử chỉ

Các yếu tố của ngôn ngữ thân thể như tay, chân, tư thế đứng, đi lại, giao tiếp bằng ánh mắt, ... đều có ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực đến người nghe. Việc sử dụng hợp lý các ngôn ngữ thân thể là một trong các kỹ năng quan trọng của các tập huấn viên để nâng cao chất lượng tập huấn.

Thực hành và Phát triển kỹ năng có hiệu quả

Hai chân

- Nhớ 4 điểm tựa giữ thăng bằng là ở 2 gót chân và hai đầu gan bàn chân. Với nam, hai gót cách nhau khoảng 30 - 40 cm, với nữ bằng khoảng 1/2 của nam.
- Tư thế thoải mái
- Chủ yếu do vùng khớp hông chi phối, chứ không phải do cột sống, ngực hay vai.

Sử dụng hai bàn tay

- Mở rộng hai bàn tay và các ngón tay khi bắt đầu nói để tỏ ra mình tự tin và tôn trọng người nghe.
- Để ngửa lòng bàn tay và khép các ngón tay khi làm các động tác và nói, đừng chấp tay như thể cầu xin người nghe mình.
- Thả lỏng hai vai và hai cánh tay, đừng khép chặt vào thân, để tạo ra các cử chỉ lịch thiệp và tự tin.
- Có hai loại thao tác cơ bản của bàn tay:
 - Phác hoạ ra 1 hình ảnh tượng trưng để minh hoạ khi nói.
 - Tạo nhịp điệu đồng thời với nhịp điệu của lời nói.

- Luôn luôn thay đổi, đừng lặp đi lặp lại nhiều lần một kiểu thao tác.
- Tránh chỉ tay như ra lệnh, chỉ trích người nghe, gây mất cảm tình.
- Luôn kiểm soát được các động tác tay, đừng vung vẩy hai cánh tay như quả lắc đồng hồ, đồng thời cố tránh "không biết để tay vào đâu".
- Đừng vỗ tay để nhấn mạnh điều gì cần nói, đừng đập tay vào thân mình trừ khi có ý để biểu thị điều gì đó cần thiết.
- Đừng vuốt tóc, gãi đầu, vuốt mặt, lau kính, sửa lại quần áo, trừ khi thật cần thiết.

Di chuyển

- Phải có mục đích, tránh đi hết chỗ này đến chỗ khác như "cọp bị nhốt trong chuồng", làm phân tán chú ý của người nghe.
- Lúc đầu có thể đứng cách xa khán giả, rồi tiến dần đến với từng người để lắng nghe và trả lời, để tỏ ra quan tâm đến họ.
- Chỉ dừng lại mỗi chỗ vài giây rồi chuyển sang chỗ khác để tạo không khí sinh động.
- Tránh vừa đi lại vừa nói, nhất là đi giật lùi hay quay lưng lại với người nghe mà tiếp tục nói.
- Nếu thấy có ai lơ đãng, hãy tiến đến gần người đó/ nhóm đó để khiến họ tập trung chú ý trở lại.

Cách nhìn (tiếp xúc bằng mắt)

- Với nhóm nhỏ phải để mắt lần lượt đến từng người một.
- Với nhóm lớn, phải để mắt lần lượt đến từng nhóm nhỏ một.
- Chỉ nhìn vào mỗi người trong 2-4 giây:
 - Nếu nhìn chằm chằm quá lâu là bất lịch sự hoặc có tính chất khiêu khích.
 - Nếu chỉ để mắt quá ngắn chứng tỏ bạn bức mình hoặc mất tự tin.
- Chọn lúc thích hợp để rời mắt khỏi đối tượng và nhìn vào vùng miệng hơn là vùng trán của người đó thì tỏ ra thân mật hơn.

Nét mặt

- Thay đổi cho thích hợp đối với từng lời nói, cử chỉ và từng loại đối tượng khác nhau.
- Luôn tươi cười trong mọi tình huống là quy luật quan trọng nhất cần ghi nhớ.
- Kết thúc một câu trả lời/ giải thích/ phân giảng bằng một nụ cười tươi rồi hãy rời khỏi người nghe và trở về bục giảng.
- Hết sức tránh mọi nét cau có, đăm chiêu, lạnh nhạt gây khó chịu.

Cầm tài liệu như thế nào?

- Tuỳ hình thức, tầm quan trọng của bài nói, nên có một bản tóm tắt ngắn gọn trong tay để tăng thêm sự tự tin và tỏ ra tôn trọng người nghe, nhất là để tránh những phút lúng túng đột xuất có thể xảy ra.
- Đừng cầm cả một tờ giấy, một tập giấy hay phiếu ghi, có thể gây ra tiếng sột soạt khó chịu, hãy gấp đôi một tờ giấy để có được 4 mặt ghi tóm tắt các trọng điểm.
- Đừng cầm tài liệu bằng cả hai tay, chỉ cần cầm bằng một tay, dành một tay để làm động tác cần thiết, như thể tỏ ra tự chủ hơn.
- Đừng chuyển tài liệu từ tay này sang tay kia trong khi nói, khiến người nghe mất tập trung chú ý.
- Đừng cuộn tài liệu thành cái ống rồi vung vẩy nó khi nói, khiến người nghe nhìn thấy mà bực mình.
- Thỉnh thoảng nhìn vào từng phần của tài liệu trước khi nói, dù bạn tự thấy không cần thiết, để tỏ ra tôn trọng người nghe và để không bỏ sót trọng điểm nào.

Trang phục

- Quần áo chỉnh tề, màu sắc hài hoà, đơn giản không làm phân tán sự chú ý của người nghe
- Phù hợp với đối tượng và phong tục tập quán của địa phương.
- Tạo cảm giác thoải mái và tự tin cho chính bản thân tập huấn viên.

5.2 *Viết bảng, sử dụng bảng lật và giáo cụ trực quan*

Kỹ năng viết bảng

- Tập viết và tập vẽ trên bảng, không đứng quay lưng lại mọi người khi viết.
- Viết to, rõ ràng, chữ in hoặc chữ thường nét cứng
- Có thể dùng các hình vẽ để minh hoạ
- Khi bạn viết cần vừa viết, vừa nói những điều bạn đang viết (Để tránh quãng thời gian im lặng)

Sử dụng bảng lật trong tập huấn

- Thông dụng, dễ sử dụng ở nhiều nơi
- Dễ gấp, cất, di chuyển; có thể sử dụng lại

Các chú ý khi dùng bảng lật

- Không đưa quá nhiều thông tin trên một bảng lật
- Viết to, rõ ràng, ngắn gọn
- Có thể kết hợp với sơ đồ, biểu đồ, hình ảnh minh họa...

- Sử dụng các loại ký tự, loại số, và màu sắc khác nhau để minh họa.

Sử dụng giáo cụ quan trọng trong tập huấn

- Tăng khả năng tiếp thu, ghi nhớ của học viên
- Tạo không khí sôi nổi, tránh nhàm chán
- Các loại giáo cụ trực quan thông dụng: tranh ảnh, mẫu vật, hiện vật sống, phim ảnh, băng hình, máy chiếu....

Xử lý một số tình huống khó hay gặp trong tập huấn

Tình trạng yên lặng kéo dài	• Hãy hỏi học viên tại sao họ cứ yên lặng mãi như vậy, có thể họ có lý do chính đáng. • Có thể những tài liệu của bạn họ đã được làm quen từ trước. • Có thể họ không hiểu bạn đang nói gì, cũng có thể bạn cần thay đổi phương pháp truyền đạt.
Mọi việc diễn ra quá nhanh	• Đôi khi cả nhóm trở nên nhiệt tình rất nhanh. Điều đó thực ra là rất tốt nếu bạn đã chuẩn bị sẵn sàng cho tình huống đó. • Bạn có thể hỏi để họ giải thích thêm, yêu cầu người khác cho ý kiến hoặc chỉ đơn giản đưa ra những câu hỏi khó hơn cho cá nhân hoặc cho cả nhóm.
Mọi việc tiến hành quá chậm	• Đó có thể là do nhóm không thấy hứng thú khi thảo luận. Ngoài ra còn nhiều lý do khác, nhưng giải pháp thì có thể dùng chung. • Việc cố tình đưa ra một thông tin sai có thể dẫn đến nhiều ý kiến khác nhau của nhóm, còn nếu không thì đó là lúc phải đánh thức họ dậy. • Bạn có thể cho họ một lý do để lắng nghe và rồi tham gia.
Mọi người nói quá nhiều	• Trước khi bạn trực tiếp can thiệp, hãy sử dụng những học viên khác giúp họ bình tĩnh lại. • Bạn có thể cắt ngang lời người nói và tóm tắt những gì họ đã nói rồi sau đó thì chuyển tiếp ngay sang phần khác. • Bạn có thể nói chuyện với họ ngay trong giờ nghỉ, cảm ơn những ý kiến đóng góp của họ nhưng đề nghị họ giữ yên lặng

	hơn một chút để dành phần cho người khác có thể tham gia.
Người luôn im lặng	• Có thể người đó đến chỉ để nghe mà thôi • Nếu bạn muốn họ tham gia, bạn có thể phải hỏi họ vài câu trực tiếp. • Nên bắt đầu bằng những câu hỏi tương đối dễ.
Một người tỏ ra biết tất cả	• Một người như thế luôn tỏ ra biết hết tất cả mọi điều, luôn sửa sai, phản đối, hỏi vặn bạn. • Bạn có thể cử người này ghi chép ý kiến thảo luận. • Để người này ngồi một chỗ mà bạn ít chú ý đến- đó được gọi là cách "làm lơ một cách lịch sự".
Buổi họp đi lạc đề	• Đôi khi một cuộc thảo luận bắt đầu thì đúng hướng nhưng sau đó lại đi sai hướng. • Bạn phải lái nó lại đúng chủ đề. • Có thể hỏi xem điều đó liên quan gì đến chủ đề hay không • Bạn cần nói là chúng ta chỉ có đủ thời gian để tập trung vào những nội dung đã đề ra mà thôi.
Xung khắc về cá tính	• Những vấn đề liên quan đến cá tính có thể ảnh hưởng đến tất cả mọi người. • Nếu các thành viên bắt đầu cãi nhau bạn cần ngừng ngay lập tức. • Yêu cầu những người khác cho ý kiến. • Bạn hãy nói chuyện với những người hay cãi nhau (trong giờ nghỉ) rằng mỗi người hãy giữ ý kiến riêng của mình, mọi chuyện sẽ được bàn định từng bước.
Những vấn đề vượt quá khả năng, quyền hạn	• Đôi khi việc thảo luận vượt quá khả năng, quyền hạn giải quyết ví dụ như các chính sách, quy định của nhà nước. Nếu đi quá sâu vào các vấn đề đó sẽ tốn thời gian, đôi khi không giải quyết được. • Bạn hãy nói với mọi người hãy dừng vấn đề này lại, khi khác chúng ta bàn tới và chuyển trọng tâm cuộc thảo luận sang các vấn đề thực tế hơn.

Nói chuyện riêng	• Nếu bạn thấy có người nói chuyện riêng, đề nghị họ phát biểu to lên để mọi người có thể nghe thấy ý kiến của họ. Bạn sẽ thấy cách đó có thể chấm dứt việc nói chuyện riêng một cách lịch sự mà không làm họ ngượng.
Những câu trả lời sai	• Đừng làm bất cứ người nào lúng túng bằng cách nói rằng họ đã sai. • Bạn có thể nói rằng điều đó là theo quan điểm của họ và đó cũng là một cách nhìn nhận vấn đề. • Bạn cũng có thể tóm tắt câu trả lời của họ, sử dụng những thông tin đúng. • Một cách khác nữa là hỏi những người khác xem họ có đồng ý với ý kiến đó không ?
Nhiều người đi muộn, về sớm	• Tham chiếu nội quy • Hình thức thưởng, phạt

HỌC TRÌNH 3: QUI TRÌNH THỰC HIỆN MỘT BÀI GIẢNG THEO PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC CHỦ ĐỘNG

Phương pháp giáo dục chủ động là phương pháp lấy người học làm trung tâm. Do vậy, bài giảng đó phải đảm bảo:

- Đáp ứng được nhu cầu kiến thức, kỹ năng mà người học cần có.
- Thu hút sự tham gia tối đa của người học vào quá trình học tập, nhằm giúp học viên chia sẻ lẫn nhau và xây dựng được kế hoạch hành động sau khóa học.

Đây là cơ sở định hướng cho xây dựng các bước lên lớp theo phương pháp giáo dục cộng đồng.

1. Chuẩn bị:

1.1 Xây dựng kế hoạch giảng bài

Thời gian (tiết học)	Nội dung	Phương pháp (Các hoạt động của giảng viên)	Các hoạt động của học viên	Giáo cụ	Kết quả đầu ra

1.2 Chú ý:

Nội dung kiến thức kỹ năng định truyền đạt phải dựa trên nhu cầu mong muốn của người học. Có hai nguồn thông tin để xác định vấn đề này:

- Bản thông tin học viên trước khóa học.
- Mong đợi hy vọng của học viên đưa ra ngay buổi đầu khóa học.

Thông tin học viên trước khóa học sẽ cho những thông tin bổ ích về người học: trình độ chuyên môn được đào tạo, tuổi, công việc đang đảm trách, những khóa đào tạo đã qua, những kiến thức kỹ năng đang thiếu và cần có... Những thông tin này sẽ giúp cho chúng ta xác định họ là ai, đang làm gì, đã có cái gì và đang cần cái gì.

Ngay buổi đầu của khóa học nên dành 30 phút để tìm hiểu những mong đợi của học viên. Điều này sẽ cho giảng viên một mặt khẳng định được họ cần cái gì, mặt khác giải đáp được cho học viên rằng khóa học có khả năng đáp ứng được những mong đợi gì, còn những mong đợi nào do vượt quá giới hạn của khóa học nên không đáp ứng được và đó là điều lưu tâm cho việc tổ chức những khóa học sau đó.

2. Quy trình lên lớp:

Bước 1: Khởi động lớp học

Bằng các trò chơi (liên qua đến bài học càng tốt), các hoạt động văn nghệ... nên để học viên tự tìm ra các trò chơi, nếu họ không có thì giảng viên trợ giúp. Hoạt động này giúp lớp học sáng khoái vui vẻ trước khi vào bài học.

Bước 2: Giảng viên giới thiệu bài học.

- Chủ đề
- Mục tiêu của buổi học: Định hướng học viên sẽ đạt được cái gì vào cuối buổi học.
- Nội dung: Những nội dung gì sẽ đề cập tới trong buổi học.
- Phương pháp: Sử dụng phương pháp nào để truyền tải các nội dung trên.
- Thời gian: trong bao lâu ?

Bước 3: Triển khai các hoạt động:

Đây là bước trọng yếu của buổi học.

Giảng viên cần lựa chọn những bài tập, hoạt động, kỹ thuật phù hợp cho nội dung mà mình cần truyền đạt. Tại đây cũng đòi hỏi giáo viên phải lựa chọn phương pháp động não, diễn vai, thảo luận nhóm, làm việc cá nhân hay nghiên cứu tình huống... để làm sáng tỏ vấn đề trong buổi học. Cũng tại trong bước này đòi hỏi các giáo viên phải sử dụng nhuần nhuyễn các phương pháp, kỹ năng điều phối để thu hút sự tham gia của học viên, tăng cường sự chia sẻ đóng góp kinh nghiệm của tất cả mọi người, giúp học viên tóm tắt bổ sung đi đến khám phá, phát hiện, khái quát...

Một số kinh nghiệm lựa chọn phương pháp cụ thể:

- Đối với nội dung mang tính lý luận, khái quát... thường sử dụng phương pháp bài tập cá nhân, thảo luận nhóm...
- Đối với nội dung về thái độ nhận thức có thể dùng phương pháp thảo luận nhóm, bài tập cá nhân, tình huống.
- Đối với nội dung về kỹ thuật thực hành thường sử dụng các biện pháp như vai diễn, nghiên cứu tình huống, làm mẫu, đi thực địa...
- Tham khảo tác dụng của mỗi phương pháp

Phương pháp giảng dạy	Lĩnh vực		
	Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
1) Thuyết trình	+++	0	0
2) Thảo luận nhóm	+	++	++
3) Đóng vai	+/-	++	+++

4) Trò chơi	+/-	+++	++
5) Phân tích trường hợp	++	+++	+/-
6) Thao diễn	+	+++	+
7) Bài tập thực hành	+	+++	+
8) Tham quan thực tế/ thực địa	+	++	++
9) Kể chuyện /hát	++		

Việc phân chia trên đây chỉ mang tính tương đối, có ý nghĩa minh họa.

Trong thực tế tùy từng trường hợp cụ thể mà giáo viên sử dụng phương pháp tối ưu nhất.

Một điều quan trọng trong khâu này là sau khi làm bài tập xong người giảng viên phải biết điều phối giúp đỡ học viên tự phân tích gắn với kinh nghiệm của họ đang có sẵn, lấy bài học liên hệ công việc của họ đang làm và lấy công việc cụ thể của họ để làm bài học, những ca điển cứu... Để họ cùng học hỏi, chia sẻ và tháo gỡ.

Và cuối cùng người giảng viên phải biết tóm tắt các thông tin mà học viên đã đưa ra, bổ sung những thông tin cần thiết và khái quát, hệ thống vấn đề đó.

Điều này giúp người học vừa trải nghiệm, vừa chia sẻ vừa phát hiện những điều mới, vừa thu tóm, tổng quát hệ thống vấn đề trong thực tiễn lẫn góc độ khoa học.

Bước 4: Tóm lược nội dung toàn bài học:

Nhấn mạnh những điểm cốt lõi của buổi học mà học viên cần ghi nhớ, hệ thống hóa nội dung buổi học. Khâu này có thể vừa cả học viên lẫn giảng viên cùng thực hiện.

Bước 3 và 4 chính là thực hiện chu trình học của người lớn: (hoạt động, phân tích, khái quát, áp dụng) đã nêu ở trên.

Bước 5: Lượng giá buổi học

Học viên lượng giá: Khâu này chủ yếu dành cho học viên đánh giá. Các chỉ tiêu đánh giá:

- Mục tiêu của buổi học: Đã đạt được gì về nội dung, phương pháp chức năng.
- Đánh giá giảng viên: Kiến thức kỹ năng và phương pháp.
- Cảm giác của học viên sau buổi học.
- Các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị học tập.
- Các đề xuất khác.

Giảng viên đánh giá:

- Tự đánh giá.

- Nếu làm theo nhóm thì giảng viên cùng đánh giá các hoạt động của buổi học.

Việc lượng giá giúp cho học viên khẳng định mình đã thu hoạch được gì từ ngày học và giúp cho giảng viên nhìn nhận mình đã thực hiện công việc ra sao, mục tiêu buổi học đã đạt được chưa và những điều gì cần phải làm để cho các buổi học sau tốt hơn.

Phương thức đánh giá:

- Đánh giá theo nhóm thảo luận: Có thư ký ghi lại hoặc đánh giá theo phiếu cá nhân.

3. Sắp xếp phòng học:

Yêu cầu: Để thực hiện các phương pháp giáo dục cộng đồng, việc sắp xếp các phòng học cần bảo đảm các yêu cầu như sau:

1. Sắp xếp bàn ghế một cách linh hoạt.
2. Phải nhìn rõ bảng, các thiết bị giảng dạy.
3. Tạo cho học viên nhìn (quan sát 2 chiều ngược nhau) nhưng không gò bó vì phải nghiêng người, ngọe cổ quá nhiều)
4. Tạo cảm giác không có sự cách biệt giữa giảng viên và học viên
5. Có thể ra vào thuận lợi, có không gian để thực hiện vui chơi, khởi động.
6. Có đủ ánh sáng, không khí thoáng đãng.

HỌC TRÌNH 4: HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC MỘT KHÓA TẬP HUẤN

Đào tạo có thể được xem như một quy trình liên tục. Quy trình này gồm 4 bước, bước nọ nối tiếp bước kia một cách logic. 4 bước đó là:

1. Chuẩn bị.
2. Thực hiện.
3. Đánh giá.
4. Hoạt động tiếp theo (sau khóa học)

Việc đánh giá không chỉ quay về cải tiến bước 1 mà còn quay về cả 3 bước kia. Việc đánh giá phải tiến hành liên tục để khóa tập huấn được cải tiến tốt hơn.

1. Bước chuẩn bị:

1.1 Phân tích nhu cầu đào tạo (tập huấn)

Việc phân tích nhu cầu đào tạo được xem xét trên cơ sở của 3 yếu tố có liên quan với nhau như sau:

- Về tổ chức: Bộ phận nào, cấp nào cần được tập huấn nhất.
- Về công việc: Đào tạo kỹ năng, kiến thức, thái độ theo yêu cầu công việc để thực hiện tốt hơn. Đây là quá trình phân tích công việc.
- Về cá nhân: Ai cần đào tạo là người đang làm công việc theo nội dung đào tạo của khóa học, qua học tập giúp họ nâng cao năng lực từ mức độ họ hiện có tới mức độ họ nên có, cần có về kỹ năng, kiến thức và thái độ ?

Mối quan hệ giữa ba cấp độ này rất khác nhau tùy theo từng trường hợp. Tuy nhiên cuối cùng bao giờ cũng phải đi đến việc làm rõ ai là người cần được đào tạo và tập huấn những gì để nâng cao năng lực của họ.

1.2 Lên kế hoạch và thiết kế đào tạo

Bước này đòi hỏi thu thập nhiều thông tin, đặc biệt nếu bạn thiết kế một chương trình mới (người ta thường có xu hướng lướt qua việc lập kế hoạch để lao vào hành động).

Những công việc cần làm ở bước này là:

- Xác định mục tiêu học tập của khóa đào tạo.
- Lựa chọn nội dung đào tạo .
- Lựa chọn phương pháp đào tạo phù hợp.
- Lựa chọn giáo viên (hướng dẫn viên).
- Lựa chọn những phương tiện/đồ dùng đào tạo.
- Xác định những vấn đề/ bài tập người học cần chuẩn bị trước khi đi học.

- Sắp xếp các hoạt động trong suốt khóa đào tạo.

1.3 Chuẩn bị tài liệu

Đây là bước kết hợp hai bước trên để tạo ra một bộ tài liệu dùng cho bước thực hiện nhằm đạt được những mục đích học tập đề ra. Đây là bước tốn nhiều thời gian nhất của quy trình, đặc biệt nếu ta chuẩn bị khóa học lần đầu tiên và khi sửa đổi tài liệu gốc cho phù hợp với thực tế địa phương.

Những tài liệu đào tạo cần chuẩn bị gồm có :

- Thời gian biểu của khóa học.
- Kế hoạch của từng bài học.
- Tài liệu cho học viên: Sách giáo khoa, tài liệu phát tay, tài liệu tham khảo, đồ dùng/phương tiện nghe nhìn cho tập huấn: Máy chiếu, phim, giấy.
- Phiếu đánh giá khóa học.

Những hoạt động quan trọng khác cần phải thực hiện ở bước này

- Đọc tài liệu để cập nhật thông tin liên quan đến nội dung tập huấn
- Xem xét những tài liệu có sẵn, lựa chọn hoặc thay đổi.
- Bàn luận với giáo viên (hướng dẫn viên).
- Sắp xếp các bài học/ học phần của khóa tập huấn theo một thứ tự logic với những khóa đào tạo thực hiện lần đầu tiên, cần thử một vài cách sắp xếp trước khi kết luận một cách tối ưu.
- Tổ chức các vấn đề hậu cần chu đáo: Tìm và đặt phòng học, thư mời học viên.
- Thử sử dụng các tài liệu, phương tiện đào tạo mới: Phim, video...trước khi tiến hành đào tạo.

2. Thực hiện:

Bước này được thực hiện (hy vọng rằng) tất cả các công việc trên đều trôi chảy. Nếu việc lập kế hoạch và chuẩn bị tập huấn được làm tốt thì cơ hội cho thành công của khóa đào tạo sẽ tăng lên rất nhiều.

- Với xu hướng sử dụng các phương pháp tập huấn chủ động, vai trò của người tập huấn viên trở nên lớn hơn vượt qua vai trò người trình bày.
- Đối với vai trò tổ chức khóa học cần chú ý quản lý các hoạt động học tập, các nguồn cho đào tạo, quản ký đội ngũ giáo viên.

3. Đánh giá khóa đào tạo:

Bước này hay bị bỏ qua nhưng đây là bước cực kỳ quan trọng trong quy trình đào tạo. Bước này đòi hỏi một vài hoạt động đánh giá sau:

- Tự đánh giá qua việc tự phân tích quá trình làm việc của mình, qua phiếu đánh giá do học viên điền và qua các ý kiến phản hồi từ nhóm tập huấn viên. Bạn có thể làm tốt hơn không? Những phần nào cần phải cải tiến.
- Tài liệu đào tạo có cần thay thế, sửa chữa hay cập nhật thông tin không?
- Đánh giá chung toàn bộ khóa học.
- Đánh giá từng học phần của khóa học.
- Theo dõi, đánh giá những tiến bộ về kỹ năng và thái độ làm việc của học viên sau khi tan học.

4. Hoạt động tiếp theo

Cần chú ý căn cứ vào kết quả đánh giá để vào các bản báo cáo, tổ chức theo dõi và định hướng sẽ làm gì sau khóa học.

CÁC LOẠI HÌNH THIÊN TAI VÀ TÁC ĐỘNG

– HỆ THỐNG QUẢN LÝ THIÊN TAI VÀ CHIẾN LƯỢC PHÒNG, CHỐNG

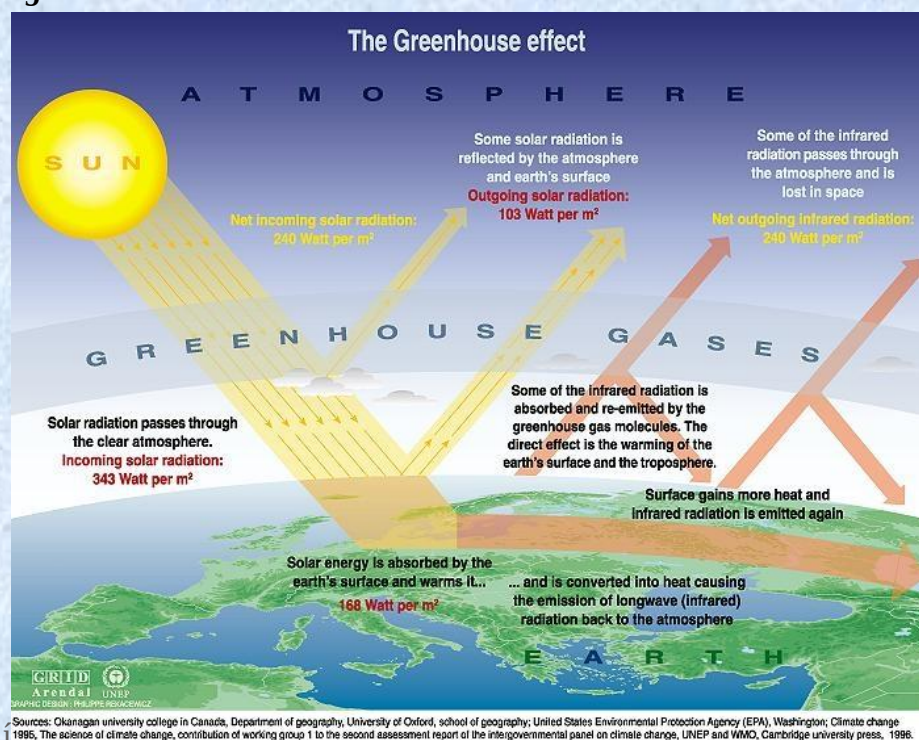
HỌC PHẦN 1: BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ CÁC TÁC ĐỘNG

1. Tìm hiểu chung về biến đổi khí hậu và tác động

a. Biến đổi khí hậu là gì?

Biến đổi khí hậu được biết như là sự gia tăng thường xuyên của nhiệt độ trái đất làm cho thời tiết trở nên nóng hơn và tạo ra nhiều sự thay đổi không thể dự báo trước được, ví dụ như mưa bão, lũ lụt, như là trường hợp đã xảy ra tại Đồng bằng sông Cửu Long. Nguyên nhân nóng lên của khí hậu toàn cầu là do việc phát thải quá nhiều khí CO₂ từ việc sử dụng các nguồn nhiên liệu hóa thạch. Khí này đã hấp thu và giữ lại một phần năng lượng từ mặt trời, và làm nhiệt độ bầu khí quyển gia tăng – hay còn gọi là Hiệu ứng nhà kính (xem biểu đồ bên dưới).

Hiệu ứng nhà kính

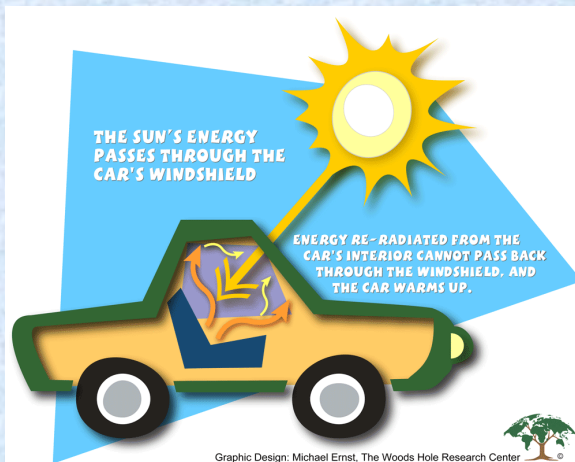


Hiệu ứng nhà kính được mô tả là hiện tượng các bức xạ (sức nóng) phát đi từ mặt trời bị giữ lại trong bầu khí quyển của trái đất. Biểu đồ trên minh họa sự phát tán các bức xạ của mặt trời và sự hấp thu các bức xạ này bởi các đại dương và lục địa của trái đất, một quy trình thiết yếu tạo đủ sức nóng cho sự tồn tại và phát triển của con người, tạo các mùa và nhiệt độ khác nhau trên toàn cầu. Một số bức xạ mặt trời bị pha. Một số bức xạ mặt trời bị phản xạ ngược lại từ trái đất đi vào không gian, nhằm tạo sự cân bằng nhiệt độ cho trái đất. Sự bức xạ của từ mặt trời và sự phản xạ

từ trái đất là quy trình điều hòa giữa sự nóng và lạnh cho sự sống trên hành tinh này. Tuy nhiên, hiện nay người ta cho rằng khí nhà kính (khí CO₂) đang ảnh hưởng quá trình phản xạ và kết quả là đang giữ lại các bức xạ mặt trời trong bầu khí quyển hơn mức độ bình thường. Quy trình này làm cho trái đất nóng lên và tạo nên sự thay đổi không lường về thời tiết.

Khí CO₂ từ đâu? Khí CO₂ do con người tạo ra từ việc sử dụng các nhiên liệu hóa thạch, như khí thải từ xe, các nhà máy, các khu công nghiệp. Khi CO₂ cũng có thể phát sinh ngay từ các hộ gia đình từ việc đốt cháy các nhiên liệu. Sự phá rừng cũng làm gia tăng khí CO₂, vì rằng thực vật có vai trò hấp thu khí CO₂, do vậy tàn phá rừng gián tiếp làm gia tăng lượng khí CO₂ vào bầu khí quyển.

Để có thể hiệu quy trình trên, có thể tham khảo tình huống tương tự của một chiếc xe dưới ánh nắng mặt trời.



Năng lượng mặt trời xuyên qua các khung kính xe.

Các bức xạ ngược từ xe không thể xuyên qua các khung kính mà bị giữ lại trong xe, làm xe nóng lên.

(Trung tâm Nghiên cứu Woods Hole:

Website:

http://www.whrc.org/resources/online_publications/warming_earth/the_greenhouse_effect.htm)

Năng lượng mặt trời tác động lên chiếc xe tương tự như lên trái đất. Khi các bức xạ từ mặt trời đi vào xe nó không thể đi ra ngoài, bị giữ lại làm xe dần dần nóng lên. Hình ảnh các kính chắn của xe như là lớp khí CO₂ bao quanh bầu khí quyển trái đất, một tấm thảm giữ lại các bức xạ mặt trời làm bề mặt trái đất nóng lên.

Một vấn đề khác cũng rất là quan trọng và đang có nhiều tranh luận, đó là sự biến đổi khí hậu, liệu nó có thật hay không. Một số cho rằng biến đổi khí hậu là chuyện hoang đường và sự nóng lên của trái đất là một quy trình tự nhiên đã và đang xảy ra. Và rằng sự phát thải khí CO₂ từ hoạt động con người không đủ làm ảnh hưởng lên hành tinh và quy trình tự nhiên của nóng và lạnh của trái đất là một quy trình dài có nhiều giai đoạn thời gian. Tuy nhiên, thực tế thì trái đất đang nóng lên, và kiểu khí hậu – đặc biệt là Đồng bằng sông Mekong, có thể xảy ra ngoài khả năng dự báo.

b. Biến đổi khí hậu ảnh hưởng như thế nào đến cộng đồng?

Qui mô toàn cầu và khu vực – nghiên cứu về tình trạng đói nghèo và đất đai khô cằn

Nhìn từ góc độ toàn cầu thì hiện tượng biến đổi khí hậu có ảnh hưởng rất lớn đến tất cả các nước trên thế giới, kể cả các nước phát triển và đang phát triển. Tuy nhiên, do mức độ đói nghèo và kém hoàn thiện về cơ sở hạ tầng, các nước đang phát triển bị biến đổi khí hậu ảnh hưởng nhiều nhất. Hiện tượng nước biển dâng toàn cầu đe dọa các khu vực đảo và vùng đất ven biển. Các khu vực này có khả năng bị ngập lụt và mất ngành công nghiệp ven biển. Hiện tượng thời tiết bất thường sẽ diễn ra nhiều hơn gây nên các trận lũ lụt, hạn hán, bão nhiệt đới, ... Cây cỏ và động vật cũng sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng do môi trường sinh sống và khí hậu ngày càng thay đổi phá huỷ hệ sinh thái tự nhiên nơi cư trú của các loài động vật. Nguồn nước và thức ăn cũng dần khan hiếm do nhiệt độ thay đổi và hạn hán ảnh hưởng đến mùa màng. Ví dụ điển hình như ở khu vực Châu Phi, nhiều đồng ruộng đã trở nên khô cằn và không thể canh tác. Nguồn nước ngầm cũng sẽ bị nhiễm mặn do hiện tượng nước biển dâng cao. Các căn bệnh như sốt rét và số xuất huyết cũng sẽ tăng theo nhiệt độ và lan sang nhiều khu vực trên thế giới. Biến đổi khí hậu cũng ảnh hưởng đến lượng mưa rừng cung cấp oxy và nguồn sống cho hàng vạn loài cây và động vật.

Các nước đang phát triển bị ảnh hưởng nhiều hơn do nền kinh tế còn non nớt, giảm suất năng suất sản xuất, ... Nhiều nước đang phát triển nằm trong khu vực nhiệt đới thường có thời tiết khắc nghiệt và ngày càng trở nên nghiêm trọng hơn do biến đổi khí hậu.

Việt Nam và Đồng bằng sông Cửu Long

Việt Nam là một nước đang phát triển nằm trong khu vực từng chịu ảnh hưởng nhiều từ thời tiết khắc nghiệt và hiện nay trở nên trầm trọng hơn do biến đổi khí hậu. Với đường bờ biển dài và nhiều kênh rạch chằng chịt do sông Mê Công chảy qua cũng làm tình trạng dễ bị tổn thương tăng cao do ảnh hưởng biến đổi khí hậu như lũ lụt, bão, nước biển dâng, ... Tại Việt Nam, số liệu nghiên cứu cho thấy số ngày có nhiệt độ nóng tăng 7,8% tính từ 1960 đến 2003 và nhiệt độ bình quân cũng tăng (Theo Thống kê biến đổi khí hậu của Chương trình phát triển Liên hiệp quốc (UNDP) – Trang 3). Nhiều trận lũ lụt đã xuất hiện tại Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) điển hình là các năm 1996, 2000, 2001, and 2002. Hiện tượng thời tiết thất thường là nguyên nhân của các đợt thiên tai ảnh hưởng đến đời sống của người dân. Đa số người dân ĐBSCL sinh sống dọc bờ sông và kinh tế phụ thuộc vào đánh bắt và trồng trọt trên những khu vực gần bờ sông. Do đó, mực nước biển dâng ngày càng cao sẽ làm mất đi diện tích khá lớn khu vực trồng trọt và mang lại nhiều rủi ro cho cộng đồng sinh sống trong khu vực.

Biến đổi khí hậu có ý nghĩa như thế nào đối với tương lai người dân ĐBSCL?

Tương lai của ĐBSCL phụ thuộc rất nhiều vào biến đổi khí hậu và những ảnh hưởng của nó trên toàn hành tinh. Từ 1971 – 2008, thời tiết khắc nghiệt ngày càng nhiều và gây ra nhiều thiên tai nghiêm trọng. Cộng đồng bị ảnh hưởng ở nhiều khía cạnh cuộc sống, kinh tế, ... Sự tăng

nhệt độ và mực nước biển dâng cũng ảnh hưởng nghiêm trọng đến ngành công nghiệp làm cát giảm khu vực sản xuất, thay đổi dòng chảy,... trong khi đó, sản xuất nông nghiệp và đánh bắt thủy sản khu vực ĐBSCL chiếm **hơn 50% ngành công nghiệp** trong khu vực.

Viễn cảnh tác động biến đổi khí hậu đến ĐBSCL đến năm 2015 được dự đoán như sau:

- Lũ lụt tăng.
- 20% động vật tuyệt chủng do nhiệt độ tăng 1,5°C
- CO₂ tăng ảnh hưởng hệ sinh thái biển
- Nước biển dâng xâm nhập nguồn nước ngọt.
- Cây đước, loại cây giúp ngăn chặn lũ, sẽ bị tàn phá.
- Nước biển dâng làm giảm khu vực trồng trọt, gây khan hiếm lương thực và bệnh tật tăng cao do côn trùng sinh sôi như muỗi, ...

2. Lũ lụt và ảnh hưởng tại Đồng bằng sông Cửu Long

Việt Nam nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa của Đông Nam Á. Đa số thiên tai tại Việt Nam ít nhiều liên quan đến nước như bão, lũ lụt, hạn hán, xâm ngập mặn, triều cường, sạt lở đất, lũ quét,... Trong đó, lũ lụt và bão là hai loại hình thiên tai ảnh hưởng nhiều nhất tại ĐBSCL. Việt Nam được chia thành 03 khu vực chính, trong đó ĐBSCL thuộc **phía Tây – Nam** thường xuyên bị lũ và bão ảnh hưởng do địa hình đồng bằng và gần biển. Khu vực này đặc biệt dễ bị ảnh hưởng bởi các loại hình thiên tai do kinh tế chủ yếu phụ thuộc vào sông Mê Công và hạn chế về cơ sở hạ tầng.

Lũ được xem là loại hình thiên tai có tính tàn phá nhiều nhất và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng và tư nhân, môi trường, kinh tế và nơi cư trú của con người. Lũ lụt tại ĐBSCL là hiện tượng diễn ra hằng năm gây ảnh hưởng đến tài sản và cơ sở vật chất của nhà nước cũng như người dân. Đặc biệt các trận lũ năm 1996, 2000, 2001 và 2002 đã gây thiệt hại to lớn về tài sản và người, đặc biệt là trẻ em.

Các giải pháp phòng chống lũ phải giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản của nhân dân nhưng đồng thời cũng phải đảm bảo người dân ĐBSCL vẫn có thể khai thác được nguồn lợi do lũ mang lại cho ngành nông nghiệp và trồng trọt trong khu vực.

a. Các trận lũ lịch sử và ảnh hưởng của nó tại ĐBSCL

Lũ lụt tại ĐBSCL diễn ra hằng năm từ tháng 7 đến đầu tháng 11. Bên cạnh những nguồn lợi do lũ mang lại, người dân đồng bằng cũng bị ảnh hưởng ít nhiều, trong đó điển hình ở các năm 1996, 2000, 2001 và 2002 đã ảnh hưởng rất lớn đến tính mạng và tài sản của người dân và nhà nước. Các trận lũ này xuất hiện bất thường và người dân chưa được cảnh báo cũng như trang bị kiến thức về phòng chống và ứng phó tình huống khẩn cấp, cộng thêm việc lũ xuất hiện sớm và ngập lụt kéo dài.

Vào năm 2000, lũ lụt tại ĐBSCL xuất hiện sớm vào đầu tháng 07 trở thành trận lũ có sức tàn phá lớn nhất trong vòng 70 năm gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến khu vực ĐBSCL vốn nổi tiếng là vựa lúa lớn nhất nước. Hơn 500 người chết (trong đó có 347 trẻ em), hơn 5 triệu người bị ảnh hưởng, 825.000 căn nhà bị hư hại và phá hủy, 60.000 hộ gia đình phải di dời đến nơi an toàn. Ảnh hưởng to lớn về kinh tế và sự phát triển của toàn khu vực. Vụ mùa hè – thu gần như mất

trắng. Tổng cộng có 668.234 gia cầm và vật nuôi chết; hàng ngàn kilomet đường quốc lộ bị hư hại. Tổng thiệt hại ước tính 4.226 tỷ đồng. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến khu vực ĐBSCL mà còn ảnh hưởng đến nền kinh tế của cả nước do sản lượng lúa bị sụt giảm và nhà nước phải đầu tư tái thiết lại khu vực bị thiên tai.

Tương tự trận lũ năm 2000 nhưng mức độ tàn phá ít hơn. Trận lũ năm 1996 làm 217 người chết (trong đó có 162 trẻ em), thiệt hại lớn về cơ sở hạ tầng như 10.740 cây cầu bị gãy, 509 bệnh viện hư hại và ngập lụt. Tổng thiệt hại ước tính 1.947 tỷ đồng.

Các trận lũ gần đây nhất là vào năm 2001 và 2002, tuy không có sức tàn phá lớn như trận lũ năm 2000 nhưng cũng gây nhiều thiệt hại nghiêm trọng. Vào năm 2001, thiệt hại về người là 400 (trong đó có 230 trẻ em). Vào năm 2002, lũ gây ngập lụt 320.000 căn nhà và ảnh hưởng 1,4 triệu người, 200 người chết (trong đó có khoảng 270 trẻ em); 112.000 người cần viện trợ lương thực khẩn cấp.

b. Thống kê thiệt hại do lũ tại ĐBSCL

Loại thiệt hại	Đơn vị tính	1996	2000	2001	2002	Tổng
Tổng số người chết	Người	217	501	407	195	1,320
<u>Tổng số trẻ chết</u>	<u>Người</u>	<u>162</u>	<u>347</u>	<u>321</u>	<u>172</u>	<u>1,002</u>
Nhà bị ngập	Hộ	830,066	891,519	356,032	321,459	2,339,076
Số hộ di dời	Hộ	38,735	49,688	27,826	17,824	134,073
Số nhà bị hư hại, sập	Căn	40,124	4,868	19,725	5,606	70,323
Phòng học bị ngập	Phòng	11,701	13,789	5,679	4,700	35,869
Số học sinh phải nghỉ học do lũ	Học sinh	905,300	815,246	354,615	263,976	2,339,137
Bệnh viện, trạm xá bị ngập, hư hại	Cái	509	377	67	54	1,007
Ruộng lúa mất trắng	Héc ta	43,257	55,121	4,535	721	103,634
Ruộng lúa bị ngập và giảm	Héc ta	107,704	159,360	53,267	20,667	340,998

năng suất						
Vườn rau quả và cây ăn trái bị ngập	Héc ta	55,250	62,952	29,983	2,499	150,684
Gia súc, gia cầm chết	con	12,484	668,234	104,421	18,243	803,382
Nuôi trồng thủy sản bị ngập	Héc ta		14,045	4,588	3,569	22,202
Đường quốc lộ và tỉnh lộ bị ngập	Ki lô mét	1,036	1,267	516	267	3,086
Đường liên huyện và nông thôn bị ngập	Ki lô mét	12,944	10,187	6,649	5,115	34,895
Cầu kiên cố và bán kiên cố bị ngập	Cái	10,740	4,634	2,102	1,537	19,013
Kênh tưới tiêu bị ảnh hưởng	1000 mét khối	34,066	37,342	60,445	3,919	135,772
Cống, đập bị hư hại	Cái	500	2,595	1,377	1,413	5,885
Tổng	Tỷ đồng	1,947	4,226	1,594	541	8,308

(Nguồn: Bài học kinh nghiệm về lũ lụt do ADPC thu thập)

c. Lợi ích do lũ mang lại cho ĐBSCL

Khi đề cập đến, chúng ta thường hay đề cập đến những tác động tiêu cực mà lũ mang lại và nhấn mạnh những thiệt hại do lũ gây ra. Tuy nhiên, ngoài những mặt có hại, lũ cũng mang lại nhiều nguồn lợi cho con người như người thủy sản phong phú, mang phù sa bồi đắp ruộng đồng, đất đai màu mỡ... Vì vậy, khi xây dựng chiến lược giảm nhẹ rủi ro thiên tai, chúng ta cũng nên cân nhắc đến những mặt lợi và hại do lũ mang lại.

3. Bão và tác động của bão

Tại ĐBSCL, ngoài lũ lụt, bão và giông lốc cũng xuất hiện và gây ảnh hưởng không nhỏ đến tài sản và tính mạng của người dân. Tuy nhiên, bão và giông lốc xảy ra không thường xuyên so với các khu vực khác trong nước. Điển hình như ở miền Trung Việt Nam, vào năm 2009, cơn bão Ketsana di chuyển từ Phi-lip-pin và đổ bộ vào các tỉnh miền Trung. Những người dễ bị tổn

thương nhất là cộng đồng sống ven biển, ngư dân, những người đang làm việc và sinh sống gần bờ biển. Mặc dù cường độ xuất hiện ở ĐBSCL thấp hơn so với các khu vực khác, bão và giông lốc cũng gây nhiều thiệt hại không kém lũ lụt. Vào năm 2006, cơn bão Durian, hay còn gọi là bão số 9 đã di chuyển xuống các tỉnh ĐBSCL và gây thiệt hại nặng nề. Tổng cộng có 85 người chết, khoảng 1.412 người bị ảnh hưởng; trên 18.000 hộ gia đình phải di dời đến nơi an toàn; 200.000 căn nhà và 15 phòng học bị hư hại hoặc ngập lụt do lũ sau bão; hơn 21.576 cây trong khu vực bị ngã; nhiều đoạn đê ngăn lũ bị hư hại...

Tác động tiêu cực của bão và giông lốc tại khu vực ĐBSCL

Bão và giông lốc thường xuất hiện vào mùa lũ ở khu vực ĐBSCL từ tháng 07 đến tháng 11 hàng năm và thường khó dự báo về thời gian và cường độ xuất hiện. Tương tự như lũ, bão và giông lốc có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến cộng đồng. Tuy nhiên, lũ cũng mang lại nhiều nguồn lợi quý báu đến cho con người trong khi bão và giông lốc chỉ mang tính tàn phá.

Không giống như lũ lụt, bão thường đến nhanh và người dân không có đủ thời gian chuẩn bị. Thông tin chỉ đạo ứng phó bão cũng thường được thay đổi tùy theo tình huống nên rất khó cho người dân hiểu và có hành động ứng phó kịp thời.

Người dân đánh bắt ven sông hoặc trên sông nước sẽ gặp nhiều nguy hiểm khi bão và giông lốc xuất hiện. Nếu không được cảnh báo kịp thời và có phương án di dời tránh bão, thiệt hại về người sẽ có thể xảy ra. Ngoài ra, bão và giông lốc cũng có thể đi kèm sấm sét. Hiện tượng này tuy không thường xuyên xảy ra nhưng cũng đã xuất hiện và gây nhiều thiệt hại về người. Nhà dân và công trình công cộng bị tàn phá nặng nề gây thiệt hại lớn về kinh tế. Các công trình ngăn lũ, phòng chống thiên tai cũng bị ảnh hưởng.

Bão và giông lốc khu vực ĐBSCL thường gây ngập lụt ở mức độ nhất định. Tuy nhiên, mức độ ngập lụt do bão gây ra thấp hơn so với mực nước lũ hàng năm, nhưng lại khó dự báo và phòng ngừa trong cộng đồng.

4. Các loại hình thiên tai khác – nước biển dâng, lốc xoáy, xâm ngập mặn, ...

Ngoài lũ lụt và bão, ĐBSCL còn có nhiều loại hình thiên tai khác cũng gây ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của người dân địa phương như áp thấp nhiệt đới, lốc xoáy, sạt lở đất, hạn hán, xâm ngập mặn, ... Sau đây là bảng thống kê các loại hình thiên tai và cường độ xuất hiện ở các khu vực khác nhau thuộc Việt Nam, đặc biệt là khu vực ĐBSCL.

Bảng 1. Mức độ xuất hiện của các loại thiên tai tại Việt Nam

Cao	Vừa	Thấp
Lũ lụt	Mưa đá	Động đất
Bão, áp thấp nhiệt đới	Sạt lở đất	Sương mù
Lũ quét	Cháy rừng	
Lốc xoáy	Xâm ngập mặn	
Hạn hán		

(Nguồn: UNISDR 2004, trang 12)

Bảng 2: Mức độ thiên tai ở các khu vực khác nhau tại Việt Nam

Thiên tai	Khu vực địa lý và vùng kinh tế							
	Đông Tây và Đông Bắc	Đồng bằng sông Hồng	Ven biển Bắc Trung Bộ	Ven biển Nam Trung Bộ	Cao nguyên trung bộ	Đông Nam Bắc	Đồng bằng sông Cửu Long	Vùng kinh tế ven biển
Bão	+++	++++	++++	++++	++	+++	+++	++++
Lũ	-	++++	++++	+++	+++	+++	+++++	++++
Lũ quét	+++	-	+++	+++	+++	+++	+	+++
Lốc xoáy	++	++	++	++	+	++	++	++
Hạn hán	+++	+	++	+++	++	+++	+	+++
Hoang mạc hoá	-	-	+	++	++	++	+	++
Xâm nhập mặn	-	+	++	++	+	++	+++	++
Ngập lụt	-	+++	++	++	-	++	+++	+++
Sạt lở đất	++	++	++	++	+	++	+++	++
Bão	-	++	++	++	++	++	+++	++
Cháy rừng	++	+	++	+++	-	+++	+++	+++
Hiểm hoạ công nghiệp và môi trường	-	++	++	++	+++	+++	++	+++

(Nguồn: UNISDR 2004, trang 12)

Chú thích:

Rất khắc nghiệt (++++), Mạnh (+++), Vừa (++), Nhẹ (+), Không (-)

HỌC PHẦN 2: QUẢN LÝ THIÊN TAI TẠI VIỆT NAM

I. Khái niệm các loại hình thiên tai tại Việt Nam và DBSCL

1. Các thuật ngữ quan trọng trong quản lý thiên tai

Thảm họa: “Là sự phá vỡ nghiêm trọng về hoạt động của một xã hội, gây ra những tổn thất về người, môi trường và vật chất trên diện rộng, vượt quá khả năng ứng phó của một xã hội bị ảnh hưởng nếu chỉ sử dụng các nguồn lực của xã hội đó. Thảm họa có thể được phân loại theo tốc độ xuất hiện (đột ngột hoặc từ từ), hoặc theo nguyên nhân (do tự nhiên hoặc con người).” (Nguồn EEA, 2005)

Thiên tai: thiên tai diễn ra theo qui trình tự nhiên như thời tiết hoặc dao động mực nước biển làm ảnh hưởng đến hoạt động và đời sống con người. Hoạt động của con người cũng có thể làm giảm bớt hoặc tăng thêm mức độ ảnh hưởng của thiên tai. Ví dụ: hiện tượng chặt phá rừng làm mức độ ảnh hưởng của lũ trở nên nghiêm trọng hơn do hệ thống cây dày đặc được xem là có chức năng ngăn chặn dòng chảy và ảnh hưởng của lũ bị phá vỡ, điều này làm cộng đồng dễ bị tổn thương hơn trước lũ.

Lũ: là hiện tượng mực nước dâng cao gây ngập lụt khu vực con người sinh sống và hoạt động, ví dụ như khu vực sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi.

Áp thấp nhiệt đới và bão: là sự pha trộn giữa luồng khí nóng và ẩm tạo nên trung tâm áp thấp trên mặt biển nơi nhiệt độ của nước vượt quá 26 độ C. Những luồng gió xoáy tròn và chuyển động xung quanh cột không khí làm áp thấp giảm dần về trung tâm và di chuyển theo hướng gió từ Đông sang Tây. Áp thấp trở thành bão khi sức gió mạnh lên từ cấp 8 (tức là 62km/h) trở lên.

Hạn hán: là hiện tượng giảm lượng nước hoặc chất dinh dưỡng tạm thời hay lâu dài trên một khu vực. Hiện tượng hạn hán có thể do khí hậu tác động và gây ảnh hưởng đến đời sống người dân như thiếu nước sinh hoạt, tưới tiêu, chăn nuôi gia súc và kinh doanh, ...

Phòng chống lụt bão (PCLB): Đây là quá trình phòng ngừa và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai được thực hiện có sự tham gia của các cấp như cơ quan cấp quốc gia, tỉnh, huyện và xã, thậm chí là những người dân sinh sống trong khu vực thiên tai ảnh hưởng.

Giảm nhẹ rủi ro thiên tai: là một chiến lược nhằm mục tiêu giảm nhẹ rủi ro do thiên tai mang lại. Mục tiêu bao gồm giảm nhẹ tình trạng dễ bị tổn thương, tập huấn tăng cường khả năng phục hồi, và giảm nhẹ hiểm họa. Những hoạt động mang tính chất giảm nhẹ ảnh hưởng của thiên tai đến con người được xem là hoạt động Giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

Phòng chống: Hoạt động phòng chống thiên tai nhằm mục tiêu giúp cộng đồng dễ bị tổn thương và chính quyền địa phương chuẩn bị tốt hơn trước thiên tai. Hoạt động phòng chống nhằm mục đích giảm nhẹ rủi ro thiên tai đã được xác định.

Kế hoạch phòng chống: được xây dựng dựa trên đánh giá rủi ro về những thiên tai có khả năng xảy ra tại địa phương. Kế hoạch bao gồm các chiến lược xây dựng hoặc cải thiện năng lực phòng chống thiên tai, thể chế tổ chức, chính sách cấp quốc gia hoặc địa phương, năng lực cảnh

báo, dự báo và các kế hoạch dựa vào cộng đồng nhằm nâng cao khả năng tự vệ, tài sản và đời sống của người dân. Một kế hoạch phòng chống thiên tai nhằm giúp tất cả các bên liên quan cảnh giác với tác động tiêu cực của thiên tai.

Ứng phó: các hoạt động thực hiện ngay sau khi thảm họa xảy ra. Các hoạt động này nhằm cứu tính mạng và cuộc sống của con người. Các hoạt động ứng phó bao gồm hỗ trợ khẩn cấp cho những người bị ảnh hưởng bởi thảm họa, sơ tán người dân trong cộng đồng, cung cấp nhà ở và chăm sóc y tế và các hành động giảm bớt khả năng hoặc phạm vi của những thiệt hại phát sinh như tổ chức các nhóm dân phòng hoặc dùng bao cát để chặn nước lũ.

Khôi phục: là các hoạt động nhằm giúp khu vực bị lũ ảnh hưởng phục hồi sau thiên tai. Hoạt động này bao gồm sửa chữa và xây dựng lại các công trình bị hư hại, tái định cư cho người dân, sinh kế, ... Hoạt động này được thực hiện sau hoạt động ứng phó và là một chiến lược dài hơi nhằm giúp cho khu vực bị ảnh hưởng bình ổn lại đời sống.

Phục hồi: là những hoạt động được thực hiện nhằm khắc phục hậu quả của thảm họa, làm cho các dịch vụ cơ bản có thể thực hiện được chức năng, hỗ trợ những người bị ảnh hưởng tự sửa chữa những thiệt hại về nhà cửa và các công trình tại cộng đồng, phục hồi các hoạt động kinh tế và hỗ trợ tâm lý và phúc lợi xã hội cho những người sống sót. Về cơ bản, cần tập trung tạo khả năng cho những người bị ảnh hưởng ít nhiều lấy lại được nhịp sống bình thường (như trước thảm họa), luôn luôn cố gắng giảm bớt tình trạng dễ bị tổn thương và cải thiện mức sống. Phục hồi có thể được xem như một giai đoạn chuyển đổi giữa cứu trợ khẩn cấp và theo đuổi mục tiêu phát triển không ngừng.

Cứu trợ khẩn cấp: hoạt động này được thực hiện lồng ghép trong hoạt động ứng phó và khôi phục nhằm giúp cứu trợ lương thực, nhu yếu phẩm, ... cho người dân khu vực bị thiên tai ảnh hưởng, giúp họ sinh tồn và duy trì cuộc sống trong thiên tai. Hoạt động cứu trợ khẩn cấp thường do các tổ chức cứu trợ quốc tế hoặc trong nước thực hiện như Hội Chữ thập đỏ, chính quyền địa phương và quốc gia, các tổ chức phi chính phủ, ...

Giảm nhẹ: hoạt động này được thực hiện sau khi phục hồi và các kinh nghiệm ứng phó, phục hồi từ thiên tai trước sẽ giúp ứng phó và phòng ngừa tốt hơn trong những lần thiên tai tương tự. Trong giai đoạn này, các tổ chức cứu trợ và chính quyền địa phương, quốc gia tập trung cải thiện khả năng phục hồi của cộng đồng sau thiên tai và giảm nhẹ hiểm họa dẫn đến thiên tai hoặc tình trạng dễ bị tổn thương trong cộng đồng và hệ thống tổ chức, điều phối và quản lý của các tổ chức liên quan làm ảnh hưởng thiên tai xấu hơn.

Nâng cao nhận thức cộng đồng về thiên tai: Đây là quá trình các tổ chức đoàn thể và chính quyền địa phương thực hiện nhằm giúp tăng cường nhận thức của người dân trong vùng thiên tai về những rủi ro cũng như tác động tiêu cực của thiên tai đến cuộc sống con người. Hoạt động này thường được thực hiện ở cấp cộng đồng và nhằm mục tiêu truyền tải kiến thức, kinh nghiệm phòng ngừa và ứng phó thiên tai cho cộng đồng dễ bị tổn thương. Những thông tin về ảnh hưởng và cường độ thiên tai, cách ứng phó và sinh tồn trong thiên tai, ... được truyền tải đến

cộng đồng sinh sống trong khu vực nhiều rủi ro và nhiều tổ chức, hoạt động thông qua nhiều phương pháp như hội họp, họp mặt cộng đồng, ...

Phát triển: ở đây muốn đề cập đến sự phát triển kinh tế của một khu vực bao gồm xoá đói giảm nghèo, thúc đẩy phát triển thịnh vượng, giao thương và sinh tồn trong thị trường toàn cầu. Phát triển là qui trình từng bước được chính quyền địa phương và các cơ quan phát triển thực hiện với mục tiêu mang lại cuộc sống ổn định và tốt đẹp cho người dân. Một khu vực kém phát triển thì cũng dễ bị tổn thương hơn trong thiên tai do thiếu nguồn lực tài chính, cơ chế phục hồi, biện pháp công trình và phi công trình như tập huấn giảm nhẹ rủi ro thiên tai phù hợp, công trình phòng chống lũ (như đập, đê, ...) Tóm lại, một khu vực càng phát triển thì khả năng phòng ngừa và ứng phó thiên tai càng tốt.

Rủi ro: là khả năng các hậu quả tiêu cực có thể nảy sinh khi các hiểm hoạ tương tác với những lĩnh vực, con người, tài sản và môi trường dễ bị tổn thương. Rủi ro là một khái niệm mô tả một loạt hậu quả tiềm tàng có thể nảy sinh từ một loại hoàn cảnh cụ thể. Rủi ro bao gồm những tổn thất dự tính (tính mạng, bị thương, thiệt hại về tài sản và ngừng trệ của các hoạt động kinh tế hoặc kiếm sống) gây ra bởi một hiện tượng cụ thể. Rủi ro là hàm số giữa khả năng xảy ra cụ thể và những thiệt hại mà từng trường hợp gây ra. Thuật ngữ này cũng được sử dụng theo nghĩa khả năng của một thảm hoạ xuất hiện và gây ra mức độ thiệt hại cụ thể. Một yếu tố xã hội được coi là “chịu rủi ro” hoặc “dễ bị tổn thương” khi nó được đặt trước những hiểm hoạ biết trước và có khả năng gánh chịu những ảnh hưởng bất lợi do tác động của những hiểm hoạ này nếu và khi chúng xảy ra. Cộng đồng, các công trình, dịch vụ hoặc các hoạt động khác liên quan được gọi là “những yếu tố chịu rủi ro”.

Tình trạng dễ bị tổn thương: là một khái niệm mô tả các nhân tố hoặc hạn chế về kinh tế, xã hội, vật chất hoạt tính chất địa lý, làm giảm khả năng phòng ngừa và ứng phó tác động của các hiểm hoạ. Tình trạng dễ bị tổn thương là một loạt các điều kiện nổi trội hoặc kéo theo tác động bất lợi đến khả năng của con người trong việc ngăn ngừa, giảm nhẹ, phòng ngừa và ứng phó các sự kiện hiểm hoạ. Những nhân tố dài hạn này, những điểm yếu hoặc hạn chế tác động đến khả năng (hoặc sự bất lực của một cộng đồng hoặc hộ gia đình), cũng sẽ chấp nhận những mất mát sau thiệt hại hoặc khôi phục những thiệt hại. Tình trạng dễ bị tổn thương có trước các thảm hoạ, làm cho thảm hoạ trầm trọng hơn, làm cản trở hoạt động ứng phó thảm hoạ, và có thể tiếp tục tồn tại một thời gian dài sau khi thảm hoạ được ngăn chặn.

Hiểm hoạ: bao gồm bất kỳ một vấn đề, hiện tượng hoặc tình huống nào có thể gây ra tàn phá hoặc thiệt hại về người, tài sản, dịch vụ và môi trường. Một số kiện đặc biệt hiểm hoi hoặc vô cùng khắc nghiệt do thiên nhiên hoặc con người gây ra, đe dọa cuộc sống của con người, tài sản hoặc các hoạt động đến mức có thể gây ra thảm hoạ. Một hiểm hoạ là một hiện tượng do con người hoặc thiên nhiên gây ra, có thể gây thiệt hại về tài sản, tổn thất kinh tế, hoặc đe dọa tính mạng và cuộc sống con người nếu nó xuất hiện trong khu vực dân cư, nơi diễn ra các hoạt động công nghiệp hoặc nông nghiệp. Hiểm hoạ có thể là sự kết hợp với những sự kiện do con người gây ra làm cho một hiện tượng trở nên trầm trọng hơn, ví dụ: phá huỷ rừng làm tăng những nguy cơ về lũ lụt.

Khả năng: là các nguồn lực, phương tiện và thể mạnh, hiện đang có trong các hộ gia đình và các cộng đồng và có thể giúp họ có khả năng ứng phó, chống chọi, phòng ngừa, ngăn chặn, giảm nhẹ hoặc nhanh chóng phục hồi sau thảm họa. Khả năng của người dân cũng có thể được phân chia theo các nhóm tương tự như đối với tình trạng dễ bị tổn thương được nêu trong phần trên.

Tái thiết: là một phần của phục hồi. Nó được định nghĩa là sự thay thế các toà nhà, máy móc, thiết bị và cơ sở vật chất đã bị phá huỷ hoặc thiệt hại trong thảm họa. Tái thiết phải được lồng ghép đầy đủ vào trong các kế hoạch dài hạn, có tính đến những rủi ro thảm họa trong tương lai và khả năng giảm nhẹ những rủi ro đó bằng cách kết hợp các biện pháp phù hợp. Những công trình và dịch vụ bị thiệt hại có thể không nhất thiết phải phục hồi lại như trước hoặc tại khu vực cũ. Có thể là thay thế những công trình tạm thời được xây dựng như một phần của công tác ứng phó khẩn cấp hoặc phục hồi.

2. Tại sao quản lý thiên tai quan trọng?

Quản lý thiên tai là quản lý những hoạt động liên quan phòng ngừa, ứng phó và phục hồi trước, trong và sau thiên tai. Đây là một nhiệm vụ hết sức quan trọng do thiên tai không thể lường trước được. Do đó, không thể đợi đến khi thiên tai, lũ bão đến và gây thiệt hại rồi mới xây dựng kế hoạch đối phó. Quản lý hiệu quả cần được thực hiện lâu dài và thường xuyên nhằm đảm bảo con người chuẩn bị tốt cho mọi tình huống. Công tác quản lý thiên tai giúp giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản. Đối với những nhóm cộng đồng có năng lực nhất định, quản lý thiên tai được xem là một chiến lược đơn giản giúp họ sử dụng năng lực của mình. Ở khu vực ĐBSCL, người dân đã quen với việc sống chung với lũ và những thiệt hại mà lũ mang lại, nhưng ý thức về phòng chống lũ vẫn còn thấp. Do đó, một kế hoạch quản lý thiên tai sẽ thật sự hiệu quả khi xác định được tình trạng dễ bị tổn thương trong cộng đồng.

Quản lý thiên tai là một công việc quan trọng mà mọi người từ chính quyền nhà nước, đơn vị kinh doanh lớn hay nhỏ hoặc cộng đồng nói chung đều có trách nhiệm thực hiện. Thiên tai có thể tàn phá cuộc sống con người, tài sản, sinh kế, kinh tế và sự phát triển và gây đói nghèo trong một khu vực. Ví dụ: năm 1988 và 2008, khu vực thiên tai tại Việt Nam gây thiệt hại về đầu tư do lũ lụt và thu nhập bình quân của người dân khu vực bị ảnh hưởng giảm 20% so với khu vực khác trên cả nước. Do đó, kế hoạch quản lý thiên tai giúp đảm bảo sự phát triển của một quốc gia và các cán bộ quản lý thiên tai là lực lượng quan trọng trong chiến lược phát triển.

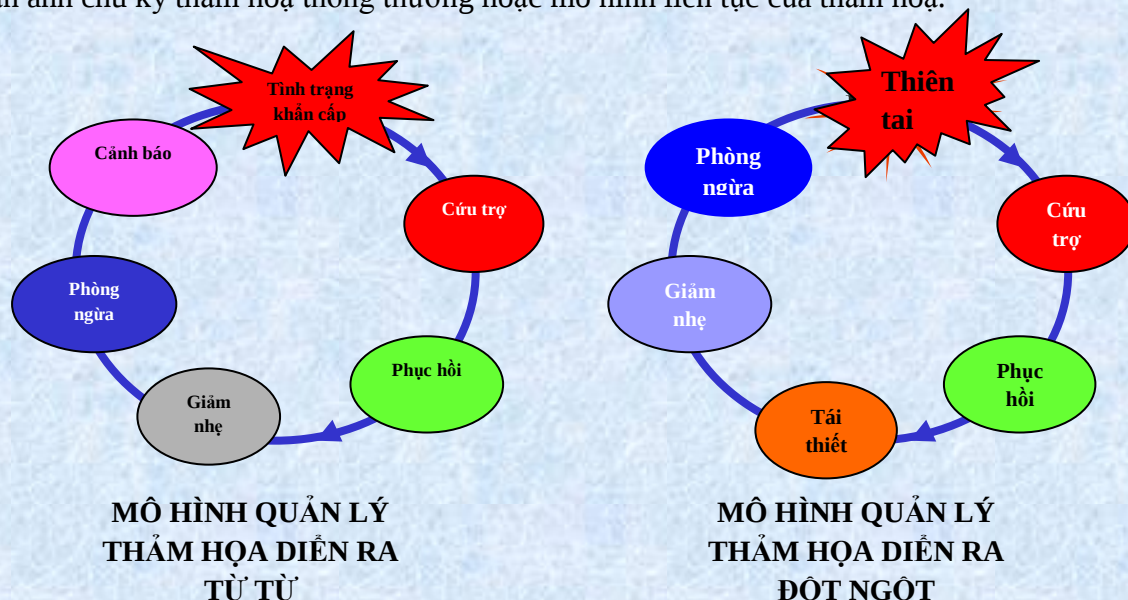
Tuy nhiên, thiên tai ở các nước đang phát triển thường diễn ra nghiêm trọng hơn. Có đến 95% thiệt hại về người do thiên tai xảy ra ở các nước đang phát triển. Thêm vào đó, thiệt hại về cơ sở vật chất và tài sản cũng cao hơn 20 lần so với các nước công nghiệp (Theo Ngân hàng Thế giới, 2005). Từ đó cho thấy việc xây dựng hệ thống quản lý thiên tai tốt ở các nước đang phát triển và đặc biệt là ở khu vực thường có thiên tai xảy ra như ĐBSCL.

Do ảnh hưởng từ biến đổi khí hậu, thiên tai sẽ diễn biến ngày càng phức tạp. Theo dự báo, đến năm 2015, khả năng và mức độ lũ sẽ tăng từ 3 – 7%. Do đó, việc xây dựng chiến lược phòng

chống thiên tai như hiện nay là việc quan trọng và cần thiết nhằm ứng phó các tình huống mới có thể xảy ra trong tương lai.

3. Chu trình thảm họa

Cơ cấu tổ chức chủ đạo đã được xây dựng dựa trên sự kiện thảm họa và ứng phó thảm họa. Nó phản ánh chu kỳ thảm họa thông thường hoặc mô hình liên tục của thảm họa.



II. Các hoạt động trên thế giới và khu vực về giảm nhẹ rủi ro thiên tai

1. Khung hành động Hyogo và kế hoạch hành động

Khung hành động Hyogo là một kế hoạch hành động mang tính toàn cầu về giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây nên. Được sáng kiến từ tháng 01/2005 khi 168 quốc gia trên thế giới họp mặt tại Hội nghị Thế giới về Giảm nhẹ rủi ro tổ chức tại Kobe, Hyogo, Nhật Bản nhằm thảo luận về tiến độ của chiến lược trước đó “Chiến lược Yokohama” được xây dựng từ 1994; và quyết định giải pháp tiến xa hơn trong việc thúc đẩy giảm nhẹ rủi ro thiên tai toàn cầu. Mục tiêu của chiến lược là đến năm 2015 giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra một cách bền vững và bảo vệ tính mạng, tài sản, kinh tế, xã hội, tài nguyên môi trường của cộng đồng và các nước. Mục tiêu chính của khung hành động là:

1. Đảm bảo hoạt động giảm nhẹ thiên tai là hoạt động ưu tiên cấp quốc gia và địa phương được thực hiện với cơ chế tổ chức vững mạnh.
2. Xác định, đánh giá và giám sát rủi ro thiên tai; tăng cường cảnh báo sớm.
3. Sử dụng kiến thức, sáng kiến và đào tạo để tạo nên văn hoá an toàn và phục hồi trong thiên tai ở các cấp.
4. Giảm thiểu những nhân tố rủi ro cơ bản.
5. Tăng cường phòng ngừa thiên tai để ứng phó hiệu quả hơn ở các cấp.

Khung hành động này là một sáng kiến mang tính toàn cầu mà các cộng đồng quốc tế và các quốc gia và khu vực nên thực hiện. Khung hành động giúp chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức chuyên môn giữa các cấp; ở cấp toàn cầu, các quốc gia được khuyến khích trao đổi thông tin; đồng thời việc thông tin trao đổi từ cấp cấp quốc gia, khu vực đến cấp cơ sở cũng nên được quán triệt.

Thông tin liên quan chiến lược Yokohama và toàn bản báo cáo Khung hành động Hyogo và kế hoạch hành động có thể được tìm thấy ở:

2. Chiến lược Giảm nhẹ Rủi ro Thiên tai, Phòng ngừa và ứng phó khẩn cấp tại khu vực Châu Á – Thái Bình Dương từ 2009 – 2015 (tóm lược điểm chính)

Chiến lược này được lãnh đạo Tổ chức Hợp tác Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương (APEC) xây dựng nhằm tăng cường giảm nhẹ rủi ro thiên tai và đẩy mạnh nỗ lực xây dựng cộng đồng vững mạnh và an toàn hơn trong tình trạng thiên tai khẩn cấp. Đây là một chiến lược mang tính khu vực dành cho các quốc gia nằm trong khu vực ảnh hưởng thuộc Châu Á – Thái Bình Dương. APEC có phạm vi hoạt động rộng và phù hợp triển khai chiến lược này do có vị thế chính trị cao và quan hệ đối tác cộng đồng và đơn vị tư nhân chặt chẽ.

Mục tiêu tập trung của chiến lược trong giai đoạn từ nay đến 2015 là:

- Các nhà ban hành chính sách của APEC hiểu được những thiệt hại về kinh tế xã hội do thiên tai gây ra, đồng thời hiểu được những thiệt hại về người và tài sản khi thất bại trong việc ứng phó thiên tai. Tạo điều kiện tăng cường quản lý rủi ro nhằm ngăn chặn và kiểm soát những rủi ro có thể xảy ra trong tương lai ảnh hưởng đến hoạt động phát triển của nhân loại.
- Những thiếu sót trong phương pháp giảm nhẹ rủi ro thiên tai được xác định và chia sẻ với các đối tác liên quan nhằm xây dựng Lực lượng đặc nhiệm về Phòng ngừa tình huống thiên tai khẩn cấp. Các Thành viên Kinh tế APEC cũng như các đối tác hợp tác song phương và đa phương, các tổ chức tài chính quốc tế, các cơ quan quốc tế và khu vực, ... đưa ra sáng kiến tăng cường phòng chống thiên tai trong khu vực.
- Xây dựng cơ chế triển khai, công cụ và phương tiện truyền thông hỗ trợ thực hiện công tác phòng chống thiên tai tại các nước thành viên tăng cường kinh tế, cộng đồng vững mạnh và cung cấp nhiều hơn nữa những hoạt động ưu tiên lập kế hoạch phòng chống thiên tai vào trong chính sách và khía cạnh pháp lý cấp quốc gia và cơ sở, cung cấp công cụ xây dựng năng lực và cải thiện thiếu sót trong phòng chống thiên tai tại địa phương.

(Nguồn: Chiến lược Giảm nhẹ Rủi ro Thiên tai, Phòng ngừa và ứng phó tình huống khẩn cấp

khu vực Châu Á – Thái Bình Dương từ 2009 – 2015, APEC, 2008, trang 5)

3. Hiệp định Asean về quản lý thiên tai và ứng phó khẩn cấp (AADMER) (tóm lược điểm chính)

Hiệp định ASEAN về quản lý thiên tai và ứng phó khẩn cấp là một thỏa thuận khu vực giữa tất cả các thành viên của Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) bao gồm Brunei, Campuchia, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam. Hiệp định AADMER là Cam kết của khu vực Đông Nam Á thực hiện Khung hành động Hyogo và sẽ được thực hiện đến năm 2015, với mục tiêu làm tăng khả năng phục hồi sau thiên tai cho các cộng đồng ở Đông Nam Á.

Mục tiêu của hiệp định AADMER là nhằm xây dựng cơ chế quản lý thiên tai hiệu quả nhằm giảm đáng kể các thiệt hại về sinh mạng và thiệt hại về kinh tế, xã hội, vật chất và môi trường cho các nước thành viên và cùng nhau đối phó tình trạng thiên tai khẩn cấp thông qua các nỗ lực quốc gia và tăng cường hợp tác giữa các khu vực và quốc tế. Điều này cần được tiến hành trong bối cảnh chung của sự phát triển bền vững và phù hợp với quy định của Hiệp định này".

Hiệp định AADMER là một thỏa thuận giữa các nước ASEAN cho một chiến lược chung về giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Bao gồm các quy định về xác định nguy cơ thảm họa, theo dõi và cảnh báo sớm, ngăn chặn và giảm thiểu, sẵn sàng và ứng phó khi có thảm họa, tái thiết và hợp tác nghiên cứu kỹ thuật, bộ máy điều phối và đơn giản hóa thủ tục hải quan và thủ tục di trú

Các nghĩa vụ chung cho các quốc gia thành viên của ASEAN trong thực hiện các thỏa thuận sau;

- a) Hợp tác trong việc phát triển và thực hiện các biện pháp để giảm thiểu thiệt hại thiên tai bao gồm xác định các rủi ro thiên tai, phát triển giám sát, đánh giá và hệ thống cảnh báo sớm, chờ sắp xếp cho cứu trợ thiên tai và ứng phó khẩn cấp, trao đổi thông tin và công nghệ lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác đa phương.
- b) Trực tiếp đối phó khi thiên tai xuất hiện trong lãnh thổ của họ. Khi một loại hình thiên tai được xác định có thể gây ra những tác động ảnh hưởng đến các quốc gia thành viên, sẵn sàng và kịp thời đáp ứng những thông tin liên quan được yêu cầu bởi một hoặc nhiều quốc gia thành viên đang hoặc có thể bị thiên tai ảnh hưởng, nhằm giảm thiểu những hậu quả
- c) Đáp ứng nhanh chóng những lời yêu cầu giúp đỡ đối phó thiên tai từ bên bị ảnh hưởng
- d) Các biện pháp lập pháp, hành chính và biện pháp khác khi cần thiết để thực hiện nghĩa vụ theo Hiệp định này.

Trong khuôn khổ hiệp định AADMER, ASEAN cũng thành lập Trung tâm Điều phối ASEAN về Hỗ trợ nhân đạo trong quản lý thiên tai (AHA Trung tâm) đảm nhiệm điều phối tổ chức hoạt động giữa các nước ASEAN, và các tổ chức quốc tế. Để thúc đẩy sự hợp tác này, Trung tâm đảm nhiệm các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Tiếp nhận và tổng hợp các dữ liệu như phân tích đề xuất mức độ rủi ro nhận được từ cán bộ đầu mối cấp quốc gia; và trên cơ sở thông tin đó, thông qua các quốc gia đầu mối, phổ biến cho các bên liên quan về các dữ liệu đã được phân tích và mức độ rủi ro dựa trên những hiểm họa đã được xác định.

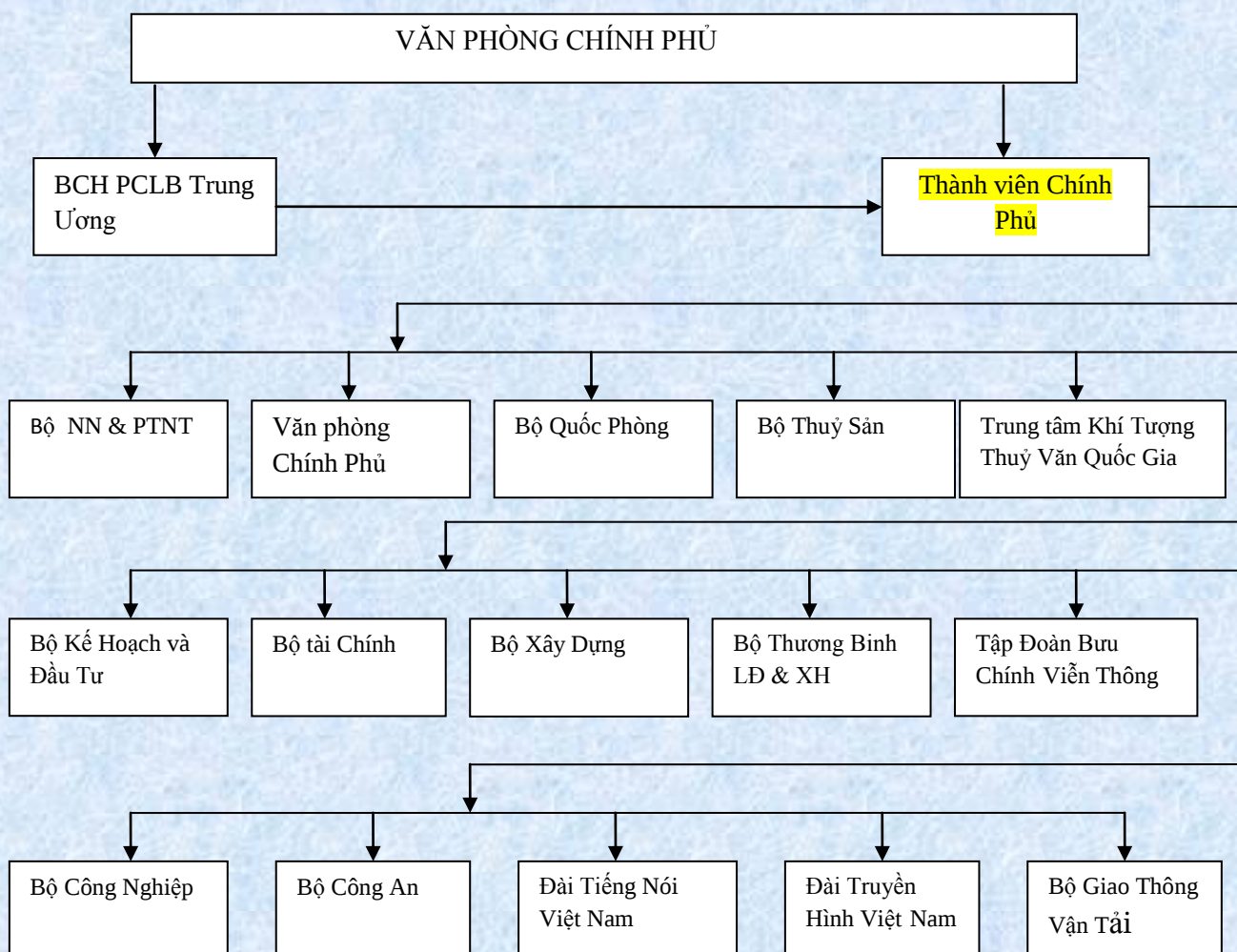
- Tiếp nhận thông tin liên quan các nguồn lực có sẵn sẵn sàng ứng phó và cứu trợ khẩn cấp
- Tiếp nhận thông tin về các giải pháp ứng phó và cứu trợ từ các bên liên quan nhằm huy động các phương tiện, trang thiết bị, vật tư, nguồn nhân lực và tài chính để ứng phó với thiên tai...
- Tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động về hợp tác kỹ thuật, nghiên cứu khoa học và kỹ thuật.

III. Hệ thống quản lý thiên tai tại Việt Nam

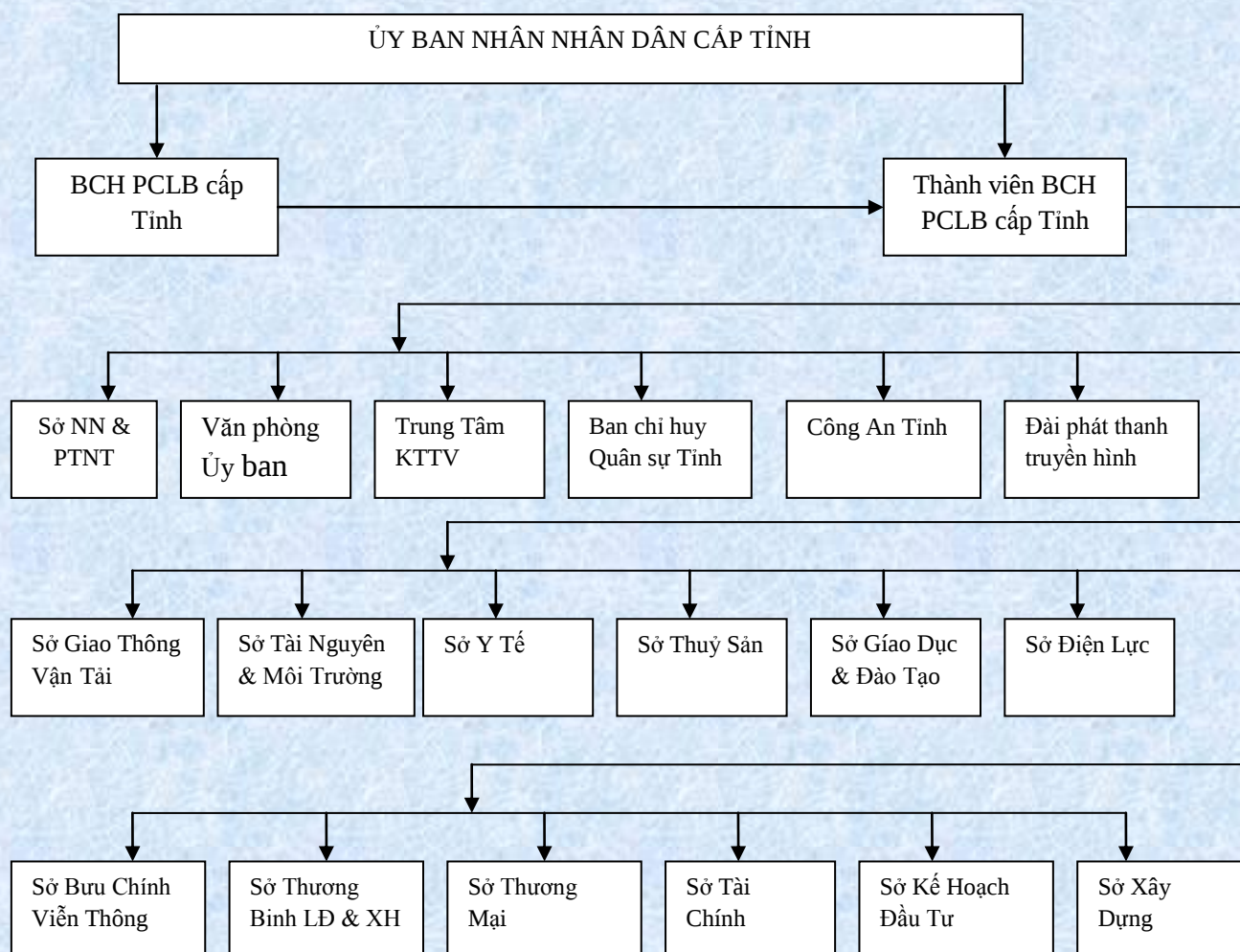
1. Cơ cấu tổ chức từ cấp quốc gia, tỉnh, huyện và xã.

Ban chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương Việt Nam chịu trách nhiệm trong mọi hoạt động quản lý thiên tai, bão lụt bao gồm các hoạt động phòng ngừa, cứu trợ, tái thiết và giảm nhẹ. Dưới Ban chỉ đạo có Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão (BCH PCLB) tỉnh và huyện. Các Ban này do Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh làm Trưởng ban, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh làm Phó ban, các ban ngành liên quan khác là thành viên.

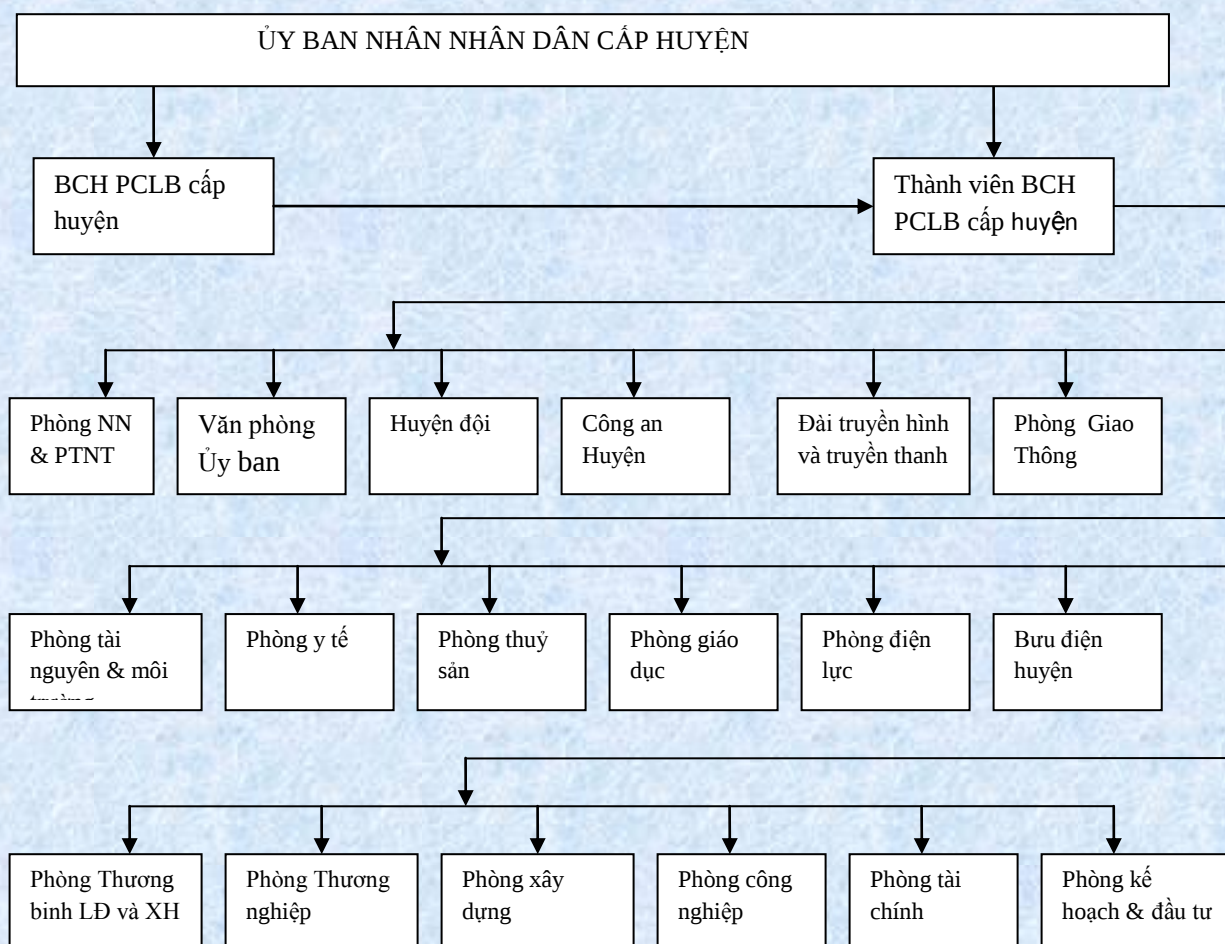
Cơ cấu tổ chức cấp quốc gia



Cơ cấu tổ chức cấp tỉnh



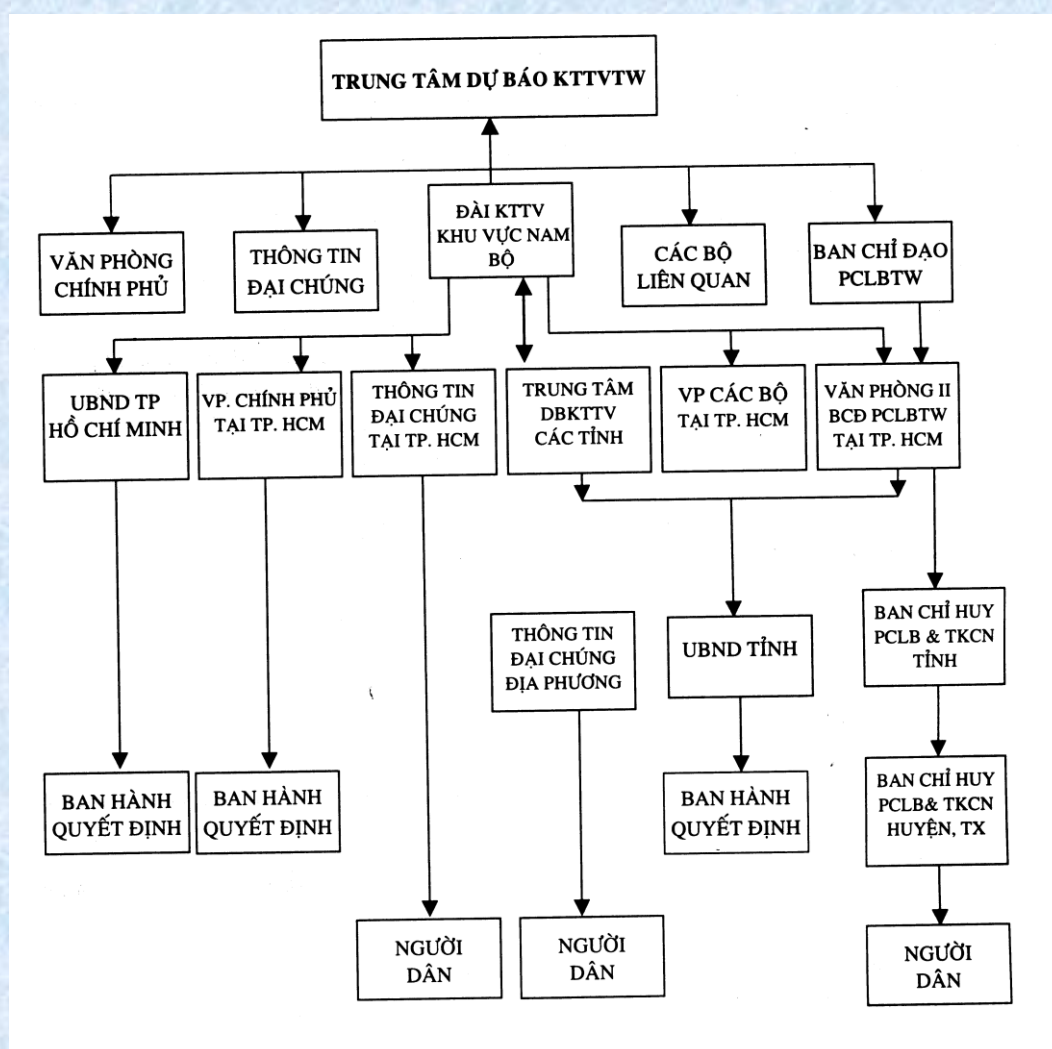
Cơ cấu tổ chức cấp huyện



2. Hệ thống Cảnh báo sớm ở các cấp, từ cấp quốc gia đến cấp xã

BCH PCLB cấp tỉnh và thành phố chịu trách nhiệm quản lý hệ thống cảnh báo sớm tại địa phương, ban hành thông tin cảnh báo và biện pháp ứng phó. BCH cấp huyện và xã có thể phổ biến các thông tin cảnh báo, đưa ra các cảnh báo và các biện pháp ứng phó thiên tai trong khu vực mình quản lý.

Thông tin từ cấp quốc gia đến các cấp địa phương được thể hiện theo sơ đồ dưới đây:



3. Chiến lược quốc gia về phòng ngừa, ứng phó và giảm nhẹ thiên tai và kế hoạch hành động (tóm lược nội dung chính)

Tháng 11 năm 2007, Chính phủ xây dựng 'Chiến lược quốc gia về phòng ngừa, ứng phó và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020'. Mục tiêu của chiến lược này là để huy động mọi nguồn lực để thực hiện có hiệu quả quản lý thiên tai từ 2007-2020 nhằm giảm đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản, hạn chế thiệt hại về tài nguyên thiên nhiên, môi trường và di sản văn hóa, đảm bảo phát triển bền vững của đất nước, đảm bảo quốc phòng và an ninh

Các mục tiêu trọng tâm của chiến lược quốc gia là:

1. Nâng cao năng lực của các dự báo lũ lụt, bão, hạn hán, nước biển xâm nhập, các thông báo động đất, cảnh báo sóng thần và các hiện tượng khí tượng thủy văn, trong đó trọng tâm là việc nâng thời gian dự báo bão và nhiệt đới trước 72 giờ.
2. Đảm bảo quy hoạch phát triển và quy chuẩn xây dựng cơ cấu hạ tầng kinh tế-xã hội và các khu vực dân cư ở những nơi thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, phù hợp với tiêu chuẩn phòng chống lụt và bão, thiên tai của từng vùng; gắn kết quy hoạch phát triển

- kinh tế- xã hội và các quy hoạch ngành với chiến lược và kế hoạch phòng chống, giảm nhẹ thiên tai để phát triển bền vững
3. Đảm bảo 100% cán bộ địa phương các cấp trực tiếp làm trong lĩnh vực công tác phòng chống thiên tai được tập huấn, nâng cao năng lực và trình độ về công tác phòng chống lụt , bão và giảm nhẹ thiên tai; đảm bảo hơn 70% tổng số dân sống ở các khu vực dễ bị thiên tai được phổ biến kiến thức về phòng chống lụt, bão và giảm nhẹ thiên tai
 4. Hoàn thành việc di dời, sắp xếp và ổn định đời sống cho người dân ở các vùng hay bị thiên tai theo quy hoạch được duyệt của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đến năm 2010, phân đầu cơ bản hoàn thành việc di dời dân ra khỏi khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất và các vùng nguy hiểm đến nơi an toàn hơn
 5. Chỉ đạo hợp tác và phối hợp giữa các lực lượng tìm kiếm cứu nạn để chủ động ứng phó khi có tình huống khẩn cấp xảy ra, đảm bảo việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị, mua sắm thiết bị và phát triển nguồn nhân lực phục vụ tìm kiếm cứu nạn theo nội dung Kế hoạch tổng thể lĩnh vực tìm kiếm cứu nạn đến năm 2015, với tầm nhìn đến năm 2020 đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt
 6. Đảm bảo an toàn cho hệ thống đê điều tại tỉnh Hà Tĩnh đến các tỉnh phía Bắc; nâng cao năng lực chống lũ của hệ thống đê các vùng ven biển miền Trung, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ; hoàn thành , củng cố và nâng cấp hệ thống đê biển trong cả nước để bảo vệ dân cư, phát triển kinh tế biển, và đảm bảo an ninh quốc phòng ở các khu vực ven biển
 7. Đảm bảo an toàn cho các hồ chứa, đặc biệt là các hồ chứa lớn và các hồ chứa ở những nơi có đông dân cư, đến cơ sở chính trị, kinh tế, văn hóa công trình quốc phòng, an ninh ở hạ lưu
 8. Hoàn thành 100% xây dựng khu neo đậu cho tàu thuyền tránh trú bão và theo quy hoạch đã các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
 9. Hoàn thành các hệ thống thông tin thủy sản; bảo đảm 100% số tàu thuyền đánh bắt xa bờ có trang thiết bị liên lạc đầy đủ; ký hiệp ước cứu hộ, cứu nạn trên biển với các nước và vùng lãnh thổ trong khu vực

(Nguồn: Chiến lược quốc gia 2007, trang 3-4)

Báo cáo tiến độ một năm thực hiện Chiến lược tại Việt Nam và đề ra các bước tiếp theo. Việc rà soát tiến độ thực hiện Chiến lược trong năm 2008 được thực hiện thông qua các cuộc họp với các cán bộ các cấp, bao gồm cả các bên liên quan, và xem xét tất cả các tài liệu có liên quan chiến lược. Đồng thời, các hoạt động đang được thực hiện bởi các tổ chức chính phủ, phi chính phủ, các nhà tài trợ,... như một phần của chiến lược, cũng đã được xem xét.

Tiến độ thực hiện Chiến lược ở Đồng bằng sông Cửu Long đã được báo cáo tóm lược và các hoạt động ưu tiên trong tương lai được xác định dựa trên đánh giá khả năng về công trình lẫn phi công trình cần được cải thiện. Sau đây là một phần đoạn trích trong báo cáo về tiến độ ở các tỉnh ĐBSCL

Phương châm “**Sống chung với lũ**” đảm bảo an toàn để phát triển bền vững đã được thực tế cuộc sống kiểm nghiệm và ngày càng phát huy tác dụng của nó. Từ nhận thức nỗ lực khắc phục hậu quả của thiên tai sang chủ động phòng ngừa, ứng phó và thích nghi với thiên tai là một quá trình. Nhờ giải pháp kiểm soát lũ, bờ bao ngăn lũ sớm, bố trí mùa vụ đặt biệt là ổn định tuyến cụm dân cư vượt lũ đã tạo nên môi trường hoà thuận giữa con người với thiên nhiên, tạo nhận thức chuyển biến từ lũ là thiên tai, đến lũ là tài nguyên, mặt lợi nhiều hơn mặt hại và phương châm “**Sống chung với lũ**” để phát triển bền vững, ngày càng phát huy tác dụng mạnh mẽ.

Tuy vậy, đồng bằng sông Cửu Long, đang có xu thế phát triển các hình thái thiên tai cực đoan:

- Những thay đổi về dòng chảy trên lưu vực sông Mê Công, mặt khó khăn tiêu cực xuất hiện nhiều hơn cả về lũ và mùa kiệt.
- Bão có xu thế tăng cả về mật độ và cường độ, phải sẵn sàng đối phó với bão, như bão NAGIS đã xảy ra ở Mianma.
- Nước biển dâng.

Vì vậy, mục tiêu an toàn dân cư và một nền nông nghiệp mạnh và phát triển bền vững ở đồng bằng sông Cửu Long là mục tiêu hướng tới của các giải pháp.

Về giải pháp phi công trình ưu tiên:

- Xây dựng cộng đồng dân cư, cụm dân cư an toàn trên nền các cụm, tuyến dân cư đã được tôn nền vượt lũ với nội dung tổ chức cuộc sống, sản xuất, cứu hộ, cứu nạn.
- Nâng cao năng lực dự báo lũ, bão, hạn, xâm nhập mặn để điều chỉnh cơ cấu mùa vụ, sản xuất phù hợp đảm bảo nông nghiệp phát triển bền vững.
- Tiếp tục bổ sung hoàn chỉnh quy hoạch kiểm soát lũ quy hoạch kiểm soát kiệt hạn, mặn.
- Rừng ngập mặn mục tiêu đảm bảo an toàn dân cư, đê điều, phòng chống bão và chuẩn bị đối phó với nước biển dâng. Dành toàn bộ diện tích bãi bồi ven biển để phát triển rừng ngập mặn định hình cơ bản vào năm 2015.
- Xây dựng một nền thủy sản bền vững, có tổ chức, có quy hoạch không để tự phát, không xâm phạm vào đất rừng ngập mặn và không tác động xấu đến môi trường vùng được ngọt hoá.

Về giải pháp công trình:

- Tiếp tục tập trung ưu tiên cho cụm tuyến dân cư vượt lũ và sớm đưa chương trình chống ngập cho đô thị ở đồng bằng sông Cửu Long thành một chương trình quốc gia.
- Hệ thống đê biển, đê cửa sông (kèm theo cầu cống tiêu nước) cần sớm khép kín toàn tuyến và ổn định vào năm 2015.
- Công trình chống sạt lở, mang tính phổ biến thường xuyên ở tất cả các địa phương.

Cần tập trung công trình chống sạt lở cho các đô thị trước, từng bước mở rộng vào kênh rạch nội đồng.

- Đầu tư nâng cao hệ thống công trình kiểm soát lũ, tưới tiêu nước, giao thông cũng là những công trình cần được ưu tiên.

- Cần tập trung công trình chống sạt lở cho các đô thị trước, từng bước mở rộng vào kênh rạch nội đồng.
- Đầu tư nâng cao hệ thống công trình kiểm soát lũ, tưới tiêu nước, giao thông cũng là những công trình cần được ưu tiên.

(Trích Báo cáo Rà soát Kế hoạch hành động triển khai Chiến lược Quốc gia phòng chống và giảm nhẹ thiên tai đến 2020 – trang 22, 23)

4. Chương trình Quản lý Rủi ro Thiên tai dựa vào cộng đồng của Chính Phủ

Chiến lược Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (QLRRTTDVCD) đã được xây dựng nhằm giảm nhẹ thiệt hại mà thiên tai đã gây ra tại Việt Nam và các tỉnh bị ngập lụt nặng ở ĐBSCL. Chiến lược tổng thể do Chính phủ điều hành và các dự án trong khuôn khổ chiến lược được tài trợ và thực hiện bởi các nhà tài trợ. Trước khi, một dự án QLRRTTDVCD được thực hiện, dự án phải được sự chấp thuận của địa phương và các hoạt động của dự án sẽ được lồng ghép vào trong kế hoạch phòng chống lụt bão của địa phương. Các chương trình dự án này cũng được lồng ghép vào các kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Dưới đây là một ví dụ của các dự án QLRRTTDVCD và các đơn vị tài trợ:

Tên dự án	Nhà tài trợ	Đối tác thực hiện	Loại hình dự án	Tổng kinh phí USD	Tổng kinh phí 1,000 VND	Thời gian thực hiện	Địa điểm
Dự án Giảm nhẹ thiên tai Miền Trung Việt Nam	Cơ quan Phát triển Quốc tế Úc (AusAID)	Tổ chức Tầm nhìn Thế giới phối hợp với: Ủy ban nhân dân huyện, Sở Nông nghiệp & PTNT, Sở Giáo dục, Hội Chữ Thập Đỏ; BCH PCLB cấp Tỉnh, Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường.	Phi công trình	505.499	8.087.984	1/2001 – 6/2006	Quảng Trị
Dự án Phòng chống và Giảm nhẹ Thiên Tai	Chính Phủ Đức	Tổ chức Tầm nhìn Thế giới phối hợp với: Ủy ban nhân dân huyện, Sở Nông nghiệp & PTNT, Sở Giáo dục, Hội Chữ Thập Đỏ; BCH PCLB cấp Tỉnh, Sở Khoa học, Công nghệ và	Phi công trình	120.463	1.927.408	3/2003 – 4/2004	Quảng Trị

		Môi trường.					
Giảm nhẹ tình trạng bị tổn thương do lũ và bão ở tỉnh Quảng Ngãi	AusAid	Tổ chức Tầm nhìn Thế giới phối hợp với: Ủy ban nhân dân huyện, Sở Nông nghiệp & PTNT, Sở Giáo dục, Hội Chữ Thập Đỏ; BCH PCLB cấp Tỉnh, Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường.	Phi công trình	2.300.000	36.800.000	9/2005 – 9/2009	Quảng Ngãi
Dự án Giảm nhẹ Thiên tai tỉnh Quảng Ngãi	AusAid	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi	Phi công trình: 62% Công trình: 38%	12.375.000	198.000.000	3/2003	Quảng Ngãi

Tất cả các dự án QLTTDVCD thực hiện theo sự chỉ đạo của chính phủ dự kiến sẽ có những kết quả được mong đợi như sau:

1. Chuẩn bị và hoàn thiện điều phối giữa các ban, ngành và đối tác liên quan ở cấp huyện thông qua việc sử dụng nhiều công cụ lập kế hoạch có sự tham gia khác nhau như HVCA, PRA, và đánh giá rủi ro có sự tham gia
2. Kế hoạch phòng ngừa và giảm nhẹ thiên tai dựa vào cộng đồng cấp xã và cấp hộ gia đình, tập trung chủ yếu vào đối tượng dễ bị tổn thương như phụ nữ và trẻ em
3. Thực hiện các biện pháp giảm nhẹ thiên tai theo quy mô nhỏ
4. Đẩy mạnh chia sẻ các bài học kinh nghiệm và chính sách vận động

Tiến độ thực hiện chương trình QLRTTDVCD của quốc gia đã được thành công, với kết quả tốt, và ngày càng nhiều các dự án đang được thực hiện ở các tỉnh ĐBSCL và các khu vực khác tại Việt Nam. Các dự án đã được tiến hành dưới sự tham gia chặt chẽ giữa chính quyền địa phương và cộng đồng. Các biện pháp công trình và phi công trình dự án đã được thực hiện song song để tạo ra tác động tích cực hơn trong giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng còn những thiếu sót cần được cải thiện; quá tập trung vào những hiểm họa do nguồn nước mang lại như lũ lụt trong khi chưa chú ý nhiều đến các rủi ro khác như là bão, giông lốc. Nhiều dự án đã được thực hiện, tuy nhiên do thời hạn triển khai ngắn dẫn đến thực hiện một cách vội vã nên kết quả đầu ra chưa được như mong đợi.

LẬP, TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN VÀ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG LỤT BÃO HÀNG NĂM Ở CẤP TỈNH VÀ HUYỆN Ở ĐBSCL

HỌC TRÌNH 1 - XÁC ĐỊNH NHU CẦU LẬP KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG LỤT BÃO

Nghiên cứu tình huống – Lũ 2000

“Những năm gần đây đã có những trận lũ lụt lớn chưa từng thấy xảy ra tại vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Đặc biệt là cơn lũ lụt từ tháng 9 đến tháng 11 năm 2000 được gọi cơn lũ thế kỷ. Cơn lũ này đã làm gần 1000 người thiệt mạng và tổn thất về tài sản và mùa màng được ước lượng đến 500 triệu Mỹ Kim. Hiện nay mực nước sông Cửu Long đang ở trong tình trạng báo động. Lũ lụt là một hiện tượng thiên nhiên xảy ra hàng năm tại vùng ĐBSCL. Các cơn lũ bắt đầu khi nước sông Cửu Long dâng cao làm ngập vùng Savannakhet và Pakse ở miền Nam Lào rồi đến vùng Kratie ở miền Đông Kampuchea. Nước lũ từ thượng lưu theo sông Tiền và sông Hậu chảy vào nước ta rồi thoát ra biển Đông. Mùa lũ thường kéo dài từ cuối tháng 6 cho đến cuối tháng 12 và được chia ra ba giai đoạn. Trong giai đoạn 1, từ tháng 7 đến tháng 8, nước lũ chảy vào các kinh và các mương rạch thiên nhiên vùng Đồng tháp Mười và Tứ Giác Long Xuyên. Cao điểm lũ lụt xảy ra trong giai đoạn 2 khi mực nước sông Tiền ở Tân Châu cao hơn 4,2 m, và mực nước sông Hậu ở Châu Đốc cao hơn 3,5 m. Đây là những tiêu chuẩn của Ủy ban Quốc tế Sông Mekong (Mekong River Commission) dùng để định nghĩa mỗi khi ĐBSCL bị lụt. Giai đoạn 3 bắt đầu từ tháng 10 khi mực nước hạ thấp dần cho đến cuối tháng 12” (Nguyên nhân lũ lớn tại Đồng bằng sông Cửu Long, Đại học Tây Bắc, 02/12/2007).

Mục đích và tầm quan trọng của kế hoạch phòng chống lụt bão:

Mục đích của lập kế hoạch phòng chống lụt bão nhằm dự đoán các tình huống thiên tai có thể xảy ra, từ đó lập kế hoạch để chủ động phòng ngừa và ứng phó phù hợp. Kế hoạch phòng chống lụt bão không chỉ giới hạn ở giai đoạn chuẩn bị và phòng ngừa mà bao gồm cả một chu trình quản lý thiên tai (Phòng ngừa, giảm nhẹ, ứng phó, phục hồi, tái thiết). Kế hoạch phòng chống lụt bão sẽ sử dụng các nguồn lực và thế mạnh trong vùng để ứng phó tốt với thiên tai giảm thiểu thiệt hại về người tài sản, đảm bảo an toàn cho xã hội và cộng đồng.

Ban chỉ huy phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn các cấp xây dựng Kế hoạch phòng chống lụt bão hàng năm để chủ động hơn trong tác tác phòng ngừa và ứng phó. Trong kế hoạch có nêu rõ cơ chế phối hợp thực hiện, vai trò và trách nhiệm của các thành viên Ban chỉ huy, các tổ chức chính trị, xã hội và người dân trong công tác phòng ngừa, ứng phó và cứu trợ khẩn cấp và tái thiết sau thiên tai. Kế hoạch mang tính thể chế và pháp lý, và là cơ sở cho việc thực hiện các

hoạt động phòng ngừa và ứng phó thiên tai. Kế hoạch này được các cơ quan quản lý thiên tai, các tổ chức phi chính phủ và cộng đồng ở những vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng sử dụng.

Do vậy lập và thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão sẽ bảo vệ được con người, tài sản cũng như ổn định đời sống kinh tế xã hội của địa phương. Ví dụ: thông tin cảnh báo được cung cấp kịp thời, điều phối giữa các cơ quan ban ngành sẽ hiệu quả; các nhu cầu cơ bản như nơi cư trú, lương thực, nước uống, thuốc men sẽ được đáp ứng trong suốt thời gian thiên tai; đời sống kinh tế, sản xuất sẽ được giảm thiểu, ảnh hưởng tổn thất sẽ ít đi, tài sản sẽ được bảo vệ vv. Bên cạnh đó, thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão là góp phần vào công cuộc phát triển bền vững các thế hệ tương lai, vào sự phát triển bền vững địa phương, khu vực, quốc gia và toàn cầu.

HỌC TRÌNH 2 - CÁC BƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG LỤT BÃO NĂM TRƯỚC

Đánh giá công tác phòng chống lụt bão bao gồm việc xem xét hiện trạng thiên tai, các giải pháp quản lý liên quan cũng như các kết quả đạt được trong công tác này. Đặc biệt cần xem xét các hạn chế, khó khăn trong quá trình lập, triển khai thực hiện và giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nhằm rút ra các bài học kinh nghiệm cũng như các giải pháp, kiến nghị cho việc thực hiện lập kế hoạch về năm sau. Việc nhận định hoặc đánh giá sai lệch sẽ có thể dẫn đến xác định các giải pháp lựa chọn cho năm sau hoặc các kiến nghị không khả thi làm hao tổn sức người, tài sản và kinh phí của cộng đồng. Do vậy, phần đánh giá công tác phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn của năm trước được xem như một yêu cầu bắt buộc trong cấu trúc của kế hoạch phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn của năm sau.

Về cơ bản, nội dung đánh giá kết quả thực hiện của kế hoạch phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn năm trước sẽ bao gồm các nội dung chính sau:

- Đánh giá tình hình thiên tai xảy ra năm trước;
- Đánh giá tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra;

Đánh giá tình hình lập, triển khai thực hiện và giám sát đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch ở cả ba giai đoạn: trước, trong và sau thiên tai.

BƯỚC 1 **ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THIÊN TAI VÀ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI GÂY RA** **TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

I. Đánh giá tình hình thiên tai:

Một số thông tin cơ bản về thiên tai cần được mô tả trong bản kế hoạch phòng chống lụt bão:

Thông tin về địa hình: Mô tả chi tiết vị trí của tỉnh/huyện, tổng số huyện, xã, làng của tỉnh, tình hình sử dụng đất đai, hệ thống sông, rạch chính và các nguồn nước khác;

Thông tin về đặc điểm dân cư: Mô tả chi tiết về tình hình dân số của tỉnh/huyện, tỷ lệ số người biết chữ (biết đọc, biết viết) ở tỉnh, huyện, thu nhập đầu người và các hoạt động kinh tế chủ yếu của địa phương.

Thông tin về cơ sở hạ tầng chính: Lập danh cơ sở hạ tầng hiện có của địa phương như hệ thống đường giao thông, hệ thống kênh, rạch chính, các bệnh viện và Trung tâm y tế, các trường học và cơ sở giáo dục, đào tạo, các cơ sở tôn giáo (đền, chùa, nhà thờ, cơ sở tôn giáo), hệ thống cầu, cống, các kho quân sự, các phương tiện, trang thiết bị dự phòng cho các trường hợp khẩn cấp

Thông tin về tình hình thiên tai ở địa phương và sự tác động đến kinh tế, dân sinh: Để có một đánh giá xác đáng về tình hình thiên tai xảy ra năm trước, cần thiết phải mô tả cụ thể mức độ, qui mô cũng như tần suất từng loại thiên tai như mưa, lũ, bão, áp thấp nhiệt đới, giông, lốc,

sét, hạn, xâm nhập mặn, cháy rừng, sạt lở bờ vờ sông, triều cường... đã xảy ra ở từng khu vực cụ thể trên địa bàn tỉnh, huyện.

II. Đánh giá tình hình thiệt hại:

Đánh giá thiệt hại là gì?

Đánh giá thiệt hại là quá trình thu thập thông tin, thống kê và phân tích về mức độ ảnh hưởng thiệt hại do thiên tai tác động lên con người, tài sản, đời sống kinh tế xã hội và môi trường.

Mục đích và ý nghĩa của đánh giá thiệt hại

Đánh giá thiệt hại nhằm giúp chúng ta nhìn nhận đúng về thiên tai, xác định đúng mức độ, phạm vi ảnh hưởng của thiên tai đối với con người, tài sản, đời sống kinh tế và môi trường tại địa bàn xảy ra thiên tai. Từ đó đề xuất các phương án khắc phục hậu quả thiên tai và các phương án lập kế hoạch phòng chống lụt bão hoàn thiện hơn cho tương lai.

Các hạng mục đánh giá thiệt hại

Để thực hiện công việc đánh giá, một bảng danh mục các hạng mục đánh giá cần được xác định, bao gồm: con người, nhà cửa/tài sản; các ngành như sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, giáo dục, giao thông vv. Bảng danh mục này cần nên được xếp hạng theo thứ tự ưu tiên.

Bảng thống kê thiệt hại

Muốn đánh giá thiệt hại cần có các số liệu đầu vào. Để có các số liệu đầu vào, thiệt hại cần phải được thống kê. Thông kê bao gồm các thông tin sơ cấp và cả các thông tin thứ cấp. Dựa dựa vào các thông tin này, thiệt hại thiên tai sẽ được phân tích và đánh giá.

Nêu tóm tắt tình hình thiệt hại do lũ, bão và các loại thiên tai khác gây ra trong năm qua. Đồng thời nêu tóm tắt sự ảnh hưởng của các loại thiệt hại đó đến sự phát triển kinh tế của tỉnh, huyện hay đến sự an toàn dân sinh.

Một số các loại thiệt hại cần được đề cập như: Thiệt hại về người, thiệt hại về tài sản, thiệt hại về giáo dục, thiệt hại về y tế, thiệt hại về nông và lâm nghiệp, thiệt hại về thủy lợi, thiệt hại về giao thông, thiệt hại về thủy sản, thiệt hại về thông tin liên lạc, thiệt hại về công nghiệp, thiệt hại về xây dựng, thiệt hại về nước sạch nông thôn và các thiệt hại khác.

Mẫu đánh giá thiệt hại được trình bày chi tiết tại Bước 6 – Học trình 3: Các bước và phương pháp xây dựng kế hoạch phòng chống lụt bão.

BƯỚC 2

ĐÁNH GIÁ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Tại sao phải đánh giá các giải pháp?

Trong công tác phòng chống lụt bão/quản lý thiên tai nói chung có nhiều giải pháp khác nhau, bao gồm các **giải pháp công trình** và **phi công trình**, **ngắn hạn** và **dài hạn**. Mỗi giải pháp có nhiều yếu tố cấu thành, có yếu tố vật chất, có yếu tố con người và các mối tương quan mang tính hệ thống. Tính hiệu quả của giải pháp tùy thuộc vào việc thiết các yếu tố cấu thành, các mối quan hệ này và tùy thuộc vào quy trình tổ chức thực hiện.

Nhằm mục tiêu phòng chống lụt bão/quản lý thiên tai hiệu quả hơn, các giải pháp cần được đánh giá và củng cố hàng năm. Do vậy, cần phải so sánh và xác định được sự khác biệt giữa việc lập kế hoạch và thực tế áp dụng ở các giải pháp phi công trình và công trình. Các hạng mục xem xét đánh giá bao gồm: các yếu tố liên quan đến con người, các yếu tố liên quan về kỹ thuật và các hoạt động, các yếu tố về tài chính và cơ sở hạ tầng. Đây chính là các cơ sở để đảm bảo tính hiệu quả của công tác phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn cho năm tiếp theo.

Đánh giá các giải pháp là gì?

Đánh giá các giải pháp là xem xét, so sánh giữa các mục tiêu mà một giải pháp đặt ra và các tác động của kết quả đạt được trong thực tế.

Đánh giá mang tính định kỳ. Có thể hàng tháng, hàng quý, sáu tháng hoặc sau một năm tùy vào mục tiêu đặt ra. Thông thường được thực hiện trước mùa lũ và sau khi mùa lũ kết thúc.

Công tác đánh giá được hỗ trợ từ hoạt động giám sát hay quan trắc. **Giám sát** là công tác kiểm tra thường xuyên hàng ngày việc thực hiện các hoạt động, việc áp dụng các kỹ thuật, xem xét về mặt thời gian và định lượng công việc, phương pháp điều phối và hợp tác, nếu bị sai lệch có thể kịp thời chỉnh sửa. Do vậy, công tác giám sát sẽ cung cấp các số liệu đầu vào cho công tác đánh giá về sau.

Để thực hiện đánh giá các giải pháp, cần xác định các hạng mục cho công tác giám sát.

Việc đánh giá công tác tổ chức lập kế hoạch, triển khai và giám sát việc thực hiện kế hoạch phòng chống lụt bão hàng năm trước có thể tham khảo quyền Hướng dẫn lập kế hoạch phòng chống lụt bão hàng năm cấp tỉnh, huyện. Một số nội dung cơ bản của quyền hướng dẫn được trình bày sau đây:

1. Giai đoạn chuẩn bị (trước mùa lũ):

a. Đánh giá những việc làm được:

*** Về chỉ đạo:** Nêu rõ hoạt động chỉ đạo của Ban Chỉ huy PCLB & TKCN các cấp và UBND các cấp trong việc triển khai thực hiện việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện các hoạt động của kế hoạch trong thời gian trước mùa lũ như: Ban hành các văn bản liên quan, các hoạt động và các biện pháp đã tham mưu cho chính quyền chỉ đạo việc thực hiện các công việc trong lĩnh vực phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, như: Lập bản đồ phân vùng nguy cơ xảy ra thiên tai, rà soát,

bổ sung quy hoạch dân cư, quy hoạch đê sông, đê biển, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển rừng, quy hoạch khai thác tổng hợp lưu vực sông, nâng cao năng lực, dự báo, cảnh báo...; đồng thời nêu rõ các hoạt động giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành.

* Về tổ chức thực hiện: Nêu rõ tiến độ và kết quả đạt được (số lượng và chất lượng) cụ thể của các hoạt động mà các ban, ngành đã tổ chức triển khai thực hiện theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy PCLB & TKCN và UBND các cấp như:

- Kiện toàn tổ chức bộ máy;
- Rà soát và xây dựng các tiêu chuẩn, qui chuẩn, chế độ liên quan;
- Lập và rà soát các quy hoạch;
- Nâng cấp năng lực dự báo, cảnh báo
- Nâng cao năng lực quản lý thiên tai cho cán bộ chuyên môn nghiệp vụ các cấp;
- Tổ chức, củng cố năng lực các lực lượng tình nguyện trong công tác phòng chống và giảm nhẹ thiên tai;
- Nâng cao nhận thức cộng đồng;
- Các hoạt động nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ em và người già, người tàn tật ở những vùng thường xảy ra thiên tai đã thực hiện (tổ chức dạy bơi, tổ chức các điểm giữ trẻ tập trung, chuẩn bị nơi tránh, trú lũ, bão an toàn...);
- Các dự án trồng rừng và bảo vệ rừng đầu nguồn;
- Nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai;
- Thực hiện các dự án tu bổ, nâng cấp, xây dựng các công trình phòng chống và giảm nhẹ thiên tai như nạo vét, đào mới kênh rạch, xây dựng cầu giao thông, mở rộng khẩu độ cầu, cống giao thông đường bộ để phục vụ tiêu thoát nhanh nước lũ, cống tiêu thoát nước lũ, xây dựng đập tràn, cầu vượt lũ, nhà tránh trú lũ, bão, đê điều, hồ chứa nước, công trình phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển, khu neo đậu tàu, thuyền tránh, trú bão, cụm, tuyến dân cư vượt lũ, tránh bão, các công trình phục vụ công tác thu thập số liệu cơ bản về khí tượng thủy văn....

b. Hạn chế:

* Về chỉ đạo: Nêu rõ các hạn chế hay những khó khăn trong quá trình ra ý kiến chỉ đạo, truyền đạt các ý kiến chỉ đạo đến các cấp, các ngành; Đồng thời cũng đưa ra các hạn chế làm giảm hiệu quả của các ý kiến chỉ đạo đó.

* Về tổ chức thực hiện: Nêu rõ các hạn chế, khó khăn bao gồm cả về tổ chức bộ máy, nguồn năng lực tài chính trong quá trình tổ chức thực hiện tương ứng với từng giải pháp, hoạt động:

- Kiện toàn tổ chức bộ máy;

- Rà soát và xây dựng các tiêu chuẩn, qui chuẩn, chế độ liên quan;
- Lập và rà soát các quy hoạch;
- Nâng cấp năng lực dự báo, cảnh báo
- Nâng cao năng lực quản lý thiên tai cho cán bộ chuyên môn nghiệp vụ các cấp;
- Tổ chức, củng cố năng lực các lực lượng tình nguyện trong công tác phòng chống và giảm nhẹ thiên tai;
- Nâng cao nhận thức cộng đồng;
- Các hoạt động nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ em và người già, người tàn tật ở những vùng thường xảy ra thiên tai đã thực hiện (tổ chức dạy bơi, tổ chức các điểm giữ trẻ tập trung, chuẩn bị nơi tránh, trú lũ, bão an toàn...);
- Các dự án trồng rừng và bảo vệ rừng đầu nguồn;
- Nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai;
- Thực hiện các dự án tu bổ, nâng cấp, xây dựng các công trình phòng chống và giảm nhẹ thiên tai như nạo vét, đào mới kênh rạch, xây dựng cầu giao thông, mở rộng khẩu độ cầu, cống giao thông đường bộ để phục vụ tiêu thoát nhanh nước lũ, cống tiêu thoát nước lũ, xây dựng đập tràn, cầu vượt lũ, nhà tránh trú lũ, bão, đê điều, hồ chứa nước, công trình phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển, khu neo đậu tàu, thuyền tránh, trú bão, cụm, tuyến dân cư vượt lũ, tránh bão, các công trình phục vụ công tác thu thập số liệu cơ bản về khí tượng thủy văn....

2. Giai đoạn ứng phó và cứu trợ khẩn cấp (trong mùa lũ):

a. Đánh giá những việc làm được:

*** Về chỉ đạo:** Nêu rõ hoạt động chỉ đạo của Ban Chỉ huy PCLB & TKCN các cấp và UBND các cấp đến các thành viên Ban chỉ huy, các sở, ban ngành... trong việc triển khai các hoạt động ứng cứu và cứu trợ khẩn cấp (trong trường hợp có thiên tai xảy ra) như: Ban hành các văn bản liên quan, các hoạt động và các biện pháp đã tham mưu cho chính quyền...

*** Về tổ chức thực hiện:** Nêu rõ tiến độ và kết quả đạt được (số lượng và chất lượng) cụ thể của các hoạt động mà các ban, ngành đã tổ chức triển khai thực hiện theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy PCLB & TKCN và UBND các cấp như:

- Truyền tin dự báo, cảnh báo thiên tai trên đất liền và trên biển
- Tổ chức di dân khẩn cấp
- Đảm bảo an toàn an ninh dân sự, an toàn nước sạch, vệ sinh môi trường, dịch vụ chăm sóc sức khỏe trong mùa lũ, bão
- Công tác cứu hộ, cứu nạn khẩn cấp trên đất liền và trên biển

- Công tác huy động nguồn lực bao gồm lực lượng, trang thiết bị, máy móc, kinh phí phục vụ công tác ứng cứu khẩn cấp và cứu trợ khẩn cấp
- Công tác điều phối các hoạt động ứng cứu khẩn cấp và cứu trợ khẩn cấp
- Công tác sửa chữa khẩn cấp hay xử lý đối phó với các công trình xung yếu, các công trình bị phá hoại bởi thiên tai
- ...

b. Hạn chế:

*** Về chỉ đạo:** Nêu rõ các hạn chế hay những khó khăn trong quá trình ra ý kiến chỉ đạo, truyền đạt các ý kiến chỉ đạo đến các cấp, các ngành; Đồng thời cũng đưa ra các hạn chế làm giảm hiệu quả của các ý kiến chỉ đạo đó.

*** Về tổ chức thực hiện:** Nêu rõ các hạn chế, khó khăn bao gồm cả về tổ chức bộ máy, nguồn năng lực tài chính trong quá trình tổ chức thực hiện tương ứng với từng giải pháp, hoạt động:

- Truyền tin dự báo, cảnh báo thiên tai trên đất liền và trên biển
- Tổ chức di dân khẩn cấp
- Đảm bảo an toàn an ninh dân sự, an toàn nước sạch, vệ sinh môi trường, dịch vụ chăm sóc sức khỏe trong mùa lũ, bão
- Công tác cứu hộ, cứu nạn khẩn cấp trên đất liền và trên biển
- Công tác huy động nguồn lực bao gồm lực lượng, trang thiết bị, máy móc, kinh phí phục vụ công tác ứng cứu khẩn cấp và cứu trợ khẩn cấp
- Công tác điều phối các hoạt động ứng cứu khẩn cấp và cứu trợ khẩn cấp
- Công tác sửa chữa khẩn cấp hay xử lý đối phó với các công trình xung yếu, các công trình bị phá hoại bởi thiên tai
- ...

3. Giai đoạn khắc phục hậu quả và tái thiết:

Giai đoạn khắc phục hậu quả và tái thiết về cơ bản được phân thành 02 hai giai đoạn: Giai đoạn khắc phục hậu quả đảm bảo phục hồi cơ bản về sản xuất và dân sinh và giai đoạn tái thiết và phát triển. Giai đoạn 1 đòi hỏi ít nguồn lực hơn giai đoạn 2 tuy nhiên nó lại đòi hỏi phải huy động được một nguồn lực trong thời gian ngắn và việc tổ chức thực hiện cũng phải hoàn thành trong một thời gian ngắn. Hay nói cách khác, đây là giai đoạn mang tính ngắn hạn. Giai đoạn 2 là giai đoạn dài hạn, đòi hỏi phải có được một nguồn lực lớn để thực hiện trong một thời gian dài nhằm 2 mục tiêu: phục hồi hoàn toàn các thiệt hại do thiên tai gây ra bao gồm cả việc phục hồi các hoạt động dân sinh kinh tế, xã hội; đồng thời xây dựng và phát triển cộng đồng có lòng ghép giảm thiểu rủi ro thiên tai trong tương lai để đảm bảo mức thiệt hại là thấp nhất và sự phát triển là cao nhất. Do vậy trong việc đánh giá nên đề cập đến cả hai giai đoạn này. Tuy nhiên giai đoạn khắc

phục hậu quả đảm bảo phục hồi cơ bản về sản xuất và dân sinh nên được tập trung nhiều hơn do đây là bản kế hoạch phòng chống lụt bão ngắn hạn với các hoạt động chỉ giới hạn trong thời gian là 1 năm.

a. Đánh giá những việc làm được:

* Về chỉ đạo: Nêu rõ hoạt động chỉ đạo của Ban Chỉ huy PCLB & TKCN các cấp và UBND các cấp đến các thành viên Ban chỉ huy, các sở, ban ngành... trong việc triển khai các hoạt động khắc phục hậu quả (giai đoạn 1) và phục hồi, tái thiết (giai đoạn 2) như: Ban hành các văn bản liên quan, các hoạt động và các biện pháp đã tham mưu cho chính quyền...

* Về tổ chức thực hiện: Nêu rõ tiến độ và kết quả đạt được (số lượng và chất lượng) cụ thể của các hoạt động mà các ban, ngành đã tổ chức triển khai thực hiện theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy PCLB & TKCN và UBND các cấp như:

- Đánh giá thiệt hại nhanh phục vụ công tác khắc phục hậu quả (giai đoạn 1)
- Tiếp tục công tác cứu trợ
- Xử lý và khắc phục các thiệt hại về sản xuất, dân sinh đảm bảo các điều kiện cơ bản cho phục hồi sản xuất và dân sinh
- Xử lý và khắc phục các thiệt hại về môi trường
- Xử lý và khắc phục các sự cố, đồng thời củng cố các công trình phục vụ phòng chống lụt bão, các công trình phục vụ dân sinh và sản xuất
- Lập và xây dựng kế hoạch phục hồi ngắn hạn (giai đoạn 1) và kế hoạch tái thiết và phát triển (giai đoạn 2)
- ...

b. Hạn chế:

* Về chỉ đạo: Nêu rõ các hạn chế hay những khó khăn trong quá trình ra ý kiến chỉ đạo, truyền đạt các ý kiến chỉ đạo đến các cấp, các ngành; Đồng thời cũng đưa ra các hạn chế làm giảm hiệu quả của các ý kiến chỉ đạo đó.

* Về tổ chức thực hiện: Nêu rõ các hạn chế, khó khăn bao gồm cả về tổ chức bộ máy, nguồn năng lực tài chính trong quá trình tổ chức thực hiện tương ứng với từng giải pháp, hoạt động:

- Đánh giá thiệt hại nhanh phục vụ công tác khắc phục hậu quả (giai đoạn 1)
- Tiếp tục công tác cứu trợ
- Xử lý và khắc phục các thiệt hại về sản xuất, dân sinh đảm bảo các điều kiện cơ bản cho phục hồi sản xuất và dân sinh
- Xử lý và khắc phục các thiệt hại về môi trường

- Xử lý và khắc phục các sự cố, đồng thời củng cố các công trình phục vụ phòng chống lụt bão, các công trình phục vụ dân sinh và sản xuất
- Lập và xây dựng kế hoạch phục hồi ngắn hạn (giai đoạn 1) và kế hoạch tái thiết và phát triển (giai đoạn 2)
- ...

•

BƯỚC 3

KẾT LUẬN VỀ KIẾN NGHỊ

Kết luận và kiến nghị được xem như là đầu ra cuối cùng của công tác đánh giá kế hoạch phòng chống lụt bão. Đầu ra này sẽ được sử dụng cho việc lập kế hoạch phòng chống lụt bão năm tới của địa phương. Kết luận và kiến nghị đúng sẽ giúp phát huy những ưu điểm và khắc phục các giới hạn của công tác phòng chống lụt bão trong thời gian qua. Ngược lại, kết luận và kiến nghị không căn cứ, không chính xác sẽ dẫn đến các giới hạn và khó khăn trong tác phòng chống lụt bão sau này.

Kết luận và kiến nghị sẽ được dựa vào các số liệu phân tích về tình hình thiên tai, đánh giá thiệt hại và đánh giá công tác phòng chống lụt bão năm trước của địa phương.

**** Thành công và các ưu điểm:***

Việc xây dựng và thực hiện công tác phòng chống lụt bão luôn mang lại lợi ích nhất định cho cộng đồng. Các lợi ích này thể hiện sự thành công của kế hoạch và sự đóng góp của các thành viên liên quan. Do vậy tất cả lợi ích/thành công có được cần phải được nhận dạng và đề cao nhằm khích lệ sự đóng góp hơn nữa của các thành viên liên quan và phát huy các ưu điểm có được cho các hoạt động phòng chống lụt bão về sau.

Tuy nhiên, cần lưu ý rằng khi mục tiêu phòng chống lụt bão quá cao, khả năng đạt được các mục tiêu này sẽ trở nên mong manh. Và khi đó chúng ta không nhận dạng được sự thành công hoặc sự đóng góp hiệu quả của các thành viên liên quan cũng như cộng đồng. Do vậy, mục tiêu cần phải cụ thể và gắn liền với khả năng/năng lực của địa phương.

**** Khó khăn và các giới hạn***

Một báo cáo về đánh giá được đánh giá cao khi các khó khăn hoặc giới hạn trong công tác phòng chống lụt bão được xác định và định hình. Do vậy, kết luận luôn bao gồm việc xem xét và tóm lược lại các khó khăn hoặc các giới hạn phòng chống lụt bão trong thời gian qua. Phần này sẽ hỗ trợ việc xem xét tìm kiếm các giải pháp chọn lựa hay đưa ra các kiến nghị cần thiết cho các giai đoạn quản lý thiên tiếp theo.

Xác định các khó khăn hoặc các yếu điểm sẽ được dựa vào sự khác biệt giữa kế hoạch và các kết quả thực tế đạt được.

**** Kiến nghị***

Các giải pháp lựa chọn và các kiến nghị là đầu ra vô cùng quan trọng của công tác đánh giá. Do vậy, yêu cầu đặc ra là phải hợp lý và chính xác.

Muốn có được sự hợp lý và chính xác, các kiến nghị phải được dựa vào các khó khăn hoặc các giới hạn đã xác định hoặc đã phân tích. Nói tóm lại, cho ra kiến nghị hoặc các giải pháp phải bắt nguồn từ một cơ sở khoa học, khoa học của giám sát và đánh giá.

HỌC TRÌNH 3 - PHƯƠNG PHÁP VÀ CÁC BƯỚC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

BƯỚC 1

XÂY DỰNG HỒ SƠ THÔNG TIN CỦA TỈNH, HUYỆN

Thiên tai mang tính địa lý

Mỗi vùng địa lý có những đặc điểm thiên tai khác nhau. Miền Bắc, miền Trung, Đồng bằng sông Cửu Long đều có những đặc tính riêng.

Đối với Đồng bằng sông Cửu Long, khu vực ven biển sẽ khác khu vực nội địa, thượng nguồn sông sẽ khác hạ nguồn. Để có các giải pháp quản lý thiên tai phù hợp cần nắm bắt được từng đặc điểm khác nhau của từng miền, từng vùng, từng khu vực.

Ngay cả cùng một khu vực, sự diễn biến thiên tai hàng năm cũng sẽ ít nhiều khác nhau, hoặc rất khác nhau tùy theo tình hình thời tiết và sự ảnh hưởng của biến đổi khí hậu hàng năm.

Thiên tai Đồng bằng sông Cửu Long

Các loại hình thiên tai phổ biến tại đồng bằng sông Cửu Long: Lũ, giông lốc, hạn hán, xâm ngập mặn, triều cường, xoáy mòn.

Đối với Đồng bằng sông Cửu Long, lũ là dạng thiên tai phổ biến nhất và là một sự kiện có tính định kỳ hàng năm. Trong một vài thập niên qua đã có một số cơn lũ lớn được ghi nhận. Khu vực thượng nguồn từ Trung Hoa đến Vientiane (Lào) có 3 cơn lũ lớn. Lũ năm 1966, 1986 và 1991. Thái Lan lũ lớn vào những năm 1971, 1978 và 1994. Riêng Việt Nam và Cam-pu-chia, khu vực hạ lưu, có rất nhiều cơn lũ đáng ghi nhận như lũ năm 1961, 1966, 1978, 1991, 1994, 1996, 2000, 2001 và 2002.

Cường độ và quy mô lũ có sự khác biệt giữa các khu vực, tùy thuộc vào điều kiện địa lý và thủy văn tự nhiên. Việt Nam và Cam-Pu-Chia địa hình tương đối thấp và bằng, do vậy tần suất và phạm vi ảnh hưởng tương đối cao và rộng hơn Lào và Thái Lan. Lũ có khả năng tràn bờ với độ sâu từ 0.5 đến 4.5 m và kéo dài từ 4 đến 5 tháng trong năm.

Ngoài ra, Việt Nam nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, một trong 5 ổ bão của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương thường xuyên phải đối mặt với các loại hình thiên tai. Đồng bằng sông Cửu Long cũng chịu ảnh hưởng chung của tác động này.

Do tình hình biến đổi khí hậu, các loại hình thiên tai vừa nêu trên có khả năng diễn biến bất thường. Cường độ, tần suất và phạm vi không theo qui luật. Động đất và sóng thần chưa xảy ra, tuy nhiên hiện đang cũng đang rình rập cộng đồng ven biển.

Tác động của thiên tai và sự thích nghi/quản lý phù hợp

Thiên tai có thể cướp đi mạng sống con người, thiệt hại về tài sản; thiên tai có thể gây hạn hán hoặc mưa lũ làm mất mùa; xâm nhập mặn làm đảo lộn hệ sinh thái nông nghiệp; nước biển dâng làm mất đất sản xuất và nơi cư trú của con người...

Để có kế hoạch phù hợp, từng tỉnh, từng huyện, từng xã cần cập nhật thông tin về thiên tai, xác định các loại hình thiên tai tiềm năng riêng của từng địa phương để có kế hoạch quản lý, quy hoạch phù hợp, kịp thời. Ví dụ: lũ có thể đến sớm với tỉnh An Giang, nhưng đến muộn đối với Bến Tre; một số nơi có thể thiếu nước do hạn hán, nơi khác lại bị xâm nhập mặn hoặc triều cường; xâm nhập mặn có khả năng gia tăng theo từng năm, cần có sự phát hiện sớm...

Hồ sơ thông tin địa phương có thể bao gồm các thông tin sau:

Trước khi làm việc với một cộng đồng nào đó, chúng ta cần biết ta đang làm việc với ai, họ như thế nào, các đặc điểm, phong tục tập quán của cộng đồng đó để có cách làm việc và ứng xử phù hợp. Hồ sơ thông tin địa phương là một yếu tố cần thiết, giúp chúng ta có một cái nhìn chung, tổng thể về một cộng đồng, một địa phương. Hồ sơ về địa phương có thể bao gồm các thông tin chính như trong phần liệt kê dưới đây. Tùy theo mục đích sử dụng mà chúng ta sẽ thu thập những thông tin cần thiết và liên quan nhất. Tuy nhiên, hồ sơ thông tin không phải chỉ liệt kê các thông tin thu thập được mà phải viết một đoạn mô tả ngắn về các thông tin đó, diễn giải cụ thể đặc điểm của một cộng đồng.

Giới thiệu

- Mục đích, mục tiêu của hồ sơ thông tin,
- Thông tin sẽ được thu thập như thế nào
- Hồ sơ thông tin địa phương sẽ được sử dụng như thế nào?

Con người, Nơi chốn

- Tên của địa phương cộng đồng
- Địa điểm, vị trí địa lý
- Bản đồ vị trí địa lý, các đặc điểm nổi bật của địa phương
- Đặc điểm tự nhiên: sông ngòi, bờ biển, đồi núi, rừng.
- Khí hậu, lượng mưa, thay đổi theo mùa
- Quy hoạch sử dụng đất
- Dân số, độ tuổi, giới tính
- Tỷ lệ nghèo đói,
- Dân tộc thiểu số

Truyền thống và văn hóa

- Ngôn ngữ
- Nghệ thuật

Kinh tế

- Công nghiệp và việc làm
- Tỷ lệ thất nghiệp
- Phương tiện đi lại: - xe oto, xe buýt, xe máy, ..
- Phương tiện liên lạc – Điện thoại công cộng, email, fax, radio, tivi
- Số người được hưởng trợ cấp và lương hưu
- Quy hoạch sử dụng đất và nguồn lực
- Đất dùng cho các mục đích đặc biệt
- Cơ hội và thách thức

Giáo dục và đào tạo

- Tỷ lệ trẻ em tiểu học, trung học và cấp ba được đến trường
- Tỷ lệ trẻ em thất học

Sức khỏe

- Các vấn đề sức khỏe trong cộng đồng
- Bệnh viện, dịch vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng
- Bác sĩ tư, nha sĩ
- Sức khỏe phụ nữ và các dịch vụ đặc biệt khác
- Trường y khoa và dịch vụ nha khoa
- Tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe: giá cả, phương tiện đi lại, ngôn ngữ, các yếu tố khác

Nhà ở, cơ sở hạ tầng

- Tổng số nhà ở, loại nhà và chất lượng nhà ở
- Giá nhà, quyền sở hữu
- Chỗ ở khác
- Thay đổi mẫu nhà ở, kế hoạch gia tăng hoặc thay thế nhà ở
- Số nhà tạm bợ dễ bị tổn thương trong vùng ngập lũ
- Số thôn, ấp bị ngập sâu trong lũ (số người bị ảnh hưởng)

BƯỚC 2

XÁC ĐỊNH PHƯƠNG HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG LỤT BÃO

Mục đích của lập kế hoạch phòng chống lụt bão nhằm dự đoán các tình huống thiên tai có thể xảy ra, từ đó lập kế hoạch để chủ động phòng ngừa và ứng phó phù hợp. Kế hoạch phòng chống lụt bão không chỉ giới hạn ở giai đoạn chuẩn bị và phòng ngừa mà bao gồm cả một chu trình quản lý thiên tai (Phòng ngừa, giảm nhẹ, ứng phó, phục hồi, tái thiết), giúp giảm thiểu thiệt hại về người tài sản, đảm bảo an toàn cho xã hội và cộng đồng.

Kế hoạch phòng chống lụt bão là gì?

Kế hoạch Phòng chống lụt bão được dùng để đảm bảo các hoạt động phòng ngừa phù hợp được thực hiện và các cơ quan quản lý thiên tai và cộng đồng dễ bị tổn thương có thể thực hiện các hoạt động ứng phó và cứu trợ hiệu quả. Kế hoạch cũng đề xuất cách phối hợp thực hiện giữa các thành viên trong ban phòng chống lụt bão để đảm bảo tính kịp thời và hiệu quả khi thiên tai xảy ra.

Ban chỉ huy phòng chống lụt bão tỉnh xây dựng Kế hoạch phòng chống lụt bão hàng năm để chủ động hơn trong tác tác phòng ngừa và ứng phó. Kế hoạch này được các cơ quan quản lý thiên tai, các tổ chức phi chính phủ và cộng đồng ở những vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng sử dụng. Trong kế hoạch có nêu rõ vai trò và trách nhiệm của các thành viên trong công tác phòng ngừa và ứng phó và tái thiết sau thiên tai. Kế hoạch mang tính thể chế và pháp lý, và là cơ sở cho việc thực hiện các hoạt động phòng ngừa và ứng phó thiên tai.

Tại sao công tác giảm nhẹ rủi ro thiên tai tại Đồng bằng Sông cửu Long là quan trọng?

Lập kế hoạch phòng chống lụt bão là rất quan trọng trong công tác giảm thiểu rủi ro tại vùng Đồng bằng Sông Cửu Long bởi vì kế hoạch sẽ giúp phân bổ nguồn nhân lực và vật lực hiệu quả nhất. Tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long, trong khi người dân đã quen sống chung với lũ và có kiến thức ứng phó với lũ, họ thiếu khả năng tài chính và cơ sở hạ tầng để phòng chống với lũ thành công.

Đồng bằng sông cửu long thiếu khả năng tài chính bởi vì nhiều doanh nghiệp, tập đoàn tài chính và ngân hàng không muốn đầu tư vào lĩnh vực dễ rủi ro này. Vì vậy, từ xưa cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai không được đầu tư và chú ý thích đáng dẫn đến rất nhiều khó khăn trong công tác phòng chống thiên tai. Trong khi đó, người dân địa phương, đặc biệt là những người già có ít kinh nghiệm trong việc phòng ngừa và ứng phó thiên tai. Tuy nhiên trong tương lai, ngày sẽ càng có nhiều thiên tai bất thường xảy ra và cán bộ và người dân phải đối mặt và cần được trang bị kỹ về kiến thức cũng như kỹ năng để ứng phó hiệu quả.

Kế hoạch phòng chống lụt bão đồng bằng sông Cửu Long sẽ sử dụng các nguồn lực và thế mạnh trong vùng để ứng phó tốt với thiên tai và giúp người dân sống bền vững hơn với lũ.

Việc xây dựng định hướng chủ đạo và xác định các mục tiêu tổng thể của kế hoạch phòng chống lụt bão dựa trên các định hướng chủ đạo là cần thiết nhằm: (i) xác định đúng hướng giải

quyết hai vấn đề cùng một lúc: huy động tốt mọi nguồn lực để giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, đồng thời thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, (ii) tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả cao nhất. Do vậy khi xây dựng phương hướng chủ đạo và mục tiêu cần xem xét đến một số câu hỏi sau:

1. Các phương châm thực hiện và mức độ ưu tiên trong từng giai đoạn là gì?
2. Làm thế nào để huy động được mọi nguồn lực trong xã hội cho công tác phòng, chống lụt bão?
3. Phương pháp tổ chức thực hiện kế hoạch này ra sao?
4. Vai trò của kế hoạch phòng chống lụt bão hằng năm trong sự phát triển kinh tế - xã hội như thế nào?

Dựa vào các câu hỏi trên, một số định hướng chủ đạo được ví dụ như sau:

1. Đối với đồng bằng sông Cửu Long thực hiện Phương châm: “Sống chung với lũ” đảm bảo an toàn để phát triển bền vững; chủ động phòng tránh bão, giông, lốc, chống xâm nhập mặn, hạn hán”.
2. Công tác phòng chống lụt bão bao gồm: Phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả. Lấy phòng ngừa là chính.
3. Thực hiện công tác phòng chống lụt bão theo phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm. Do vậy cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và mọi công dân, các tổ chức, cá nhân nước ngoài sống trên địa bàn tỉnh/huyện đều phải có nghĩa vụ thực hiện việc phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.
4. Nội dung phòng chống lụt bão phải được lồng ghép trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Với các phương hướng chủ đạo trên, mục tiêu tổng thể của kế hoạch phòng chống lụt bão có thể được ví dụ như sau:

1. Đảm bảo chủ động trong việc ngăn ngừa, giảm nhẹ, ứng phó khẩn cấp với các tác động của thiên tai đồng thời chủ động trong công tác khắc phục hậu quả và phục hồi tái thiết sau thiên tai;
2. Đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của nhà nước, của nhân dân và của các tổ chức kinh tế, xã hội;
3. Đảm bảo tốc độ tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội đã đặt ra trong kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, huyện;

BƯỚC 3

ĐÁNH GIÁ HIỂM HỌA, TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TÔN THƯƠNG VÀ KHẢ NĂNG ỨNG PHÓ

1. Đánh giá hiểm họa

Là quá trình các thành viên trong cộng đồng tiến hành phân tích hiểm họa nhằm xác định các loại hiểm họa hay mối đe dọa nào có thể tác động đến cộng đồng mình.

Đánh giá hiểm họa giúp ta xác định khả năng xuất hiện, mức độ thường xuyên, phạm vi và thời gian của các hiểm họa khác nhau có thể xảy ra gây tác động đến “các yếu tố chịu rủi ro” (gồm con người, tổ chức gia đình và cộng đồng, các phương tiện, dịch vụ, phương thức kiếm sống và các hoạt động kinh tế...) và gây thiệt hại cụ thể.

Đánh giá hiểm họa có thể được thực hiện bằng nhiều cách tùy thuộc vào các dữ liệu sẵn có. Các thông tin thu thập được nên được trình bày một cách khoa học và dễ hiểu nhất. Có thể trình bày trên bản đồ, Hệ thống thông tin địa lý (GIS). Bản đồ có thể trình bày thông tin và phân bố thông tin dễ hiểu nhất. Chẳng hạn như các khu vực bị lũ nặng có thể tô màu đậm và sáng để phân biệt với các vùng khác.

Các dữ liệu sau có thể suy ra được từ đánh giá hiểm họa:

- Lịch sử của hiểm họa
- Nguyên nhân và tính mùa vụ
- Tần suất, đỉnh lũ
- Tác động của hiểm họa
- Dự báo kịch bản tương lai
- Các hiểm họa khác như hạn hán, hỏa hoạn...

Hiểm họa	Nguyên nhân	Dấu hiệu cảnh báo	Tốc độ xảy ra	Tần suất	Khi nào	Thời gian kéo dài
Lũ lụt						
Bão						
Triều cường						
Hạn hán						
Sạt lở đất						

2. Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương

Tình trạng dễ bị tổn thương là một loạt các điều kiện tác động bất lợi tới khả năng của một cá nhân, hộ gia đình hay một cộng đồng trong việc ngăn chặn, giảm nhẹ, phòng ngừa hoặc ứng phó với một hiểm họa.

Là quá trình các thành viên trong cộng đồng tham gia xác định các yếu tố chịu rủi ro đối với mỗi loại hiểm họa và phân tích nguyên nhân sâu xa làm cho những yếu tố đó chịu rủi ro.

Trong quá trình đánh giá, chúng ta cần chú ý tình trạng dễ bị tổn thương của một cộng đồng bắt nguồn từ các quá trình kinh tế, chính trị, các nguyên nhân sâu xa có thể ở rất xa so với bản thân sự kiện thảm họa dẫn đến tình trạng DBTT. Các điều kiện không an toàn cần phản ánh 3 mặt của tình trạng dễ bị tổn thương (*tổn thương về vật chất, về mặt xã hội - tổ chức và về thái độ động cơ*). Cần chú ý hơn đến sự khác nhau về tình trạng dễ bị tổn thương giữa nam giới và phụ nữ, giữa người giàu và người nghèo, người cao tuổi và người trẻ...

2.1. Phân loại tình trạng dễ bị tổn thương:

Dễ bị tổn thương về vật chất: gồm:

- Cộng đồng dân cư, nhà cửa, đất canh tác, cơ sở hạ tầng và các dịch vụ cơ bản.v.v... xây dựng tại các vùng thường bị ảnh hưởng của thiên tai/thảm họa.
- Thiếu các phương tiện sản xuất (đất đai, vật nuôi, cây trồng...).
- Thường xuyên thiếu lương thực.
- Thiếu các dịch vụ cơ bản như: giáo dục, y tế, nước sinh hoạt, thông tin liên lạc, đường giao thông, nhà cửa...

Dễ bị tổn thương về mặt xã hội - tổ chức: gồm:

- Các mối quan hệ gia đình, họ hàng lỏng lẻo.
- Thiếu bình đẳng trong sự tham gia vào các công việc của cộng đồng.
- Chia rẽ hoặc có sự xung đột vì lý do sắc tộc, địa vị xã hội, tôn giáo....
- Người dân ít có cơ hội tham gia các hoạt động do thói quen hay tập tục.
- Thiếu các tổ chức, đoàn thể quản chúng tại cộng đồng hay có nhưng hoạt động kém hiệu quả.

Dễ bị tổn thương về thái độ, động cơ: gồm:

- Có tư tưởng thụ động, bị quan, phụ thuộc.
- Thiếu sự đoàn kết, hợp tác, thống nhất.
- Hệ tư tưởng / tín ngưỡng mang tính tiêu cực.

2.2. Bảng đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương

Các thông tin thu thập được trong quá trình đánh giá tình trạng DBTT đối với các đối tượng khác nhau có thể tổng hợp vào một bảng đánh giá như sau. Ví dụ (chỉ để gợi ý, cần hoàn chỉnh thêm tùy thực tế tại địa phương):

Xã		Vật chất		Tổ chức xã hội		Thái độ/động cơ	
Huyện	Giới	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ
Đối tượng		Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ
Cá nhân	Người lớn	- Nước sạch - Công việc - Thu nhập - Khác ...	- Yếu kém hình thể - Sức khỏe -	- Tham gia tổ chức nào - Có được quan tâm không?	- Tham gia họp nhóm gì không? - Khác ...	- Thái độ tham gia thế nào? - Tích cực hay không?	- Khác ...
	Trẻ em						
Gia đình		- Chỗ ở - Cách kiếm sống - Vệ sinh - ...	- Phương tiện cứu hộ - Nước sạch - Khác ...	- Tổ chức nào giúp gia đình địa phg? - Tham gia hoạt động xã hội nào không?	- Khác ...	- Ý thức gia đình với hoạt động phòng ngừa thảm họa thế nào?	- Tham gia hoạt động gì? - Khác ...
Cộng đồng		- Tỷ lệ hộ nghèo - Số nhà tạm - phương tiện ứng cứu	- Dịch vụ y tế - Điều kiện sinh sống - Nước sạch - Khác ...	- Có thành lập tổ nào? - Hoạt động gì? - Kết quả?	- Ai quan tâm? - Khác ...	- Tổ chức nào mạnh /yếu? - Tinh thần giúp nhau? - Khác ...	- Quan tâm bảo quản đường xá, nơi công cộng thế nào?

Ghi chú: tùy theo địa phương, hình thức biểu mẫu có thể thay đổi nhưng phải trình bày được đầy đủ 3 mặt đánh giá với các đối tượng và giới khác nhau trong cộng đồng.

2.3. Đánh giá khả năng và nguồn lực

Khả năng là các nguồn lực, kỹ năng, kiến thức, phương tiện và sức mạnh tồn tại trong các hộ gia đình và các cộng đồng giúp họ có thể đối phó, chịu đựng, phòng ngừa, giảm nhẹ hoặc nhanh chóng khắc phục một thảm họa (trái với tình trạng dễ bị tổn thương).

Là quá trình tìm hiểu, phân tích nhằm xác định xem người dân làm gì trong thời kỳ khủng hoảng để giảm nhẹ tác động gây hại của hiểm họa và để đảm bảo các nguồn sinh sống của họ.

Mục đích đánh giá khả năng để xác định các nguồn lực, phương tiện, những điểm mạnh tồn tại trong các hộ gia đình và cộng đồng. Những khả năng đó giúp cộng đồng đối phó, chịu đựng, giảm nhẹ hoặc nhanh chóng khắc phục thảm họa.

Đánh giá khả năng là một bước quan trọng trong lựa chọn các chiến lược giảm nhẹ rủi ro trong thảm họa và nâng cao năng lực của cộng đồng. Nếu bỏ qua nó chúng ta có thể gặp phải sai lầm trong việc thiết kế các chương trình giảm nhẹ rủi ro, gây lãng phí các nguồn lực hỗ trợ từ bên ngoài, làm cho ý thức tự đối phó của cộng đồng kém đi, khi đó sẽ làm tăng tình trạng dễ bị tổn thương.

Phân loại khả năng:

+ Khả năng về vật chất

Cộng đồng bị thiệt hại trong thảm họa nhưng họ có thể tận dụng được một số nguồn lực sẵn có trong cộng đồng mình để khôi phục lại cuộc sống, hoặc họ có thể dự trữ sẵn lương thực, các nhu yếu phẩm để giúp vượt qua khó khăn.

+ Khả năng về tổ chức/ xã hội

Khi xảy ra thảm họa, dù cho mọi thứ bị phá huỷ người dân trong cộng đồng vẫn còn kiến thức, kỹ năng; họ có gia đình, có tổ chức cộng đồng, có lãnh đạo và các cơ chế đưa ra quyết định để ứng phó mọi rủi ro trong thảm họa.

+ Khả năng về thái độ/ động cơ

Thái độ, động cơ tích cực mạnh mẽ (như yêu thương, quan tâm, sẵn lòng giúp đỡ nhau...) là những khả năng để hình thành sự phát triển. Thái độ, động cơ cũng quan trọng như những nguồn lực về vật chất hay tổ chức.

Bảng đánh giá khả năng ứng phó của cộng đồng:

Trong quá trình đánh giá khả năng ứng phó của cộng đồng, thông tin tìm hiểu từ các đối tượng khác nhau có thể tổng hợp vào một bảng đánh giá tương tự như Bảng Đánh Giá Tình Trạng DBTT ở trên. Ví dụ bảng đánh giá khả năng của CD đã thực hiện tháng 10/2004 tại xã Mỹ Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang như sau (chỉ trích lược để minh họa):

3. Mối quan hệ giữa hiểm họa, tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng

Mối quan hệ giữa hiểm họa, tình trạng dễ bị tổn thương (DBTT) và khả năng có thể trình bày như sau:

Rủi ro trong thảm họa sẽ tăng lên nếu hiểm họa tác động đến một cộng đồng dễ bị tổn thương và có khả năng hạn chế. Do đó, để giảm nhẹ rủi ro trong thảm họa, *một cộng đồng có thể thực hiện các hoạt động nhằm làm giảm nhẹ tác hại của hiểm họa, giảm nhẹ tình trạng DBTT và nâng cao khả năng của cộng đồng.*

4. Các câu hỏi hướng dẫn sau có thể giúp cộng đồng hoàn thành Ma trận đánh giá tình trạng DBTT và Khả năng.

	Tình trạng DBTT	Khả năng
Vật chất/hạ tầng	<i>Cộng đồng dễ bị tổn thương với loại</i>	<i>Các nguồn lực về vật chất, cơ sở</i>

cơ sở	hiểm họa nào (sạt lở đất, khí hậu, môi trường, dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, lũ lụt, triều cường, bão, lốc xoáy...) Các công trình cơ sở hạ tầng có được gia cố/nâng cấp để ứng phó không? Quy chuẩn xây dựng có phù hợp không? Các quy chuẩn này có được thực thi không?	hạ tầng hiện có là gì? Có lớp tập huấn cho các cán bộ làm công tác xây dựng về các công trình phòng chống thiên tai không?
Văn hóa, xã hội	Có biện pháp nào được áp dụng để nâng cao năng lực và nhận thức cộng đồng nhằm giảm tác động của thiên tai không? Cấu trúc xã hội nào của cộng đồng có thể dễ bị tổn thương Các hoạt động xã hội được cải thiện như thế nào? Các xung đột/sự phân chia trong xã hội (ví dụ: về sắc tộc, tầng lớp, tôn giáo,) được giải quyết như thế nào?	Cộng đồng tham gia vào quá trình lập kế hoạch và chuẩn bị ứng phó với thiên tai như thế nào? Cộng đồng có được tập huấn nâng cao năng lực và kiến thức liên quan đến thiên tai không? Cấu trúc xã hội hiện thời là gì? Các hoạt động xã hội được tổ chức như thế nào?
Tổ chức/thể chế	Hệ thống chính thức hoặc không chính thức nào dễ bị tổn thương? Quá trình ra quyết định được cải thiện như thế nào? Kỹ năng lãnh đạo có được cải thiện không?	Các biện pháp thuộc về thể chế hoặc quản lý gì đã có để đảm bảo hoạt động giảm thiểu rủi ro lâu dài? Các nỗ lực nào đang được thực hiện để giáo dục, tập huấn và phát triển các kỹ năng chuyên môn nhằm hỗ trợ tổ chức trong công tác giảm nhẹ thiên tai? Vai trò của cộng đồng trong quá trình lập kế hoạch như thế nào? Mô tả hệ thống lãnh đạo hiện hành giữa cấp trung ương và địa phương Cán bộ làm công tác quản lý thiên tai có được tập huấn thường

		xuyên không
Kinh tế	Các hoạt động kinh tế có thể được cải thiện như thế nào? Các cách kiếm sống dễ bị tổn thương trong cộng đồng là gì?	Các hoạt động kinh tế được tổ chức như thế nào? Nguồn lực nào hiện có nhằm giảm thiểu tổn thất về kinh tế? Các giải pháp nào đang được thực hiện để đa dạng hóa các hoạt động kinh tế nhằm giảm thiểu tính dễ bị tổn thương? Các giải pháp nào đang được thực hiện để đảm bảo lưu thông hàng hóa dễ dàng? Biện pháp nào đang được thực hiện nhằm đảm bảo thị trường lao động được ổn định.
Thái độ/động cơ	Nhận thức của cộng đồng và khả năng ứng phó của họ với môi trường chính trị, xã hội như thế nào? Cộng đồng có cho rằng họ đủ khả năng để quyết định cuộc sống của họ không? Người dân có cảm giác là nạn nhân không?	Cộng đồng có chia sẻ mục đích, cảm giác được trao quyền, nhận thức mà họ là tác nhân thay đổi làm cho cộng đồng họ tốt hơn không? Cộng đồng có sẵn sàng muốn học hỏi cái mới và thay đổi hay không?

5. Các công cụ dùng để đánh giá

Để thu thập và phân tích thông tin, các công cụ đánh giá có sự tham gia của cộng đồng cần được sử dụng:

Stt	Công cụ đánh giá	Hiểm họa	Tình trạng dễ bị tổn thương	Khả năng
1	Lập bản đồ	✓	✓	✓
2	Thông tin lịch sử	✓	✓	✓
3	Lịch theo mùa	✓	✓	✓

4	Khảo sát lát cắt		✓	✓
5	Phân tích các cách kiếm sống		✓	✓
6	Phân tích mạng lưới tổ chức và xã hội		✓	✓
7	Phỏng vấn	✓	✓	✓
8	Thảo luận nhóm	✓	✓	✓
9	Quan sát	✓	✓	✓
10	Xếp hạng ưu tiên		✓	
11	Cây vấn đề		✓	

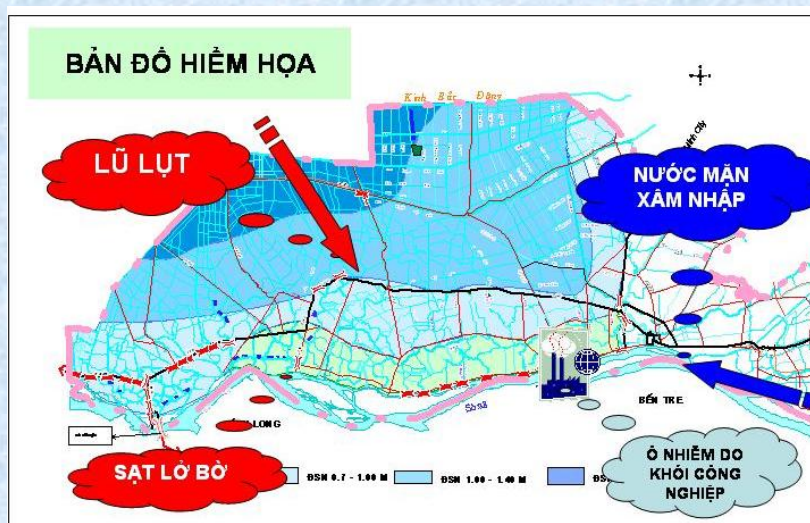
5.1. Lập bản đồ:

Khái niệm: Lập bản đồ là việc vẽ tổng thể không gian và các địa điểm chính trong khu vực, làng, hoặc xã của họ.

Mục đích: Bằng việc tham gia vẽ bản đồ thì việc trao đổi thông tin giữa người đi đánh giá và người tham gia, đặc biệt người dân sống trong cộng đồng đó sẽ được thuận lợi hơn. Người dân có thể tham gia thảo luận về những vấn đề quan trọng của cộng đồng. Bản đồ có thể được vẽ như sau:

- Xác định các vị trí quan trọng trong cộng đồng như trường học, bệnh viện, ủy ban, vvv..
- Phân bố nhà cửa, đồng ruộng, đường xá, sông ngòi và cách sử dụng đất khác về không gian.
- Xác định các địa điểm, khu vực mà hiểm họa/thiên tai thường xảy ra. Xác định cả các địa điểm an toàn mà cộng đồng thường di dời đến nếu thiên tai xảy ra.
- Bản đồ nguồn lực chỉ các khả năng của địa phương
- Bản đồ chỉ sự di chuyển: trong giai đoạn đầu khi tiếp cận với cộng đồng.

Những người tham gia: Mọi thành viên trong cộng đồng đều có thể tham gia.



Nguồn: Oxfam Anh

5.2. Thông tin lịch sử:

Khái niệm: là việc thu thập thông tin xảy ra trong quá khứ

Mục đích:

- (1) Hiểu rõ hơn về những hiểm họa đã xảy ra trong quá khứ, những thay đổi về tính chất của hiểm họa đó
- (2) Hiểu được tình hình hiện tại của cộng đồng (mối liên hệ nhân quả và tình trạng dễ bị tổn thương).
- (3) Để giúp nhận biết được những thay đổi của địa phương

Thời điểm tiến hành: vào những giai đoạn đầu của đợt đánh giá tại địa phương.

5.3. Lịch theo mùa

Khái niệm: Là việc lập bảng chi rõ những sự kiện, những điều đã trải qua, các hoạt động, các điều kiện khác nhau theo từng tháng trong năm.

Mục đích:

- (1) Xác định những thời kỳ xảy ra hiểm họa, v.v...
- (2) Xác định xem người dân trong vùng thường làm gì trong thời gian này, người dân được tham gia như thế nào trong việc xác định nhu cầu cứu trợ trong các trường hợp ngập lụt.
- (3) Xác định sự phân chia công việc cụ thể theo giới (nam và nữ) trong những thời gian có thảm họa và thời gian bình thường.

Những người tham gia: Nhóm đánh giá và thành viên trong cộng đồng.

5.4. Khảo sát lát cắt

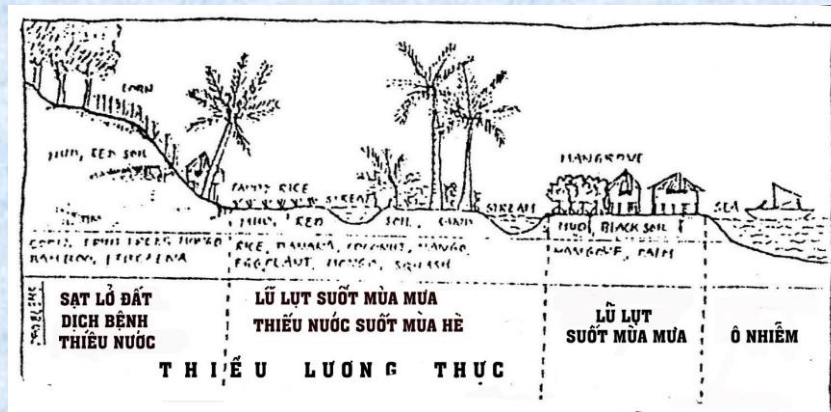
Khái niệm: Là việc đi tìm hiểu sự khác nhau về mặt không gian hoặc các khu vực sử dụng đất bằng việc quan sát, hỏi, lắng nghe và lập một sơ đồ theo dõi đường cắt. Việc này có thể thực hiện bằng cách đi cùng với người dân thông thạo địa bàn trong cộng đồng.

Mục đích:

- (1) Xác định sự tác động qua lại giữa môi trường vật chất tự nhiên và hoạt động của con người trong mối liên hệ với không gian và thời gian.
- (2) Xác định các khu vực nguy hiểm, các điểm sơ tán, những nguồn lực địa phương được sử dụng trong các giai đoạn khẩn cấp, các khu vực sử dụng đất.
- (3) Tìm hiểu các vấn đề tồn tại và các khả năng của cộng đồng.

Thời điểm tiến hành: Trong giai đoạn đầu khi bạn tiếp cận với người dân.

Những người tham gia: Nhóm khoảng từ 6-8 người, đại diện cộng đồng



Nguồn: Oxfam Anh

5.5. Phân tích các cách kiếm sống và chiến lược đối phó

Khái niệm: là việc phỏng vấ hộ gia đình riêng ẻ và lập biểu đồ thể hiện các nguồn thu nhập hoặc các nguồn lương thực khác nhau.

Mục đích: để hiểu được các chiến lược kiếm sống, hành vi, những quyết định và nhận thức về rủi ro, khả năng và tình trạng dễ bị tổn thương của các hộ nghèo trên cơ sở hiểu biết khác nhau về kinh tế xã hội.

Những người tham gia: Nhóm đánh giá và các hộ gia đình

5.6. Phân tích mạng lưới tổ chức và xã hội

Khái niệm: là việc lập một sơ đồ chỉ rõ các tổ chức, các nhóm và cá nhân chủ chốt trong một cộng đồng và mối quan hệ cũng như mức độ quan trọng của các tổ chức đó.

Mục đích:

- (1) Xác định các tổ chức của địa phương cũng như của bên ngoài), vai trò/tầm quan trọng cũng như nhân thức của cộng đồng về các tổ chức đó.

(2) Xác định các bên tham gia vào các tổ chức quản lý thảm họa dựa vào cộng đồng.

Nhóm đánh giá: người dân với sự hỗ trợ của đoàn đánh giá

5.7. Quan sát trực tiếp:

Khái niệm: là việc người đánh giá quan sát trực tiếp các sự vật, sự kiện, con người, các mối quan hệ, sự tham gia và ghi chép những điều quan sát được một cách có hệ thống.

Mục đích:

- (1) Để phát họa được một bức tranh rõ hơn về tình hình, đặc biệt là những vấn đề tế nhị khó nói ra
- (2) Để kiểm tra lại thông tin truyền miệng. Sau đó, kết quả quan sát sẽ được phân tích cụ thể, ví dụ như: trẻ em được tham gia như thế nào vào việc xác định nhu cầu cứu trợ trong các trường hợp có lũ lụt.

Những người tham gia: Mọi thành viên trong cộng đồng đều có thể tham gia.

5.8. Cây vấn đề

Khái niệm: Cây vấn đề là sơ đồ chỉ ra các mối quan hệ giữa nguyên nhân và kết quả của các vấn đề đã được người tham gia xác định.

Mục đích: Xác định các vấn đề lớn/tình trạng dễ bị tổn thương cho cộng đồng cũng như các nguyên nhân gốc rễ và hậu quả.

Bằng việc thực hiện công cụ cây vấn đề nhóm đánh giá có thể hiểu rõ được những vấn đề và những mối cần quan tâm xác định được ở các công cụ khác.

Thời điểm tiến hành: Trong giai đoạn sau của quá trình phân tích tình hình hoặc đánh giá rủi ro tại cộng đồng

Những người tham gia: Nhóm đánh giá và các thành viên trong cộng đồng

BƯỚC 4

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG TRƯỚC LŨ, BÃO

I. Xác định các mục tiêu cụ thể

Để có thể triển khai hiệu quả các hoạt động phòng chống lụt bão, đầu tiên cán bộ quản lý thiên tai phải xây dựng cho được các mục tiêu - rõ ràng và cụ thể. Để xây dựng được các mục tiêu này, các điểm sau đây cần được xem xét:

- *Các đối tượng nào/cái gì dễ bị tổn thương do lũ hoặc bão? Các khu vực nào của địa phương có nguy cơ bị các loại thiên tai này, và chúng ta có thể chuẩn bị được gì để giải quyết các sự tổn thương tiềm năng này?*
- *Bạn muốn đạt được điều gì? Và cần phải tiến hành ra sao?*
- *Các nguồn lực nào sẵn có để thực hiện công tác chuẩn bị trước thiên tai?*
- *Những hoạt động nào đã được thực hiện hoặc đã được chuẩn bị trước cho việc phòng chống thiên tai? Làm thế nào để có thể tăng cường và tiếp tục phát triển các hoạt động này?*
- *Làm thế nào để địa phương có thể có được sự chuẩn bị tốt nhất cho một cơn lũ lớn? Làm thế nào để hỗ trợ họ về mặt kiến thức cũng như về mặt kỹ thuật?*
- *Các cơn lũ xảy ra khi nào/xây ra ra sao? Và cơ chế hoặc sự vận hành nào cần phải triển khai để có thể thực hiện tốt kế hoạch hành động trong khuôn khổ cho phép về thời gian?*

Các câu hỏi trên đây cần phải được xem xét, cân nhắc trong quá trình xây dựng các mục tiêu. Các mục tiêu cụ thể, rõ ràng, thực tế là điều cơ bản để công tác chuẩn bị trước lũ được hoàn tất hiệu quả, và sao cho phù hợp với điều kiện của địa phương. Các mục tiêu này có thể bao gồm:

- Các cơ chế ứng phó ứng phó với và ứng phó lũ khẩn cấp phải được xác định rõ trước khi thiên tai xảy ra. Các cơ chế này phải gắn liền với vai trò và trách nhiệm của tất cả các chính quyền và các tổ chức liên quan trong các hoạt động ứng phó thiên tai (ví dụ như nhóm tìm kiếm cứu nạn; nhóm vệ sinh và y tế; nhóm cứu trợ khẩn cấp như Hội Chữ thập đỏ; các Ban chỉ huy Phòng chống Lụt bão tỉnh, huyện và xã; các doanh nghiệp tư nhân; các tổ chức địa phương và các nhóm cộng đồng).
- Tất cả các thành viên địa phương, nơi nguy cơ bị lũ lụt, cần được hiểu biết đầy đủ về hiểm họa của lũ cũng như các giải pháp mà họ có thể thực hiện để ứng phó với lũ, từ cấp hộ gia đình đến cấp ấp, xã, huyện. Ví dụ như các buổi họp dân tại các trung tâm văn hóa hoặc các trường học, các diễn tập định kỳ về ứng phó lũ lụt.
- Tăng cường năng lực dự báo lũ và phát triển năng lực hệ thống cảnh báo sớm. Các thông tin cảnh báo sớm phải được nhận, được hiểu và sử lý được bởi tất cả dân chúng của địa phương, nhờ vậy, người dân mới có thể có sự chuẩn bị đầy đủ và phản ứng kịp thời.
- Các khu vực địa phương có khả năng bị lũ phải có các công trình được chuẩn bị chống lũ (ví dụ như đắp đê, gia cố nền chống lũ) được thiết kế để có thể giảm thiểu thiệt hại. Các

công trình này phải được vận hành, duy trì, bảo dưỡng, và nâng cấp phù hợp, đáng tin cậy để có thể giảm thiểu tối đa tác động lũ và tối ưu hóa tính hiệu quả.

- Công tác chuẩn bị phải phù hợp với nhu cầu cụ thể và năng lực của địa phương. Nhờ vậy, công tác này được nắm bắt, đo lường bởi chính địa phương và tạo điều kiện thuận lợi khi triển khai và phát huy cao nhất tính hiệu quả của nó.

II. Giải pháp phòng chống lụt bão

1. Các giải pháp phi công trình

Nâng cao nhận thức cộng đồng

Để có sự chuẩn bị đầy đủ, tất cả người dân của cộng đồng hoặc địa phương phải có kiến thức và kỹ năng cần thiết để nhận diện nguy cơ lũ và biết làm thế nào để ứng phó với nguy cơ này. Mục tiêu tối ưu của công tác nâng cao nhận thức là giúp cho cộng đồng nắm bắt được nguy cơ, hiểu được các công việc cần phải làm cho phù hợp với sự diễn biến của lũ hoặc bão đang xảy ra.

Tại sao công tác nâng cao nhận thức cộng đồng là quan trọng?

- Nhiều người không nắm bắt hoặc hiểu biết thấu đáo về nguy cơ của lũ và bão, do vậy nhiều sinh mạng bị cướp đi do mưa bão. Điều này có thể ngăn ngừa được nếu người dân được thông tin và được hướng dẫn phù hợp.
- Một số lớn trẻ em thường chết trong các cơn mưa lũ. Bởi vì các em không nhận thức hết nguy cơ và không hiểu hết các thông tin cảnh báo, do vậy các em có lẽ đã không biết tìm kiếm nơi an toàn bảo vệ mình (cơn lũ lớn năm 2002 đã giết chết 195 người, trong đó 172 là trẻ em).
- Công tác nâng cao nhận thức cộng đồng giúp người dân hiểu được các công việc chuẩn bị nào hiện đang có, cần làm gì. Nâng cao nhận thức cộng đồng là công tác hữu ích quan trọng để giúp đỡ họ và đồng thời thông tin cho họ về các hệ thống thông tin cảnh báo sớm về lũ hoặc bão.

Nâng cao nhận thức cộng đồng là một hoạt động thiết yếu trong công tác phòng chống lụt bão, và nhờ vậy có thể giúp đạt được nhiều mục tiêu khác nhau trong công tác này (ví dụ như giúp cộng đồng được nhận thức đầy đủ về nguy cơ lũ hoặc bão và giúp cộng đồng an toàn hơn). Các chương trình nâng cao nhận thức cộng đồng sẽ giúp cho địa phương/cộng đồng độc lập, chủ động hơn với lũ lụt, mưa bão. Bởi vì khi họ nhận thức được nguy cơ họ cũng sẽ biết làm cách nào để tránh các nguy cơ này (ví dụ họ sẽ không đi trên sông nếu họ biết rằng có lũ đang xảy ra). Họ cũng sẽ nhận thức được các giải pháp an toàn cần áp dụng cho chính họ và gia đình họ (ví dụ như xây dựng các hàng rào chắn xung quanh nhà và dời các đồ đạc có giá trị lên trên tầng cao nhất). Họ cần nhận được các thông tin cảnh báo, cập nhật thông tin và có phải khả năng diễn giải các thông tin này cùng với việc áp dụng các giải pháp đề nghị của chính quyền địa phương (ví dụ như nghe radio về các thông tin cảnh báo các cấp báo động lũ, bão, cập nhật diễn biến và thời gian của sự kiện mưa bão).

Cung cấp thông tin cho cộng đồng cần có nội dung, mục tiêu rõ ràng, cụ thể. Người làm công tác lập kế hoạch phòng chống lụt bão nên cần phải hiểu biết rõ ràng các điểm yếu của địa phương trong công tác truyền thông và hiểu biết cần phải tập trung vào các lĩnh vực nào. Nâng cao nhận thức cộng đồng có thể xem xét các hạn mục sau:

1. Thông tin

- Về thảm họa và nguy cơ
- Về tình trạng tổn thương
- Về môi trường
- Về các nhu cầu thiết yếu
- Về khả năng ứng phó
- Về trách nhiệm

2. Các đề nghị

- Các biện pháp bảo vệ
- Các công tác chuẩn bị
- Các giải pháp giảm nhẹ
- Các giải pháp ứng phó

3. Các hướng dẫn

- Các việc cần làm là gì?
- Khi nào? và
- Làm như thế nào để ứng phó thiên tai, không đưa họ vào tình huống nguy cơ xa hơn.

Để xây dựng mục tiêu cho chương trình nâng cao nhận thức cộng đồng giai đoạn tiếp theo, cần phải tiến hành giám sát và đánh giá công tác này trong thời gian qua. Giám sát và đánh giá các kế hoạch phòng chống lụt bão cũng đóng vai trò then chốt để xác định điểm mạnh và điểm yếu của hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng.

Sau đây là các ví dụ về các loại thông điệp và thông tin mà một cộng đồng cần có để thực hiện công tác chuẩn bị cho một cơn lũ hoặc bão, và cũng để xem xét khu vực nguy cơ nằm ở đâu và đã được biết rộng rãi chưa, chuẩn bị đầy đủ chưa. Ví dụ như:

- Loại thiên tai nào sẽ xảy ra ?
- Hành động cấp thời nào là tốt nhất mà cá nhân, gia đình, và người thân cần phải làm ?
- Làm như thế nào để có thể giúp các thành viên khác trong cộng đồng một cách tốt nhất?
- Chính phủ hiện đang có những sự chuẩn bị gì để giúp cho cộng đồng, ví dụ như kế hoạch sơ tán?
- Khi nhận được thông tin cảnh báo, điều gì sẽ xảy và cần làm gì khi các em còn đang ở trường học?
- Những khu vực nào của thành phố hoặc phường xã nằm trong nguy cơ cao của lũ cần phải tránh hoặc phải di dời?

- Làm thế nào có thể có được thông tin và sử dụng các thông tin dự báo và cảnh báo?, Ví dụ cập nhật thông tin và tham khảo các khuyến nghị từ các trạm phát thanh.
- Làm thế nào để có thể tìm đến nơi an toàn, tìm kiếm lương thực, nước uống trong thời gian chờ đợi cứu hộ?

Các chính quyền xã, huyện, tỉnh không thể làm việc độc lập, vì điều này sẽ không thể đảm bảo được công tác truyền thông đại chúng. Do vậy, cần có sự hợp tác với các thành viên khác thông qua các chương trình liên kết, điều phối. Có thể tham khảo bảng sau:

Bảng: Các đối tác hợp tác tiềm năng cho các chương trình nâng cao nhận thức cộng đồng

Hội Chữ thập đỏ	Các trạm phát thanh của cộng đồng và của tư nhân	Các doanh nghiệp vừa và nhỏ
Các trường học	Các tình nguyện viên đang làm việc tại các khu vực trọng điểm	Các công ty thương mại lớn
Các nhóm công tác xã hội	Các nhóm thể thao của cộng đồng	
Các cơ quan phụ trách quản lý và ứng phó thiên tai	Các tổ chức thương mại như ngân hàng, tài chính, bảo hiểm.	Các tổ chức quần chúng (các tổ chức cấp quốc gia với các chi nhánh tại cộng đồng), như Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Thanh niên.

Sự hợp tác điều phối với các tổ chức và các nhóm khác nhau sẽ giúp cơ hội cho việc mở rộng nguồn tài chính; vươn tới các cộng đồng khó khăn, xa xôi; chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về giao tiếp và truyền thông, chia sẻ thông tin kỹ thuật thiên tai cho các lĩnh vực chuyên biệt vv.

Tăng cường năng lực quản lý và thực hiện

Vì mức độ nguy cơ cao của lũ và bão, và vì sự gia tăng của nguy cơ biến đổi của khí hậu, do vậy việc tăng cường năng lực cho những người làm công tác thiên tai tại đồng bằng sông Cửu Long là hết sức quan trọng. Tăng cường năng lực cho các thành viên làm công tác quản lý thiên tai có nghĩa là tăng cường năng lực chuẩn bị và ứng phó cho khu vực đồng bằng, điều này giúp giảm nhẹ thiên tai cho cộng đồng.

Các nhóm cán bộ làm công tác quản lý thiên tai muốn có được khả năng thực sự và làm việc hiệu quả phải liên tục được tăng cường năng lực, đặc biệt trong các giai đoạn mùa khô, khi mà mưa bão có lẽ chưa xảy ra. Các cán bộ quản lý thiên tai này phải liên tục tham gia thực hành, cập nhật kỹ năng và đào tạo đầy đủ hàng năm. Các cán bộ quản lý thiên tai có lẽ không có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu, nhưng họ có được các kiến thức rộng về tổ chức và quản lý trong bối cảnh thiên tai, cũng như biết làm thế nào để có thể tận dụng nguồn lực của địa phương, khu vực một cách hiệu quả.

Để có thể xây dựng chiến lược đào tạo cho các thành viên tham gia thực hiện quản lý thiên tai, cần phải có sự giám sát và đánh giá năng lực hiện có của họ. Trong các năm qua, tăng cường năng lực tập trung vào năng lực cộng đồng và năng lực nhóm tìm kiếm cứu nạn nhưng quên đi năng lực của các cán bộ trực tiếp tham gia thực hiện quản lý thiên tai. Đánh giá chi tiết về năng lực cho nhóm cán bộ này phải được thực hiện nhằm mục đích phát triển chiến lược đào tạo, và công tác đánh giá phải được bao gồm trong kế hoạch phòng chống lụt bão.

Công tác đánh giá có thể thực hiện theo 3 cách sau:

- Đánh giá điểm mạnh và điểm yếu của họ trong công tác quản lý thiên tai và các sự kiện lớn về thiên tai đã trải qua, xem xét các đào tạo nào chưa có và cần đào tạo gì. Xem xét tính hiệu quả của công tác ứng phó thiên tai trong thời gian qua và đào tạo như thế nào để tăng cường khả năng ứng phó này cho họ. Vấn đề vai trò trong công tác chuẩn bị cũng phải được đánh giá và đo lường.
- Tự đánh giá các giới hạn về kiến thức, về năng lực. Tự đánh giá cũng cung cấp thông tin để đo lường tính hiệu quả của các kỹ thuật đào tạo tăng cường năng lực, và xem xét xem các kỹ thuật này có phát huy tác dụng hay không.
- Xác định nguồn lực hiện có của cơ quan và các yêu cầu về phẩm chất đối với khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Và xét xem khả năng của họ có đáp ứng yêu cầu của nguồn lực tiêu chuẩn này hay không, và cần xem xét điều gì cần được xúc tiến để tăng cường thêm năng lực cho họ.

Người tham gia thực hiện công tác quản lý thiên tai có trách nhiệm tăng cường tính hiệu quả của các chương trình lập kế hoạch, ứng phó và phục hồi thiên tai trong một lĩnh vực nào đó. Để làm được điều này họ cần có kỹ năng tốt về kỹ thuật, về tổ chức và quản lý trong lĩnh vực này. Có nhiều lĩnh vực khác nhau về năng lực mà một chiến lược đào tạo có thể tập trung như sau:

- Củng cố năng lực về lãnh đạo và quản lý vận hành.
- Đánh giá, củng cố hoặc chỉnh sửa vai trò và trách nhiệm hiện nay của các nhà quản lý trong bối cảnh giảm nhẹ nguy cơ thiên tai của đồng bằng sông Cửu Long.
- Năng lực đánh giá nhanh nhu cầu của dân số bị ảnh hưởng trong tình huống thiên tai.
- Các kỹ năng và kiến thức đánh giá nguồn lực sẵn có, bao gồm kiểm kê và báo cáo.
- Khả năng cập nhật các kỹ năng và thực tiễn áp dụng hiện đang được phát triển trên toàn cầu.
- Các kiến thức chuyên sâu và khả năng áp dụng hiệu quả kế hoạch phòng chống lụt bão.
- Khả năng đóng góp kỹ năng và kinh nghiệm cho các giải pháp trong công tác chuẩn bị.

- Khả năng truy cập, tiếp cận một phạm vi rộng về nguồn lực và thông tin và về quản lý thiên tai phòng chống lụt bão, và có khả năng áp dụng cho bối cảnh đồng bằng sông Cửu Long.
- Tăng cường nguồn lực về kỹ thuật cho các cán bộ quản lý

Để có được một chiến lược tăng cường năng lực hiệu quả, các thức tổ chức đào tạo cũng phải được phát triển và áp dụng. Về phương pháp, có thể tham khảo các hạn mục sau:

- Trong năm, thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo và bồi dưỡng.
- Gia tăng ngân sách và gia tăng nguồn cho các hoạt động thực hành.
- Mở rộng và tăng cường năng lực, gia tăng ngân sách cho đào tạo.
- Tham dự các khóa đào tạo quốc tế.
- Chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức cùng các khu vực khác của Đồng bằng sông Cửu Long về quản lý thiên tai.
- Khuyến khích việc học cá nhân.
- Xây dựng phương pháp học đi đôi với hành, xây dựng năng lực thực tế, không phải là một lý thuyết suông.

Tăng cường năng lực tìm kiếm cứu nạn

Một nhóm tìm kiếm cứu nạn năng lực cùng với các nguồn lực phù hợp có khả năng ứng phó hiệu quả với công tác cứu hộ khẩn cấp. Hiện nay công tác tìm kiếm cứu nạn do các nhóm thành viên trực thuộc Ủy ban Tìm kiếm Cứu nạn Quốc gia đảm trách. Trong trường hợp khẩn đặc biệt, công tác tìm kiếm cứu nạn sẽ có sự tham gia của các nhóm tình nguyện viên, lực lượng quân đội tỉnh và các tổ chức quốc tế.

Trong giai đoạn chuẩn bị (trước thiên tai) các nhóm tìm kiếm cứu nạn nên được sắp xếp chủ động tham gia trong các hoạt động đào tạo tăng cường năng lực để sẵn sàng ứng phó khi cần thiết. Vai trò và trách nhiệm trong giai đoạn trước thiên tai – thông thường là vào mùa khô và đầu mùa mưa, nên bao gồm các hạn mục sau:

- Cần thường xuyên tham gia rèn luyện kỹ năng và khả năng. Việc tổ chức tập huấn tùy vào bối cảnh của địa phương, tuy nhiên ít nhất là phải tổ chức thường xuyên hàng năm. Tập huấn bao gồm các khóa bồi dưỡng, các hoạt động thực hành và diễn tập theo từng giai đoạn của năm. Tổ chức tập huấn cũng tùy thuộc vào năng lực của nhóm tìm kiếm cứu hộ và tùy vào mức độ rủi ro của thiên tai trong khu vực. Do vậy, tập huấn cũng có thể được tổ chức hàng tháng để phát triển thêm năng lực kỹ thuật cho nhóm. Đào tạo cũng nên nhấn mạnh đặc biệt đối với các giai đoạn với nguy cơ cao của thiên tai, như trong đầu mùa mưa, đặc biệt hơn nếu có sự dự báo các cơn bão lũ đang xảy ra.
- Cố gắng tăng cường học tập rèn luyện các kỹ thuật mới hiện đang được áp dụng trên toàn cầu, nhằm mục tiêu phát triển kỹ năng của nhóm ở cấp độ cao nhất.

- Cần xác định các nhóm người dễ bị tổn thương hiện đang sinh sống tại các khu vực nguy cơ cao của thiên tai, và giúp họ có được các thông tin và hiểu biết về các khu an toàn của địa phương hoặc cộng đồng, điều này sẽ tạo thuận lợi cho công tác sơ tán nếu cần thiết.
- Thường xuyên tham gia công tác giám sát các hệ thống cảnh báo sớm mưa lũ, bão để có thể kịp thời ứng phó hiệu quả.

Trong *giai đoạn ứng phó*, để có thể tối ưu hóa khả năng, các nhóm tìm kiếm cứu nạn cần phải được đào tạo đúng bài bản. Vai trò và trách nhiệm của họ trong giai đoạn này bao gồm:

- Cung cấp sự hỗ trợ cho các người dân dễ bị tổn thương và các nạn nhân.
- Cung cấp sự trợ giúp cho các nhóm khác và các nhóm tìm kiếm cứu nạn huyện khi cần thiết.
- Đảm bảo sự an toàn sinh mạng và tài sản của các nạn nhân hiện đang tạm cư tại các khu vực an toàn.
- Xây dựng và quản lý các khu nhà tạm cư tại các khu vực an toàn.
- Chia sẻ thông tin với các nhóm khác, các cơ quan ban ngành liên quan và các tổ chức phi chính phủ.
- Hợp tác với các tổ chức phi chính phủ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác sơ tán các nạn nhân.
- Hỗ trợ công tác chuẩn bị các phương tiện cứu trợ khẩn cấp và bảo vệ an toàn các phương tiện này.
- Có thể thực hiện một đánh giá nhanh hiện trường và sử dụng hợp lý các thông tin này cho công tác ứng phó.

Trong *giai đoạn phục hồi*, các nhóm cứu hộ cần có kiến thức và kỹ thuật về lĩnh vực bị ảnh hưởng thiên tai để hỗ trợ các chương trình tái thiết, như:

- Giúp xác định số người mất tích, số người chết và số người bị thương.
- Giúp dọn dẹp các vật vụn đổ nát một cách an toàn và lập lại trật tự bình thường cho khu vực.
- Giúp thực hiện các biện pháp an toàn và đảm bảo an toàn cho các khu vực bị ảnh hưởng, không để xảy ra các vụ thương tích hay các sự vụ khác cho người dân.
- Đánh giá chính xác các thiệt hại và cung cấp các thông tin đánh giá này cho chính quyền và các cơ quan ban ngành liên quan.

Trong *giai đoạn giảm nhẹ*, các nhóm tìm kiếm cứu nạn phải năng động và có trách nhiệm giảm nhẹ nguy cơ cho cộng đồng. Trong giai đoạn này, công việc cần làm là:

- Đánh giá và đo lường các điểm yếu, các điểm mạnh trong công tác ứng phó thiên tai, sử dụng các kết quả đánh giá này cho công tác đào tạo trong tương lai.

- Chia sẻ thông tin và các bài học kinh nghiệm với các thành viên khác đang làm công tác quản lý thiên tai; tham gia các phiên họp dưới sự thảo luận, dưới sự giám sát của chính quyền tỉnh.

Tăng cường năng lực cho các nhóm tìm kiếm cứu nạn có một ý nghĩa hết sức quan trọng, nhằm đảm bảo cho họ thực hiện vai trò và trách nhiệm một cách hiệu quả. Tăng cường năng lực có thể bao gồm:

- Các kỹ năng về kỹ thuật tìm kiếm cứu nạn:
 - Cứu các nạn nhân bị kẹt trong các khu vực đổ nát.
 - Cứu các nạn nhân đuối nước.
 - Cứu người tại các khu vực gần dây cáp điện.
 - Chuyển tải các trường hợp bất tỉnh.
- Đào tạo về sơ cấp cứu hiện đại.
- Tăng cường nguồn ngân sách cho các kỹ thuật mới và nâng cao trình độ.
- Chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức cho các nhóm tìm kiếm cứu nạn khác, bao gồm các nhóm của Đồng bằng sông Cửu Long và các nhóm quốc tế.
- Đánh giá lại vai trò và trách nhiệm, và xem xét xem liệu kỹ năng của nhóm có thể sử dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau hay không.
- Tập huấn về phục hồi sau thiên tai cho các nạn nhân.
- Tập huấn về quản lý stress, quản lý chấn thương để đảm bảo sức mạnh về tâm lý.
- Tổ chức các khóa đào tạo khác nhau, bao gồm các phương pháp trình bày trực quan đến các bài học thực hành.
- Tuyển dụng các thành viên làm việc toàn thời gian với chuyên môn sâu.
- Thực hiện một phương pháp nào đó có thể gặt hái được nhiều kinh nghiệm từ các cá nhân hoặc các tổ chức quốc tế đã được đào tạo chuyên sâu, như tổ chức các khóa đào tạo quốc tế, thực hiện các cuộc nói chuyện và làm việc trực tuyến, hoặc các cuộc thăm viếng thực địa của các chuyên gia.

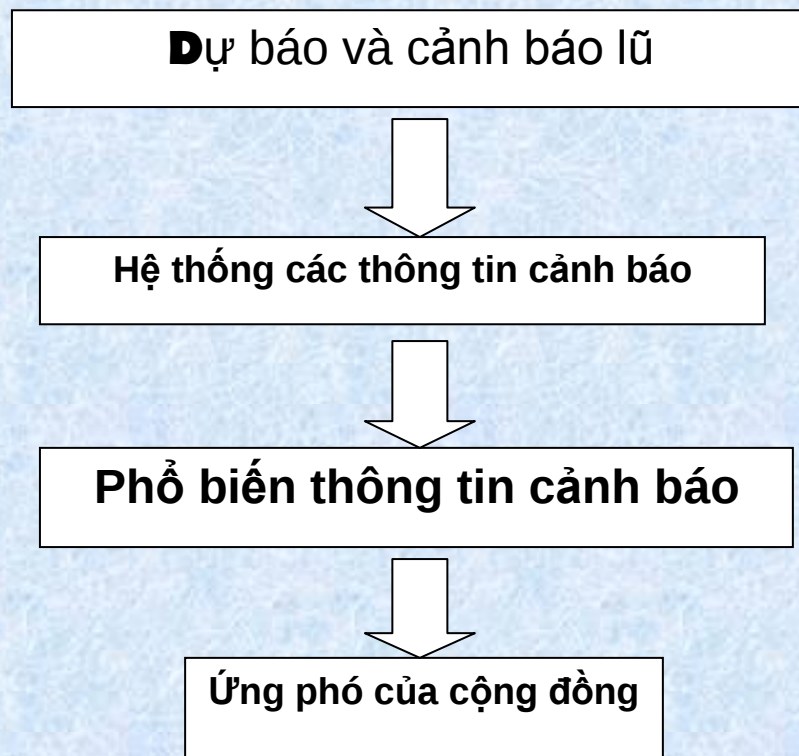
Chiến lược tăng cường năng lực nên tập trung vào kế hoạch phòng chống lụt bão và tập trung vào các điểm yếu trong công tác ứng phó của các tổ chức tìm kiếm cứu nạn. Trước khi phát triển chiến lược cần tư vấn với các nhóm tìm kiếm cứu nạn.

Năng lực dự báo và cảnh báo sớm

Dự báo lũ lụt mưa bão và cảnh báo có ý nghĩa quan trọng đối với cộng đồng, vì nhờ vậy họ có thể kịp thời hành động và ứng phó với thiên tai. Cảnh báo sớm cho phép các chính quyền/cơ quan quản lý thiên tai, các tổ chức ứng phó thiên tai, các các hộ gia đình nơi thiên tai xảy ra có thời

gian chuẩn bị công việc liên quan, như các giải pháp an toàn nhà để bảo vệ các hộ gia đình (ví dụ không cho trẻ đến trường khi lũ xảy ra).

Các biện pháp quan trọng của một chiến lược quản lý thiên tai hiệu quả nên được thực hiện trong giai đoạn chuẩn bị nhằm đảm bảo cho hệ thống dự báo và cảnh báo sớm hoạt động một cách hiệu quả. Hệ thống thông tin cảnh báo sẽ cho biết thiên tai sẽ xảy ra ở đâu, khi nào. Các thông tin này là cơ sở cho việc ra quyết định thực hiện các hoạt động bảo vệ cộng đồng trước sự đe dọa của lũ, thiên tai. Một hệ thống cảnh báo sớm bao gồm 4 thành phần chính như sau:



Để có thể xây dựng một hệ thống cảnh báo sớm hiệu quả, các tiêu chí theo sau cần được xem xét:

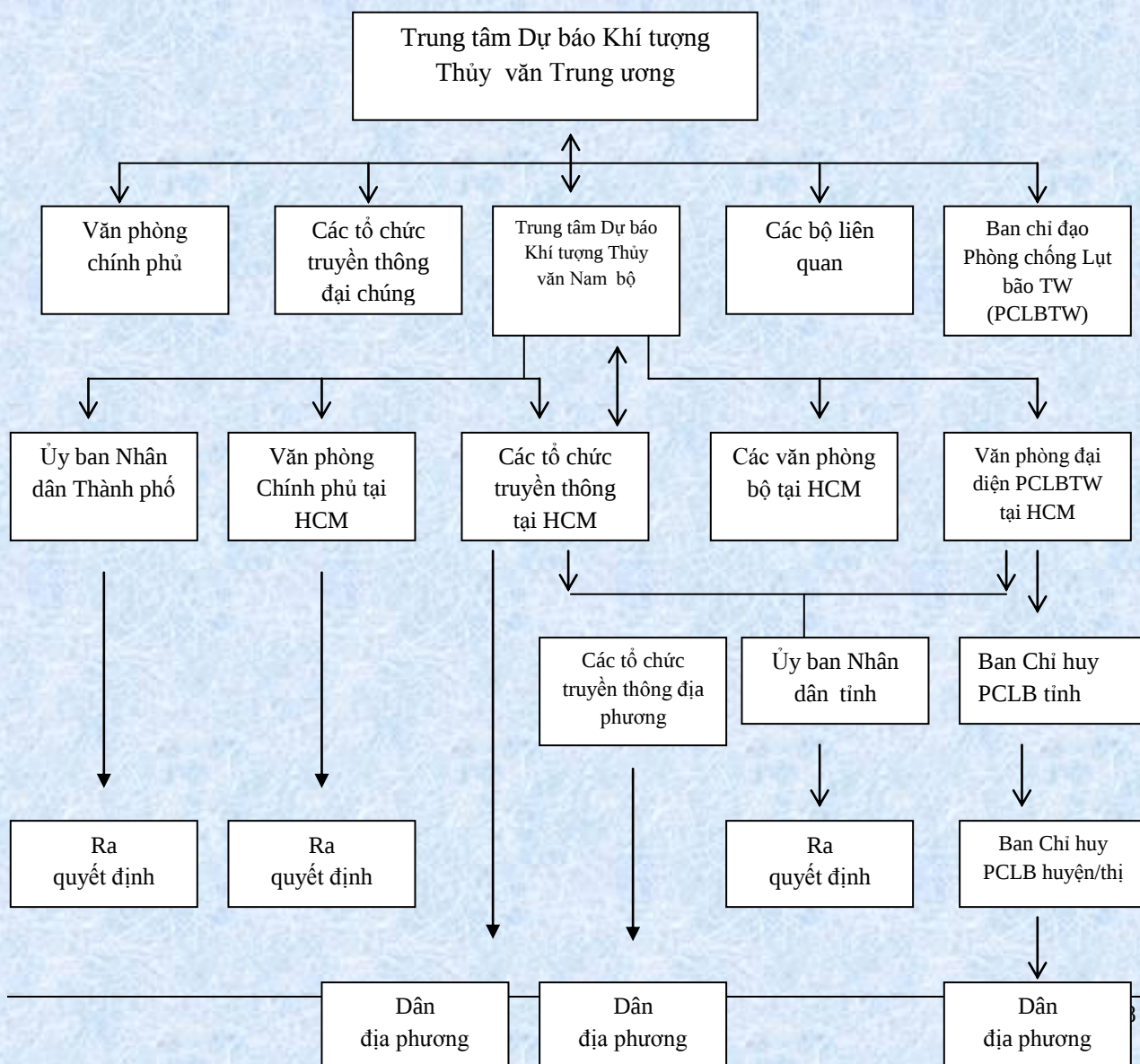
- Hệ thống phải đáp ứng được các yêu cầu của nhóm dân số đối tượng (các thông tin cần thiết, thời lượng phát thông tin, tần số/chu kỳ cập nhật thông tin).
- Thông tin cảnh báo nên được phát đi bởi một cơ quan chuyên trách của chính phủ phụ trách về quản lý thiên tai của khu vực. Thông tin dự báo được phát đi bởi các trung tâm khí tượng quốc gia hoặc khu vực.
- Hệ thống phải là một phần của công việc quản lý khẩn cấp thiên tai của các cơ quan chuyên trách.
- Các cơ quan ban ngành liên quan hoặc có tham gia trong các giai đoạn khác nhau phải hiểu rõ vai trò và trách nhiệm của họ.
- Hệ thống phải được tổng kết đánh giá lại sau mỗi sự kiện thiên tai.

Dự báo và cảnh báo phải phải đến từ một nguồn đáng tin cậy, các thông điệp phải chính xác, rõ ràng để cộng đồng biết cách ứng phó đúng, phù hợp với sự đe dọa của lũ, thiên tai. Các thông tin dự báo không nên đi trực tiếp từ các trung tâm khí tượng đến cộng đồng, mà nên thông qua các chính quyền và các cơ quan/tổ chức quản lý thiên tai của địa phương để đảm bảo tính pháp lý và được làm rõ, dễ hiểu trước khi phát đi. Các cơ quan này hiểu biết rất rõ về khu vực họ đang quản lý và hiểu rõ cộng đồng, nên biết làm thế nào để có thể phát đi các thông điệp rõ ràng, dễ hiểu.

Đối với Đồng bằng sông Cửu Long, thông tin dự báo và cảnh báo đến từ Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, và các thông tin này được chuyển tải đến các ủy ban liên quan, như Ủy ban Nhân dân tỉnh và các Ban Chỉ huy Phòng chống Lụt bão tỉnh và huyện. Các ban chỉ huy cấp tỉnh hoặc huyện có trách nhiệm chính phát đi các thông điệp cảnh báo cho các cộng đồng khu vực thiên tai.

Website của Trung tâm Khí tượng Thủy văn TW của : <http://www.nchmf.gov.vn>

Biểu đồ theo sau là qui trình thực hiện dự báo và xây dựng thông điệp cảnh báo từ Trung tâm Khí tượng Thủy văn TW đến các tổ chức quản lý thiên tai của chính phủ, các tổ chức truyền thông đại chúng và đi đến người dân địa phương.



Vai trò và trách nhiệm của mỗi thành viên trong Hệ thống cảnh báo sớm của Đồng bằng sông Cửu Long được tóm lược như bảng sau:

Cơ quan	Vai trò và trách nhiệm
Các Trung tâm khí tượng thủy văn Trung ương, Phía Nam và tỉnh	• Chuẩn bị và phát đi các thông tin cảnh báo đúng thời gian, chính xác và hiệu quả. • Đảm bảo các thông tin cảnh báo gắn liền với các hướng dẫn của quốc gia. • Dựa vào các chí báo quốc gia, xây dựng các thông tin cảnh báo chi tiết và đáng tin cậy. Các thông tin này bao gồm nơi chốn, thời gian, cấp độ nguy hiểm của thiên tai. • Cung cấp sự hỗ trợ cho các chính quyền địa phương để xử lý thông tin và phát triển năng lực tổ chức thực hiện.
Ban chỉ đạo PCLB TW, các tổ chức quản lý thiên tai địa phương, các ban chỉ huy phòng chống lụt bão và các ủy ban nhân dân tỉnh, huyện.	• Phải có kinh nghiệm, hiểu biết về thiên tai theo thông tin dự báo (như các kiến thức chuyên môn về tác động của mưa lũ, bão vv). • Có khả năng diễn giải các thông tin kỹ thuật và các thông tin khuyến cáo, khuyến nghị mà họ nhận được. • Cung cấp các hướng dẫn cho các cộng đồng địa phương. • Điều phối các hoạt động ứng phó cấp địa phương.
Cộng đồng	• Cần nhận thức, cần biết được các mối nguy cơ nào của thiên tai đang đe dọa xảy ra. • Có khả năng diễn giải và hiểu rõ các thông tin cảnh báo mà họ nhận được. • Có khả năng ứng phó tức thì, hiệu quả sau khi họ nhận được các thông điệp cảnh báo. • Có nhận thức và chủ động tham gia các chương trình dự báo thiên tai dựa vào cộng đồng (như cùng với trung tâm khí tượng thủy văn giám sát

	và đo lường mức nước lũ).
Các tổ chức truyền thông quốc gia và địa phương	• Có khả năng hiểu biết và diễn giải thông tin cảnh báo một chính xác qua các kênh truyền thông phù hợp. • Phát đi các thông điệp cảnh báo, các khuyến cáo và khuyến nghị đúng thời gian, một các hiệu quả ngay sau khi nhận được thông tin.
Các tổ chức liên quan khu vực, như Ủy hội sông Mekong, Trung tâm Phòng ngừa Giảm nhẹ Thiên tai Châu Á.	• Cung cấp các kiến thức chuyên môn, các tham vấn, hoặc các kinh nghiệm có được trong các công tác hỗ trợ quốc gia và địa phương. • Tạo các mối liên kết với các tổ chức khu vực và các tổ chức quốc tế (cứu trợ, tài chính vv) để đáp ứng các nhu cầu của địa phương.
Các tổ chức quốc tế (các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức phát triển, các tổ chức cứu trợ nhân đạo vv.)	• Xúc tiến chia sẻ thông tin và dữ liệu giữa các tổ chức quốc tế và các tổ chức quản lý thiên tai của địa phương. • Cung cấp sự hỗ trợ (như nhân lực và vật lực) cho các chính quyền địa phương và quốc gia hiện đang chịu trách nhiệm về hệ thống cảnh báo sớm.

Trong quá trình xây dựng chiến lược cảnh báo sớm, cần phải phân tích và đánh giá các lĩnh vực thực hiện và các yếu điểm của quy trình hiện hành và sử dụng kết quả phân tích đánh giá này cho công tác lập kế hoạch phòng chống lụt bão. Đánh giá chi tiết quy trình thực hiện cần xem xét từ quy trình này trong mối quan hệ với các cơ quan ban ngành liên quan, nhưng quan trọng hơn cả là việc người dân địa phương nhận được các thông điệp như thế nào và họ đã hành động ra sao sau đó. Các thành viên cộng đồng cũng như các tổ chức địa phương sẽ cung cấp các thông tin có giá trị để đánh giá mức độ thành công của hệ thống tại Đồng bằng sông Cửu Long. Công tác đánh giá có thể xem xét các điểm sau:

- Các thông điệp cảnh báo dễ hiểu và rõ ràng ra sao? Dựa vào các thông tin này các thành viên cộng đồng có hiểu rõ được cấp độ nguy hiểm của thiên tai đang đe dọa đến họ, gia đình họ và tài sản họ hay không?
- Làm thế nào một cư dân đánh bắt cá ngoài biển khơi hoặc ven sông, hoặc các nông dân và những người khác hiện đang sinh sống tại các khu vực bị chia cắt nhận được các thông tin cảnh báo mưa bão?
- Các thông tin cảnh báo cho cả khu vực đất liền và biển khơi là gì và có đầy đủ không?

- Tất cả mọi người có nhận được các thông tin cảnh báo không? Các thông tin cảnh báo chỉ được phát trên một số hệ thống thông tin nhất định, không biết mọi người có điều kiện ghi nhận hoặc tìm hiểu đầy đủ hay không?
- Các thông tin cảnh báo có thực sự tác dụng hoặc tác động đến người dân hay không? Cộng đồng có xem các thông tin cảnh báo này như là một yêu cầu/hướng dẫn khả thi, hiệu quả để thực hiện công tác chuẩn bị các giải pháp an toàn hay không? Ví dụ như gia cố nhà chống lũ.
- Người dân địa phương có đề nghị gì về việc cải thiện hệ thống thông tin cảnh báo? Những đề nghị nào do chính cộng đồng đề nghị?

Hệ thống thông tin cảnh báo có nhiều lĩnh vực cần phải tập trung và cải thiện. Các lĩnh vực cần được tập trung và cần được cải thiện sẽ được đưa vào trong các kế hoạch phòng chống lụt bão sau này. Ngay cả một hệ thống thông tin cảnh báo được cho là hoàn chỉnh cũng có những lý do nhất định nào đó cần được cải thiện. Sự cải thiện và tăng cường chất lượng hệ thống thông tin cảnh báo sẽ giúp bảo vệ cuộc sống người dân cộng đồng tốt hơn, ít bị thiệt hại hơn. Dựa vào các kinh nghiệm trong thời gian qua, các lĩnh vực sau đây cần được cải thiện và tăng cường:

Các lĩnh vực cải thiện dựa vào công tác “Dự báo”:

- Cải thiện các mô hình dự báo (nhằm có thể dự báo tốt hơn về đường đi của bão, dự báo tốt hơn các khu vực xảy ra lũ).
- Phát triển các phương pháp hợp tác trong quan trắc và dự báo lũ với các quốc gia cùng lưu vực sông, cũng như các nước khác thuộc khu vực Đông Nam Á mở rộng.
- Cải thiện các hệ thống quan trắc mực nước lũ; ứng dụng các kỹ thuật mới và gia tăng các trạm quan trắc dọc theo ven sông và các khu vực có nguy cơ cao của lũ.
- Phát triển và cải thiện các hệ thống dự báo dựa vào cộng đồng nhằm gia tăng năng lực dự báo của tỉnh, và nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng về cảnh báo sớm.
- Đào tạo cán bộ, nâng cấp các trang thiết bị lỗi thời.
- Các tổ chức trách nhiệm và các cơ quan ban ngành liên quan nên hiểu rõ vai trò và trách nhiệm của họ và các kênh truyền thông để phổ biến thông tin.

Các lĩnh vực cải thiện dựa vào công tác “Cảnh báo và ứng phó”:

- Sự điều phối tốt hơn giữa các tổ chức/cơ quan phụ trách hệ thống thông tin cảnh báo (các trung tâm khí tượng thủy văn, các ban chỉ huy PCLB, các ủy ban nhân dân tỉnh, các tổ chức truyền thông).
- Củng cố các hệ thống cảnh báo cho ngư dân và tàu bè đánh cá trên biển, như hệ thống điện đài xách tay, các kênh truyền thông đại chúng.
- Các quy trình và cơ chế đóng đập nhanh trên các sông khi nhận được thông tin cảnh báo.

- Mở rộng các kênh truyền thông đến cộng đồng (là một chiến lược kết hợp của nhiều dạng phương pháp truyền thông cảnh báo), như các kênh phát thanh và truyền hình, các hệ thống kỹ thuật số liên tục cập nhật các thông tin cảnh báo và cấp độ lũ, hệ thống thông báo bằng loa tại các vùng xa, ứng dụng các kỹ thuật mới trong cảnh báo lũ.
- Đảm bảo rằng sự đe dọa nguy hiểm của thiên tai lũ lụt được thông tin rộng rãi, hiệu quả đến cộng đồng. Vì rằng lũ lụt xảy ra rất thường xuyên tại Đồng bằng sông Cửu Long và sự thường xuyên này khiến người dân trở nên mất cảnh giác và lơ đãng với lũ, không kịp chuẩn bị với các cơn lũ lớn, nguy hiểm bất ngờ xảy ra.
- Một số lớn trẻ em bị chết nước vào các mùa lũ. Do vậy cần chuyển tải các thông tin cảnh báo trực tiếp các em (như phát đi các thông tin trực tiếp đến các trường học vv.), hoặc gián tiếp qua nhà trường và gia đình để giúp các em hiểu rõ các thông tin cảnh báo này.

Cộng đồng cần phải có khả năng hiểu rõ các thông tin cảnh báo và phải được chuẩn bị ứng phó phù hợp với thông tin cảnh báo này. Điều này bao gồm: cộng đồng cần nhận thức rõ về nguy cơ của lũ, đe dọa của bão; cộng đồng cần phải có khả năng sử dụng kỹ năng và kiến thức của họ để tiến hành các giải pháp chuẩn bị phù hợp. Do vậy, cộng đồng và các cơ quan phụ trách quản lý thiên tai phải được tăng cường năng lực, đặc biệt là năng lực xem xét các thông tin cảnh báo. Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến cộng đồng trong việc xử lý các thông tin cảnh báo. Để đáp ứng với các thông tin cảnh báo, cần đảm bảo cho cộng đồng:

- Được tạo điều kiện tiếp nhận thông tin cảnh báo một cách dễ dàng.
- Nhận thông tin cảnh báo sớm để đủ điều kiện thời gian cho công tác chuẩn bị.
- Hiểu nội dung của thông tin cảnh báo.
- Tin tưởng vào thông tin cảnh báo.
- Tin tưởng rằng các mối đe dọa là có thật.
- Biết cần phải làm gì và khi nào.
- Biết rằng họ cần phải chuẩn bị sẵn sàng.
- Giáo dục và thông tin cho trẻ về nguy cơ của bão lũ.

Sau đây là các phương pháp phát triển một chiến dịch nâng cao nhận thức cộng đồng đối với một hệ thống cảnh báo sớm:

- Lắp đặt các cột mốc báo mực nước lũ ngay tại các toà nhà hoặc các cột điện báo để cộng đồng có thể đọc được.
- Đăng các bài báo định kỳ về hệ thống cảnh báo các bước chuẩn bị ứng phó thiên tai lên các tờ báo địa phương.
- In ấn, phân phát các tờ rơi, tờ bướm, sách hướng dẫn về phòng chống lụt bão cho các trường học thư viện. Các tờ rơi cũng có thể dán lên các nơi công cộng.

- Lắp đặt các hệ thống cảnh báo cùng các thông tin về thiên tai tại các trường học cho các em có thể trực tiếp nhận được thông tin.
- Tổ chức các phiên họp định kỳ cho cộng đồng để sơ kết, đánh giá và cải thiện các hệ thống cảnh báo hiện có.
- Kiểm tra định kỳ các hệ thống cảnh báo.

Chuẩn bị công tác sơ tán

Lập kế hoạch sơ tán nên là một công việc ưu tiên trong công tác phòng chống lụt bão và nên được chuẩn bị thật chu đáo trước. Các tổ chức chính phủ và các tổ chức phi chính phủ tại khu vực sẽ đứng ra lập kế hoạch với sự hỗ trợ của các nhóm cộng đồng. Điều quan trọng ở đây là cần phải hiểu rõ các kế hoạch phòng chống lụt bão để tránh sự nhầm lẫn và phí phạm các nguồn lực và cũng để đảm bảo an toàn cho người dân hiện đang sinh sống trong khu vực thiên tai có thể có được nơi trú ẩn an toàn qua mưa bão. Không có một kế hoạch, quy trình sơ tán hiệu quả người dân có thể bị ảnh hưởng do lũ lụt và phát sinh các bệnh tật liên quan, và cũng có thể bị cắt đứt liên lạc với các nguồn cứu trợ lương thực, nước uống và thuốc men. Các biện pháp chung để chuẩn bị trước bão lũ bao gồm 3 yếu tố chính:

- Xây dựng và duy trì các khu an toàn;
- Chuẩn bị kế hoạch sơ tán, quy trình sơ tán và nguồn lực cho sơ tán, và
- Thông báo cho cộng đồng biết về các kế hoạch và quy trình sơ tán.
- Kế hoạch phòng chống lụt bão phải xác định rõ ràng các điểm nêu trên. Và cần xây dựng một chiến lược cho công tác chuẩn bị trước lũ, điều này giúp triển khai các hoạt động và chương trình một cách thuận lợi trước mùa mưa lũ.

Xây dựng và quản lý các khu vực an toàn

Trước khi mưa lũ xảy ra, công việc cần làm là quy hoạch và xây dựng các khu vực an toàn cho người dân có khả năng bị lũ, hoặc cho người dân tại các khu vực bị dễ bị tổn thương xa nguồn cứu trợ để họ có thể tìm đến trú ẩn khi lũ bão xảy ra. Có thể có nhiều khu vực dễ bị ảnh hưởng hoặc tổn thương do mưa bão, lý do có thể là đất thấp nên nguy cơ bị ngập lụt cao. Khi đó những khu vực này sẽ bị cách ly từ các nguồn cứu trợ. Công tác chuẩn bị và phát triển các khu vực an toàn cần xem xét để đảm bảo các hạn mục sau:

- Lựa chọn các điểm cao cho các khu vực an toàn mới (mặt đất nên cao hơn mực nước lũ lớn nhất trước đây, và gần đường để thuận tiện tìm đến), cũng có thể nâng cao nền các khu vực hiện có.
- Lắp đặt các hệ thống vệ sinh và nước sạch.
- Sắp xếp việc cung cấp các đồ dùng thiết yếu như củi đốt, thau, chậu vv. cho công việc nấu nướng.

- Dự trữ thuốc men điều trị các bệnh liên quan đến nước hay các bệnh do các véc-tơ gây ra như bệnh tiêu chảy hoặc bệnh sốt rét, đồng thời cung cấp các loại thuốc cho gia súc và gia cầm.
- Dự trữ lương thực để cung cấp cho các hộ gia đình, cho cộng đồng và cả gia súc, gia cầm.
- Cung cấp các trang thiết bị đánh bắt cá, như lưới, cần câu, xuồng ghe, và những trang thiết bị khác để ổn định sinh kế cho người dân.
- Cung cấp hạt giống và các trang thiết bị cho cho việc canh tác tại các khu vực an toàn (điều này tùy thuộc vào thời gian lưu lại nơi này theo kế hoạch dự báo).
- Thành lập các uỷ ban cộng đồng để duy trì và quản lý các khu vực an toàn, cả thời gian xảy ra bão lũ và cũng như thời gian chưa xảy ra bão lũ.
- Trường học và các cơ sở hạ tầng khác của cộng đồng có thể xem xét và đưa vào sử dụng như một khu vực an toàn cho các tình huống khẩn cấp.

Các khu vực dễ bị tổn thương hoặc các khu vực an toàn có thể được xác định nhờ vào các bản đồ lũ lụt và các số liệu ghi nhận từ các cơn lũ lịch sử trong quá khứ. Căn cứ các mực nước lũ, các khu vực bị ngập lũ trước đây, từ đó xác định các khu vực an toàn và xây dựng các khu tạm trú lũ cho người dân. Các khu vực này cũng có thể được biết bởi người dân, và họ đã sử dụng các khu vực này trước đây để tránh mưa lũ và các thiên tai khác, tuy nhiên chưa được chính thức xây dựng bởi chính phủ như là các khu vực an toàn. Bản đồ lũ lụt cũng cung cấp cùng một thông tin về lũ, cung cấp các thông tin về kỹ thuật mà những thông tin này đã được cung cấp bởi các thành viên cộng đồng, các tổ chức phi chính phủ hoặc các trung tâm khí tượng thủy văn về các khu vực an toàn không bị lụt. Các thông tin này cần thiết để xác định các khu vực an toàn cho một huyện, thị hoặc xã.

Chuẩn bị kế hoạch, quy trình và phân bổ nguồn lực cho sơ tán

Việc xây dựng chính sách và các nỗ lực thực hiện cần dành cho việc phát triển và củng cố các kế hoạch sơ tán cho một cộng đồng, và cũng cần dành cho việc cung cấp các nguồn lực cần thiết cho kế hoạch sơ tán và tạm cư tại các khu vực an toàn. Các hạn mục này cần được bao gồm trong kế hoạch phòng chống lụt bão. Đây này là yếu tố quan trọng để giúp người dân được an toàn trong giai đoạn xảy ra thiên tai. Nó cũng là yếu tố cơ bản liên quan mà các nhóm tìm kiếm cứu nạn và cứu trợ cần nắm bắt được trong quá trình chuẩn bị và thi hành nhiệm vụ. Các hạn mục theo sau cần được bao gồm trong việc lập một kế hoạch sơ tán:

- Xác định các khu vực an toàn gần nhất.
- Chọn lựa tuyến đường an toàn nhất và ngắn nhất đến khu vực an toàn. Cũng cần phải có sự sắp xếp và lựa chọn nhiều đường nhằm dự phòng khi gặp trở ngại. Các tuyến đường này phải an toàn về lũ.
- Lắp đặt các bảng hướng dẫn hoặc bảng đánh dấu liên quan dọc theo các tuyến đường sơ tán để người dân dễ nhận dạng.

- Chuẩn bị và bảo dưỡng các phương tiện vận chuyển sơ tán, như ghe tàu, xe tải, ngay cả trực thăng, nếu cần thiết. Các phương tiện vận chuyển có thể từ nhà nước, từ sự hỗ trợ của cộng đồng hoặc từ quân đội.
- Xác định nguồn cứu trợ và các khu vực cần cứu trợ cho công việc tạm cư. Ký kết thỏa thuận với các doanh nghiệp và các nhà sản xuất địa phương, các tổ chức nhân đạo để cung cấp lương thực và cứu hộ khẩn cấp.

Các hộ gia đình hiện đang sinh sống trong các khu vực dễ bị ảnh hưởng lũ nên được khuyến nghị, tham vấn làm thế nào đến các khu đất an toàn trước cơn lũ hoặc bão. Đối với các khu vực quá nhạy cảm với lũ lụt mưa bão, người dân cần được đưa đi sơ tán đến nơi an toàn trước khi lũ bão xảy ra, không nên đợi đến khi mưa lũ diễn ra. Các hạn mục dễ bị tổn thương hoặc ảnh hưởng lũ, bão cần được khuyến cáo bao gồm: các hộ gia đình nằm nơi các khu vực đất thấp, gần các đường nước, gần bờ sông, hoặc gần các con lũ hoặc bão đang xảy ra.

Thông tin cho cộng đồng biết về kế hoạch và quy trình sơ tán

Một kế hoạch sơ tán hiệu quả phải đảm bảo rằng cộng đồng được nhận thức đầy đủ về kế hoạch và quy trình sơ tán. Nâng cao nhận thức cộng đồng về kế hoạch sơ tán cũng quan trọng như việc lập kế hoạch này. Do vậy, công tác nâng cao nhận thức cho người dân cần phải có trong các hoạt động chuẩn bị trước thiên tai. Nâng cao nhận thức cộng đồng cần bao gồm một điều thiết yếu là việc diễn tập thực hành kế hoạch sơ tán tại địa phương. Diễn tập trước để đảm bảo rằng tất cả mọi người có đủ khả năng tham gia vào kế hoạch sơ tán và đảm bảo an toàn cho chính họ và những người thân của họ. Công việc chuẩn bị cho kế hoạch sơ tán bao gồm:

- Thường xuyên diễn tập kế hoạch sơ tán cho các thành viên cộng đồng nhằm đảm bảo rằng mọi người có tham gia và quan sát những thành viên khác đang diễn tập theo theo kế hoạch như thế nào.
- Cần quan tâm đặc biệt đến việc nâng cao nhận thức cho trẻ em về kế hoạch sơ tán tại các trường học thông qua các buổi hội diễn, trình diễn về thực hiện kế hoạch.
- Thông tin cho người dân biết về địa điểm các khu vực an toàn, các con đường ưu tiên chọn lựa khi mưa bão. Có thể thực hiện việc này bằng cách sử dụng các bảng chỉ dẫn đường.
- Kế hoạch hành động cho công tác sơ tán có thể được in ấn trên báo hoặc thông tin trên các phương tiện truyền thông khác.
- Phương pháp thực hiện có sự tham gia của cộng đồng trong việc phát triển kế hoạch sơ tán có thể bao gồm các hoạt động như bảo dưỡng khu đất của khu vực an toàn, bảo dưỡng các phương tiện và máy móc, trang thiết bị cần thiết cho công tác sơ tán.

Khi lập kế hoạch phòng chống lụt bão, nhiều hoạt động cần được cân nhắc, bao gồm việc xem xét tăng cường khả năng thực hiện kế hoạch sơ tán. Các điểm theo sau nên được xem xét như là các hoạt động và chiến lược để cải thiện kế hoạch sơ tán hiện hành:

- Để tăng cường khả năng định vị các khu vực an toàn, cần làm việc với các nhóm cộng đồng và phát triển năng lực cho các nhóm này (ví dụ các nhóm thanh niên); sử dụng các thông tin và tài liệu hiện có như các bản đồ ngập lũ) do cung cấp từ trung tâm khí tượng thủy văn và các cơ quan quản lý thiên tai); sử dụng các kiến thức về phòng chống lụt bão và các kiến thức về lập kế hoạch ổn định tạm thời. Ở nhiều nơi tại Việt Nam, nhiều tòa nhà đã được xây trên các nền đất cao, do vậy các khu vực an toàn có thể dễ dàng chọn lựa, ví dụ tại các khu gần trường học hoặc bệnh viện.
- Các nhóm cộng đồng cần phải được tham gia trong công tác lập và thực hiện kế hoạch sơ tán. Họ có thể giúp công tác nâng cao nhận thức cộng đồng, hướng dẫn cộng đồng và tham gia cứu trợ. Cũng cần nên thành lập các nhóm tình nguyện viên với cùng mục đích này.
- Nếu cần thiết nên xác định lại và đồng thời củng cố lại vai trò và trách nhiệm của các bên liên quan trong việc lập kế hoạch sơ tán để có một kế hoạch hoàn thiện hơn. Các bên liên quan bao gồm: các tổ chức/cơ quan chính phủ, các tổ chức phi chính phủ quốc tế, các tình nguyện viên và các nhóm cộng đồng.
- Tổ chức tư vấn và hợp tác với các bên liên quan trong kế hoạch sơ tán, đồng thời xem xét bổ sung thêm các tổ chức cứu trợ quốc tế, các tổ chức phát triển, các doanh nghiệp để tìm kiếm thêm các nguồn lực tài trợ.

Vận hành các điểm giữ trẻ mùa lũ

Các điểm giữ trẻ mùa lũ có tầm quan trọng đặc biệt đối với các tỉnh thường xuyên bị lũ và có nguy cơ cao bão lũ, như sự kiện lũ năm 2000. Các điểm giữ trẻ mùa lũ có mục đích chính là cung cấp sự chăm sóc an toàn cho trẻ trong suốt mùa mưa lũ khi mà những nơi này thường xuyên xảy ra tình trạng chết đuối hàng năm. Các điểm giữ trẻ mùa lũ cũng giúp điều kiện duy trì việc giáo dục các em trong suốt mùa lũ. Giữ trẻ mùa lũ đã và đang trở thành nhu cầu của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Bởi vì một số lớn phụ huynh các em phải đảm đương công việc đồng áng xa nhà vì sinh kế gia đình và thường phải để các em ở lại nhà, thiếu sự chăm sóc. Ngay cả khi mùa lũ đến, cha mẹ các em cũng không đủ điều kiện để ở lại nhà chăm sóc các em, phải bỏ các em lại khi mà nguy cơ chết đuối đang rình rập.

Các điểm giữ trẻ mùa lũ cần được tập trung xem xét trong kế hoạch phòng chống lụt bão. Trong những năm vừa qua đã có sự hợp tác trong việc xây dựng các điểm giữ trẻ mùa lũ, đồng thời cũng có sự tài trợ để xây dựng các trung tâm giữ trẻ dài hạn. Nhưng cần có một kế hoạch chi tiết về việc tổ chức hoạt động cho các nhà trẻ này và có các chiến dịch vận động người dân đưa trẻ đến trường. Chính sách về phòng chống lụt bão nên bao gồm chính sách về xây dựng và vận hành các điểm giữ trẻ mùa lũ.

Khi xây dựng và vận hành các điểm giữ trẻ mùa lũ, các bước cơ bản và các khía cạnh quan trọng theo sau cần được xem xét:

- Xác định các nơi có thể làm điểm giữ trẻ khi mùa lũ đến.

- Cải thiện các điểm hoặc các trường mẫu giáo để có thể làm điểm giữ trẻ mùa lũ khi cần thiết. Các nơi này phải an toàn, bảo vệ được trẻ khi mưa lũ, và có khả năng giữ được nhiều trẻ.
- Nâng cao nhận thức cộng đồng để thuyết phục cha mẹ đưa con gởi tại các điểm giữ trẻ vào mùa lũ hoặc gởi trẻ khi có dự báo lũ, nếu họ phải rời nhà vì sinh kế gia đình. Nếu yêu cầu cần thiết, cha mẹ nên đăng ký gởi trẻ trước mùa lũ.
- Tập huấn cho các cô nuôi dạy trẻ để trở thành các giáo viên quản lý trẻ mùa lũ, để các cô có thể tham gia giảng dạy các em trong trường hợp lũ kéo dài suốt mùa mưa lũ.
- Bố trí đưa rước trẻ.
- Phân bổ các nguồn lực cho các điểm giữ trẻ trong suốt mùa mưa lũ và phân bổ nguồn lực cho các hoạt động khẩn cấp.
- Đảm bảo rằng phụ huynh tại các khu vực ảnh hưởng lũ có đủ điều kiện gởi trẻ đến các điểm giữ trẻ vào mùa lũ.

Khi xây dựng hoặc cải thiện nhà trẻ nên áp dụng phương pháp có sự tham gia của cộng đồng. Sự tham gia của cộng đồng sẽ đảm bảo rằng các điểm giữ trẻ có thể đáp ứng được nhu cầu của họ và các điểm giữ trẻ sẽ được quản lý và bảo dưỡng bởi các thành viên cộng đồng, đặc biệt là khi các nhà trẻ này được sử dụng như một cơ sở hỗ trợ khẩn cấp. Phương pháp tiếp cận có sự tham gia của cộng đồng sẽ đảm bảo cho các chương trình quản lý trẻ mùa lũ được bền vững và cũng nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng về khả năng sử dụng rộng rãi và linh hoạt của các điểm giữ trẻ này. Vì các khía cạnh nêu trên, các điểm theo sau nên được bao gồm trong các kế hoạch phòng chống lụt bão:

- Thành lập và đào tạo các nhóm đội ngũ trẻ, từ độ tuổi thiếu niên trở lên, để trở thành các cô nuôi dạy trẻ mùa lũ. Tập huấn bao gồm công tác thực hành giảng dạy và sơ cấp cứu trẻ.
- Nâng cao nhận thức quản lý trẻ mùa lũ thông qua các chương trình hội diễn văn nghệ. Các chương trình này sẽ đề cập nhu cầu gởi trẻ mùa lũ trong mối liên hệ với tình trạng chết nước của trẻ em do mưa lũ và các cơn lũ lớn hàng năm.
- Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong việc nâng cấp và sửa chữa các khu vực hiện có thành các điểm giữ trẻ mùa lũ.

Phải có sự cải thiện về chính sách trong công tác vận hành các điểm giữ trẻ mùa lũ để đảm bảo có sự có sự tham gia của cộng đồng. Và đảm bảo rằng tất cả trẻ em trong khu vực ảnh hưởng thiên tai lũ lụt có thể có đủ điều kiện gởi đến các điểm giữ trẻ trong suốt mùa lũ. Các công việc này bao gồm:

- Xác định và phát triển vai trò và trách nhiệm của các thành viên liên quan, và đảm bảo rằng họ ý thức rõ, và có khả năng thực hiện đầy đủ các vai trò và trách nhiệm này.

- Bố trí các điểm giữ trẻ mùa lũ và phân bổ nguồn lực triển khai hoạt động các điểm này. Các khu vực có thể sử dụng làm các điểm giữ trẻ bao gồm: trường học, các trung tâm văn hóa, các nhà thi đấu thể thao, hoặc các cơ sở phù hợp khác.
- Đào tạo các cô nuôi dạy trẻ mùa lũ cho cộng đồng. Các tổ chức đào tạo có thể là các ban ngành liên quan đến giáo dục và đào tạo, các tổ chức quốc. Các tổ chức đào tạo này có thể cung cấp các kỹ năng cần thiết cho các cô nuôi dạy trẻ.
- Hợp tác với nhiều đối tác khác nhau, như các tổ chức quốc tế và các nhóm cộng đồng, để giúp phát triển và vận hành các điểm giữ trẻ.
- Đối với mục tiêu lâu dài, cần nâng cấp và chuyển đổi các điểm giữ trẻ mùa lũ thành các trường mẫu giáo hoặc các trung tâm chăm sóc trẻ để đảm bảo trẻ được an toàn trong suốt cả năm. Các Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh chịu trách nhiệm chung cho công tác này.

Chuẩn bị các hệ thống truyền thông và các trang thiết bị khác cho phòng chống lụt bão

Để có thể ứng phó kịp thời với lũ và phục hồi sau bão lũ, công tác chuẩn bị được cho là hết sức quan trọng. Trong giai đoạn chuẩn bị, cần thực hiện công tác kiểm kê nguồn lực hiện và chuẩn bị xem những gì có thể làm được dựa vào nguồn lực này. Nguồn lực ở đây không những bao gồm về nguồn vật lực hiện có, như các trang thiết bị và các đồ dùng cứu trợ khẩn cấp, nguồn lực còn bao gồm các nguồn tài chính đóng góp từ các công ty, nguồn nhân lực từ các nhóm cộng đồng và các doanh nghiệp có khả năng đóng góp cho các giai đoạn trước, trong và sau bão lũ.

Mục đích của việc chuẩn bị nguồn lực nhằm phục vụ cho các trường hợp khẩn cấp. Nếu hồ sơ kiểm kê nguồn lực sẵn có, các chính quyền tỉnh sẽ dễ dàng sử dụng trong công tác ứng phó lũ. Các nội dung chính về kiểm kê nguồn lực như sau:

- Kiểm kê nguồn để có thể xác định nguồn lực và kế hoạch sử dụng ưu tiên một cách hợp lý các nguồn lực này, đồng thời cũng giúp đo lường nhu cầu hỗ trợ nguồn lực từ bên ngoài trong trường hợp khẩn cấp.
- Kiểm kê nguồn lực nên ưu tiên xác định các nguồn lực sẵn có của địa phương để có thể sẵn sàng huy động và tận dụng, loại bỏ các nguồn lực không chắc chắn.
- Cần thường xuyên cập nhật kiểm kê nguồn lực, ưu tiên trong trường hợp khả năng xảy ra lũ. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng trong việc kiểm kê chi tiết các hệ thống nguồn lực, như các hệ thống truyền thông, các kho dự trữ, các khu vực cung cấp thuốc, và các khu tránh nạn.
- Các tổ chức quản lý thiên tai hiện hành (chính phủ và cả phi chính phủ) và các nhóm tình nguyện viên cũng được xem xét là các nguồn lực có giá trị.

Kiểm kê nguồn lực

Các nguồn lực sẵn có của tỉnh và huyện có thể bao gồm các hạng mục sau:

Các nguồn lực cấp tỉnh

Nguồn lực	Mô tả nguồn lực
Các ủy ban phụ trách quản lý thiên tai	Ban chỉ huy PCLB, Ủy ban Nhân dân, tổ chức/các nhóm tìm kiếm cứu nạn, Ủy ban sông Mekong.
Các nguồn lực từ ngành y tế	Các bệnh viện, các phòng khám tỉnh và quốc tế
Các dịch vụ thông tin đại chúng	Hội Chữ thập đỏ, Đài phát thanh, các dịch vụ quảng cáo và truyền thông.
Cơ sở vật chất ngành giáo dục	Các trường phổ thông và trường cao đẳng
Cá nhân có năng lực	Các tổ chức cứu trợ khẩn cấp, như các nhân viên phòng cháy chữa cháy, các cá nhân được đào tạo về quản lý thiên tai, các lãnh đạo được kinh nghiệm.
Các dịch vụ công cộng	Các hồ chứa nước, các hệ thống cung cấp nước công cộng, các trạm cung cấp điện.
Thông tin liên lạc	Các trạm phát thanh truyền hình, các trạm bưu điện viễn thông, trung tâm khí tượng thủy văn, các mạng lưới cộng đồng.
Các khu vực an toàn tạm lánh nạn trong trường hợp khẩn cấp	Các khu vực tạm trú an toàn, các cụm tuyến dân cư đất cao, các điểm giữ trẻ mùa lũ.
Nguồn lực tài chính	Ngân sách của chính phủ, các tài trợ quốc tế, các doanh nghiệp trong và ngoài nước, các ngân hàng.
Phương tiện	Các tuyến đường cao, an toàn; các dịch vụ xe lửa, xe buýt, xe tải, trực thăng từ chính phủ và các tổ chức tài trợ khác.

Các nguồn lực cấp huyện

Nguồn lực	Mô tả nguồn lực
Các ủy ban phụ trách quản lý thiên tai	Các Ban chỉ huy PCLB xã và huyện, các nhóm tìm kiếm cứu nạn, các tổ chức quần chúng (Hội Chữ thập đỏ, Hội Phụ nữ vv.)

Các nguồn lực từ ngành y tế	Các bệnh viện và các trạm y tế
Hệ thống thông tin đại chúng	Mạng lưới tình nguyện viên hội Chữ Thập đỏ, các trạm phát thanh, các mạng lưới cộng đồng, các trường học.
Cơ sở vật chất ngành giáo dục	Các trường học, các cơ sở giáo dục tư nhân, các trung tâm ngoại ngữ.
Các dịch vụ công cộng	Các hồ nước, các hệ thống cung cấp nước công cộng.
Các khu vực lánh nạn khẩn	Các khu vực cao an toàn lũ, các tuyến đường sơ tán an toàn lũ, các điểm giữ trẻ mùa lũ.
Nguồn lực tài chính	Ngân sách từ chính phủ, các nhà tài trợ quốc tế, các ngân hàng.
Phương tiện vận chuyển	Các tuyến đường an toàn lũ, các tuyến đường nối huyện và các xã, dịch vụ xe khách, tàu bè, các mạng lưới đường bộ, đường sông.

Kiểm kê nguồn lực là cơ sở để quyết định xem liệu nguồn lực hiện có của địa phương có đủ để đáp ứng các yêu cầu khẩn cấp hay không, và cũng nhằm xác định xem nhu cầu hỗ trợ từ nguồn lực bên ngoài ra sao để có thể chỉ đạo sử dụng nguồn lực một cách hợp lý. Kiểm kê nguồn lực sẽ cung cấp cho chính quyền một bức tranh tổng thể cơ bản hoặc các hoạt động cần phải thực hiện và những điểm giới hạn nào cần xem xét trong công tác giảm nhẹ thiên tai, đặc biệt là công tác ứng phó.

Đảm bảo sự liên tục thi liên tục nhiệm vụ trong suốt tình trạng khẩn cấp

Sự thực thi liên tục nhiệm vụ có nghĩa là khả năng của bất kỳ một tổ chức nào đó có thể duy trì chức năng của nó trong suốt tình trạng khẩn cấp. Điều này đặc biệt có ý nghĩa đối với các tổ chức có liên quan trực tiếp trong công tác ứng phó thiên tai, họ phải có khả năng duy trì hoạt động và thực hiện đầy đủ vai trò và trách nhiệm của mình trong suốt tình trạng khẩn. Ví dụ như dịch vụ phòng cháy chữa cháy, các bệnh viện.

Tất cả các tổ chức, công cộng hoặc tư nhân, đều có trách nhiệm thực thi nhiệm vụ của họ một cách liên tục. Các chính quyền tỉnh có trách nhiệm đảm bảo rằng các tổ chức liên quan, đã được chỉ định, phải có kế hoạch thực hành liên tục trách nhiệm của họ. Các tổ chức này là nguồn lực không thể thiếu trong kế hoạch phòng chống lụt bão. Do đó, cần thiết phải đánh giá khả năng và tính hiệu quả của các tổ chức này để đảm bảo rằng họ có khả năng đáp ứng tốt công tác khẩn cấp. Đối với Đồng bằng sông Cửu Long, các tổ chức này bao gồm:

- Các dịch vụ khẩn cấp, như dịch vụ xe cứu thương, dịch vụ chữa cháy.
- Các dịch vụ y tế, như các bệnh viện và các trạm xá.
- Các nhóm tình nguyện viên, như các nhóm Hội Chữ thập đỏ, các nhóm tình nguyện của cộng đồng.
- Các cơ quan quản lý thiên tai của chính phủ, như Ban chỉ huy PCLB huyện, các Ban PCLB xã.
- Các cơ sở giáo dục, như các trường học và các trung tâm chăm sóc trẻ.
- Các công ty viễn thông và các công ty dịch vụ tiện ích, như các công ty điện thoại, các trạm cung cấp điện, cấp nước.
- Các công ty vận tải, như các công ty xe khách, các tuyến xe lửa.

Để đo lường tính liên tục thực thi nhiệm vụ của các tổ chức và đồng thời xác định các vấn đề cần làm trong tương lai, có thể tiến hành công tác đánh giá theo các hạn mục sau:

- Xác định các tổ chức.
- Phân loại tổ chức (nhà nước/cộng đồng hay sở hữu tư nhân)
- Xác định vai trò trong công tác chuẩn bị?
- Xác định vai trò trong công tác ứng phó?
- Xác định vai trò trong công tác phục hồi ?
- Các biện pháp nào các tổ chức này đã và đang làm để đảm bảo tính liên tục?
 - Họ có xây dựng một kế hoạch chi tiết chính thức để thực thi nhiệm vụ liên tục?
 - Họ có diễn tập và thực hành kế hoạch liên tục công việc và các quy trình nhiệm vụ khẩn cấp của họ hay không? Nếu có, thì thường xuyên như thế nào?
 - Kinh nghiệm của các tổ chức này như thế nào trong việc quản lý thực thi liên tục các nhiệm vụ của họ. Đây là điểm mạnh, đây là điểm yếu, và cần cải thiện gì để có thể thực thi tốt hơn?
- Kế hoạch thực thi nhiệm vụ có đầy đủ chi tiết hay không để đảm bảo rằng họ có thể thực thi nhiệm vụ một cách liên tục trong một tình huống khẩn cấp?
- Cần làm gì trong tương lai để cải thiện kế hoạch thực thi nhiệm vụ liên tục của các tổ chức?

Quản lý nguồn quỹ cứu trợ cấp tỉnh

Các nguồn tài chính có tầm quan trọng như các nguồn lực khác, cần phải được xem xét và chuẩn bị trong giai đoạn trước thiên tai. Quỹ cứu trợ khẩn và giảm nhẹ thiên tai có thể đến từ nhiều nguồn khác nhau và trách nhiệm quản lý nguồn này thuộc các chính quyền cấp tỉnh, sao cho đảm bảo quỹ này minh bạch, rõ ràng, vì vậy cần có nhận thức đầy đủ và xác thực về các

nguồn tài chính tài trợ. Điều này là yếu tố sống còn của kế hoạch phòng chống lụt bão, bởi vì sự minh bạch sẽ đảm bảo thực hiện suôn sẻ công tác ứng phó khẩn cấp cũng như các hoạt động chuẩn bị trước thiên tai và phục hồi sau thiên tai.

Quỹ tài trợ đến từ các nguồn khác nhau và đóng góp cho nhiều lĩnh vực khác nhau, không phải chỉ dành riêng cho công tác quản lý chung về thảm họa, ví dụ:

- Ngân sách của chính phủ phân bổ cho công tác chuẩn bị, ứng phó và phục hồi, nhưng tập trung nhiều cho công tác tái thiết sau thiên tai.
- Quỹ cứu trợ nhi đồng dành cho công tác chuẩn bị và công tác phục hồi, như tái định cư.
- Các nguồn tài trợ từ các doanh nghiệp thì dành cho công tác tái thiết phục hồi, như xây dựng lại nhà cửa các cơ sở hạ tầng.

Các chính quyền tỉnh nên tập hợp danh mục các nguồn tài chính sẵn có và xem cân sử dụng vào những hạn mục nào cho công tác giảm nhẹ thiên tai. Ví dụ:

Nguồn tài trợ/các nhà tài trợ	Các lĩnh vực giảm nhẹ thiên tai cần sử dụng (như chuẩn bị, ứng phó, phục hồi)	Các hoạt động/dự án	Chi phí ước tính hàng năm

Xem xét và chuẩn bị các trang thiết bị thông tin liên lạc đối với tình huống khẩn cấp

Các thiết bị thông tin liên lạc là yếu tố then để có thể điều phối hiệu quả công tác ứng phó khẩn cấp, do vậy công tác chuẩn bị các trang thiết bị cần được xem là một hoạt động quan trọng trong giai đoạn chuẩn bị. Trang thiết bị thông tin liên lạc cũng có tầm quan trọng đặc biệt đối với công tác cảnh báo sớm tình trạng khẩn. Kiểm tra đánh giá các thiết bị hiện có và điều kiện hiện nay của các thiết bị này như thế nào là công việc cần phải tiến hành. Khi đó có lẽ sẽ có một số trang thiết bị nào đó cần sửa chữa lại, hoặc cần thay thế, hoặc có thể ghi nhận cần trang bị gì cho các khu vực chưa có. Các trang thiết bị liên lạc cấp tỉnh có thể sử dụng bao gồm:

- Các hệ thống điện đài cho tàu ven sông và tàu biển. Nó giúp cảnh báo các ngư dân và các thủy thủ về mưa bão. Các hệ thống này có thể được sử dụng như một tuyến thông tin liên lạc quan trọng giữa các văn phòng chính phủ và các dịch vụ cứu hộ khẩn cấp. Có thể thấy nó quan trọng như thế nào nếu như các tuyến điện thoại này bị hư hỏng.
- Các trạm phát thanh/truyền hình sở hữu tư nhân hoặc nhà nước đều có thể tận dụng để thông tin cảnh báo bão lũ hoặc cập nhật thông tin về tình trạng khẩn cấp.
- Các tuyến điện thoại là các hệ thống thông tin liên lạc quan trọng nhất của công tác thông tin liên lạc và do vậy cần phải cố gắng đảm bảo các trụ điện thoại được kiên cố và an toàn

trước mưa bão. Các trạm phát sóng điện thoại di động và các mạng internet cũng phải được đảm bảo an toàn và luôn hoạt động như là các kênh thông tin liên lạc để có thể sử dụng được khi cần thiết.

- Phải đảm bảo rằng các trang thiết bị khác như còi báo động, loa phóng thanh, và các hệ thống radio khác có thể sử dụng được trong trường hợp khẩn.

Nhằm chuẩn bị các trang thiết bị thông tin liên lạc cho một tỉnh hoặc một huyện, có thể thực hiện công tác đánh giá để kiểm tra các biện pháp chuẩn bị cần thiết cho mỗi kiểu thông tin liên lạc riêng để đảm bảo rằng các hệ thống hoạt động hiệu quả và có thể sử dụng cho các tình huống khẩn cấp. Khả năng hoạt động liên tục và hiệu quả trong suốt tình trạng khẩn cấp là yếu tố hết sức quan trọng của một hệ thống thông tin liên lạc.

Đánh giá các trang thiết bị hệ thống thông tin liên lạc khẩn cấp

Kiểu thông tin liên lạc	Áp dụng cho tình huống khẩn	Các biện pháp chuẩn bị cần thực hiện	Các trang thiết bị yêu cầu	Các tổ chức liên quan	Kế hoạch thời gian hoàn tất
Các đường truyền điện thoại	Các đường truyền điện thoại hoạt động liên tục giữa các tổ chức các khu vực cộng đồng và các tổ chức nước ngoài (ví dụ như Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn /Ủy hội sông Mekong)	Tăng cường và gia cố lại các cột điện thoại bị hư và các đường dây ngầm chống thấm.	Các công cụ, các trang thiết bị và các dụng cụ đào đất để đào các đường dây điện ngầm.	Các công ty điện thoại.	6 tháng hoàn, tất trước mùa lũ.
Các hệ thống radio	Thông tin liên lạc khẩn đến tàu biển và hỗ trợ nếu các đường điện thoại không hoạt động.	Kiểm tra tất cả các hệ thống radio và xem liệu nó có thể đủ đáp ứng yêu cầu hay không. Có phục vụ được công tác cứu hộ hay không? Có dễ dàng sử dụng? Kiểm tra tính	Sửa chữa các trang thiết bị, thay thế các radios.	Các Ban chỉ huy PCLB hoặc cộng đồng, hoặc các nhóm trẻ.	1-2 tháng

		hiệu quả, có thể sửa chữa hoặc thay thế nếu cần.			
Các kênh truyền thanh và truyền hình	Chọn lựa một hình thức thông tin nào đó mà nhiều người có thể tiếp cận được dễ dàng Có thể sử dụng cho công tác cảnh báo sớm và cập nhật thông tin về tình trạng khẩn cấp.	Tư vấn với các mạng lưới phát thanh hình, thống nhất sử dụng các kênh cho mục đích khẩn, đảm bảo các mạng lưới và các trạm hoạt động liên tục suốt thời gian tình hình khẩn cấp diễn ra.	Gia cố các khu vực, hoặc các tòa nhà để bảo vệ các trạm phát thanh và truyền hình.	Các thành viên Ban chỉ huy PCLB, các nhân viên phát thanh truyền hình, các nhân viên quản trị.	Suốt năm

Công tác đánh giá cần được thực hiện trước mùa lũ như là một hoạt động chuẩn bị, nhằm đảm bảo công việc cảnh báo sớm, ứng phó, và phục hồi có thể được triển khai một cách hiệu quả.

Xây dựng và chuẩn các bản đồ lũ / thiên tai tại các khu vực địa phương

Bản đồ thiên tai là một bản đồ chi tiết mô tả nguy cơ của một thảm họa có khả năng xảy ra tại một khu vực nào đó. Bản đồ là một công cụ giúp giảm nhẹ thiên tai, giúp cho các thành viên tham gia trong công tác quản lý thiên tai cũng như người dân địa phương thấy được nơi nào có khả năng xảy ra thiên tai cao nhất. Các thông tin này rất hữu ích và cần thiết cho việc lập kế hoạch giảm nhẹ thiên tai, như xây dựng các khu tạm trú an toàn, xây dựng các công trình giảm nhẹ thiên tai (như các hàng rào ngăn lũ). Bản đồ cũng có thể sử dụng cho mục đích phát triển lâu dài về kế hoạch an toàn thiên tai cho cộng đồng, như xây dựng nhà trên các vùng đất cao. Một bản đồ thiên tai nên bao gồm tất cả các thông tin sau:

- Vị trí địa lý của các khu vực dễ bị tổn thương (như các vùng đất thấp hay các khu duyên hải thấp dễ bị ảnh hưởng bởi bão lũ).
- Các khu vực sẽ bị ảnh hưởng trực tiếp của thiên tai (như các khu vực chìm trong nước lũ).
- Khu vực của các hạ tầng thiết yếu có khả năng bị hư hại do thiên tai (như các trạm điện, các bệnh viện).
- Khu vực các công trình giảm nhẹ thiên tai (như đê, đập) và các công trình an toàn thiên tai (như nhà tránh bão).

- Các tuyến đường sơ tán đến các khu tạm trú an toàn.
- Mật độ dân số các khu vực
- Các con đường và các tuyến đường an toàn.
- Các biểu tượng, như các mũi tên định hướng (như hướng bắc và nam), tỉ lệ (như tỉ lệ 1:50000), kinh độ và vĩ độ vv.

Vì ích lợi cho các cộng đồng tại Đồng bằng sông Cửu Long, các bản đồ thiên tai nên được xây dựng theo quy mô địa phương, cũng có thể thu hẹp ở cấp tỉnh hoặc cấp huyện. Các bản đồ nên có đầy đủ các tin liên quan, các thông tin này chủ yếu là các khu vực có khả năng bị ngập lụt với tần suất cao của lũ. Các bản đồ này như là các công cụ hữu ích cho các Ban chỉ huy PCLB trong khu vực tiến hành công tác chuẩn bị, cũng như cung cấp thông tin cho các nhà tài trợ và các tổ chức quốc tế đang làm việc tại địa phương. Nhờ vậy, công tác chuẩn bị, ứng phó, phục hồi của các thành viên liên quan sẽ dễ dàng hơn và hiệu quả hơn. Cũng có thể sử dụng các bản đồ này trong công tác giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về nguy cơ của lũ hoặc bão, đồng thời cũng có thể sử dụng để xác định các khu vực an toàn cho việc sơ tán và như xây dựng các ngôi nhà mới tại vị trí phù hợp.

Tất cả các thông tin cần được bao gồm trong các bản đồ thiên tai hầu như đã có sẵn dưới một hình thức nào đó, có thể từ các tổ chức của chính phủ hoặc các cơ quan ban ngành khác, và cũng có thể có từ cộng đồng. Thu tập và tập hợp các dữ liệu này là một hoạt động vô cùng giá trị, khi đó chúng ta có thể sử dụng cho bản đồ thiên tai. Các thông tin có thể đến từ nhiều nguồn khác nhau:

- Các Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn tỉnh, khu vực và quốc gia – các thông tin về kỹ thuật thiên tai, các thông tin về địa lý khu vực.
- Các nghiên cứu về thiên tai, về tình trạng dễ tổn thương do các tổ chức bên ngoài thực hiện, như Hội Chữ thập đỏ, Ủy ban sông Mekong, và các tổ chức quốc tế như Quỹ cứu trợ nhi đồng. Các nghiên cứu này sẽ cung cấp các kiến thức về kỹ thuật, về tình trạng dễ tổn thương của từng lĩnh vực riêng và các tiêu chí phân loại các lĩnh vực này.
- Các nghiên cứu của chính phủ - các Ban chỉ huy PCLB trung ương, tỉnh, huyện và xã. Các ban chỉ huy này sẽ có nhiều nghiên cứu khác nhau, bản đồ địa lý và các thông tin liên quan về nguy cơ thiên tai và tình trạng dễ tổn thương của toàn khu vực.
- Kiến thức địa phương – Nhiều thông tin có thể tập hợp từ các nguồn địa phương, như từ các ủy ban và các nhóm cộng đồng, từ các người dân địa phương về tình trạng thiên tai lũ lụt trong quá khứ.
- Các thông tin sơ cấp – Các nghiên cứu sơ cấp tại cấp huyện và tỉnh có thể được tổ chức để thu thập các thông tin sơ cấp và bổ sung vào các phần chưa có của các bên liên quan khác. Các thông tin này gắn liền với kiến thức địa phương, như các thông tin về thiên tai trong phạm vi cộng đồng.

Tùng huyện, từng tỉnh cần có bản đồ thiên tai riêng. Đây là trách nhiệm của chính quyền cấp tỉnh, tuy nhiên có thể giao cho các tổ chức khác đảm trách việc nghiên cứu và tổ chức thực hiện. Công việc chính quyền tỉnh là xem xét, đánh giá và phê chuẩn các bản đồ trước khi hoàn tất và đưa vào sử dụng. Các nguồn lực từ các tổ chức khác có thể là:

- Các nhóm cộng đồng người địa phương như các Hội thanh niên, có thể sử dụng để cùng xây dựng các bản đồ thiên tai chính nơi họ sinh sống.
- Các tổ chức quốc tế đang làm việc tại địa phương hoặc các nhóm tình nguyện viên từ Hội chữ thập đỏ, có thể được sử dụng cho công tác nghiên cứu.
- Các nhân viên chức hoặc các thực tập sinh trực thuộc các Ban chỉ huy PCLB.

Xây dựng các chốt tìm kiếm cứu nạn trong vùng lũ

Tại Việt Nam, các lực lượng quân đội thông thường đảm đương nhiệm vụ chính trong công tác tìm kiếm cứu nạn, bao gồm sơ cấp cứu. Trong trường hợp không có sự tham gia của các lực lượng này, các chốt tìm kiếm cứu nạn sẽ được đảm trách bởi các nhóm tình nguyện viên cộng đồng, các nhóm thanh niên, và các tình nguyện viên Hội Chữ thập đỏ. Thực ra, các chốt cứu nạn này đã được dựng lên tại nhiều nơi trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Tuy nhiên, tại nhiều tỉnh các chốt tìm kiếm cứu nạn vẫn chưa được tăng cường đầy đủ. Các chốt tìm kiếm cứu nạn nên được xây dựng tại tất cả các khu vực có nguy cơ lũ để đảm bảo tính hiệu quả trong công tác phòng chống lụt bão. Các chốt này cần phải có khả năng phục vụ tốt các hạn mục sau:

- Thực hiện công tác sơ cấp cứu cho nạn nhân. Và có khả năng chăm sóc và lưu giữ các nạn nhân bị thương, bất tỉnh cho đến khi các nạn nhân này được chính thức đưa đến các bệnh viện hoặc trợ giúp chính thức của các dịch vụ y tế.
- Tìm kiếm nạn nhân mất tích. Các thành viên trạm cứu hộ cần có khả năng tham gia công tác tìm kiếm những người mất tích khi nhận được thông tin từ các người thân và bạn bè của họ. Những người mất tích này có khả năng bị kẹt lại hiện trường, hoặc bị thương không thể đến được các nơi an toàn.
- Hỗ trợ sơ tán người dân từ các khu vực bị ảnh hưởng đến các khu vực an toàn. Đặc biệt là những người tự họ không có khả năng thoát hiểm, bao gồm các người tàn tật, người già neo đơn.
- Các thành viên của các chốt tìm kiếm cứu nạn cần có khả năng sử dụng các trang thiết bị, các kỹ năng đã được đào tạo để có thể cứu hộ các nạn nhân bị kẹt trong các khu vực bị ảnh hưởng.
- Cần có khả năng thu thập thông tin về thiệt hại, tử vong, và gửi các thông tin này cho các tổ chức khác hoặc cộng đồng, hoặc cung cấp thông tin cho những người thân và bạn bè của nạn nhân, hoặc thu thập và cung cấp thông tin của các lĩnh vực thiệt hại mà các lĩnh vực này chưa được đánh giá.

- Họ cũng cần có khả năng thực hiện một đánh giá đại cương về thiệt hại thiên tai để cung cấp cho các tổ chức chính phủ, các cơ quan khác hiện đang phụ trách công tác ứng phó. Đánh thiệt hại thiên tai sẽ được thực hiện bởi các tổ chức khác, nhưng các chốt tìm kiếm cứu nạn là nơi trực tiếp ứng phó với tình trạng khẩn cấp, do vậy các chốt cứu nạn có thể hỗ trợ các thông tin ban đầu về thiệt hại nhà cửa, cơ sở hạ tầng, số người bị thương, số người mất tích và số người chết.

Xác định vị trí cho các chốt cứu nạn

Việc xác định vị trí cho các chốt cứu nạn là một yếu tố rất quan trọng tiếp theo của năng lực tìm kiếm cứu nạn. Khi xác định vị trí các chốt tìm kiếm cứu nạn cần lưu ý các điểm sau:

- Phải ở trong hoặc gần khu vực thường xuyên bị lũ lụt nhưng phải trên vùng đất an toàn mà không có khả năng bị ngập lũ.
- Nên tọa lạc bên trong một tòa nhà lớn không bị ảnh hưởng thời tiết và có khả năng phục vụ cho nhiều nạn nhân bị thương.
- Nên ở trong một khu vực mà hầu hết các cộng đồng dân cư dễ dàng tìm đến được qua nhiều nhiều tuyến đường.

Bản đồ nguy cơ thiên tai có thể được sử dụng để hỗ trợ việc xác định vị trí phù hợp cho một chốt cứu nạn. Các tòa nhà lớn trên các vùng đất cao an toàn có thể được thiết kế thành các chốt cứu nạn, đây là giải pháp lựa chọn tiết kiệm thời gian và tiền bạc, thay vì phải xây dựng một công trình mới chuyên biệt. Địa điểm cũng có thể nằm trong vùng sơ tán và được tất cả người dân biết đến như là khu vực an toàn, và họ có thể tìm đến trong tình huống hợp khẩn cấp.

Nguồn lực con người và vật chất

Nhân lực của các chốt tìm kiếm cứu nạn có thể có được từ các tình nguyện viên, các nhóm thanh niên của cộng đồng. Họ có thể được đào tạo mức độ căn bản về tìm kiếm cứu nạn, sơ cấp cứu và họ có thể hỗ trợ các hoạt động tìm kiếm hoặc quản lý chốt trong tình huống khẩn. Chốt cứu nạn như là một văn phòng chính của các nhóm tìm kiếm cứu nạn.

Các chốt tìm kiếm cứu nạn nên có bảng liệt kê các trang thiết bị thiết yếu, các thiết bị này sẽ cần thiết cho việc cứu hộ và sơ cứu trong trường hợp khẩn cấp. Ngân sách cho công tác tìm kiếm cứu nạn của tỉnh có thể không đủ để trang bị đầy đủ cho các chốt, do vậy ngân sách nó sẽ được đóng góp từ cộng đồng hay quân sự hoặc tài trợ từ các doanh nghiệp tư nhân. Thực ra, nhiều trang thiết bị có thể đã có tại sẵn tại các ban hoặc tổ chức quản lý thiên tai. Các cơ sở vật chất và các trang thiết bị cần thiết cho các chốt cứu nạn như sau:

- Các thiết bị y tế cho sơ cấp cứu: như bông băng, thiết bị chữa cháy, côn sát trùng, găng tay vô trùng, túi chườm đá, dây đai, và các trang bị y tế khác như giường, khăn tắm, và dung dịch truyền mẫn UV.
- Hàng cứu trợ khẩn cấp cho nạn nhân bị lũ lụt có thể bao gồm các hạn mục như: thực phẩm, nước uống, quần áo, và chăn màn, đặc biệt là cho trẻ em và người cao tuổi.

- Phương tiện vận chuyển: xe tải và các phương tiện vận chuyển khác cho công tác cứu thương, đưa đón các nhóm tìm kiếm cứu nạn.
- Các trang thiết bị và các dụng cụ kỹ thuật định vị và cứu hộ nạn nhân : loa phóng thanh, băng ca cứu thương, thiết bị bảo vệ cá nhân (găng tay, áo bảo hộ, nón bảo hiểm, v.v.), thiết bị đào bới, thiết bị cắt, thiết bị leo núi (dây, dụng cụ lao động)
- Thiết bị giải cứu trên sông: áo phao, phao cứu hộ, dây thừng.
- Các thiết bị thông tin liên lạc: các loại thiết bị điện đài và điện thoại di động để liên lạc với các nhóm tìm kiếm cứu nạn, liên lạc giữa các cơ quan ban ngành khác nhau. Thông tin liên lạc cũng có thể thực hiện qua đài phát thanh, truyền hình và internet nhằm mục đích cập nhật thông tin về tình trạng khẩn cấp.

Xây dựng các chốt cứu nạn chuyên biệt

Đồng bằng Cửu Long là một khu vực đất đai rộng, bao gồm các khu nội địa và các khu vực biển và có một mạng lưới chằng chịt của các kênh mương và nhánh của sông Mekong. Do vậy các chốt cứu nạn cho tàu bè thường xuyên qua lại trên sông nước vào mùa mưa lũ là hết sức cần thiết. Các chốt này tương tự như các chốt thông thường khác, nhưng cần có thêm khả năng cứu hộ nạn nhân bị kẹt trên biển khi họ không thể tiếp cận đất liền, khả năng giúp tổ chức neo đậu tàu thuyền cho người dân trong giai đoạn mưa bão. Vai trò và trách nhiệm bổ sung cho các chốt cứu tìm kiếm cứu nạn chuyên biệt bao gồm:

- Có khả năng huy động đầy đủ nguồn lực vận chuyển/phương tiện vận chuyển cho công tác cứu hộ các tàu thuyền bị mưa bão trên biển, cứu hộ những người đang đuối nước không thể trở về đất liền.
- Có khả năng thông tin liên lạc trực tiếp với các tàu thuyền gần bờ, xa bờ về các thông tin cảnh báo mưa bão, và đồng thời có khả năng nhận thông điệp phản hồi tình trạng nguy kịch từ các tàu bè này.
- Sở hữu và hiểu biết các bản đồ đường thủy, các lộ trình và hướng thủy triều để đảm bảo công tác quan trắc khu vực được thực hiện đầy đủ và công tác cứu hộ được điều phối hiệu quả.
- Có kiến thức cơ bản về biển và biết được các vấn đề liên quan của khu vực ở tất cả các điểm thời gian. Ví dụ như biết được là các ngư dân ra khơi có thể đi biển cùng thời gian và cùng tuyến đường, do vậy giao thông trên sông sẽ rất bận rộn vào thời điểm đó so với các thời điểm khác trong ngày.

Thành lập nhóm tìm kiếm cứu nạn

Cùng với việc tăng cường năng lực cho các nhóm tìm kiếm cứu nạn, tại một số tỉnh và huyện cũng có nhu cầu xây dựng các nhóm này. Việc thành lập và phát triển các nhóm này là trách nhiệm của các chính quyền tỉnh. Phải xem xét xây dựng các nhóm này bằng nguồn lực sẵn có, bao gồm nhân lực, vật lực và tài lực. Không thể có được ngay một đội ngũ tìm kiếm cứu nạn

năng lực và kỹ năng đầy đủ, do vậy, cần sử dụng và đào tạo các nhóm tình nguyện viên, đào tạo các nhóm cộng đồng để họ có thể thực hiện các hoạt động thiết yếu nhất về công tác tìm kiếm và cứu nạn. Trách nhiệm chung của các nhóm tìm kiếm cứu nạn là:

- Hỗ trợ quân đội trong công tác tìm kiếm cứu nạn.
- Hỗ trợ khẩn cấp, cứu người, sơ cấp cứu cho các nạn nhân thiên tai.
- Hỗ trợ nhân sự cho các chốt cứu nạn khác của huyện và tỉnh
- Định vị và tìm kiếm nạn nhân bị kẹt nạn hoặc bị thương do bão lũ.
- Hỗ trợ các tổ chức quản lý thiên tai thực hiện kế hoạch phòng chống lụt bão.
- Nâng cao nhận thức cộng đồng về an toàn trong tình huống khẩn.
- Có hiểu biết sâu về địa hình, địa lý để thực hiện công việc một cách hiệu quả và hỗ trợ các cơ quan khác trong việc ứng phó thiên tai.

Đây là công việc của chính quyền cấp tỉnh để thực hiện chiến lược việc tuyển dụng những tình nguyện viên tham gia tìm kiếm cứu nạn hoặc đảm bảo quy trình tuyển dụng hiện hành là có hiệu quả. Cũng cần phát triển một chiến lược đào tạo hiệu quả. Các chính quyền tỉnh cũng cần xem phát triển và đồng thời xét lại các chính sách tổ chức đối với các nhóm tìm kiếm cứu nạn, như các chính sách về vai trò và trách nhiệm tìm, và cũng cần đảm bảo các chính sách này đáp ứng được việc xây dựng các nhóm mới. Chính sách cũng cần cập nhật, chỉnh sửa bổ sung khi cần thiết. Tóm lại, các chính quyền tỉnh phải xây dựng các hướng dẫn về việc thành lập các nhóm tìm kiếm cứu nạn mới và đánh giá lại các hướng dẫn hiện hành.

Tuyển dụng tình nguyện viên cho các nhóm tìm kiếm cứu nạn

Những người tình nguyện cho công việc tìm kiếm cứu hộ sẽ làm việc bán thời gian. Họ vẫn duy trì công việc thường ngày của họ và chỉ tham gia công tác tìm kiếm cứu hộ trong trường hợp khẩn cấp và các khóa đào tạo thường kỳ. Những người này có thể là:

- Các nhóm thanh niên địa phương được thành lập trước đây về công tác giảm nhẹ thiên tai của kế hoạch phòng chống lụt bão.
- Các tình nguyện viên từ cộng đồng

Việc thành lập các nhóm mới cần phải phổ biến cho tất cả cộng đồng được biết để có thể gia nhập. Điều này có nghĩa là đang hướng đến các con số rất lớn của các tình nguyện viên, và sẽ có một con số đông những người có khả năng sẽ được xác định từ một nhóm lớn hơn của các tình nguyện viên. Việc tham gia trên cơ sở tự nguyện và nêu vì thiếu nguồn lực nên các tiêu chuẩn tuyển dụng không nên nghiêm khắc và ngay cả có thể không cần phải có các tiêu chí xác định các ứng viên thành công. Nếu tình nguyện viên sẵn sàng bỏ thời gian rảnh của mình vì lợi ích của cộng đồng thì điều này có thể xem như đủ tiêu chuẩn. Sau đây là các hướng dẫn chung để xác định các thành viên có khả năng:

- Phải khỏe mạnh và thích hợp công việc để không gây nguy hiểm cho chính họ

- Phải sẵn sàng và chắc chắn tham gia công việc khẩn khi được báo trong thời gian ngắn.
- Phải có khả năng tham dự hầu hết hoặc tất cả các buổi tập huấn.
- Phải biết bơi hoặc sẵn sàng học bơi.

Nếu các tình nguyện viên còn thiếu thì ngay cả các tiêu chí này không nhất thiết phải thỏa mãn. Những người trẻ, và những người năng nổ thường có khả năng tham gia bất cứ lúc nào.

Bổ nhiệm các nhóm trưởng

Để thành lập một nhóm mới cần phải xây dựng cơ cấu lãnh đạo nhóm để nhóm có thể tự hoạt động và bền vững. Điều này chỉ cần một quá trình ngắn, nhưng điều quan trọng và cần phải đạt được là thông qua đào tạo nhóm, khi đó xác định các ứng viên nào phù hợp với công việc lãnh đạo và điều phối. Người lãnh đạo nhóm cần có những phẩm chất sau đây, có thể xác định sau khi đào tạo:

- Kỹ năng giao tiếp tốt
- Có thể chăm sóc sức thể dối của bản thân và của người khác.
- Chứng tỏ có kiến thức tốt về tìm kiếm cứu nạn và đã được học nhiều khóa huấn luyện.
- Cần có khả năng tổ chức và điều hành nhóm.

Tổ chức tập huấn

Các khóa đào tạo nên được tổ chức thường xuyên và tất cả các nhân viên tìm kiếm cứu nạn nên được khuyến khích tham dự. Các khóa đào tạo này có thể từ tổ chức tìm kiếm cứu hộ ở khu vực hoặc quốc tế, hoặc từ chính các Ban chỉ huy PCLB tỉnh. Các mục tiêu chính của tập huấn nên như sau:

- Dạy các kỹ năng, kỹ thuật tìm kiếm cứu nạn, như: làm thế nào để hoạt động trong các tòa nhà bị sập, hư hỏng; cách sử dụng các công cụ và trang thiết bị cho tìm kiếm cứu nạn.
- Kỹ năng chuyển cưu mang và chuyển giao các nạn nhân: làm thế nào để di chuyển người bị thương hoặc những người bất tỉnh, làm thế nào để nói chuyện với người bị thương hoặc người kiệt sức.
- Kỹ năng sơ cấp cứu; thực hành sơ cứu ban đầu.
- Có khả năng nhận ra ngay các khu vực dễ bị tổn thương và nguy hiểm trong tình huống khẩn cấp. Có khả năng nhận ra những tình huống nguy hiểm tiềm ẩn như là các mối nguy hiểm về điện trong các tòa nhà bị ngập. Họ cũng nên có một kiến thức rộng về địa hình của địa phương và các khu vực dễ bị tổn thương cũng như các khu vực an toàn cho người đi sơ tán.
- Sức khỏe và an toàn cá nhân: họ cần có đủ khả năng để tự bảo vệ cho bản thân họ trong tình trạng khẩn cấp, như các cách đảm bảo an toàn công vụ. Ví dụ như làm thế nào để di

chuyển một cách an toàn xung quanh đồng đồ nát và trong khu vực ngập nước, và làm thế nào để quản lý sức khỏe tinh thần của họ và đối phó với các trường hợp bị căng thẳng.

- Kỹ thuật cứu hộ an toàn dưới nước. Các cá nhân tham gia công tác tìm kiếm và cứu hộ sẽ làm chủ yếu ở các khu vực bị ngập nước nên họ phải có khả năng áp dụng các kỹ thuật cứu hộ dưới nước và hỗ trợ giúp cho những người bị mắc kẹt trên biển hay trên sông.
- Kỹ năng liên lạc giao tiếp để có thể chuyển tải các thông tin quan trọng tới cộng đồng và những người khác.

Sửa chữa phục hồi các thiết bị, vật tư, hàng hóa và các nhu yếu trong công tác phòng chống lụt bão

Tại các khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, nhiều phương tiện và cơ sở vật chất bị hư hỏng do của mưa lũ hàng năm và thường xuyên của bão. Một phần quan trọng của kế hoạch phòng chống lụt bão là cần khôi phục lại. Các công trình xuống cấp, hư hỏng sẽ ảnh hưởng đến tiến độ quy trình thực hiện kế hoạch phòng chống lụt bão, do đó cần phải phục hồi lại các công trình này để có thể tiếp tục thực hiện công tác giảm nhẹ thiên tai là hiệu quả. Sự cần thiết cải tạo lại không những cho cơ sở hạ tầng bị hư hại do mưa lũ lụt, mà còn đối với các tòa nhà và các công trình cơ sở vật chất cũ hoặc không an toàn. Để các kế hoạch kiểm soát lũ lụt và mưa bão được triển khai thực sự có hiệu quả, Ban chỉ huy từng tỉnh cần có đầy đủ cơ sở hạ tầng và các cơ sở này phải thực hiện được đầy đủ chức năng của nó. Sau đây danh mục các thiết bị, vật tư, hàng hóa, và những nhu cầu cần được phục hồi tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (danh mục sẽ khác nhau cho từng tỉnh trong khu vực):

- Hệ thống đường sá – Một số lớn các đường sá trong nhiều năm qua bị hư hỏng do lũ và số khác do xuống cấp theo thời gian.
- Trường học - Trong các cơn lũ lụt và mưa bão trước một số trường đã bị hư hại và cần phải được sửa chữa để tiếp tục phục vụ công tác giảng dạy. Đây cũng là các công trình quan trọng trong công tác phòng chống lụt bão, vì rằng các công trình này có thể được trưng dụng làm nhà giữ trẻ hoặc là nơi tạm lánh toàn trong tình huống khẩn cấp thiên tai.
- Dự trữ nhiên liệu - Để chuẩn bị kế hoạch phòng chống lụt bão, mỗi tỉnh nên dự trữ nhiên liệu đầy đủ để sử dụng, như sử dụng cho xe tải, tàu thuyền, máy bơm nước, máy phát điện ... trong trường hợp khẩn cấp. Ứng phó với bão lũ có thể gặp khó rất về việc cung ứng các nguồn nhiên liệu, khi mà ngay cả các trạm dự trữ nhiên liệu cũng có nguy cơ bị tàn phá. Trong những năm trước đây, dự trữ nhiên liệu không phải luôn luôn đầy đủ.
- Cầu cống (bao gồm cầu bán kiên cố ở nông thôn) - Lũ lụt và mưa bão gây ra thiệt hại cho các cây cầu kiên cố ở các thành phố lớn, cũng như hư hỏng cả các cầu nhỏ ở các khu vực nông thôn. Các cầu rất quan trọng cho mạng lưới công vận chuyển và là tuyến đường để liên lạc đến các vùng bị chia cắt bởi lũ.

- Các cơ sở hạ tầng bảo vệ lũ - các công trình như đê, đập bị thường bị hư hỏng do mưa bão, như bị bào mòn, bị đổ vỡ cần được khôi phục lại để phòng chống lại các đợt bão lũ trong tương lai.
- Sản xuất nông nghiệp - nhiều nông trại và nhiều mùa vụ bị ngập úng làm nguồn cung cấp lương thực giảm và ảnh hưởng đến sinh kế của bà con cộng đồng.
- Hệ thống công thoát nước - Hệ thống này rất quan trọng để bảo vệ cây trồng và nhà cửa bị ngập nước và nó thường bị hư hỏng sau mỗi mùa mưa lũ.
- Các phương hỗ trợ hậu cần cho công tác ứng phó bão lũ và công tác sơ tán - các phương tiện như xe tải, tàu thuyền có thể bị hư hỏng khi hoạt động trong thời gian bão lũ, hoặc xuống cấp theo thời gian do không được bảo dưỡng hợp lý.

Cấp tỉnh cần có 1 bảng đánh giá và thống kê đầy đủ của tất cả các hạn mục, các công trình cần khôi phục, sửa chữa do ảnh hưởng của các cơn bão lũ trước đây. Có thể xem ví dụ sau:

Cơ sở vật chất, vật tư hàng hóa và nhu yếu phẩm	Khả năng có đáp ứng tốt công việc liên quan không? (Có/Khg)	Kế hoạch đưa vào sử dụng trong phòng chống lụt bão	Nguồn lực/ nguyên vật liệu cần thiết cho công tác phục hồi	Các tổ chức tham gia vào công tác khôi phục
Mạng lưới đường	Không - một số đường gần sông vẫn còn hư hỏng	Hỗ trợ công tác ứng phó và cứu trợ; hỗ trợ sơ tán các bà con trong khu vực dễ tổn thương.	Máy móc loại nặng, kỹ sư; lao động; nguồn lực tài chính.	Các nhà thầu xây dựng; Sở giao thông vận tải / các cơ quan nhà nước.
Cầu cống	Không - một số cầu ở các vùng nông thôn vẫn còn bị hỏng.	Cho công tác vận chuyển đến các vùng xa và tạo điều kiện lưu thông dễ dàng với tỉnh lân cận.	máy móc loại nặng, kỹ sư; lao động; nguồn lực tài chính	Các nhà thầu xây dựng; Sở giao thông vận tải / cơ quan chính phủ
Nhiên liệu dự trữ	Không - cần bổ sung nhiên liệu trữ trong các khu vực an toàn trên địa bàn tỉnh.	Sử dụng cho tàu thuyền cứu hộ và các loại phương tiện khác như xe tải cứu trợ; máy	Tài chính, các kho dự trữ.	Các cơ quan nhà nước, các công ty nhiên liệu, các dịch vụ thương mại tư nhân.

		phát điện và máy bơm nước.		

Hỗ trợ khẩn cấp công tác phục hồi phòng chống lụt bão

Mỗi tỉnh nên xây dựng một mô hình nào đó cho công tác cứu trợ khẩn cấp cho tình huống lũ hoặc bão, như cứu trợ thực phẩm, nước sạch, chăn màn, các công cụ và phương tiện vận tải. Các nguồn cứu trợ này có thể từ chính quyền cấp tỉnh hoặc từ các doanh nghiệp tư nhân, các cơ quan quốc gia hay quốc tế, có thể từ các cấp chính quyền huyện và xã. Các trận lũ lụt và mưa bão trước có thể làm cho nguồn cung cấp cạn kiệt, chính quyền cấp tỉnh có trách nhiệm bổ sung dự trữ này và đảm bảo rằng có đủ nguồn dự trữ cho thiên tai bão lũ trong tương lai. Hoạt động này hầu như đã được bao gồm trong công tác kiểm kê nguồn lực của tỉnh, nhưng phải được bổ sung hàng năm để khôi phục lại nguồn, cần xem xét những gì đã hư hại và những gì đã sử dụng trong các giai đoạn trước.

Các cơ quan liên quan cần thực hiện công tác đánh giá sơ bộ về các nguồn dự trữ đã sử dụng và công tác phục hồi các nguồn này. Cơ sở đánh giá này nhằm đảm bảo các cơ quan nhà nước và các thành viên liên quan đã phục hồi nguồn dự trữ và đã sẵn sàng tiên phong cho công tác cứu trợ khẩn cấp phòng chống lụt bão trong tương lai. Chính quyền tỉnh cần xác định:

1. Các vai trò nào phổ biến nhất mà một cơ quan hay một tổ chức có thể hỗ trợ cho công tác cứu hộ khẩn cấp tại các tỉnh ĐBSCL?
2. Họ cung cấp gì cho công tác ứng phó và phục hồi đối với các trường hợp khẩn cấp trong quá khứ?
3. Các tổ chức này có chủ động phục hồi nguồn cung cấp hay không?
4. Kế hoạch thời gian cho việc phục hồi nguồn lực cứu trợ là gì?
5. Họ đã yêu cầu sự hỗ trợ bổ sung gì, nếu có?

Các kho dự trữ

Kho dự trữ, như các kho chứa hàng, là nơi cần thiết để dự trữ các hàng cứu trợ và các trang thiết bị phòng chống lụt bão, các kho này thường bị thiệt hại sau các cơn bão lũ. Và nếu như các kho này không được chống thấm thì các hàng dự trữ và các trang thiết bị sẽ bị hư hỏng. Chính quyền tỉnh cần xác định những hạn mục, cơ sở nào bị hư hỏng để có kế hoạch sửa chữa kịp thời. Nếu các kho dự trữ sở hữu bởi các nhân hoặc các tổ chức phi chính phủ, chính quyền tỉnh cũng cần đảm bảo rằng các thành viên này sẽ chủ động phục hồi các hạn mục hạn xuống cấp hoặc hư hỏng.

Sản xuất nông nghiệp

Hiện nay tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long có nhiều kế hoạch rất hiệu quả trong công tác bảo vệ các mùa vụ, các kế hoạch này cho phép thu hoạch sớm trước khi lũ về. Các hệ thống

tưới tiêu hiện nay được phát triển rất tốt và có khả năng bảo vệ đất nông nghiệp trong suốt mùa mưa lũ. Xuống giống sớm cũng là cách thu hoạch né lũ. Tuy nhiên, phương pháp này cũng không thể áp dụng đại trà cho tất cả các khu vực, do vậy nhiều nơi vẫn còn bị thiệt hại nhiều do mưa bão và còn tiếp tục trong nguy cơ thiệt hại trong tương lai. Thiệt hại về nông nghiệp có thể gây các ảnh hưởng nghiêm trọng lên đời sống kinh tế khu vực, khi mà sinh kế chính của Đồng bằng sông Cửu Long là nông nghiệp. Chính quyền tỉnh cần phục hồi các khu vực đất nông nghiệp bị thiệt hại và đảm bảo rằng các mức độ sản xuất nông nghiệp thông thường của người dân và hoạt động sinh kế khác của họ được phục hồi và bảo vệ. Công tác này có thể được làm như sau:

- Tài trợ các khoản trợ cấp cho các nông dân và những người bị mất công ăn việc làm do bão lũ gây ra..
- Sửa chữa và nâng cấp lại các hệ thống tưới tiêu.
- Sửa chữa và nâng cấp các đê, bờ bao bị thiệt hại do bão lũ.

Các giải pháp công trình

Xây dựng các công trình phòng chống lụt bão

Đối với mục tiêu dài hạn trong công tác ngăn ngừa thiệt hại do bão lũ, Đồng bằng sông Cửu Long cũng đã có rất nhiều giải pháp công trình. Mục tiêu chính của các giải pháp này là ngăn ngừa, giảm nhẹ ảnh hưởng của các thiên tai tiềm năng tại cộng đồng. Đối với các cơn lũ hàng năm, các giải pháp công trình của đồng bằng nhằm bảo vệ các công trình, bảo vệ cơ sở hạ tầng trọng yếu từ nước lũ, ngăn và nắn dòng nước lũ theo một kế hoạch an toàn. Các giải pháp công trình hiện nay bao gồm:

- Các hệ thống đê và bờ kè – mặt đất và đường được nâng cao và được thiết kế để ngăn chặn các dòng chảy- Các hạn mục này ít được phát triển ở các khu vực phía nam (thành phố Hồ Chí Minh và Đồng bằng sông Cửu Long). Phổ biến là bờ kè, như là các rào chắn lũ.
- Đập và hồ chứa - các hồ chứa được thiết kế để giữ nước cho các thị trấn và cho các thành phố, đập được thiết kế để ngăn chặn và điều khiển dòng nước lũ, và thường kết hợp sử dụng thêm cho công tác tưới tiêu trong nông nghiệp. Các công trình này thường được xây trên thượng nguồn.
- Các công trình trọng yếu có khả năng chống lũ – các công trình trọng yếu như các trạm điện, bệnh viện, các kho dự trữ là các công trình được thiết kế theo cách chống lũ, làm giới hạn các dòng nước lũ và có hàng rào chắn bảo vệ. Phương pháp này cũng là kinh nghiệm thực tế được áp dụng cho cấp hộ gia đình và cá nhân, như xây nhà vượt lũ trên các khu đất cao.
- Các công trình trên các vùng đất cao cho khu dân cư và các cơ sở hạ tầng khác – Chính phủ đã và đang phát triển nhiều khu vực rộng lớn khác nhau trên các vùng đất cao cho dân và các công trình khác. Nhà cửa và công trình xây trên các khu vực này có khả năng vượt lũ hoặc giảm ảnh hưởng của lũ.

- Trồng rừng đước cho các khu vực ven biển – Kinh nghiệm này cũng đã rất phổ biến tại đảo Phú Quốc và các khu vực ven biển của tỉnh Cà Mau. Rừng tạo nên một vành đai che chắn bão lũ và ngăn ngừa sạt lở, xói mòn.
- Các hệ thống thoát nước – lắp đặt các hệ thống thoát nước chung quanh thành phố và nông thôn để gia tăng tốc độ thoát của nước lũ, nhằm giảm nguy cơ ngập lụt.
- Quy hoạch đất– phần này là một phần trọng hạn mục công trình, vì rằng hầu như nó được phát triển từ công tác quy hoạch của chính phủ và chính sách tổ chức liên quan. Quy hoạch đất hiệu quả sẽ giúp ngăn ngừa ảnh hưởng tác hại của lũ lên các khu dân cư bằng cách hạn chế lũ và khuyến khích xây dựng các công trình lên vùng đất cao an toàn.

Thông thường thì các giải pháp công trình tốn kém rất nhiều so với các giải pháp phi công trình, như nâng cao nhận thức cộng đồng và tăng cường năng lực. Giải pháp công trình sẽ tiêu tốn hầu hết kinh phí phòng chống lụt bão của địa phương, do vậy cần phải được tính toán và kế hoạch hợp lý. Các cơ quan có trách nhiệm liên quan đến các giải pháp công trình bao gồm:

Cấp quốc gia: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, có trách nhiệm đối với công tác bảo vệ lũ và điều hành các Ban chỉ huy Phòng chống Lụt bão. Trong phạm vi của bộ này, Cục Quản lý Đê điều và Phòng chống Lụt bão chịu trách nhiệm hoàn toàn về công tác quản lý, giám sát, và hỗ trợ kỹ thuật cho các dự án quản lý và giảm nhẹ lũ..

Cấp tỉnh: Vai trò và trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn được thực hiện bởi Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh. Trong cơ cấu liên quan của các tổ chức này, Ban chỉ huy Phòng chống Lụt bão tỉnh sẽ chịu trách nhiệm các công việc liên quan.

Cấp huyện và cấp xã: tại tất cả các huyện có một lực lượng kỹ thuật về thủy lợi. Các cán bộ này phụ trách hỗ trợ thực hiện các dự án quản lý lũ và có trách nhiệm báo cáo cho Ban chỉ huy Phòng chống Lụt bão huyện và tỉnh. Tại cấp xã, có nhiều nhóm được hình thành và có trách nhiệm về công tác ứng phó và phục hồi thiên tai. Đối với công tác liên quan đê và bờ bao, có nhiều trạm quan trắc trực thuộc các Ban chỉ huy Phòng chống Lụt bão tỉnh và huyện có trách nhiệm giám sát.

Vào mùa khô, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn có trách nhiệm chuẩn bị cho cá công trình phòng chống lụt bão. Vào mùa mưa vai trò chính của Sở có sự thay đổi, Sở sẽ tham gia trách nhiệm cùng với các Ban chỉ huy trong vai trò ứng phó thiên tai.

Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và các phòng ban kỹ thuật khác như Chi cục thủy lợi tỉnh, Phòng Nông nghiệp huyện có trách nhiệm lập qui hoạch và thực hiệc các công trình này cùng với các Ban chỉ huy Phòng chống Lụt bão các cấp – trung ương, tỉnh và huyện. Tất cả các hạn mục công trình được liệt kê phần trên có thể được áp dụng tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, như xây dựng đê và bờ kè, xây hồ chứa nước và đập, các công trình chống lũ, xây dựng các khu đất cao cho dân cư và các công trình khác, trồng rừng đước, hoặc phát triển và tăng cường hệ thống thủy lợi và thoát nước. Các hạn mục công trình này cần phải được thực hiện tại các nơi nào cần thiết, như huyện và xã là các vùng có khả năng thường xuyên bị ngập, cần được bảo vệ. Cùng với Cục Quản lý Đê điều, các Ban chỉ huy Phòng chống Lụt Bão tỉnh, huyện có

trách nhiệm xem xét và đánh giá nhu cầu về các công trình này. Cấp huyện cần phải làm một đánh giá về tác động thiên tai, trên cơ sở này sẽ xác định các hạng mục công trình cần xây dựng và xét xem cần phải xây dựng như thế nào.

Về cộng tác xác định nhu cầu, có thể tham khảo các hồ sơ phòng chống lụt bão trong các giai đoạn vừa qua, xem xét các bản đồ thiên tai lũ lụt. Các tài liệu này có được từ các tổ chức phòng chống thiên tai hoặc từ các tổ chức thành viên của các Ban chỉ huy Phòng chống Lụt bão. Hồ sơ sẽ cung cấp các thông tin về thiên tai lũ lụt và các vấn đề tác động liên quan. Tham vấn Cục Quản lý Đê điều và các Ban chỉ huy Phòng chống Lụt bão các tỉnh và huyện thị khác để giúp xác định các giải pháp công trình thực tế và phù hợp nhất, đồng thời xem xét về mặt ngân sách và các nguồn lực cần thiết khác. Sau đây là bảng ví dụ về phân tích nhu cầu:

Huyện/tỉnh	Các nguy cơ thiên tai bão lũ	Các giải pháp công trình
Huyện Tam Nông	Ngập úng và thiệt hại về nông nghiệp.	Đê bảo vệ đất nông nghiệp và hồ chứa nước thượng nguồn nhằm giúp giảm mực nước lũ dọc theo sông Tiền.
	Thiệt hại cơ sở vật chất, như trường học.	Gia cố và tăng cường chống lũ các công trình trọng điểm.
Tỉnh Đồng Tháp	Thiệt hại đất nông nghiệp và các vụ mùa	Tăng cường hệ thống tiêu thoát nước chung quanh khu vực ảnh hưởng lũ.

Một số công trình như đê và bờ bao, hồ chứa nước và đập sẽ không phải xây cho từng huyện, nhưng có thể xây tại các khu vực khác sao cho mang lại lợi ích cho nhiều khu vực. Ví dụ như xây hồ chứa và đập trên các khu thượng nguồn đê ngăn dòng chảy, trong khi đó, đê và bờ bao có thể được xây tại tất cả các huyện hoặc tỉnh. Với mức độ ảnh hưởng thiên tai đối với từng huyện và tỉnh, cũng có thể dễ dàng nhận diện ra viễn cảnh của toàn khu vực và cần thiết phải phát triển một chiến lược phòng chống lụt bão cho toàn khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Vận hành, nâng cấp và bảo dưỡng các công trình phòng chống lụt bão hiện có

Song song với việc xác định nhu cầu về các giải pháp công trình, tỉnh cũng cần phải duy trì, bảo dưỡng và nâng cấp các công trình hiện có, để các công trình này được tiếp tục sử dụng hiệu quả. Không có hoạt động duy trì, bảo dưỡng và nâng cấp thì các công trình bị xuống cấp theo thời gian và sẽ không đáp ứng được yêu cầu ứng phó khẩn cấp thiên tai. Cũng cần phải áp dụng các kỹ thuật mới trong công tác nâng cấp các công trình. Công tác vận hành và giám sát vận hành các công trình cũng là yếu tố thiết yếu không thể thiếu của bất kỳ giải pháp công trình nào khi đưa vào sử dụng. Từng nhân viên, từng cá nhân liên quan phải nhận thực được vai trò trách nhiệm của họ và phải phải có khả năng thực hiện vai trò của mình một cách hiệu quả trong suốt thời gian yêu cầu của năm.

BƯỚC 5

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG ỨNG PHÓ KHẨN CẤP TRONG LŨ, BÃO

1. Xác định các mục tiêu cụ thể

Trong giai đoạn khẩn cấp, điều hết sức quan trọng là các hoạt động phải rõ ràng và cần đảm bảo sự điều phối và thực hiện hiệu quả công tác phòng chống lụt bão. Các chính quyền tỉnh cần phải xác định rõ các mục tiêu ứng phó vì công tác này chỉ cho phép trong một khoảng thời gian rất ngắn. Để đạt được điều này, công tác chuẩn bị và công tác tổ chức thực hiện phải được hiểu rõ bởi các thành viên liên quan, đặc biệt là các Ban chỉ huy PCLB, là cơ quan chịu trách nhiệm chính trong công tác điều phối tổng thể.

Các mục tiêu cần phải được làm rõ trong giai đoạn đầu. Do vậy, các mục tiêu tổng thể và các hạn mục liên quan trong công tác ứng phó khẩn cần được xem xét và xác định, và làm sao để các hạn mục này có thể gắn kết với nhau. Các mục tiêu cần đạt có thể bao gồm:

- Công tác đáp ứng phải có sự tham gia đa ngành, và phải tới được các khu vực tổn thương ngay trong tình huống khẩn.
- Tất cả các cơ quan ban ngành và các nhóm liên quan phải được sự điều phối hiệu quả của các chính quyền tỉnh, theo đúng kế hoạch phòng chống lụt bão tỉnh để đảm bảo không có sự trùng lặp và phí phạm nguồn lực không cần thiết. Có nghĩa rằng có sự tham gia hiệu quả của từng thành viên và không có hạn mục nào bị bỏ sót.
- Cần có sự quản lý và bố trí nguồn lực hiệu quả, bao gồm các trang thiết bị, các nhóm tình nguyện, các nhóm tìm kiếm cứu nạn và hàng cứu trợ vv.
- Phải đảm bảo hậu cần hiệu quả với sự tham gia của các bên liên quan. Như các tuyến đường, phải được gia cố, sửa chữa đề sẵn sàng khi cần thiết.
- Các người dân cộng đồng cần có khả năng thực hiện các giải pháp ứng phó một cách độc lập để bảo vệ chính họ, gia đình, tài sản và sinh kế của họ..

Yếu tố chính cần quan trọng trong công tác ứng phó là tất cả các hoạt động và trách nhiệm cần được xác định rõ ràng trong giai đoạn chuẩn bị. Vai trò của các chính quyền tỉnh trong tình huống khẩn cấp là thực hiện các hoạt động đã được quyết định. Tuy nhiên, việc thực hiện các hoạt động cần nên được linh hoạt theo tình huống, không nên quá khuôn khổ theo kế hoạch.

2. Các giải pháp (4 tại chỗ)

Ứng phó khẩn và công tác sơ tán

Ứng phó khẩn cấp – tìm kiếm cứu nạn, điều phối

Kế hoạch sơ tán – ai, và như thế nào?

Trong các tổ chức liên quan, có thể có nhiều thành viên lần đầu tiên tham gia công tác ứng phó khẩn cấp. Lực lượng tìm kiếm cứu nạn và các nhóm tình nguyện là các thành viên chính liên quan trực tiếp trong công tác này. Để công tác ứng phó đạt hiệu quả, các kế hoạch sơ tán phải

được thực hiện tại các khu vực bị tổn thương hoặc các khu vực bị chia cắt. Các hạn mục chính trong công tác ứng phó bao gồm:

- Các thành viên liên quan phải hiểu rõ và có khả năng thực thi tốt vai trò và trách nhiệm của họ.
- Các chính quyền cần phải điều phối tốt công việc, như hậu cần, tổ chức hợp tác giữa các cơ quan thành viên liên qua, và tổ chức cộng đồng...
- Công tác ứng phó được thực hiện trong khung thời gian nhất định.

Bảng theo sau mô tả vai trò và trách nhiệm các bên liên quan:

Cơ quan ban ngành/các thành viên liên quan	Vai trò và trách nhiệm trong công tác ứng phó khẩn
Quân đội	Vai trò chính công tác tìm kiếm cứu nạn
Công an	Đảm bảo an toàn công cộng và giúp điều phối thực hiện công tác ứng phó.
Các nhóm tìm kiếm cứu nạn	Hỗ trợ quân đội tìm kiếm cứu nạn và hỗ trợ sơ cấp cứu.
Các nhóm tình nguyện: Hội Chữ thập đỏ, các nhóm phụ nữ và các nhóm thanh niên...	Hỗ trợ chính quyền trong công tác ứng phó, như sơ tán, vận hành các khu tạm trú an toàn và các điểm giữ trẻ mùa lũ.
Các chính quyền tỉnh	Điều phối và giám sát tổng thể việc thực hiện kế hoạch.
Các tổ chức cứu trợ	Tham gia cứu trợ khẩn cấp.

Ứng phó khẩn cấp trên biển và các tỉnh ven biển

Ứng phó khẩn cấp được phân thành 2 cách riêng, trên đất liền và trên biển. Ứng phó trên biển áp dụng cho các cơn bão nhằm hỗ trợ tàu bè đang đi trên biển và các cộng đồng ven biển. Chính phủ có trách nhiệm chính trong công tác thông tin cảnh báo và hướng dẫn các cộng đồng và các tàu bè trên biển các hoạt động hoặc các giải pháp an toàn. Lực lượng quân đội có trách nhiệm hỗ trợ sơ tán ngư dân, tàu bè ra khỏi vùng ảnh hưởng của bão. Bảng theo sau giới thiệu các hoạt động cần phải làm khu ứng phó khẩn trên biển:

Cộng đồng và các hạn mục liên quan	Các giải pháp chính/các khuyến nghị	Các cơ quan ban ngành chính liên quan
Tàu thuyền xa bờ	Theo dõi thông tin cảnh báo và các hướng dẫn phòng tránh bão qua các hệ thống thông	Chính phủ có trách nhiệm thông tin cảnh báo và cho hướng dẫn phòng tránh bão.

	điện đài để biết cần phải làm gì, đi đâu. Có thể ở lại trên biển, cũng có thể vào bờ, hoặc tạm lánh nạn tại các nước láng giềng.	
Tàu thuyền gần bờ	Đi vào bờ, tìm nơi an toàn ngay sau khi nhận được thông tin cảnh báo, hoặc có thể được hỗ trợ bằng lực lượng không quân.	Chính phủ có trách nhiệm thông tin cảnh báo và cho hướng dẫn phòng tránh bão. Nếu cần thiết, lực lượng quân đội có thể tham gia trong công tác sơ tán.
Các cộng đồng ven biển	Theo sự hướng dẫn của chính phủ và thường xuyên theo dõi cập nhật thông tin sự kiện qua các hệ thống điện đài.	Chính phủ có trách nhiệm thông tin cảnh báo và cho hướng dẫn đến các cộng đồng dễ. Lực lượng quân đội có thể tham gia trong công tác sơ tán.

Để đảm bảo cộng đồng có thể thực hiện các giải pháp ứng phó phù hợp, các thông tin cảnh báo và các hướng dẫn phải được tuyên truyền thông rộng rãi cho tất cả các cộng đồng. Các hạn mục cần thực hiện công tác nâng cao nhận thức cộng đồng bao gồm:

- Hướng dẫn và tăng cường sự hiểu biết về việc duy trì và chuẩn bị các hệ thống điện đài cho các cộng đồng ven biển và tàu thuyền.
- Phổ biến các quy định của chính phủ về phòng tránh bão bằng các hình thức khác nhau, như tờ rơi/tờ bướm, phân phát các tài liệu in ấn, lập các ba nô, chiến dịch truyền thanh truyền hình, các phiên họp cộng đồng.
- Nâng cao nhận thức cộng đồng về tính chất nguy hiểm của bão.

Kế hoạch sơ tán

Kế hoạch sơ tán là một phần không thể thiếu trong công tác ứng phó khẩn. Do vậy, chính quyền và cộng đồng cần phải ý thức và xây dựng các khu tạm trú an toàn, đồng thời xác định các lối đi dẫn đến các khu vực an toàn này trước khi cơn bão xảy ra. Các tổ chức chính liên quan trong kế hoạch sơ tán bao gồm: chính phủ - phát đi các thông tin cảnh báo và các hướng dẫn sơ tán; các nhóm tình nguyện và nhóm tìm kiếm cứu nạn – hỗ trợ và hướng dẫn sơ tán, như giúp các người già neo đơn và các cá nhân không có khả năng sơ tán; công an – đảm bảo an ninh trật tự dân sự và cứu trợ, đặc biệt, cưỡng chế sơ tán nếu cần thiết.

Kế hoạch an toàn dân sự

An toàn dân sự là trách nhiệm của chính phủ và lực lượng công an, nhằm đảm bảo an toàn dân sự trong suốt tình huống khẩn. Sự an toàn này có 2 hạn mục chính:

1. Đảm bảo cộng đồng và tài sản người dân an toàn từ các vụ tội phạm. Ví dụ bảo những người bị tổn thương, như bảo vệ phụ nữ, trẻ em và an toàn trộm cướp trong khu vực.
2. Hỗ trợ công tác sơ tán và đảm bảo kế hoạch phòng chống lụt bão được thực hiện vì lợi ích cộng đồng. Công tác này bao gồm: hỗ trợ sơ tán và cưỡng chế sơ tán nếu cần thiết, sao cho đảm bảo rằng tất cả mọi người phải rời khỏi các khu vực đang xảy ra bão lũ. Công an cũng có trách nhiệm bảo vệ tài sản cũng như tàu bè của họ.

Công an là tổ chức chịu trách nhiệm chính kế hoạch an toàn dân sự, nhưng lực lượng quân đội cũng có thể hỗ trợ.

Đảm bảo hệ thống thông tin liên lạc

Trong tình huống khẩn cấp, các hệ thống thông tin liên lạc có vai trò quyết định. Hiệu quả của công tác ứng phó tùy thuộc vào các hệ thống thông tin liên lạc. Một hệ thống thông tin liên lạc hiệu quả bao gồm:

- Hệ thống điện đài xách tay.
- Các đường dây điện thoại (bao gồm cột điện và các trạm viễn thông).
- Các hệ thống điện thoại di động.
- Các đường truyền internet.

Cần phải đảm bảo các hệ thống thông tin liên lạc hoạt động và có khả năng đáp ứng nhu cầu liên lạc. Củng cố và tăng cường các hệ thống sao cho phù hợp trước tình huống thiên tai. Có 2 cách để đảm bảo an toàn các hệ thống thông tin liên lạc:

1. Gia cố và tăng cường chống lũ bão cho các hệ thống, như các đường dây điện thoại, các đường dây internet, các tòa nhà viễn thông.
2. Chuẩn bị các hệ thống thông tin dự phòng để có thể thay thế khi các hệ thống thông tin chính bị sự cố.

Các chính quyền tỉnh chịu trách nhiệm về thông tin liên lạc, tuy nhiên cũng cần phải đảm bảo rằng các thành viên cơ quan ban ngành liên quan cũng tham gia trong việc tăng cường các hệ thống thông tin liên lạc riêng của họ và sẵn có các hệ thống dự phòng khi cần sử dụng.

Đảm bảo các hoạt động chăm sóc y tế

Chăm sóc y tế là một hạn mục hết sức thiết yếu trong công tác khẩn cấp, khi mà có thể có nhiều người bị thương và có nhu cầu chăm sóc khẩn. Trong bão lũ, có lẽ nhiều cơ sở hạ tầng của các dịch vụ y tế bị phá hủy hoặc hư hại, điều làm ảnh hưởng hoàn toàn đến công tác điều phối và tổ chức phục vụ của các dịch vụ này. Do vậy, cần có phải đảm bảo sự ổn định của dịch vụ này trong suốt tình huống khẩn. Sau đây là các phương pháp chính có thể thực hiện:

- Tu bổ, củng cố và nâng cấp các cơ sở hạ tầng của các trung tâm y tế;

- Rà soát và nâng cao các chính sách, thể chế nhằm đảm bảo các trung tâm y tế, bệnh viện hoạt động theo đúng các chức năng cần thiết trong trường hợp khẩn cấp. Ví dụ như phương án cung cấp điện dự phòng, bác sỹ, y tá...
- Đảm bảo các hoạt động phục vụ trong trường hợp khẩn cấp, ví dụ như đảm bảo đầy đủ các thiết bị y tế nhằm cung cấp các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho nhiều người cùng một lúc. Ngoài ra đảm bảo các trạm y tế có mặt tại các vùng thường xuyên bị thiên tai;
- Tổ chức các lớp đào tạo tập huấn về cấp cứu nhằm đảm bảo phục vụ kịp thời những đối tượng hay tại những vùng mà người dân không thể tiếp cận được với các bệnh viện hay trạm y tế. Các đối tượng đào tạo có thể là các thành viên của đội tìm kiếm – cứu nạn hay tình nguyện viên.

Kế hoạch chuẩn bị các cơ sở hạ tầng thiết yếu

Trong bão lũ, nhiều công trình bị hư hại hoặc bị phá hủy, trong đó có cả các cơ sở hạ tầng thiết yếu. Điều này có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến cộng đồng nếu như các cơ sở hạ tầng này hiện đang cung cấp các dịch vụ quan trọng cho cả cộng đồng. Do vậy, trong trường hợp bị hư hại, cần thiết phải khắc phục một số hạn mục nào đó thật nhanh để đáp ứng nhu cầu cộng đồng. et. Các cơ sở hạ tầng thiết yếu có thể bao gồm:

- Các bệnh viện và các trạm xá.
- Các trạm biến điện.
- Các hệ thống đường giao thông.
- Các tuyến xe lửa
- Hệ thống dây cáp điện, dây cáp điện thoại và internet...
- Các tòa nhà đã được đưa vào kế hoạch như các điểm giữ trẻ mùa lũ.

Nếu không có các cơ sở hạ tầng nêu trên, công tác hậu cần và điều phối có thể gặp khó khăn và đưa cộng đồng vào tình huống nguy hiểm xa hơn.

Chính quyền tỉnh cần có một chiến lược cho công tác chuẩn bị các cơ sở hạ tầng thiết yếu. Chiến lược này bao gồm:

- Bố trí các nhóm kỹ thuật và các tình nguyện viên hoàn tất nhanh chóng việc sửa chữa các cơ sở hạ tầng trong tình huống khẩn.
- Phân bổ nguồn lực cho công tác sửa chữa khẩn cấp để có thể sử dụng ngay khi cần thiết.
- Tỉnh cần xây dựng một danh mục các công trình ưu tiên sửa chữa, hạn mục nào cần làm trước, hạn mục nào sau. Danh mục này cũng cần linh hoạt tùy theo tính chất.

Công tác sửa chữa không yêu cầu thường, tuy nhiên cần đảm bảo các cơ sở hạ tầng cần thiết có khả năng sẵn sàng cho tình huống khẩn. Có nghĩa là có khả năng hoạt động và đáp ứng được nhu cầu khẩn cấp.

Huy động và sắp xếp lực lượng tình nguyện viên

Tình nguyện viên là một nguồn lực hết sức hữu ích trong suốt thời gian khẩn cấp. Do vậy, cần có sự sắp xếp hợp lý để nguồn lực này có thể hỗ trợ một cách hiệu quả. Tại Đồng bằng sông Cửu Long, các nhóm tình nguyện viên chính bao gồm:

- Các nhóm thanh niên,
- Các nhóm phụ nữ, và
- Các Hội Chữ thập đỏ địa phương.

Trong công tác ứng phó, có nhiều trách quan trọng mà lực lượng tình nguyện có thể làm, như hỗ trợ các ban ngành khác đang tham gia ứng phó, hỗ trợ sơ tán và các hỗ trợ cần thiết khác. Tỉnh cần có một bảng sách của các nhóm tình nguyện viên và cần biết phải làm thế nào để sử dụng hợp lý nguồn lực này. Mỗi nhóm tình nguyện viên phải có một địa chỉ liên lạc chính thức và một cán bộ đầu mối để điều hành và giải quyết công việc. Từng nhóm tình nguyện viên cần nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm của nhóm và của cán bộ đầu mối để có thể thông tin liên lạc và nhận lệnh từ chính quyền tỉnh.

Mỗi nhóm tình nguyện viên có vai trò và trách nhiệm riêng được xác định trong kế hoạch phòng chống lụt bão. Họ cũng là nguồn lực có kỹ năng, chính quyền tỉnh cũng cần phải nhận diện được khả năng của họ để có thể điều hành hợp lý. Ví dụ như, các nhóm được đào tạo về sơ cấp cứu có lẽ sẽ làm việc tại các bệnh viện, các nhóm có kinh nghiệm về trẻ em có thể hỗ trợ công việc tại các điểm hoặc trung tâm quản lý trẻ mùa lũ.

Chuẩn bị cho công tác tìm kiếm cứu nạn

Trong tình huống khẩn, điều quan trọng là các nhóm tình nguyện viên cần nhận được sự chỉ đạo độc lập từ cấp trên. Sự chỉ đạo này nên từ các chính quyền tỉnh, với sự hỗ trợ của lực lượng quân đội, nếu cần thiết. Các nhóm nên được đào tạo công việc phù hợp và có khả năng tiếp cận được các trang thiết bị liên quan, như dây thừng, áo phao, phao, các dụng cụ sơ cấp cứu. Công việc tìm kiếm cứu nạn cần phải hướng đến các khu vực dễ tổn thương nhất trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Các chốt tìm kiếm cứu nạn được xem như một dịch vụ rất quan trọng mang tính quyết định trong công tác ứng phó khẩn. Vì rằng, các chốt này sẽ sự hỗ trợ giá trị cho cộng đồng chia sẻ thông tin, hướng dẫn các khu vực an toàn, và sơ cấp cứu. Các công việc này cần phải được quản lý và thực hiện thường xuyên, không được sao lãng. Cần thường xuyên thông tin liên lạc giữa các chốt và chính quyền tỉnh để thực hiện các chỉ thị và hướng dẫn kịp thời.

Các lực lượng tìm kiếm cứu nạn cần phải chủ động tham gia công tác tìm kiếm các nạn nhân bị kẹt bên ngoài hoặc bị chia cắt không đến được các khu vực an toàn. Họ cần phải được hỗ trợ an toàn thông qua các nhóm cứu hộ.

Cứu trợ khẩn cấp

Trong tình huống khẩn, có thể có nhiều người phải bỏ nhà vì sự nguy hiểm hoặc nhà cửa bị phá, trong tình huống này họ có thể thiếu các nguồn cung cấp, như không lương thực, không nước uống, và không đủ quần áo ấm, và có thể bị ướt át, dơ bẩn và lây lan bệnh tật. Chính phủ cần cứu trợ khẩn cho họ các nhu yếu phẩm thường ngày, như::

- Lương thực: gạo, đậu, dầu ăn, bánh.
- Nước sạch: nước uống và nước sinh hoạt.
- Quần áo, chăn màn, đặc biệt cho các em nhỏ.
- Các điều kiện vệ sinh phù hợp.
- Cung cấp thuốc.

Chính phủ có trách nhiệm chính trong công tác cứu trợ với sự hỗ trợ từ các cơ quan ngành khác, như :

Tổ chức	Vai trò và trách nhiệm
Các tổ chức cứu trợ quốc tế	Cung cấp và phân phối cứu trợ thông quan sự điều phối của chính phủ
Các doanh nghiệp địa phương	Cung cấp hàng hóa tài trợ cho chính quyền hoặc lực lượng quân đội để phân phát cho dân
Lực lượng quân đội	Hỗ trợ cứu trợ các khu vực tổn thương
Các nhóm tình nguyện như Hội Chữ thập đỏ, các nhóm tình nguyện viên cộng đồng	Huy động nguồn và tham gia cứu trợ.

Công tác cứu trợ phải được đến tay những người trong các khu vực tổn thương nhiều nhất, ví dụ:

- Các cộng đồng vùng xa bị chia cắt về lương thực, nước uống nhiều ngày.
- Những người bệnh tật đau yếu.
- Phụ nữ có thai.
- Trẻ em tại các điểm giữ trẻ.

Kế hoạch điều phối các hoạt động ứng phó

Công tác điều phối có tính chất quyết định tính hiệu quả của hoạt động ứng phó. Với sự điều phối có hệ thống, cộng đồng sẽ được hỗ trợ nhanh và các nguồn lực sẽ được sử dụng hợp lý không phí phạm. Các hạn mục cơ bản trong công tác điều phối bao gồm:

- Lãnh đạo hiệu quả– Dưới sự chỉ đạo của trung ương, chính quyền tỉnh sẽ thực thi công vụ như là một tổ chức đầu mối thông qua công tác điều phối giữa các cơ quan ban ngành liên quan. Cùng lúc, chính quyền tỉnh cũng có trách nhiệm báo cáo về trung ương và kêu gọi thêm nguồn lực, nếu cần.
- Thông tin liên lạc – Các phương tiện thông tin liên lạc cần phải đảm bảo sự hoạt động, và hoạt động liên tục trong suốt tình huống khẩn để giữ liên lạc giữa các cơ quan ban ngành liên quan. Các thành viên liên quan cần thường xuyên cập nhật và cung cấp thông tin cho chính quyền tỉnh về hiện trạng và tình hình thiên tai. Trên cơ sở này chính quyền sẽ xử lý hoặc chuyển tải đến các cơ quan ban ngành khác. Các tổ chức tham gia trong công tác ứng phó cần lắng nghe, cập nhật thông tin cảnh báo và hướng dẫn trong suốt quá trình khẩn cấp diễn ra.
- Tận dụng nguồn lực – Chính quyền tỉnh có trách nhiệm xác định tất cả nguồn lực hiện có, như nhân lực, vật lực và tài lực, để có thể đưa vào sử dụng một cách hợp lý. Như triển khai công việc cho các nhóm tìm kiếm cứu nạn, cung cấp cứu trợ cho người dân bị chia cắt.

Khía cạnh chính của công tác điều phối là làm thế nào để các bên liên quan có thể cùng nhau làm việc và hợp tác một cách hiệu quả khi cần thiết. Để có thể thực hiện được điều này, vai trò và trách nhiệm của các bên liên quan cần phải được xác định rõ ràng và được thông suốt bởi từng thành viên. Chính quyền tỉnh có trách nhiệm đảm bảo rằng các bên liên quan hiểu rõ vai trò và trách nhiệm của họ, và có khả năng thực hiện đầy đủ, thực hiện đúng các vai trò và trách nhiệm này.

BƯỚC 6

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG KHẮC PHỤC HẬU QUẢ, PHỤC HỒI VÀ TÁI THIẾT SAU LŨ, BÃO

I. Xác định mục tiêu cụ thể cho giai đoạn phục hồi, tái thiết (sau lũ, bão):

Việc xác định mục tiêu cụ thể ở giai đoạn này đặc biệt quan trọng. Dựa vào mục tiêu tổng thể, nguồn lực sẵn có và khả năng của từng địa phương mà các mục tiêu cụ thể được xác định và đưa ra nhằm định hướng cho các hoạt động dự kiến xây dựng trong giai đoạn này.

Giai đoạn khắc phục hậu quả và tái thiết về cơ bản được phân thành 02 hai giai đoạn: Giai đoạn khắc phục hậu quả đảm bảo phục hồi cơ bản về sản xuất và dân sinh; đồng thời phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại đến mức thấp nhất nếu lũ, bão xảy ra ngay sau đó. Và giai đoạn tái thiết và phát triển. Giai đoạn 1 đòi hỏi ít nguồn lực hơn giai đoạn 2 tuy nhiên nó lại đòi hỏi phải huy động được một nguồn lực trong thời gian ngắn và việc tổ chức thực hiện cũng phải hoàn thành trong một thời gian ngắn. Hay nói cách khác, đây là giai đoạn mang tính ngắn hạn. Giai đoạn 2 là giai đoạn dài hạn, đòi hỏi phải có được một nguồn lực lớn để thực hiện trong một thời gian dài nhằm 2 mục tiêu: phục hồi hoàn toàn các thiệt hại do thiên tai gây ra bao gồm cả việc phục hồi các hoạt động dân sinh kinh tế, xã hội; đồng thời xây dựng và phát triển cộng đồng có lòng ghép giảm thiểu rủi ro thiên tai trong tương lai để đảm bảo mức thiệt hại là thấp nhất và sự phát triển là cao nhất.

Do vậy việc xác định mục tiêu cụ thể trong giai đoạn này nên tập trung vào phục vụ các mục đích ngắn hạn; đồng thời đề cập đến việc phục vụ cho các mục đích dài hạn thông qua việc liên kết với các chương trình, kế hoạch phát triển dài hạn như kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phòng chống và giảm nhẹ thiên tai của tỉnh, huyện...

Về cơ bản, một số hoạt động sau thường hay được tổ chức thực hiện cho giai đoạn này:

- Đánh giá thiệt hại nhanh phục vụ công tác khắc phục hậu quả (giai đoạn 1)
- Tiếp tục công tác cứu trợ
- Xử lý và khắc phục các thiệt hại về sản xuất, dân sinh đảm bảo các điều kiện cơ bản cho phục hồi sản xuất và dân sinh; đồng thời tránh và giảm nhẹ thiệt hại đến mức thấp nhất nếu lũ, bão xảy ra ngay sau đó
- Xử lý và khắc phục các thiệt hại về môi trường
- Xử lý và khắc phục các sự cố, đồng thời củng cố các công trình phục vụ phòng chống lụt bão, các công trình phục vụ dân sinh và sản xuất
- Lập và xây dựng kế hoạch phục hồi ngắn hạn (giai đoạn 1) và kế hoạch tái thiết và phát triển (giai đoạn 2)

Để xác định các mục tiêu cụ thể dựa vào tiêu chí trên, một số điểm sau đây có thể được xem xét, tham khảo:

- Cần thiết phải khắc phục nhanh một số thiệt hại để đảm bảo các điều kiện cơ bản về sản xuất và dân sinh ngay sau lũ, bão; đồng thời tránh và giảm nhẹ thiệt hại đến mức thấp nhất nếu lũ, bão tiếp tục xảy ra ngay sau đó?
- Làm thế nào để tăng cường khả năng phục hồi nhanh của cộng đồng bị tổn thương ngay sau bão, lũ?
- Xác định các chỉ số cụ thể để có thể đạt được trong quá trình khắc phục nhanh đảm bảo các điều kiện cơ bản về sản xuất và dân sinh? như tỷ lệ phần trăm phục hồi một số các điều kiện sản xuất và dân sinh cơ bản? tỷ lệ phần trăm phục hồi khẩn cấp các công trình phòng chống thiên tai? Tỷ lệ phần trăm phục hồi về vệ sinh và môi trường?...
- Xác định các yếu tố lồng ghép với các kế hoạch dài hạn phục vụ phục hồi hoàn toàn và phát triển?

II. Xây dựng các giải pháp

1. Đánh giá thiệt hại và nhu cầu sau thiên tai

Đánh giá thiệt hại:

Đánh giá thiệt hại là: Quá trình thu thập thông tin, thống kê và phân tích về mức độ ảnh hưởng tiêu cực của thiên tai đối với con người, nền kinh tế và môi trường.

Mục đích: Đánh giá thiệt hại nhằm xác định mức độ, phạm vi ảnh hưởng tiêu cực của thiên tai đối với con người, tài sản và môi trường tại địa bàn xảy ra thiên tai từ đó đề xuất các phương án để khắc phục hậu quả.

Ý nghĩa: Căn cứ vào mức độ thiệt hại của thiên tai đã thu thập và phân tích ở trên để quyết định việc cứu hộ, cứu trợ khẩn cấp cho khu vực bị ảnh hưởng và đề xuất các biện pháp phòng ngừa cho các đợt thiên tai tiếp theo.

Các yêu cầu trong đánh giá thiệt hại:

- Công tác đánh giá thiệt hại phải có cơ cấu tổ chức chặt chẽ từ cấp thôn bản đến cấp tỉnh
- Việc đánh giá thiệt hại phải được căn cứ vào tình hình thực tế tại khu vực bị ảnh hưởng và mức độ ảnh hưởng bởi thiên tai.
- Người làm công tác đánh giá thiệt hại cần được chuyên môn hoá, phải trung thực và phải có hiểu biết về lĩnh vực mình phụ trách.
- Biểu mẫu sử dụng trong việc thống kê thiệt hại phải đúng với qui định tại thông tư hướng dẫn, không sử dụng tùy tiện.
- Đơn giá để tính giá trị thiệt hại phải được căn cứ vào biểu giá do cấp có thẩm quyền qui định tại thời điểm xảy ra thiên tai.

Phương pháp đánh giá thiệt hại: Việc đánh giá thiệt hại phải được tiến hành theo các bước sau:

Trước thiên tai:

- Thu thập tình hình dân sinh kinh tế trong phạm vi mình phụ trách
- Chuẩn bị đầy đủ các biểu mẫu theo qui định về quá trình đánh giá thiệt hại và nhu cầu

Khi thiên tai xảy ra:

- Báo cáo ngay sự kiện thiên tai lên cấp có thẩm quyền về diễn biến và vùng ảnh hưởng của thiên tai tại địa phương trước khi thu thập số liệu thiệt hại.
- Thu thập số liệu thiệt hại thông qua chính quyền cấp cơ sở và các trường đoàn công tác được cử về địa phương (nếu có) và thu thập từ báo cáo của các cấp.
- Phân tích số liệu đã thu thập được trên cơ sở các số liệu đã thu thập được trước thiên tai để xác định tính trung thực của số liệu.
- Lập báo cáo và đề xuất biện pháp khắc phục gửi lên cấp có thẩm quyền

Sau thiên tai

- Tiếp tục thu thập và hoàn thiện số liệu thiệt hại, phân tích và lập báo cáo cuối cùng để gửi lên cấp có thẩm quyền

Biểu mẫu đánh giá nhanh thiệt hại được thể hiện ở dưới.

BẢNG THỐNG KÊ THIẾT HẠI

Tên địa phương:

Loại thiên tai

Nơi xảy ra thiên tai

Trong đó: Các xã phường, thị trấn bị thiệt hại nặng (ghi tên xã phường thuộc từng Quận/Huyện):

..... Từ
ngày..... đến ngày..... tháng..... năm.....

TT	Loại thiệt hại	Mã	Hạng mục	Đơn vị tính	Tổng thiệt hại			Ghi chú
					Tỉnh/thành phố			
					Số lượng	Đơn giá Đồng VN	Giá trị (triệu đồng)	
1	NGƯỜI	NG01	Số người chết	người		X	X	
		NG011	Trẻ em (dưới 16 tuổi)	người		X	X	
		NG012	Nữ giới	người		X	X	
		NG02	Số người mất tích	người		X	X	
		NG021	Trẻ em (dưới 16 tuổi)	người		X	X	
		NG022	Nữ giới	người		X	X	
		NG03	Số người bị thương	người		X	X	
		NG031	Trẻ em (dưới 16 tuổi)	người		X	X	
		NG032	Nữ giới	người		X	X	
		NG04	Số hộ bị ảnh hưởng	hộ		X	X	
		NG05	Số người bị ảnh hưởng	người		X	X	
2	NHÀ Ở	NH01	Nhà sập đổ, cuốn trôi	cái				
		NH011	Nhà kiên cố	cái				
		NH012	Nhà bán kiên cố	cái				
		NH013	Nhà tạm	cái				
		NH02	Nhà bị thiệt hại, tóc mái, xiêu vẹo	cái				
		NH021	Nhà kiên cố	cái				
		NH022	Nhà bán kiên cố	cái				

		NH023	Nhà tạm	cái				
		NH03	Nhà bị ngập nước	cái				
		NH031	Nhà kiên cố	cái				
		NH032	Nhà bán kiên cố	cái				
		NH033	Nhà tạm	cái				
		NH04	Tài sản bị thiệt hại	triệu đồng				
		NH05	Số hộ thiệt hại về nhà ở	hộ				
3	GIÁO DỤC	GD01	Số điểm trường bị ảnh hưởng	điểm				
		GD011	Phòng học đổ, trôi	phòng				
		GD012	Phòng học bị hư hỏng	phòng				
		GD013	Phòng học ngập nước	phòng				
		GD02	Nhà ở tập thể và nhà bán trú cho học sinh bị hư hại hoặc sập đổ	cái				
		GD03	Phòng chức năng, công vụ của nhà trường bị hư hại	phòng				
		GD04	Số học sinh, sinh viên phải nghỉ học	học sinh				
		GD05	Bàn ghế bị thiệt hại	bộ				
		GD06	Sách bị thiệt hại	cuốn				
		GD07	Thiết bị giáo dục bị thiệt hại	triệu đồng				
		GD08	Tài sản khác bị hư hại	triệu đồng				
4	Y TẾ	YT01	Số BV, BX bị ảnh hưởng	điểm				
		YT011	Số phòng đổ, trôi	phòng				
		YT012	Số phòng thiệt hại	phòng				
		YT013	Số phòng ngập nước	phòng				
		YT02	Thuốc bị thiệt hại	triệu đồng				
		YT03	Vật tư và trang thiết bị y tế bị thiệt hại	triệu đồng				
		YT04	Tài sản khác bị thiệt hại	triệu				

				<i>đồng</i>				
5	CÁC CÔNG TRÌNH KHÁC	CT01	Công trình văn hoá đô, trôi	<i>cái</i>				
		CT011	Công trình văn hoá thường	<i>cái</i>				
		CT012	Di sản, công trình văn hoá lịch sử	<i>cái</i>				
		CT02	Công trình văn hoá bị hư hỏng					
		CT021	Công trình văn hoá thường	<i>cái</i>				
		CT022	Di sản, công trình văn hoá lịch sử	<i>cái</i>				
		CT03	Trụ sở cơ quan đô, trôi	<i>cái</i>				
		CT04	Trụ sở cơ quan thiệt hại	<i>cái</i>				
		CT05	Chợ, trung tâm thương mại đô, trôi	<i>cái</i>				
		CT06	Chợ, trung tâm thương mại thiệt hại	<i>cái</i>				
		CT07	Nhà kho đô, trôi	<i>cái/m²</i>				
		CT08	Nhà kho thiệt hại	<i>cái/m²</i>				
		CT09	Các công trình quốc phòng bị thiệt hại	<i>cái</i>				
		CT10	Các thiệt hại khác	<i>cái</i>				
6	NÔNG LÂM, NGHIỆP	NN01	Diện tích lúa bị thiệt hại	<i>ha</i>				
		NN011	Mất trắng	<i>ha</i>				
		NN012	Mất giống (mới gieo, xạ)	<i>ha</i>				
		NN013	Giảm năng suất	<i>ha</i>				
		NN02	Diện tích hoa, rau màu bị thiệt hại	<i>ha</i>				
		NN021	Mất trắng	<i>ha</i>				
		NN022	Giảm năng suất	<i>ha</i>				
		NN03	Diện tích cây công nghiệp bị thiệt hại	<i>ha</i>				
		NN031	Chết	<i>ha</i>				
		NN032	Giảm năng suất	<i>ha</i>				
		NN04	Diện tích cây ăn quả bị thiệt hại	<i>ha</i>				
		NN041	Chết	<i>ha</i>				
		NN042	Giảm năng suất	<i>ha</i>				
		NN05	Diện tích rừng bị thiệt hại	<i>ha</i>				
		NN06	Cây giống bị thiệt hại	<i>ha</i>				
		NN07	Hạt giống bị thiệt hại	<i>tấn</i>				

		NN08	Lương thực bị thiệt hại	<i>tân</i>				
		NN09	Đại gia súc bị chết	<i>con</i>				
		NN10	Tiêu gia súc bị chết	<i>con</i>				
		NN11	Gia cầm bị chết	<i>con</i>				
		NN12	Thuộc trừ sâu	<i>tân</i>				
		NN13	Phân bón bị thiệt hại	<i>tân</i>				
		NN14	Diện tích ruộng muối bị thiệt hại	<i>ha</i>				
		NN15	Muối bị thiệt hại	<i>tân</i>				
		NN16	Đất thổ cư bị mất trắng không thể phục hồi	<i>ha</i>		<u>x</u>		
		NN17	Diện tích đất canh tác bị xói lở không thể phục hồi	<i>ha</i>		<u>x</u>		
		NN18	Thức ăn gia súc, gia cầm bị hư hại	<i>tân</i>				
		NN 19	Cây cảnh bị thiệt hại	<i>cây</i>				
7	THUY LỢI	TL01	Đê từ cấp III đến cấp đặc biệt bị hư hại					
		TL011	Chiều dài	<i>m</i>				
		TL012	Khối lượng đất	<i>m3</i>				
		TL013	Khối lượng đá, bê tông	<i>m3</i>				
		TL02	Đê từ cấp IV trở xuống, đê bồi, bờ bao bị thiệt hại					
		TL021	Chiều dài	<i>m</i>				
		TL022	Khối lượng đất	<i>m3</i>				
		TL023	Khối lượng đá, bê tông					
		TL03	Kè bị thiệt hại					
		TL031	Chiều dài	<i>m</i>				
		TL032	Khối lượng đất	<i>m3</i>				
		TL033	Khối lượng đá, bê tông	<i>m3</i>				
		TL04	Kênh mương bị thiệt hại					
		TL041	Chiều dài	<i>m</i>				
		TL042	Khối lượng đất	<i>m3</i>				
		TL043	Khối lượng đá, bê tông	<i>m3</i>				

		TL05	Hồ chứa, đập dâng bị thiệt hại	cái				
		TL051	Khối lượng đất	m3				
		TL052	Khối lượng đá, bê tông	m3				
		TL06	Công trình thủy lợi khác bị thiệt hại					
		TL061	Công trình thủy lợi kiên cố bị đổ trôi, thiệt hại	cái				
		TL062	Công trình thủy lợi tạm bị trôi, thiệt hại	cái				
8	GIAO THÔNG	GT01	Đường quốc lộ, tỉnh lộ bị thiệt hại					
		GT011	Chiều dài sạt lở, cuốn trôi	m				
		GT012	Chiều dài bị ngập	m				
		GT013	Khối lượng đất	m3				
		GT014	Khối lượng đá, bê tông	m3				
		GT02	Đường giao thông nông thôn bị thiệt hại					
		GT021	Chiều dài sạt lở, cuốn trôi	m				
		GT022	Chiều dài bị ngập	m				
		GT023	Khối lượng đất	m3				
		GT124	Khối lượng đá, bê tông	m3				
		GT03	Đường sắt bị thiệt hại					
		GT031	Chiều dài sạt lở, cuốn trôi	m				
		GT032	Chiều dài bị ngập	m				
		GT033	Khối lượng đất	m3				
		GT034	Khối lượng đá, bê tông	m3				
		GT04	Cầu, công bị thiệt hại					
		GT041	Cầu kiên cố bị trôi, thiệt hại	cái				
		GT042	Cầu treo bị trôi, thiệt hại	cái				
		GT043	Cầu tạm (gỗ, ván) bị trôi, thiệt hại	cái				
		GT045	Ngầm kiên cố bị trôi, thiệt hại	cái				
		GT05	Các phương tiện giao thông khác bị thiệt hại					
		GT051	Phà, canô, tàu vận tải thủy bị chìm	cái				
		GT052	Phà, canô, tàu vận tải thủy bị thiệt hại	cái				

		GT053	Ô tô, xe máy thiệt hại	cái				
		GT054	Xuồng ghe, tàu thuyền khác bị thiệt hại	cái				
		GT06	Điêm đường giao thông bị ngập gây ách tắc giao thông	điêm				
		GT07	Bến cảng bị thiệt hại	triệu đồng				
		GT08	Sân bay bị hư hại	triệu đồng				
9	THUỶ SẢN	TS01	Diện tích nuôi trồng thủy, hải sản bị thiệt hại	ha				
		TS02	Số lượng tôm, cá thịt bị mất	tấn				
		TS03	Tôm, cá giống bị mất					
		TS031	Giống tôm	vạn con				
		TS032	Giống cá	vạn con				
		TS033	Các loại giống khác	con				
		TS04	Các loại thủy, hải sản khác bị mất	tấn				
		TS05	Lông, bè, ao hồ, đầm, ruộng nuôi tôm, cá bị thiệt hại	cái				
		TS06	Phương tiện khai thác thủy, hải sản bị thiệt hại					
		TS061	Tàu thuyền bị chìm, mất	cái				
		TS062	Tàu thuyền bị thiệt hại	cái				
		TS063	Chài, lưới bị thiệt hại	tấn				
		TS064	Thuyền nhỏ, thúng chai (<15 CV) bị thiệt hại	cái				
10	THÔNG TIN LIÊN LẠC	TT01	Trạm thông tin bị thiệt hại	cái				
		TT02	Thiết bị tài sản bị hư hại	triệu đồng				
		TT03	Cột thông tin bị đổ					
		TT031	Cột tạm	cột				
		TT032	Cột kiên cố	cột				
		TT03	Dây thông tin bị đứt	m				

		TT04	Các công trình khác bị thiệt hại	triệu đồng				
		TT05	Tổng số máy điện thoại cố định bị hư hỏng	cái				
11	CÔNG NGHIỆP	CN01	Cột điện bị đổ gãy					
		CN011	Trung và cao thế	cái				
		CN012	Hạ thế	cái				
		CN02	Dây điện bị đứt					
		CN021	Trung và cao thế	m				
		CN022	Hạ thế	m				
		CN04	Trạm biến thế bị thiệt hại	cái				
		CN05	Công trình thủy điện nhỏ bị thiệt hại	cái				
		CN06	Nhà máy, xí nghiệp bị thiệt hại	cái				
		CN07	Hầm mỏ bị thiệt hại	cái				
		CN08	Than bị trôi, mất	tấn				
		CN10	Máy móc và thiết bị bị thiệt hại	triệu đồng				
		CN11	Sản phẩm công nghiệp bị cuốn trôi	triệu đồng				
		CN12	Địa phương, nhà máy bị mất điện					
		CN13	Các công trình khác bị thiệt hại	triệu đồng				
12	XÂY DỰNG	XD01	Xi măng bị ướt	tấn				
		XD02	Klanh ke	tấn				
		XD03	Lò gạch, ngói bị sập đổ, cuốn trôi	cái				
		XD04	Lò gạch, ngói bị ngập nước, hư hỏng	cái				
		XD05	Gạch, ngói bị thiệt hại	viên				
		XD06	Các công trình đang xây dựng dở bị nước cuốn trôi, đổ sập	triệu đồng				
		XD07	Dụng cụ xây dựng bị hư hỏng	triệu đồng				
		XD08	Các vật liệu khác bị thiệt hại	triệu				

				<i>đồng</i>				
13	NƯỚC SẠCH & VỆ SINH MÔI TRƯỜNG	MT01	Diện tích vùng dân cư bị ô nhiễm	<i>ha</i>				
		MT02	Số người thiếu nước sạch sử dụng	<i>người</i>				
		MT03	Số giếng bị hư hỏng	<i>cái</i>				
		MT04	Công trình cấp nước bị hư hỏng	<i>cái</i>				
		MT05	Công trình vệ sinh/ nhà tắm bị hư hỏng	<i>cái</i>				

Đánh giá nhu cầu:

Đánh giá nhu cầu cứu trợ các giai đoạn của thiên tai là một quá trình thu thập, phân tích, xử lý tổng hợp các thông tin một cách có hệ thống về tác động của thiên tai đối với một hay nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định đối với một cộng đồng trên phạm vi lãnh thổ. Trên cơ sở đó, **xác định nhu cầu hỗ trợ theo từng lĩnh vực phù hợp với những giai đoạn cụ thể tạo điều kiện để cộng đồng đó vượt qua những khó khăn do thiên tai gây ra nhằm giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản, ổn định sinh hoạt, khôi phục sản xuất, tái thiết cuộc sống.**

Căn cứ vào thời gian, diễn biến, tác động của thiên tai đối với đời sống cộng đồng, chúng ta tạm chia ra làm 3 giai đoạn:

- 1. Nhu cầu giai đoạn khẩn cấp:** Trong vòng 3 ngày đầu tính từ khi cảnh báo thiên tai và đến 7 ngày tính từ khi thiên tai xảy ra
- 2. Nhu cầu giai đoạn sau thiên tai:** Trong vòng 3 tháng từ khi thiên tai xảy ra.
- 3. Nhu cầu giai đoạn tái thiết - phục hồi:** Tính từ sau giai đoạn khẩn cấp đến khi thực hiện các hoạt động mang tính phát triển.

Tương ứng với 3 giai đoạn này về nhu cầu cứu trợ đó là:

1. Nhu cầu giai đoạn khẩn cấp.
2. Nhu cầu giai đoạn sau thiên tai
3. Nhu cầu giai đoạn tái thiết - phục hồi

Phương pháp đánh giá nhu cầu:

Các phương pháp thường được áp dụng là:

- Đánh giá tổng hợp theo hệ thống quản lý hành chính về quản lý thiên tai.
- Đánh giá theo nhóm chuyên ngành.
- Đánh giá độc lập theo yêu cầu cụ thể.
- Đánh giá dựa vào cộng đồng.

Các đánh giá được thực hiện nhằm mục đích xác định được nhu cầu của từng giai đoạn. Các nhu cầu cứu trợ trong các giai đoạn cấp được hệ thống hoá theo 3 bảng. Các cột mục của bảng nhu cầu cứu trợ là sự cụ thể hoá các nhu cầu một cách tương đối, theo hệ thống chúng ta đã làm từ trước đến nay. Việc xác định các nhu cầu này được thực hiện bởi những người có chuyên môn, chuyên trách, được tập huấn nghiệp vụ ở từng cấp (tỉnh, huyện, xã).

Ở mỗi giai đoạn cứu trợ, sau khi thiết lập được nhu cầu cứu trợ, việc đáp ứng được các nhu cầu này đòi hỏi phải có một kế hoạch hành động tổng thể, thống nhất trong tổ chức chỉ huy, có tính khả thi cao, trên cơ sở huy động được các nguồn lực, phương tiện, thực hiện linh hoạt các phương án đã chuẩn bị căn cứ vào diễn biến thực tế của thiên tai.

I. Nhu cầu giai đoạn khẩn cấp:

1. Khái niệm:

Giai đoạn khẩn cấp được qui ước theo thời gian là khoảng thời gian từ 3 -10 ngày (sau khi có cảnh báo thiên tai) và đối với mỗi loại hình thiên tai, nó có thể khác nhau về thời gian.

Nhu cầu ứng phó giai đoạn khẩn cấp: Đó là nhu cầu tập hợp và sử dụng các yếu tố: lực lượng, vật chất (trang thiết bị máy móc, phương tiện, lương thực thực phẩm, nước sạch, nhà tạm, đồ dùng sinh hoạt...), tài chính một cách chuyên nghiệp, có tổ chức, chỉ huy để thực hiện các biện pháp hữu hiệu ứng phó kịp thời với các tác động của thiên tai, nhằm giảm nhẹ tổn thất về người và tài sản tại vùng thiên tai.

2. Mục đích, ý nghĩa.

Giảm đến mức thấp nhất thiệt hại về tính mạng và tài sản, đáp ứng nhu cầu sống của người dân tại khu vực có thiên tai.

Đánh giá nhu cầu ứng phó khẩn cấp thực chất là tập hợp những thông tin về tác động của thiên tai trong giai đoạn khẩn cấp một cách nhanh chóng, qua đó phân tích để đưa ra các nhu cầu ứng phó kịp thời nhằm giảm thiểu được thiệt hại về tính mạng và tài sản của người dân, đề phòng những tác động gián tiếp. Nói cách khác, trên cơ sở đánh giá được các mối nguy hiểm, các công việc cần làm, cũng như đánh giá được nguồn lực và khả năng tại chỗ của cộng đồng, chúng ta mới xác định được nhu cầu khẩn cấp cho cộng đồng vùng bị thiên tai.

- Ngay khi thiên tai, yêu cầu cấp bách nhất là đánh giá được mối nguy hiểm đe dọa đến tính mạng người dân, chú ý đến nhóm người dễ bị tổn thương như trẻ em, người tàn tật, người già, phụ nữ có thai, họ có thể bị thương, có thể bị vùi lấp trong khu nhà đổ, dưới lớp đất đá bị sạt lở, bị ngập chìm trong nước, người bị đói, bị rét, bị khát hoặc bị cô lập.
- Trên cơ sở xác định được các mối nguy hiểm đe dọa trực tiếp đến tính mạng của người dân, tổ chức và huy động kịp thời mọi nguồn lực tại chỗ cũng như ở nơi khác đến tập trung vào các hoạt động tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn, sơ cấp cứu, di dời dân, giải quyết tình trạng thiếu đói, thiếu nước uống, rét, không có nơi trú ngụ của họ. Giảm đến mức thấp nhất thiệt hại về tính mạng và tài sản của dân. Đồng thời đề cập đến các nguy cơ, ảnh hưởng có thể phát sinh sau khi thiên tai xảy ra.
- Thông qua tác động trực tiếp của thiên tai, đánh giá mức độ phạm vi ảnh hưởng của thiên tai đối với cộng đồng, giúp cho công tác thống kê và nghiên cứu.

3. Yêu cầu cơ bản.

Chủ động - Kịp thời - Ngắn gọn - Cụ thể - Thiết thực

- Việc đánh giá phải dựa vào những thông tin cơ bản, sẵn có của địa phương hay cộng đồng dân cư trước khi có thiên tai.

- Do yếu tố khẩn cấp, yêu cầu về tổng hợp và xử lý số liệu đánh giá nhu cầu trong giai đoạn khẩn cấp này cần phải nhanh chóng kịp thời dựa vào các nguồn thông tin phối hợp, do đó có thể không tuyệt đối chính xác và đầy đủ được.
- Thời gian xác định đáp ứng nhu cầu khẩn cấp: từ 7 - 10 ngày (kể từ khi có cảnh báo thiên tai).
- Trên cơ sở thông tin thu thập được chúng ta phân tích và đưa ra nhu cầu ứng phó khẩn cấp theo hệ thống danh mục nhu cầu trong bảng đã liệt kê.
- Nhìn chung, ngoài nhu cầu về lực lượng chuyên môn đáp ứng cho các hoạt động ứng phó khẩn cấp, đánh giá nhu cầu là bảng liệt kê các mục : phương tiện, trang thiết bị, lương thực thực phẩm ăn liền, nước sạch, đồ dùng thiết yếu , lều (nhà tạm) .., phục vụ cho nhu cầu khẩn cấp.

4. Phương pháp.

Đánh giá nhu cầu cứu trợ khẩn cấp thực chất là tập hợp những thông tin về tác động của thiên tai trong giai đoạn khẩn cấp một cách nhanh chóng, qua đó phân tích để đưa ra nhu cầu ứng phó kịp thời giảm thiểu được thiệt hại về tính mạng và tài sản của người dân. Nói cách khác, trên cơ sở đánh giá được các mối nguy hiểm, các công việc cần làm cũng như đánh giá được các nguồn lực và khả năng tại chỗ của cộng đồng chúng ta mới xác định được nhu cầu cứu trợ khẩn cấp cho cộng đồng vùng thiên tai.

Việc thu thập dựa vào :

- Thông tin về tác động của thiên tai (thiệt hại ban đầu)
- Thông tin cơ bản về các yếu tố hành chính
- Thông tin về đặc điểm địa hình, địa lý
- Thông tin về hạ tầng cơ sở vùng thiên tai
- Thông tin về các nguồn lực tại chỗ: con người, năng lực, trang thiết bị , phương tiện, lương thực thực phẩm , nước sạch dự trữ...
- Dự kiến diễn biến tình hình tiếp theo

Công cụ đánh giá: có thể sử dụng danh mục khảo sát, phiếu điều tra hoặc các công cụ PRA/PLA: thảo luận nhóm, phỏng vấn, khảo sát theo lát cắt v.v

Trên cơ sở thông tin thu thập được chúng ta phân tích và đưa ra nhu cầu cứu trợ khẩn cấp theo hệ thống danh mục nhu cầu trong bảng đã liệt kê, chú ý điều tra nhu cầu riêng biệt của các nhóm người dễ bị tổn thương.

Giới thiệu bảng đánh giá nhu cầu khẩn cấp:

Qua cách trình bày bảng này, các cấp quản lý theo ngành dọc cũng như các tổ chức tham gia vào các hoạt động cứu trợ nhân đạo đều có thể nhận biết được thực trạng thiên tai về mức độ,

phạm vi ảnh hưởng cũng như việc phải đưa ra các quyết định hỗ trợ một cách nhanh chóng và kịp thời theo nhu cầu đã nêu trong bảng.

Ngoài việc xác định các nhu cầu ứng phó khẩn cấp và định hướng các hoạt động tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn, sơ cấp cứu và cứu trợ một cách kịp thời đối với các nạn nhân thiên tai, việc xác định nhu cầu cứu trợ khẩn cấp này cũng cho chúng ta ý thức được việc phải chuẩn bị sẵn các nguồn lực ứng phó có tính chuyên nghiệp và phải diễn tập thường xuyên mới đáp ứng được nhiệm vụ trong giai đoạn khẩn cấp này.

Tiếp sau nhu cầu ứng phó khẩn cấp này là nhu cầu giai đoạn sau thiên tai

**BẢNG ĐÁNH GIÁ NHU CẦU
NHU CẦU GIAI ĐOẠN KHẨN CẤP (TỪ 3 ĐẾN 10 NGÀY SAU THIÊN TAI)**

TT	Mã	Nhu cầu	Đơn vị tính	Số người bị ảnh hưởng	Số người cần trợ giúp	Số lượng cần cứu trợ			Kích cỡ và thông số kỹ thuật	Mức độ ưu tiên(*)	Ghi chú
						Tổng số	Huy động tại chỗ	Yêu cầu hỗ trợ			
A	KPT	Phương tiện									
1	KPT01	Máy bay các loại									
2	KPT02	Phương tiện đường thủy									
2.1	KPT021	Cà nô các loại									
2.2	KPT022	Thuyền các loại									
2.3	KPT023	Tàu các loại									
2.4	KPT024	Xuồng cứu hộ									
3	KPT03	Phương tiện đường bộ									
3.1	KPT031	Xe chở khách									
3.2	KPT032	Xe tải									
3.3	KPT033	Công nông									
3.4	KPT034	Máy kéo									
3.5	KPT035	Xe cứu thương									
3.6											
3.7											
4	KPT04	Thiết bị thông tin liên lạc									
4.1	KPT041	Điện thoại vệ tinh									
4.2	KPT042	Máy bộ đàm									
5	KPT05	Máy móc các loại									

5.1	KPT051	Máy xúc									
5.2	KPT052	Máy ủi									
5.3	KPT053	Xe cẩu									
6	KPT06	Vật tư, vật liệu									
6.1	KPT061	Rọ thép									
6.2	KPT062	Bao tải									
6.3	KPT063	Đá hộc									
7	KPT07	Nhiên liệu									
B	LCH	Lực lượng cứu hộ									
	LCH01	Công an									
	LCH02	Bộ đội									
	LCH03	Lực lượng y tế									
C	TB	Trang thiết bị									
1	TB01	Phao cứu sinh các loại									
1.1	TB011	Áo phao									
1.2	TB012	Phao tròn									
2	TB02	Dụng cụ sơ cấp cứu									
2.1	TB021	Cáng									
2.2	TB022	Bộ dụng cụ sơ cứu									
3	TB03	Cuốc									
4	TB04	Xẻng									
5	TB05	Dây thùng									
6	TB06	Đèn pin									
7	TB07	Cửa máy									
	TB08	Dao, dao phát									
	TB09	Dụng cụ vận chuyển đất đá									
D	NY	Nhu yếu phẩm									
1	NY01	Thuốc khử trùng nước									

2	NY02	Thuốc các loại (tự điền)									
2.1											
2.2											
2.3											
3	NY03	Thực phẩm ăn liền									
3.1	NY031	Mỳ tôm									
3.2	NY032	Lương khô									
3.3	NY033	Bánh mỳ									
3.4	NY034	Đồ hộp các loại									
4	NY04	Lều bạt									
5	NY05	Áo đi mưa									
6	NY06	Nhà vệ sinh lưu động									
7	NY07	Chăn									
8	NY08	Màn									
9	NY09	Quần áo									
	NY091	Nam giới									
	NY092	Phụ nữ									
	NY093	Trẻ em									
10	NY10	Dụng cụ chứa nước									
	NY101	Dụng cụ lọc nước									
11	NY11	Bộ đồ nấu ăn									
12	NY12	Xà phòng diệt khuẩn									
13	NY13	Đồ dùng vệ sinh phụ nữ									
14	NY14	Muối ăn									
15	NY15	Chất đốt, dầu thắp									

(*): 1 là cần phải có ngay trong vòng 24 tiếng; 2 là cần phải có từ 1 đến 3 ngày; 3 là cần phải có từ 3 đến 7 ngày

II. Nhu cầu giai đoạn sau thiên tai:

1. Khái niệm:

Giai đoạn sau thiên tai về thời gian được qui định trong khoảng thời gian 3 tháng (từ khi kết thúc giai đoạn khẩn cấp đến khi cộng đồng đó có thể tự đáp ứng nhu cầu sống tối thiểu của mình).

Giai đoạn cứu trợ sau thiên tai được thực hiện sau những hoạt động cứu trợ mang tính ứng phó khẩn cấp. Các hoạt động cứu trợ trong giai đoạn này được thực hiện một cách hệ thống, có nguyên tắc trên cơ sở có thời gian đánh giá được các lĩnh vực thiệt hại một cách tương đối đầy đủ hơn. Nhu cầu giai đoạn này đề cập đến việc đáp ứng tạm thời nhu cầu người dân về : lương thực, thực phẩm, nước sạch, chăm sóc sức khỏe, đồ dùng thiết yếu, chất đốt, vệ sinh môi trường, ánh sáng, nhà ở , giáo dục, y tế và hỗ trợ sinh kế (giống cây trồng, gia súc, gia cầm) tạo điều kiện cho cộng đồng dần dần định cuộc sống.

Các lĩnh vực khác về hạ tầng cơ sở: giao thông, thủy lợi, điện lực, thông tin và ngành nghề chuyên môn sẽ được đánh giá và hỗ trợ riêng dưới sự chỉ đạo theo chuyên ngành.

2. Mục đích, ý nghĩa:

- Giúp đỡ kịp thời người dân vùng thiên tai vượt qua khó khăn để từng bước tự khắc phục được thiệt hại, phục hồi sản xuất, ổn định đời sống kinh tế xã hội.
- Kêu gọi, huy động các nguồn hỗ trợ từ bên ngoài giúp đỡ các cộng đồng bị thiên tai

3. Yêu cầu cơ bản:

Kịp thời, khách quan, hợp lý và đầy đủ các nhu cầu về: lương thực, thực phẩm, nước sạch, chăm sóc sức khỏe, đồ dùng thiết yếu, chất đốt, vệ sinh môi trường, ánh sáng, nhà ở, giáo dục, y tế và hỗ trợ sinh kế (giống cây trồng, gia súc, gia cầm). Chú ý nhu cầu khác nhau của các nhóm đối tượng khác nhau, đặc biệt là nhóm dễ bị tổn thương: trẻ em, người già, người tàn tật, phụ nữ (có thai). Thời gian của giai đoạn này là 3 tháng, được tính từ khi có thiên tai.

Đánh giá nhu cầu cần phải được tiến hành có sự tham gia của các thành phần, các thôn trưởng, tham khảo ý kiến của nhóm người dễ bị tổn thương để đảm bảo khách quan và hợp lý. Chú ý vai trò bình đẳng của phụ nữ trong công tác đánh giá và ra quyết định các hoạt động cứu trợ cũng như thực hiện, giám sát.

Đề cao được tính chủ động sáng tạo của người dân, biết tranh thủ sự giúp đỡ từ bên ngoài, nhanh chóng vươn lên từ ổn định và phát triển đời sống, sản xuất kinh tế của mỗi gia đình và cộng đồng. Tránh tạo ra tâm lý thụ động, ỷ lại, lệ thuộc vào cứu trợ từ bên ngoài hoặc trông chờ vào hỗ trợ của nhà nước.

Trên thực tế, rất hiếm khi tập hợp các nguồn lực có thể huy động từ bên ngoài có thể đáp ứng đầy đủ nhu cầu của người dân và cộng đồng tại nơi thiên tai

4. Phương pháp:

Muốn đánh giá nhu cầu cứu trợ thiên tai một cách đầy đủ, chúng ta phải dựa vào:

- Những thông tin cơ bản của cộng đồng trước thiên tai về: dân số, tình hình kinh tế, xã hội, văn hoá.
- Số liệu đánh giá tổng hợp thiệt hại của cộng đồng do cơ quan quản lý thiên tai cung cấp và số liệu báo cáo của các đoàn đánh giá độc lập, chuyên ngành.
- Phân tích khả năng tại chỗ và tình trạng dễ bị tổn thương của mỗi hộ gia đình và cộng đồng.

Công cụ đánh giá nhu cầu: có thể sử dụng danh mục khảo sát, phiếu điều tra hoặc các công cụ PRA/PLA: thảo luận nhóm, phỏng vấn, khảo sát theo lát cắt v.v.

Sử dụng các kỹ năng: quan sát, lắng nghe, thăm dò, đặt câu hỏi.

Công cụ phân tích: khung phân tích giới, phân tích khả năng tại chỗ và tình trạng dễ bị tổn thương, lập kế hoạch lấy người dân làm trung tâm, cây vấn đề, công cụ thống kê.

Trên cơ sở đó mới xác định được nhu cầu cứu trợ cụ thể tới mỗi hộ gia đình cũng như cộng đồng dân cư bị thiên tai, chú ý nhu cầu riêng biệt của các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương.

**BẢNG ĐÁNH GIÁ NHU CẦU
NHU CẦU KHẮC PHỤC HẬU QUẢ GIAI ĐOẠN SAU THIÊN TAI (TRONG VÒNG 3 THÁNG)**

TT	Mã	Nhu cầu	Đơn vị tính	Số người bị ảnh hưởng	Số người cần trợ giúp	Số lượng cần cứu trợ			Kích cỡ và thông số kỹ thuật	Mức độ ưu tiên(*)
						Tổng số	Huy động tại chỗ	Yêu cầu hỗ trợ		
A	CLT	Lương thực, thực phẩm								
1		Gạo								
2		Đồ hộp các loại								
3		Đồ uống các loại								
4										
5										
B	CTM	Tiền								
1		Tiền mặt hỗ trợ								
2		Tiền đổi công								
3		Vốn vay ưu đãi hỗ trợ SX								
C	CHH	Hàng hoá								
1		Chăn								
2		Màn								
3		Chiếu								
4		Quần áo								
		Nam giới								
		Phụ nữ								
		Trẻ em								
5		Đồ dùng vệ sinh phụ nữ								
6		Bộ đồ nấu ăn								
7		Muối ăn								

8		Chất đốt, dầu thấp								
9		Sách vở học sinh								
10		Bàn ghế học sinh								
10		Đồ dùng học tập								
D	CNO	Nơi ở								
1		Bộ khung nhà								
2		Lều, bạt								
3		Tấm lợp								
4		Vật liệu xây dựng khác								
		Nhu cầu đất ở, tái định cư mới								
E	CSK	Chăm sóc sức khỏe								
1		Thuốc chữa bệnh thông thường								
2		Vắc xin								
3		Bộ dụng cụ sơ cứu								
F	CMT	Nước sạch và vệ sinh môi trường								
1		Thuốc khử trùng nước								
2		Xà phòng diệt khuẩn								
3		Dụng cụ chứa nước								
4		Thuốc vệ sinh, phòng dịch								
5		Nhà vệ sinh								
G	CSK	Hỗ trợ sinh kế								
1		Thóc giống								
2		Ngô giống								
3		Hạt giống rau các loại								
4		Giống cây lương thực khác								
5		Lợn giống								

6		Giống gia cầm								
7		Cá giống								
8		Tôm giống								
9		Phân bón các loại								
10		Thuốc trừ sâu								
11		Công cụ sản xuất								
12		Sức kéo								

(*): 1 là cần phải có ngay trong vòng 10 đến 30 ngày; 2 là cần phải có từ 1 đến 2 tháng; 3 là cần phải có sau 2 tháng

III. Giai đoạn tái thiết, phục hồi:

1. *Khái niệm:*

Giai đoạn tái thiết – phục hồi được qui ước là khoảng thời gian từ khi chấm dứt giai đoạn khẩn cấp đến khi có các hoạt động phát triển thay thế.

Giai đoạn tái thiết phục hồi là giai đoạn thực hiện các biện pháp can thiệp nhằm sửa chữa hoặc thay thế nhà cửa, hạ tầng cơ sở, hạ tầng xã hội đã bị thiệt hại để khôi phục hoàn toàn các dịch vụ và tiếp tục các hoạt động kinh tế, văn hoá, xã hội .

2. *Mục đích, ý nghĩa:*

- Tạo điều kiện để mỗi hộ gia đình và cộng đồng nhanh chóng tái thiết và khôi phục cơ sở vật và hoạt động sống của mỗi gia đình và cộng đồng trên cơ sở:
- Xác định nhu cầu của cộng đồng về phục hồi và tái thiết cuộc sống của mỗi hộ gia đình và cộng đồng sau thiên tai về các vấn đề: nhà ở, y tế, giáo dục, kinh tế xã hội trên cơ sở đánh giá được khả năng, các nguồn lực của cộng đồng.
- Cùng người dân và cộng đồng đưa ra các giải pháp thực hiện việc tái thiết phục hồi trên cơ sở kập hợp có hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ từ bên ngoài.

3. *Yêu cầu cơ bản:*

- **Chủ động, khoa học và hiệu quả:** kết hợp được sức mạnh của cộng đồng với các nguồn hỗ trợ từ bên ngoài theo chiều hướng có lợi nhất cho người dân và cộng đồng trong khoảng thời gian ngắn nhất.
- Trách nhiệm, kinh nghiệm và khả năng huy động của các nhà nước lý, các tổ chức nhân đạo và cộng đồng sau thiên tai.
- Các giải pháp tái thiết phục hồi cần được xây dựng trên cơ sở ý kiến đóng góp của người dân để quán triệt quy chế dân chủ cơ sở nhằm đáp ứng một cách tốt nhất nhu cầu khác nhau của nam nữ, trẻ em người già, người tàn tật.
- Tái thiết và phục hồi cần phải dựa vào hoàn cảnh thực tế của địa phương và phải gắn liền với kế hoạch phát triển bền vững tại địa phương.

4. *Phương pháp:*

Đánh giá nhu cầu tái thiết và phục hồi có hiệu quả và ý nghĩ phải có phương pháp khoa học, trên cơ sở :

- Số liệu điều tra cơ bản về các lĩnh vực của người dân và cộng đồng trước thiên tai
- Số liệu và kinh nghiệm đánh giá thiệt hại thiên tai của cơ quan quản lý thiên tai các cấp và các nhóm đánh giá độc lập, chuyên ngành.
- Dựa vào việc khảo sát nhu cầu của người dân và cộng đồng sau thiên tai.

Công cụ đánh giá: có thể sử dụng danh mục khảo sát, phiếu điều tra hoặc các công cụ PRA/PLA: thảo luận nhóm, phỏng vấn, khảo sát theo lát cắt v.v.

Sử dụng các kỹ năng: quan sát, lắng nghe, thăm dò, đặt câu hỏi.

Công cụ phân tích: khung phân tích giới, phân tích khả năng tại chỗ và tình trạng dễ bị tổn thương, lập kế hoạch lấy người dân làm trung tâm, cây vấn đề, công cụ thống kê.

Qua đó, phân tích và đưa ra nhận định một cách tương đối chính xác về nhu cầu phục hồi và tái thiết đối với hộ gia đình và người dân sau thảm họa cũng như biện pháp (giải pháp) tái thiết - phục hồi đối với từng lĩnh vực cụ thể, thiết thực.

BẢNG ĐÁNH GIÁ NHU CẦU
NHU CẦU GIAI ĐOẠN TÁI THIẾT, PHỤC HỒI SAU THIÊN TAI

TT	Mã	Nhu cầu	Đơn vị tính	Số lượng	Kích cỡ	Thông số kỹ thuật	Số người được hưởng lợi	Thành tiền		
								Nội lực	Nhà nước	Nguồn khác
A	TNH	NHÀ Ở								
1		Cần làm mới								
2		Cần sửa chữa								
B	TGD	GIÁO DỤC								
1		Số phòng học cần xây dựng lại								
2		Số phòng học cần sửa chữa								
3		Bộ bàn ghế cần thay thế								
4		Thiết bị giáo dục								
C	TYT	Y TẾ								
1		Số phòng cần xây mới								
2		Số phòng cần sửa chữa								
3		Thuốc								
4		Thiết bị y tế								
D	TCT	CÔNG TRÌNH KHÁC								
1		Nhà văn hoá cần xây mới								
2		Nhà văn hoá cần sửa chữa								
3		Trụ sở cơ quan cần xây mới								
4		Trụ sở cơ quan cần sửa chữa								
5		Nhà kho cần xây, dựng mới								
6		Nhà kho cần sửa chữa								
E	TNN	NÔNG LÂM NGHIỆP								

1		Đồng muối cần cải tạo								
2		Đồng ruộng cần cải tạo								
3		Diện tích rừng cần trồng								
4		Rừng chắn cát ven biển cần trồng lại								
F	TTL	THỦY LỢI								
1		Đê								
		Chiều dài đê								
		Khối lượng đất								
		Khối lượng bê tông								
2		Kè								
		Chiều dài kè								
		Khối lượng đất								
		Khối lượng bê tông								
3		Cống và các công trình phụ trợ								
4		Kênh mương								
		Chiều dài kênh mương								
		Khối lượng đất								
		Khối lượng bê tông								
5		Hồ đập								
G	TGT	GIAO THÔNG								
1		Đường giao thông								
		Chiều dài								
		Khối lượng đất								
		Khối lượng đá, bê tông								
2		Cầu								
3		Cống								
4		Cầu cảng								

5		Phương tiện giao thông								
H	TTS	THỦY SẢN								
1		Diện tích NTTS								
2		Lồng cá								
3		Tàu, thuyền								
4		Dụng cụ đánh bắt								
I	TTT	THÔNG TIN LIÊN LẠC								
1		Trạm thông tin								
2		Cột thông tin								
3		Dây thông tin								
4		Thiết bị thông tin								
K	TCN	CÔNG NGHIỆP								
1		Cột điện								
		<i>Trung và cao thế</i>								
		<i>Hạ thế</i>								
2		Dây điện								
3		Trạm biến thế								
4		Công trình thủy điện								
		<i>Đầu mối</i>								
		<i>Nhà trạm</i>								
		<i>Đường ống áp lực</i>								
5		Máy móc, thiết bị								
6		Nhà xưởng								
L	TMT	MÔI TRƯỜNG								
1		Hệ thống cấp nước								
2		Hệ thống thoát nước								
3		Công trình vệ sinh								
4		Giếng								

5		Hệ thống nước tự chảy								
6		Bể, lu, téc nước								
7		Hệ thống xử lý rác thải								
M	TKT	Kiến thức								
		Chuyên giao KHKT về chuyển đổi cây trồng, mùa vụ								
		Kiến thức vệ sinh, môi trường								
		Kiến thức sơ cấp cứu								
		Kiến thức về dinh dưỡng								

2. Tổ chức công tác cứu trợ khẩn cấp

Mục đích: Cung cấp thông tin về phương pháp xác định đối tượng hưởng lợi và một số hướng dẫn về quản lý, kiểm tra việc phát hàng cứu trợ

Mục tiêu:

- Hiểu được các cách xác định đối tượng hưởng lợi.
- Xác định nhu cầu của các đối tượng cần được cứu trợ.
- Biết cách tổ chức cấp hàng cứu trợ.

Xác định đối tượng hưởng lợi:

Số liệu điều tra dân số và danh sách các hộ nghèo: Số liệu điều tra dân số mới được cập nhật cung cấp thông tin quan trọng khi đưa ra quyết định giúp đối tượng nào trong vùng bị ảnh hưởng của thảm họa. Danh sách hộ nghèo được cập nhật cũng là cơ sở để có thể xác định nhanh chóng những hộ nghèo (*danh sách hộ nghèo phải là danh sách mới nhất*).

Thống kê thiệt hại nhà: Thông qua việc thống kê số nhà bị ảnh hưởng bởi thảm họa, có thể ưu tiên cho những người bị mất nhà hoàn toàn hoặc nhà bị hư hỏng nặng.

Các cuộc họp dân, xóm, làng: Tổ chức các cuộc họp dân, xóm, làng trong các khu vực bị ảnh hưởng để người dân tập trung lại và tham gia bình chọn những người cần được hỗ trợ nhất, trong cuộc họp có sự điều phối của chính quyền địa phương, các tổ chức khác và phải có biên bản cuộc họp.

Xác định nhu cầu: Các nhu cầu cần trợ giúp cho người dân trong từng giai đoạn của thảm họa có khác nhau:

Các nhu cầu của người dân cần sự trợ giúp tức thời bao gồm: tìm kiếm, cứu hộ, sơ cấp cứu ban đầu, sơ tán và cứu trợ nhân đạo khẩn cấp (*nước sạch, vệ sinh, lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm khác....*)

Tổ chức tiếp nhận và cấp phát:

Đẩy mạnh sự điều phối và hợp tác: Các chương trình cứu trợ thường tạo cơ hội cho các tổ chức, ban ngành, đoàn thể củng cố sự hợp tác và nâng cao năng lực cho cán bộ, góp phần thúc đẩy hiệu quả của công tác cấp phát hàng cứu trợ.

Lập kế hoạch cấp phát hàng cứu trợ: Cần xác định:

- Có bao nhiêu nhóm đối tượng?
- Bao nhiêu điểm cấp phát? Vị trí tại đâu? Thời gian cấp phát?
- Hàng cứu trợ gì sẽ được cấp phát? cấp cho ai?
- Khi nào thì hoàn tất việc cấp phát?

Tiếp nhận hàng cứu trợ: Khi tổ chức tiếp nhận hàng cần lưu ý kiểm tra chất lượng hàng cứu trợ, chuẩn bị kho hàng, điểm tiếp nhận, phương tiện vận chuyển, đường giao thông, thời tiết, tình hình an ninh trật tự.

Tổ chức điểm cấp phát và tiến hành cấp phát: Xác định vị trí điểm cấp phát phù hợp, thuận lợi với địa hình, đường giao thông, các hộ gia đình được giúp đỡ cũng như những vấn đề hậu cần khác, để có thể điều phối tốt, một điểm cấp phát không nên phục vụ quá 2.000 hộ gia đình, thông thường điểm cấp phát sẽ được tổ chức tại trung tâm xã.

Các loại báo cáo liên quan đến cứu trợ:

- Báo cáo tình hình cứu trợ.
- Báo cáo tình hình cấp phát hàng cứu trợ.
- Báo cáo hàng tồn kho.
- Báo cáo nhu cầu tiếp theo

3. Xử lý và khắc phục các thiệt hại về vệ sinh môi trường:

Nhằm ngăn ngừa sự bùng phát dịch bệnh và tai nạn thương tích do thiệt hại về cơ sở hạ tầng gây ra. Công tác vệ sinh môi trường cần phải tiến hành ngay sau khi nước rút. Công việc này đòi hỏi nhiều thời gian, nguồn nhân lực và kỹ năng.

Các cá nhân và hộ gia đình thường làm công tác vệ sinh cho gia đình họ. Dọn vệ sinh nơi công cộng sẽ được các đội tình nguyện viên và các tổ chức cộng đồng thực hiện như Hội Chữ thập đỏ, Dân quân xã, bộ đội.v.v...) dưới sự giám sát của Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão hoặc các cơ quan, tổ chức đó.

Tuy nhiên, trong quá trình vệ sinh, các đội nên hết sức chú ý đến vấn đề an toàn khi xử lý các tình huống nguy hiểm, ví dụ:

- Các đường dây điện ngã đổ trong nước cần phải dùng các cây sào dài để lấy dây điện và phải mang giày chống thấm nước.
- Các xúc vật bị ngộ độc và chết
- Tiếp xúc với nguồn nước bị ô nhiễm
- Tiếp xúc với các vật liệu hóa học độc hại
- Tai nạn tại các khu vực bị ngập lũ

4. Xử lý và khắc phục các thiệt hại về sản xuất, dân sinh đảm bảo các điều kiện cơ bản cho phục hồi sản xuất và dân sinh:

Căn cứ vào đánh giá thiệt hại và nhu cầu phục vụ cho giai đoạn sau thiên tai (như mô tả tại phần đánh giá nhu cầu ở trên), cần thiết huy động các nguồn lực có thể để nhanh chóng phục hồi một số các hoạt động sản xuất và dân sinh cơ bản đảm bảo cộng đồng tồn tại và chuẩn bị cho việc phục hồi tái thiết và phát triển.

Một số các hoạt động cơ bản sau đây được đề xuất triển khai trong quá trình này:

- Hỗ trợ giống, cây con để phục hồi sản xuất nông nghiệp (đối với sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi thủy sản và gia cầm), hỗ trợ sửa chữa tàu thuyền đánh bắt cá (đối với nghề cá);
- Khắc phục các hoạt động phục vụ dân sinh như điện, nước sạch, vệ sinh môi trường, nhà ở;
- Khắc phục các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu như: đường giao thông huyết mạch, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục, các công trình phục vụ tưới tiêu, thau chua rửa mặn;
- Khắc phục các sự cố của các công trình phòng chống lụt bão như đê, kè, hồ đập chức nước...

5. *Lập kế hoạch phục hồi tái thiết và phát triển*

Các nguyên tắc:

Tổ chức ISDR (Chiến lược quốc tế về giảm nhẹ thiên tai) định nghĩa sự phục hồi là “ các quyết định và hành động cần được thực hiện sau một thiên tai với một nhằm phục hồi và cải thiện các điều kiện sống trước thiên tai cho các cộng đồng bị ảnh hưởng, đồng thời khuyến khích và chỉnh sửa các hạn mục cần thiết để giảm nhẹ nguy cơ thiên tai về sau”.

Do vậy, công tác phục hồi được tập trung từ hạn mục cứu người đến việc phục hồi sinh kế, ngăn ngừa hiệu quả sự tiếp diễn của thiên tai và tạo các điều kiện giảm nhẹ cho cộng tác phát triển trong tương lai. Quy trình chuyển đổi sẽ yêu cầu vững chắc về và sự tin tưởng vào công tác phục hồi, như phục hồi các điều kiện vật chất và con người. Trong công tác quản lý phục hồi cần phát triển năng lực quốc gia, phục hồi các cơ chế ứng phó, tăng cường quyền lực cho cộng đồng và xác định các nguyên nhân chính làm cho cộng đồng bị tổn thương do thiên tai.

Nhiều kinh nghiệm cho thấy rằng, có thể giải quyết các thiếu sót giữ công tác cứu trợ và phát triển, và sự chuyển đổi thiên tai thành các cơ hội phát triển bền vững. Điều này có thể thực hiện được nếu như các nỗ lực hỗ trợ phục hồi của quốc gia và của địa phương được thực hiện ở một giai đoạn sớm, và việc xem xét giảm nhẹ thiên tai được lồng vào các hoạt động phục hồi, cũng như các yếu tố như phát triển, viện trợ nhân đạo và các yếu tố khác được kết hợp một cách hài hòa trong giai đoạn ứng phó.

Phục hồi cần được xem xét như một phần quan trọng của quy trình phát triển các cấp – địa phương, khu vực và quốc gia. Bối cảnh sau thiên tai cần phải được định hình về điều kiện kinh tế và xã hội, các mức độ tổn thương của nhà nước và cộng đồng trước, trong và sau thiên tai. Khi đó, công tác phục hồi sẽ tập trung tìm kiếm một cách nào đó tốt nhất để phục hồi năng lực của nhà nước và cộng đồng, để xây dựng lại sau thiên tai và ngăn ngừa giảm, nhẹ thiên tai trong tương lai. Công tác phục hồi tái thiết cần xem xét mức độ thâm hụt ngân sách/thiệt hại của các khu vực bị ảnh hưởng trong công tác phát triển, mà không nên chỉ đơn thuần giải quyết vấn đề cơ sở hạ tầng.

Quy trình phục hồi cũng cần nên cải thiện các hệ thống luật pháp và thể chế về công tác quản lý và giảm nhẹ thiên tai. Công tác cải thiện này bao gồm cải thiện các chức năng quản lý, như lãnh đạo, tổ chức, lập kế hoạch, xây dựng và thực hiện kế hoạch quản lý và ứng phó thiên tai. Các bài học kinh nghiệm thực tiễn có thể được sử dụng để xác định các giới hạn chính của hệ thống và thể chế, đồng thời giúp tìm kiếm các giải pháp mới giúp giảm nhẹ thiên tai hiệu quả hơn trong tương lai.

Công bằng và có sự tham gia của cộng đồng trong công tác giảm nhẹ thiên tai và xúc tiến phát triển là yếu tố trọng tâm của được mong đợi của tất cả các chương trình phục hồi và tái thiết. Tính chất lập lại của thiên tai và tăng cường năng lực cần luôn được xem xét để định hướng công tác phục hồi, ngay cả trong các giải pháp can thiệp không theo thể thức.

Các nguyên tắc sau đây nhằm định hướng quy trình phục hồi, sao cho công tác này có thể đáp ứng được các nhu cầu bức xúc nhất của người dân bị ảnh hưởng, đồng thời cũng xem xét để tạo ra các cơ hội thay đổi nhằm đạt được sự phát triển bền vững qua công tác phục hồi.

1. Giảm nhẹ thiên tai trong quy trình phát triển / phục hồi

Lồng ghép công tác giảm nhẹ thiên tai vào các hạn mục và các đề án khác nhau là yếu tố then chốt để đạt được các mục tiêu bền vững của công tác phục hồi. Mặc dù có nhiều định hướng hành động và nguyên tắc được giới thiệu ở đây, nhưng có vài điều mang tính tiên quyết để đạt được sự thành công. Trước nhất quy trình phục hồi phải được ủng hộ bởi chính sách của chính phủ, được tăng cường bởi một hệ thống quốc gia, tăng cường các công cụ phù hợp, và cả sự ủng hộ của của tất cả các thành viên tham gia, bao gồm cả các tổ chức dân sự.

Xây dựng khung pháp thể chế trong công tác phục hồi có thể tạo được một sự ảnh hưởng tích cực đối với công tác sắp xếp tổ chức của quốc gia về giảm nhẹ thiên tai, thông qua sự minh chứng của phương pháp tiếp cận đa ngành, đa thành viên. Trong công tác lồng ghép giảm nhẹ thiên tai, cần nắm bắt được các hạn mục sau:

- Cũng cố hệ thống quốc gia về giảm nhẹ thiên tai bằng cách tổng kết và đánh giá hệ thống cơ cấu tổ chức, các cơ chế và qui trình, chiến lược, pháp luật và các quy định, nguồn lực và quy trình sử dụng tại các cấp, trên cơ sở xem xét kết quả thực hiện của công tác quản lý thiên tai hiện hành.
- Xem xét và đánh giá lại các chính sách hiện hành hoặc phát triển các chính sách mới nếu cần thiết. Xúc tiến xây dựng một chính sách phục hồi quốc gia dựa theo các chính sách hiện hành về giảm nhẹ thiên tai.
- Khung chính sách giảm nhẹ thiên tai phải được phê chuẩn như là một phần của các kế hoạch phát triển bền vững quốc gia cho tất cả các lĩnh vực và tất cả các cấp của chính phủ - trung ương, khu vực và địa phương.
- Phải đảm bảo có đầy đủ thông tin về thiên tai để hỗ trợ quy trình ra quyết định và đảm bảo rằng các giải pháp quản lý và giảm nhẹ thiên tai phải được bao gồm trong việc xây dựng các chương trình phục hồi.

2. Củng cố/duy trì công tác điều phối

Hậu quả của một thiên tai nào đó cũng thường dẫn đến một sự tham gia của đa ngành, quốc gia và quốc tế để khởi xướng và xúc tiến các hoạt động phục hồi. Công tác điều phối và chia sẻ thông tin đóng vai trò thiết yếu nhằm tránh sự lặp lại và các giới hạn không cần thiết, và có thể chủ động nguồn lực sẵn có cho công tác phục hồi bền vững.

Cơ chế điều phối và trao đổi thông tin đã được thiết lập trong tình huống khẩn cấp phải được duy trì và tăng cường nhằm thiết lập sự đối thoại lâu dài, một cơ chế thống nhất với các tổ chức chính phủ, các tổ chức dân sự, các tổ chức hợp tác, các nhà tài trợ và các tổ chức dịch vụ tài chính. Cơ chế này cũng nên xem xét các hạn mục ưu tiên và cần phát họa nên một bức tranh đầy đủ và cập nhật lại cơ chế.

Một cách lý tưởng là cơ chế này nên xây dựng một luật định / các qui tắc cho công tác điều phối đa ngành nhằm hỗ trợ sự điều phối một số lớn các hoạt động cấp độ quốc gia, khu vực cũng như cấp địa phương, cho phép các thành viên liên quan có thể hiệp lực cùng nhau trong công việc.

Các cơ chế tham vấn quốc gia và các hoạt động ưu tiên, như một hội thảo cấp quốc gia, có khả năng góp phần trong việc xây dựng sự thống nhất về các hoạt động ưu tiên, về vai trò, về trách nhiệm, và các nguồn lực.

3. Xúc tiến các phương pháp tiếp cận có sự tham gia trong công tác lập kế hoạch và xây dựng chương trình phục hồi

Chương trình phục hồi phải được xây dựng dựa trên công tác đánh giá có sự tham gia về nhu cầu và năng lực của dân số bị ảnh hưởng thiên tai. Nhờ vậy năng lực, nguồn lực và sáng kiến của địa phương được đánh giá đúng và tận dụng hợp lý, và được hướng đến các cộng đồng dễ tổn thương nhất.

Thực hành đánh giá nguy cơ thiên tai (được mô tả tại Mục 4 bên dưới) thì vô cùng quan trọng, nhằm giúp xác định các mức độ và nguyên nhân của sự tổn thương – những gì cần phải giải quyết trong công tác phục hồi.

4. Tăng cường các tiêu chuẩn an toàn và lồng ghép giảm nhẹ thiên tai vào công cuộc kiến thiết và phát triển.

Tất cả các chương trình phục hồi và các đề án liên quan phải nhằm mục đích củng cố các tiêu chuẩn an toàn và giảm nhẹ nguy cơ thiên tai, tránh lặp lại sự tổn thương và phát sinh nguy cơ mới. Do vậy, cần đánh giá thiệt hại và nguy cơ thiên tai cho công tác lập kế hoạch phục hồi. Các hạn mục tối thiểu sau cần xem xét:

- Tất cả các đề án phải được xem xét dựa trên các dữ liệu đánh giá nguy cơ thiên tai tổng hợp (nhiều thiên tai), với sự tham gia của các tổ chức, ban ngành liên quan và người dân khu vực nhằm đảm bảo mối quan hệ sở hữu của họ trong việc thực hiện đề án, chương trình. Các tiêu chí phục hồi được xây dựng dựa trên hồ sơ tổng hợp về thiên tai của cộng đồng, ngoài các sự kiện thiên tai cần xem xét về biến đổi khí hậu và các hạn mục thiên tai khác.

- Đánh giá thiệt hại bao gồm việc xác định các nguyên nhân thiệt hại và các nguyên nhân thất bại.
- Xây dựng các tiêu chí liên đới về các mức độ nguy cơ thiên tai.

5. Cải thiện điều kiện sống của cộng đồng và các lĩnh vực liên quan

Các hoạt động phục hồi nên được giải quyết theo hướng củng cố điều kiện sống của cộng đồng bị ảnh hưởng và các lĩnh vực liên quan, như tăng cường công tác sản xuất (nông nghiệp, công nghiệp), thương mại và dịch vụ, và cơ hội lao động hoặc cơ hội thu nhập cho người dân. Mục tiêu không chỉ đơn thuần là phục hồi lại tình trạng trước thiên tai, mà mục tiêu còn phải hướng đến sự phát triển bền vững sinh kế cho địa phương.

6. Tăng cường năng lực quốc gia và địa phương về quản lý giảm nhẹ thiên tai và phát triển bền vững

Trong việc tăng cường năng lực quốc gia và năng lực địa phương, sự hỗ trợ kỹ thuật từ bên ngoài cần phải được bổ sung vào năng lực hiện tại, có sự chuyển giao công nghệ, phương pháp và khả năng về quản lý giảm nhẹ thiên tai và phát triển bền vững.

Căn cứ hậu quả của thiên tai, các lĩnh vực theo sau có lẽ cần được xem xét trong công tác tăng cường năng lực:

- Tăng cường năng lực cấp địa phương về quản lý rủi ro thiên tai bao gồm: xây dựng hoặc xem xét lại các kế hoạch phòng chống lụt bão địa phương như kế hoạch phục hồi, bản đồ thiên tai, tập huấn và diễn tập...
- Tăng cường năng lực cảnh báo sớm, đặc biệt là cấp địa phương, cần phải được lồng ghép với các hệ thống dự quan trắc và dự báo thời tiết của quốc gia và khu vực.
- Các công cụ đánh giá năng lực, tình trạng dễ tổn thương và rủi ro thiên tai để hỗ trợ tiến trình ra quyết định.
- Các hoạt động phát triển nguồn nhân lực và đào tạo tổng hợp về giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

7. Tận dụng cơ hội các hoạt động đang triển khai

Tiến trình phục hồi tạo cơ hội để xem xét đánh giá lại các hoạt động phát triển đang thực hiện và định hướng lại nếu cần để tiếp tục góp phần tăng tiếp tục cường năng lực giảm nhẹ rủi ro thiên tai cho cộng đồng ảnh hưởng. Việc xem xét đánh giá là hết sức cần thiết, ít nhất nó đảm bảo rằng các hoạt động đang tiến hành không đưa cộng đồng vào nguy cơ thiên tai xa hơn.

8. Giới

Sự không công bằng về giới có ảnh hưởng gián tiếp lên cả cộng đồng. Tiến trình phục hồi tạo cơ hội giảm nhẹ tổn thương của các nhóm xã hội và gia tăng sự công bằng về giới. Cần có sự quan tâm đặc biệt về giới trong các giai đoạn thiết lập chương trình, lập kế hoạch và đánh giá. Thành viên cộng đồng và cán bộ lãnh đạo là hai vai trò thiết yếu của phụ nữ đối với cộng đồng, và với các vai trò này họ có thể góp cho nhiều lĩnh vực khác nhau về sinh kế của địa phương, đặc biệt là

quyền sở hữu tài sản, quyền quản lý gia đình trong các tình cảnh khó khăn. Điều này sẽ giúp xác lập sự công bằng, xây dựng các chương trình về giới trong giai đoạn phục hồi, tạo điều kiện hỗ trợ phụ nữ trong tiến trình phục hồi và tái thiết.

9. Hiệu quả được minh chứng

Các hoạt động phục hồi của địa phương có lẽ cho thấy sự tác động quan trọng được minh chứng, như tăng cường năng lực cho quốc gia và địa phương, thí điểm phương pháp tiếp cận có sự tham gia làm tiền đề cho các chương trình phát triển quốc gia.

10. Giám sát, đánh giá và bài học kinh nghiệm

Các chương trình và kế hoạch phục hồi nên bao gồm các cơ chế đánh giá và giám sát có sự tham gia. Điều này cho đảm bảo thời gian, các giải pháp đúng, các kinh nghiệm, tiếng nói của người dân, và các kinh nghiệm minh chứng thực tế.

Lập kế hoạch phục hồi

Ngay sau thiên tai, cần phát triển khung kế hoạch hành động phục hồi. Điều này được xem như một mô hình tốt trong các hoạt động phục hồi. Khung kế hoạch phục hồi là một công cụ chiến lược giúp xác định và định lượng các nhu cầu chương trình ưu tiên (các nhu cầu được căn cứ vào đánh giá thiệt hại, nguyên nhân, nhu cầu và năng lực). Khung hành động cung cấp các hướng dẫn chiến lược, tạo điều kiện điều phối các hoạt động và sự tham gia của các thành viên liên quan.

Các mục tiêu cụ thể của khung hành động phục hồi bao gồm:

- Tổ chức công tác ứng phó và tiếp cận cho quốc gia.
- Xem xét và kiểm tra lại nhu cầu phục hồi để đưa cộng đồng theo hướng phát triển bền vững.
- Đảm bảo phạm vi hỗ trợ rộng, bao gồm tài chính và các nguồn kỹ thuật.
- Phát triển chiến lược quan hệ đối tác cho công tác thực hiện với sự tham gia của đa thành phần, bao gồm các cộng đồng bị thiên tai.

Chiến lược phục hồi phải được phân kỳ các giai đoạn cụ thể, bao gồm các hành động cụ thể và chiến lược được lồng ghép trong khung hành động của chương trình phát triển bền vững. Nó phải được kế hợp các phương pháp tiếp cận lâu dài với sự can thiệp của các giải pháp tình thế ngắn hạn và trung bình.

Các bước khởi xướng quy trình lập kế hoạch phục hồi:

- Xác định các khung tổ chức và cơ chế để thiết kế, điều phối, thực hiện và giám sát chương trình phục hồi, tốt nhất là được dựa trên các cơ chế tổ chức hiện hành.
- Xác định và phê chuẩn chính sách phục hồi quốc gia với các quy định, hướng dẫn rõ ràng, à theo mong đợi của quốc gia về công tác phục hồi.

- Xây dựng khung sườn chung cho kế hoạch phục hồi, xác định nhu cầu, các ưu tiên và năng lực.
- Phát triển kế hoạch phục hồi, chi tiết quá các yêu cầu về chương trình phục hồi từng ngành và phục hồi tổng thể.
- Xác định chiến lược quan hệ đối tác cho công tác tổ chức thực hiện.
- Xác định năng lực tổ chức thực hiện và xác định nhu cầu năng lực và các nguồn lực tiềm năng.

Một số lĩnh vực tiêu biểu trong công tác phục hồi:

1. Phục hồi, tái thiết môi trường và cơ sở hạ tầng

Phục hồi các thiệt hại về hạ tầng cơ sở là một cơ hội để giảm thiểu các tác động xấu của sự phát triển, đồng thời khắc phục được các nhu cầu còn thiếu, các mục đích phát triển và giảm nhẹ thiên tai.

2. Lao động và sinh kế

Các chương trình phục hồi nên góp phần củng cố điều kiện sống cho cộng đồng bị ảnh hưởng. Các phát sinh cụ thể cần giải quyết có thể là:

- Sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi, như cung cấp hạt giống, các công cụ lao động, tín dụng và các điều kiện khác.
- Buôn bán nhỏ, từ nguồn tín dụng và các nguồn khác.
- Củng cố và phục hồi các cơ sở hạ tầng thiết yếu, như đường xá, chợ vv để hỗ trợ các hoạt động kinh tế.
- Tái thiết lĩnh vực nhà ở bằng cách sử dụng các kỹ thuật vật liệu và các điều kiện của địa phương nhằm hỗ trợ phát triển kinh tế tại cộng đồng.
- Xem xét việc tạo công ăn việc làm ngắn hạn cho giới, để bù đắp vào sự mất mát về sinh kế sau thiên tai.

3. Cơ sở hạ tầng thiết yếu và huyết mạch

Phục hồi nhanh các cơ sở hạ tầng thiết yếu như đường xá, cầu cống, các hệ thống vệ sinh và cung cấp nước, các hệ thống cung cấp điện, các hệ thống nông nghiệp và thủy lợi, hạ tầng về y tế, giáo dục và xã hội có thể giúp phục hồi và phát triển nhanh cho khu vực ảnh hưởng. Chìa khóa cho công tác phục hồi hiệu quả là sự đánh giá đúng các thiệt hại. Đánh giá chính xác sẽ cung cấp các dữ liệu cần thiết về cơ sở hạ tầng thiệt hại và giúp quyết định phương pháp phục hồi và kiến thiết.

4. Quản lý nguồn nước và môi trường

Sự xuống cấp môi trường và nghèo đói, thiên tai có mối quan hệ nhân quả phức tạp và là chủ đề cho nhiều nghiên cứu. Sự xuống cấp của các hệ thống sinh thái nhạy cảm có khả năng dẫn đến sự

gia tăng tăng suất và quy mô của sạt lở đất và lũ lụt và các hậu quả nghiêm trọng về xã hội, kinh tế và cơ sở hạ tầng thiết yếu. Do vậy, công tác phục hồi là cơ hội để tăng cường công tác quản lý nước, quản lý các nguồn tài nguyên môi trường nhằm mục đích giảm nhẹ một trong số các nguyên nhân gây ra thiên tai. Các hoạt động phục hồi môi trường tự nhiên là sự đóng góp to lớn cho việc giảm nhẹ rủi ro thiên tai và phải được xem xét một cách nghiêm chỉnh trong kế hoạch phục hồi. Một số công tác phục hồi bao như phục hồi rừng và phục hồi các lưu vực sông.

5. Tái định cư

Thông thường, sau một sự kiện thiên tai, nhân viên chính phủ và các chuyên gia có khuynh hướng quan tâm đến việc xúc tiến phát triển các khu vực an toàn để tái định cư cho cộng đồng rủi ro thiên tai. Tuy nhiên, các kinh nghiệm thực tế cho thấy rằng tái định cư là một vấn đề phát sinh phức tạp và có nhiều thử thách lớn.

Nếu tái định cư là giải pháp phải thực hiện, các vấn đề theo sau cần phải xem xét:

- Một chương trình tái định cư không nên dừng lại ở việc cung cấp nhà ở cho dân, mà cần thiết phải xem xét để đáp ứng các nhu cầu khác, như các cơ sở hạ tầng xã hội, các hoạt động kinh tế và sinh kế.
- Chương trình cần xem xét các vấn đề mấu chốt của công tác quản lý và giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Điều này yêu cầu có sự phân tích chuyên sâu của các khu vực mới về rủi ro thiên tai. Bản đồ thiên tai nên được chuẩn bị trước và đưa vào sử dụng trong kế hoạch phát triển để tranh rủi ro thiên tai trong quá trình phát triển sau này của khu vực.
- Trong công tác tái định cư, cần có sự tham vấn và sự tham gia đông đủ của người dân. Điều này nhằm tránh các yếu tố về văn hóa, kinh tế, xã hội từ cộng đồng đi ngược lại tiến trình thực hiện. Cộng đồng cần được thông tin và cần được chuẩn bị trước khi đồng ý và chấp nhận giải pháp một cách tự nguyện.
- Các cơ chế phù hợp cần thực hiện để đảm bảo an sự an toàn lâu dài cho đất đai và nhà cửa.

Tái thiết/tái định cư là yếu tố quyết định đến có thể giải quyết các khó khăn đan xen giữa cứu trợ khẩn cấp và phục hồi bền vững. Giúp phục hồi lại đời sống tinh thần và phục hồi lại đời sống kinh tế sản xuất. Tăng cường năng lực cho chính quyền địa phương nhằm xúc tiến thực hiện, giám sát, và hướng dẫn lập kế hoạch và quy trình thực hiện là chìa khóa cho tiến trình phục hồi thành công và bền vững. Chính quyền địa phương nên được tăng cường để xây dựng các khung pháp lý nhằm thúc đẩy các hoạt động của địa phương và sự tham gia của cộng đồng trong các phát sinh về kế hoạch và thực hiện.

Bên cạnh các phát sinh vừa nêu, trong công tác tái định cư cũng còn có thể có các phát sinh khác như sau:

- Đất đai và sự sở hữu tài sản
- Tài chính

- Khung pháp lý và tăng cường năng lực tổ chức
- Lao động
- Kỹ thuật
- Thiết kế các công trình kiến trúc nhạy cảm về văn hóa theo nhu cầu của người dân
- Sự tham gia của cộng đồng, đặc biệt là phụ nữ, trong công tác thiết kế và xây dựng.
- Xây dựng và các yêu cầu liên quan
- Cải thiện mức độ an toàn bằng cách tọa lạc tại các khu vực ít rủi ro thiên tai.

Thiết lập công tác tổ chức phù hợp

Các kinh nghiệm cho thấy rằng, công tác phục hồi kiến thiết tốt nhất là phải được tiến hành dựa trên khung pháp lý hiện hành. Nếu phải xây dựng khung pháp lý mới, các mục tiêu cần đạt được trong quá trình thiết kế là sự liên kết, hợp tác và đồng thuận trong số các thành viên liên quan của cộng đồng, các hạn mục như:

- Xác định chính sách phát triển/phục hồi, các hướng dẫn chiến lược và ưu tiên.
- Thiết kế/thực hiện/giám sát các đề án phục hồi.
- Giám sát tiến độ.
- Thiết lập sự đối thoại thường xuyên và sự đồng thuận với các tổ chức dân sự, các tổ chức hợp tác quốc tế, các nhà tài trợ và tổ chức dịch vụ.
- Duy trì sự minh bạch, lòng tin và sự quản lý hiệu quả trong tiến trình thực hiện như là một chiến dịch truyền thông về chiến lược.

Các đề nghị về công tác tổ chức phục hồi và tái thiết dựa trên các kinh nghiệm bao gồm:

- 1) Bất kỳ một công trình mới nào, dù nhỏ, cũng phải làm rõ vai trò và trách nhiệm, và được phổ biến rộng rãi trong cộng đồng.
- 2) Nên được lồng vào hệ thống cơ cấu tổ chức của chính phủ, và sử dụng nguồn lực hiện có.
- 3) Chiến lược nên được xác định ngay từ lúc bắt đầu, điều này cho phép sự chuyển đổi suông sẻ giữa phục hồi, tái thiết và phát triển
- 4) Một cơ chế mới không nên làm thay đổi sự tham gia của các thành viên liên quan. Các thành viên liên quan trong công tác phục hồi là những thành viên mang tính phát triển. Do vậy, cần
- 5) Các tổ chức tham gia phục hồi nên tập trung công tác điều phối, giám sát và đánh giá. Về cơ chế, các chương trình phục hồi nên được thực hiện thông qua các bộ liên quan, các tổ chức quần chúng, mặc dù có nhiều cơ chế nhanh hơn.

- 6) Tổ chức của chính phủ nên bao gồm các thành viên nội các, các bộ liên quan, và các đại viện chính trị của các thành viên liên quan.
- 7) Một tổ chức đảm trách kỹ thuật cũng cần phải được thiết lập và hoạt động như là một ban thư ký cho các công trình phục hồi và kiến thiết. Các bộ liên quan và các tổ chức thực hiện cấp quốc gia nên tham gia đại diện trong ban thư ký này, và những thành viên này sẽ có chức năng xem xét kỹ thuật cho các hoạt động phục hồi và kiến thiết.

Thử thách chính trong công tác sắp xếp tổ chức thực hiện là làm thế nào để thiết lập một cơ chế thực hiện nhanh mà cơ chế này sẽ không làm sụp đổ cơ chế hiện hành hoặc không ảnh hưởng lên các cơ chế hiệu quả của chính phủ.

Trong tình huống sau thiên tai, năng lực thực thi là một vấn đề phát sinh khi lập kế hoạch phục hồi. Các cấp độ khả năng thực tế, các nhu cầu năng lực, và các nguồn lực tiềm năng phải được xác định sớm. Chính phủ của các quốc gia bị ảnh hưởng thiên tai chắc là sẽ mong đợi sự hỗ trợ của các cơ chế chính trị khu vực và các quốc gia khác về năng lực và hợp tác.

BƯỚC 7

PHÂN BỐ NGUỒN LỰC, PHÂN CÔNG VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CHO CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ HUY PCLB & TKCN TỈNH, HUYỆN VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, KINH TẾ VÀ XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN

TỔ CHỨC VÀ NHIỆM VỤ CỦA BAN CHỈ HUY PHÒNG CHỐNG LỤT, BÃO & GIẢM NHẸ THIÊN TAI CẤP TỈNH VÀ HUYỆN

I. Cơ cấu tổ chức :

- Công tác phòng, chống lụt, bão & Giảm nhẹ thiên tai là hoạt động phòng, chống và khắc phục hậu quả gây hại của thiên tai nhằm giảm nhẹ thiệt hại, nhanh chóng ổn định đời sống của nhân dân, bảo vệ và phục hồi sản xuất, hạn chế những tác hại đến môi trường sinh thái. Cơ quan quản lý Nhà nước về phòng, chống lụt, bão & Giảm nhẹ thiên tai được tổ chức theo hệ thống từ Trung ương đến địa phương.

- **Ban chỉ huy phòng, chống lụt, bão(PCLB) các cấp tỉnh, huyện, xã và tương đương** do chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp lập ra. Thành phần của Ban gồm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm Trưởng ban, trưởng ngành Nông nghiệp & Phát triển nông thôn làm Phó ban thường trực, các ủy viên là trưởng hoặc phó các ngành có liên quan đến công tác phòng, chống lụt, bão & Giảm nhẹ thiên tai của địa phương. Trụ sở của Ban đặt tại cơ quan Nông nghiệp & Phát triển nông thôn. Kinh phí hoạt động của Ban do ngân sách tỉnh cấp, tính trong kinh phí cấp cho ngành Nông nghiệp & Phát triển nông thôn.

1. Ở cấp tỉnh:

- Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực của Ban chỉ huy phòng, chống lụt, bão tỉnh:

- Tại các tỉnh có đê: Phòng quản lý đê điều, chống lụt, bão của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiêm nhiệm Văn phòng thường trực của Ban Chỉ huy PCLB thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác phòng, chống lụt, bão & Giảm nhẹ thiên tai ở địa phương.
- Tại các tỉnh khác: Chi cục thủy lợi – Phòng chống lụt bão của sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiêm nhiệm Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCLB thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác phòng, chống lụt, bão & Giảm nhẹ thiên tai ở địa phương.

2. Ở các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi là huyện):

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm thường trực, tham mưu cho Ban Chỉ huy PCLB huyện thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công tác phòng, chống lụt, bão & Giảm nhẹ thiên tai trong phạm vi quản lý của mình.

3. Ở các xã, phường, thị trấn:

- Ủy ban nhân dân phân công cán bộ kiêm nhiệm thường trực công tác phòng, chống lụt, bão & Giảm nhẹ thiên tai.
- Hàng năm mỗi cấp, mỗi ngành phải kiện toàn lực lượng phòng, chống lụt, bão & Giảm nhẹ thiên tai; sắp xếp và phân công các công việc cho mỗi lực lượng chuyên ngành trong việc phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.
- Ở mỗi công trình phòng, chống thiên tai; mỗi khu vực trọng điểm, xung yếu, cơ quan quản lý công trình phải có phương án phòng, chống thiên tai được duyệt và phải tổ chức Ban chỉ huy PCLB của công trình, bố trí lực lượng chuyên trách hoặc bán chuyên trách xử lý các sự cố công trình, quy định rõ chế độ, trách nhiệm của mỗi lực lượng trong việc thực hiện các phương án đó.

II. Chức năng, nhiệm vụ của Ban chỉ huy PCLB cấp tỉnh và huyện:

1. Quản lý Nhà nước về công tác PCLB & giảm nhẹ thiên tai:

- Ban chỉ huy PCLB cấp tỉnh và huyện giúp Ủy ban nhân dân cấp mình quản lý nhà nước về công tác PCLB & giảm nhẹ thiên tai trong phạm vi địa bàn của mình; xây dựng và chỉ đạo thực hiện các phương án PCLB & Giảm nhẹ thiên tai trong phạm vi địa bàn lãnh thổ, tổ chức hộ đê và phòng, chống lụt, bão, thiên tai, bảo vệ các khu vực kinh tế, dân cư địa phương; khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra, cụ thể là:
 - Lập quy hoạch, kế hoạch và chỉ đạo thực hiện việc dự báo, phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai;
 - Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về dự báo, phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai;
 - Xây dựng, tu bổ, quản lý, bảo vệ các công trình phòng, chống thiên tai và các công trình có liên quan đến việc phòng, chống thiên tai;
 - Tổ chức thu thập và xử lý thông tin có liên quan đến lụt, bão, thiên tai;
 - Quản lý các nguồn thu tài chính về PCLB & giảm nhẹ thiên tai;
 - Tổ chức nghiên cứu và áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong việc dự báo, phòng, chống lụt, bão & giảm nhẹ thiên tai; bồi dưỡng nghiệp vụ cho người làm công tác dự báo, làm công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai;
 - Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm và pháp luật về phòng, chống lụt, bão & giảm nhẹ thiên tai;
 - Kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về dự báo, phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai; giải quyết khiếu nại, tố cáo về dự báo, phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai;
 - Chỉ đạo việc thực hiện quan hệ quốc tế trong lĩnh vực phòng, chống lụt, bão & giảm nhẹ thiên tai.

2. ***Xây dựng kế hoạch phòng chống & giảm nhẹ thiên tai :***

• **Xây dựng kế hoạch phòng ngừa thiên tai dài hạn:**

- Xây dựng kế hoạch dài hạn phòng, chống lụt, bão & giảm nhẹ thiên tai thích nghi với đặc điểm thiên tai của từng vùng nhằm hạn chế tác hại do thiên tai gây ra; kết hợp lợi ích của cả nước với các vùng; kết hợp khoa học, công nghệ hiện đại với kinh nghiệm truyền thống, phù hợp với điều kiện thực tiễn;
- Tổ chức và đầu tư xây dựng hệ thống thu thập thông tin về sự biến động thời tiết toàn cầu, thời tiết khu vực và từng vùng trong cả nước, xử lý thông tin để nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo phục vụ điều hành chỉ đạo, chỉ huy phòng ngừa lụt, bão & giảm nhẹ thiên tai;
- Lập quy hoạch, tiêu chuẩn phòng, chống lụt, bão giảm nhẹ thiên tai cho từng vùng để làm cơ sở cho việc lập kế hoạch xây dựng công trình và phương án phòng, chống thiên tai;
- Lập kế hoạch củng cố, đầu tư xây dựng, tu bổ, bảo vệ đê điều, giải phóng bãi sông, giải phóng và nạo vét lòng sông, bảo vệ và trồng rừng phòng hộ đầu nguồn, dải cây chắn sóng, chắn gió, chắn cát ven sông, ven biển;
- Quy hoạch hợp lý vùng dân cư, công trình cơ sở hạ tầng ở các khu vực thường chịu tác động của lụt, bão, thiên tai;
- Xác định cơ cấu sản xuất nông nghiệp, ngư nghiệp phù hợp và thích nghi với lụt, bão, thiên tai theo đặc điểm của từng vùng;
- Ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến vào công tác phòng ngừa thiên tai;
- Tuyên truyền, phổ biến trong nhân dân kiến thức, kinh nghiệm và pháp luật về phòng ngừa lụt, bão & giảm nhẹ thiên tai;
- Định kỳ kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các kế hoạch phòng ngừa lụt, bão & giảm nhẹ thiên tai.

• **Xây dựng kế hoạch phòng tránh lụt, bão & giảm nhẹ thiên tai hàng năm, gồm:**

- Quản lý, bảo vệ các công trình phòng, chống thiên tai; ngăn chặn các hành vi có nguy cơ gây hư hại hoặc huỷ hoại công trình phòng, chống thiên tai và công trình có liên quan đến phòng chống thiên tai;
- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn của các công trình phòng, chống thiên tai và công trình có liên quan đến phòng, chống thiên tai. Nếu phát hiện có hư hỏng hoặc suy yếu phải kịp thời có biện pháp xử lý. Trong trường hợp vượt quá khả năng xử lý của mình, cấp kiểm tra phải báo cáo ngay với cơ quan cấp trên trực tiếp giải quyết trước mùa mưa, bão;

- Xây dựng phương án phòng ngừa lụt, bão & giảm nhẹ thiên tai trên toàn địa bàn và từng khu vực xung yếu, từng trọng điểm phòng, chống thiên tai;
- Dự phòng vật tư, phương tiện ứng cứu khi thiên tai xảy ra trên địa bàn;
- Dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm thiết yếu, thuốc chữa bệnh tại những nơi xung yếu, hiểm trở để sử dụng khi cần thiết;
- Tổ chức lực lượng, huấn luyện nghiệp vụ về dự báo, phòng, chống thiên tai.

3. Cảnh báo, báo động và quyết định về các biện pháp khẩn cấp phòng, chống thiên tai :

- Ban chỉ huy PCLB tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định cảnh báo, báo động và biện pháp đối phó với lụt, bão, thiên tai trong địa phương. Đối với vùng sâu, vùng xa, trong trường hợp cần thiết Ban chỉ huy PCLB huyện có thể ra quyết định cảnh báo, báo động lụt, bão, thiên tai tại địa phương và phải báo cáo ngay với Ban chỉ huy PCLB cấp trên.
- Ban chỉ huy PCLB huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Ban chỉ huy phòng, chống lụt bão xã, phường, thị trấn và các ngành ở địa phương tổ chức thực hiện cảnh báo, báo động và quyết định biện pháp đối phó với lụt, bão và thiên tai trong phạm vi quản lý của mình;
- Khi hết lụt, bão, thiên tai cơ quan nào ra quyết định cảnh báo, báo động lụt, bão, thiên tai ra quyết định về các biện pháp đối phó với lụt, bão, thiên tai thì cơ quan ấy có trách nhiệm thông báo bãi bỏ quyết định của mình.

4. Chỉ huy phòng, chống lụt, bão & giảm nhẹ thiên tai:

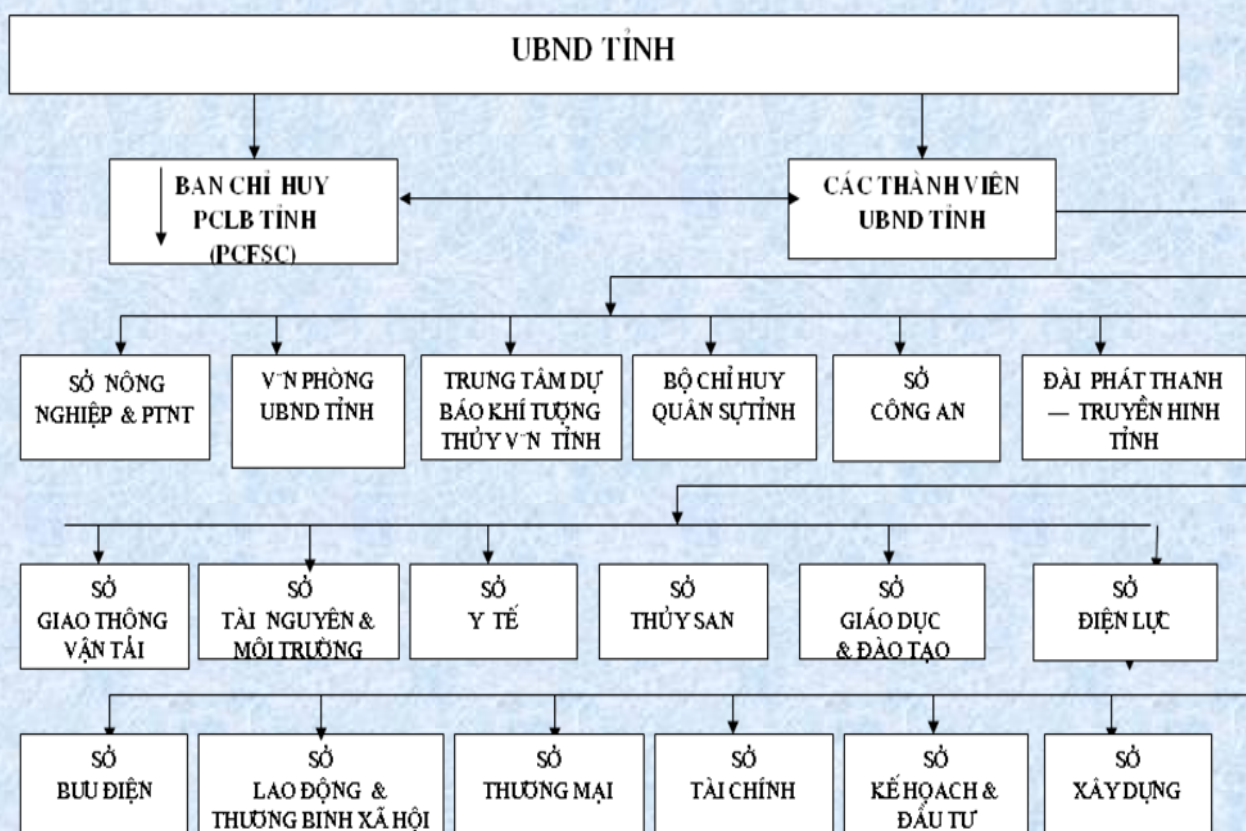
- Phát tin lụt, bão, thiên tai; quyết định cảnh báo, báo động lụt, bão thiên tai; quyết định huy động khẩn cấp; quyết định biện pháp khẩn cấp về chống lụt, bão & giảm nhẹ thiên tai;
- Bảo đảm thông tin liên lạc, chỉ huy thông suốt;
- Kịp thời triển khai lực lượng và phương tiện ứng cứu chống lụt, bão & giảm nhẹ thiên tai;
- Bảo vệ và cứu hộ các công trình phòng, chống thiên tai đang bị sự cố hoặc có nguy cơ gây ra tai họa;
- Cấp cứu người bị nạn; sơ tán dân ra khỏi vùng nguy hiểm, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể và của nhân dân;
- Bảo đảm an ninh và trật tự an toàn xã hội trong vùng có thiên tai;
- Hướng dẫn nhân dân thực hiện vệ sinh môi trường sinh thái và đề phòng dịch bệnh tại vùng có lụt, bão, thiên tai và ở khu vực dân sơ tán.

5. Tham mưu, chỉ đạo công tác khắc phục hậu quả thiên tai :

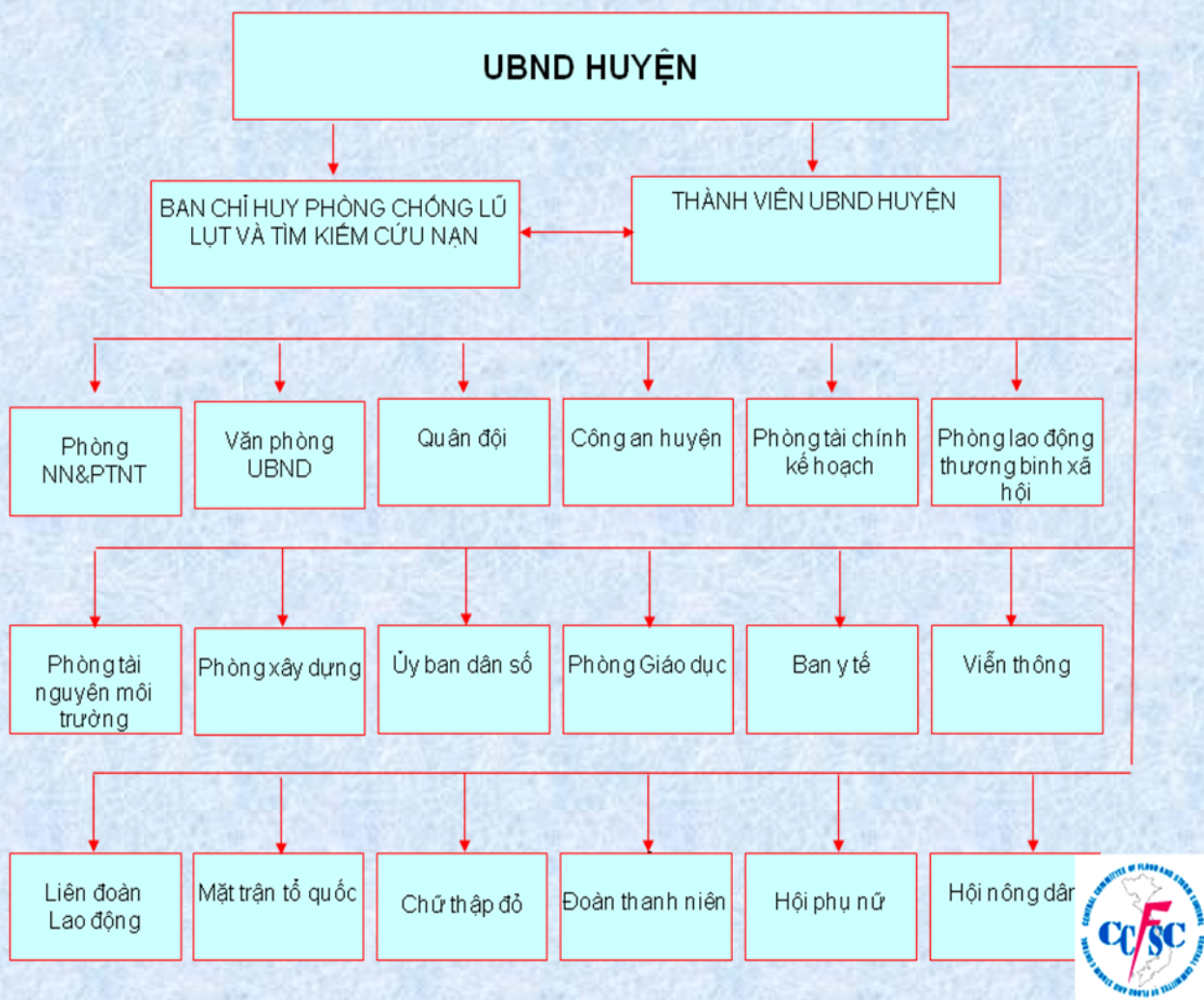
- Khẩn trương huy động lực lượng, phương tiện cứu hộ người và tài sản;

- Kịp thời cứu trợ, giúp đỡ và ổn định đời sống cho nhân dân vùng bị thiên tai gây thiệt hại;
 - Thực hiện các biện pháp để nhanh chóng phục hồi sản xuất;
 - Tổ chức việc vệ sinh môi trường sinh thái, phòng, chống dịch bệnh;
 - Sửa chữa các công trình phòng, chống thiên tai và các công trình hạ tầng bị hư hỏng;
 - Điều tra, thống kê thiệt hại.
- Sơ đồ tổ chức, bộ máy của Ban chỉ huy phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh, huyện và xã được thể hiện tại hình dưới.

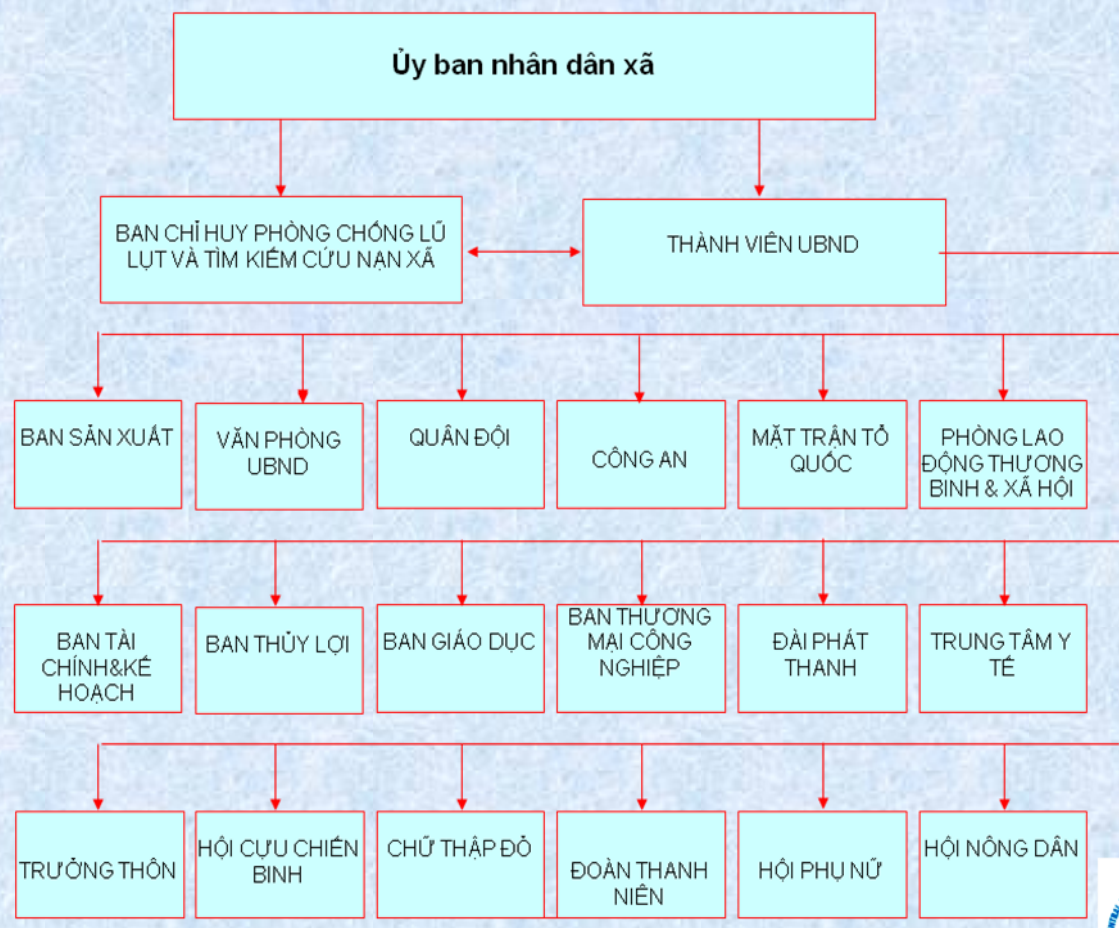
BAN CHỈ HUY PHÒNG CHỐNG LỤT BÃO VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN CẤP TỈNH



BAN CHỈ HUY PHÒNG CHỐNG LỤT BÃO VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN CẤP HUYỆN



BAN CHỈ HUY PHÒNG CHỐNG LỤT BÃO VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN CẤP XÃ



QUI TRÌNH HÀNH ĐỘNG TẠI CẤP TỈNH VÀ HUYỆN

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp tỉnh		
Phòng ngừa (Trước thiên tai)	Ứng phó và cứu trợ khẩn cấp (Trong thiên tai)	Phục hồi và tái thiết (Sau thiên tai)
1. Tổ chức tập huấn cho công đồng về lập kế hoạch phòng ngừa và ứng phó tình huống khẩn cấp 2. Lắp đặt vệ sinh nhà vệ sinh và giếng nước tại các khu vực an toàn 3. Tổ chức lớp tập huấn cho người dân 4. Tổ chức lớp đào tạo về chăm sóc sức khỏe và vệ sinh 5. Kiến nghị và đề xuất thay đổi lịch mùa vụ 6. Tiêm ngừa cho động vật	1. Thu thập thông tin và báo cáo với các bên liên quan có liên quan 2. Cung cấp dịch vụ giao thông và nhiên liệu 3. Chuẩn bị các đề nghị và gửi đến các nhà tài trợ 4. Cung cấp thực phẩm cho người dân 5. Cử cán bộ trực 24/24 6. Tiêm chủng cho động vật	1. Khôi phục và sửa chữa giếng 2. Tổ chức tập huấn về phòng ngừa và ứng phó tình huống khẩn cấp 3. Tổ chức lớp tập huấn chăm sóc sức khỏe và vệ sinh 4. Khôi phục và sửa chữa cơ sở hạ tầng bao gồm tất cả các con đường / đường sá, cầu cống, đường ống thoát nước 5. Báo cáo thiệt hại, yêu cầu và trình lên BCH PCLB tỉnh 2. Khuyến khích nông dân tái trồng trọt 6. Xây dựng bờ bao ruộng
Chi cục thủy lợi tỉnh		
Phòng ngừa (Trước thiên tai)	Ứng phó và cứu trợ khẩn cấp (Trong thiên tai)	Phục hồi và tái thiết (Sau thiên tai)
1. Theo dõi diễn biến thủy văn 2. Tổng hợp thông tin diễn biến thủy văn 3. Chuẩn bị dụng cụ, thiết bị hỗ trợ tưới tiêu, chống úng cho nông nghiệp 4. Khai thông kênh phục vụ sản xuất nông nghiệp 5. Tổng hợp thông tin các hệ thống tưới tiêu bị hư hại	1. Kiểm tra diễn biến thủy văn và báo cáo về cho TT Khí tượng Thủy văn. 2. Chuẩn bị các bao cát ngăn chặn nước lũ và máy bơm chống úng. 3. Hợp tác chặt chẽ với các ban, ngành, tổ chức như tổ chức phi chính phủ, Hội chữ thập đỏ. 4. Kiểm tra các hệ thống tưới tiêu thường xuyên	1. Báo cáo tình hình thiệt hại và nguồn lực cần thiết cho công tác phục hồi. 2. Đánh giá tác động thiên tai đến cơ sở hạ tầng và hệ thống tưới tiêu. 3. Bảo quản và sửa chữa các hệ thống tưới tiêu bị hư hại. 4. Xây dựng mới các hệ thống thủy lợi như đã được phê duyệt trong các dự án và chuẩn bị xây dựng dự án, kế hoạch hành động tiếp theo.
Sở Y tế tỉnh		
Phòng ngừa (Trước thiên tai)	Ứng phó và cứu trợ khẩn cấp (Trong thiên tai)	Phục hồi và tái thiết (Sau thiên tai)
1. Thành lập nhóm cán bộ y tế cấp huyện và tại các trạm xá sẵn sàng ứng phó tình huống khẩn cấp	1. Hỗ trợ di dời dân đến nơi an toàn. 2. Đánh giá tình hình sức khỏe, dịch bệnh, nguồn nước, ...	1. Thực hiện đánh giá tác động nguồn nước và bệnh tật sau thiên tai. 2. Sẵn sàng ứng phó nếu dịch bệnh bùng

2. Nhóm cán bộ lưu động chịu trách nhiệm ứng cứu, sơ cấp cứu và chữa trị cho nạn nhân trong thiên tai 3. Quan sát tình hình sức khoẻ chung trong cộng đồng 4. Chuẩn bị dụng cụ sơ cấp cứu, thuốc men, dụng cụ thử nước, ... 5. Chuẩn bị xuồng ghe, dụng cụ vận chuyển nạn nhân trong tình huống khẩn cấp. 6. Liên lạc và phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, tổ chức liên quan để tham gia và hỗ trợ hiệu quả. 7. Tham gia các cuộc họp của BCH PCLB TKCN tỉnh 8. Tuyên truyền giáo dục sức khoẻ và an toàn vệ sinh cho cộng đồng 9. Tập huấn sơ cấp cứu cho cán bộ y tế và tình nguyện viên	3. Có phương án can thiệp kịp thời trong trường hợp có dịch bệnh xảy ra. 4. Báo cáo tình hình với Bộ Y tế 5. Thường xuyên giám sát, theo dõi những vấn đề liên quan y tế, sức khoẻ trong cộng đồng	- phát 3. Lập báo cáo, đề án và trình các tổ chức phi chính phủ, cơ quan liên hiệp quốc và Bộ Y tế kêu gọi thêm hỗ trợ. 4. Xây dựng kế hoạch hoạt động cho năm tới 5. Thực hiện đánh giá tác động lâu
Sở Lao động, Thương binh và Xã hội		
Phòng ngừa (Trước thiên tai)	Ứng phó và cứu trợ khẩn cấp (Trong thiên tai)	Phục hồi và tái thiết (Sau thiên tai)
1. Hỗ trợ người dân dễ bị tổn thương 2. Thực hiện hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng 3. Tổ chức tập huấn về phòng ngừa và ứng phó tình huống khẩn cấp. 4. Giúp đỡ gia đình nghèo, đơn chiếc và khuyết tật. 5. Thu thập số liệu về đối tượng dễ bị tổn thương	1. Thu thập và chia sẻ thông tin, dữ liệu với BCH PCLB tỉnh, các tổ chức phi chính phủ và các cơ quan ban, ngành liên quan. 2. Kiến nghị hỗ trợ tài chính tổ chức hoạt động. 3. Cử cán bộ tham gia hoạt động của các tổ chức khác. 4. Phối hợp nguồn lực hỗ trợ BCH PCLB tỉnh.	1. Kiểm soát tình trạng cộng đồng dễ bị tổn thương. 2. Kiểm kê thiệt hại (người và tài sản). 3. Vận động hỗ trợ cho nạn nhân.
Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh		
Phòng ngừa (Trước thiên tai)	Ứng phó và cứu trợ khẩn cấp (Trong thiên tai)	Phục hồi và tái thiết (Sau thiên tai)
1. Cử cán bộ tham gia nhóm nghiên cứu và cứu nạn của BCH PCLB tỉnh	1. Sẵn sàng phương tiện và phương án ứng phó tình huống khẩn cấp.	1. Tham gia hoạt động phân phối hạt giống và nhiên liệu do Sở NN&PTNT

2. Nhóm hậu cần chuẩn bị các vật tư cần thiết như lương thực, thuốc men, phương tiện vận chuyển, ...	2. Phân phát nhiên liệu đến khu vực trọng điểm.	tổ chức. 2. Tham gia họp sau lũ với BCH PCLB.
Sở Giáo dục và Đào tạo		
Phòng ngừa (Trước thiên tai)	Ứng phó và cứu trợ khẩn cấp (Trong thiên tai)	Phục hồi và tái thiết (Sau thiên tai)
1. Theo dõi thông tin cảnh báo để điều phối hoạt động trường học. Có thể ngưng hoạt động tạm thời để đảm bảo an toàn học sinh. 2. Báo cáo BCH PCLB về các trường bị ngập lụt. 3. Giáo viên và học sinh nên mang tư liệu và dụng cụ học tập đến nơi an toàn. 4. Chuẩn bị phương tiện vận chuyển học sinh và giáo viên đến nơi an toàn khi cần 5. Thông báo cho các trường trong khu vực lũ ảnh hưởng bằng điện thoại hoặc truyền thanh.	1. Phối hợp nguồn lực ứng phó lũ khẩn cấp. 2. Thông tin với các trường bị lũ ảnh hưởng qua hệ thống truyền thanh hoặc các phương tiện sẵn có khác. 3. Thu thập thông tin tại chỗ.	1. Khảo sát thông tin thiệt hại và ảnh hưởng ở các trường. 2. Cử nhóm cán bộ thu thập thông tin thiệt hại và ảnh hưởng ở các trường. 3. Hỗ trợ giáo viên và học sinh đặc biệt bị lũ ảnh hưởng nghiêm trọng. 4. Khảo sát ảnh hưởng thiên tai đến sức khỏe giáo viên và học sinh.
Hội Liên hiệp Phụ nữ Tỉnh		
Phòng ngừa (Trước thiên tai)	Ứng phó và cứu trợ khẩn cấp (Trong thiên tai)	Phục hồi và tái thiết (Sau thiên tai)
1. Phối hợp tốt với các ban, ngành khác. 2. Tuyên truyền thông tin lịch mùa vụ. 3. Tham gia các hoạt động hội họp, tuyên truyền, cứu trợ khẩn cấp	1. Cử cán bộ hướng dẫn chăm sóc sức khỏe, vệ sinh và an toàn sử dụng nước. 2. Di dời nạn nhân đến nơi an toàn.	1. Phối hợp với các ban, ngành khác tổ chức tập huấn. 2. Tuyên truyền phổ biến thông tin lịch mùa vụ.
Sở Xây dựng		
Phòng ngừa (Trước thiên tai)	Ứng phó và cứu trợ khẩn cấp (Trong thiên tai)	Phục hồi và tái thiết (Sau thiên tai)
1. Tạo điều kiện cho các Phòng xây dựng cấp huyện xây dựng các ấn phẩm tuyên truyền phòng chống thiên tai. 2. Hỗ trợ kinh phí cho BCH PCLB tỉnh 3. Phối hợp với chính quyền địa phương xây	1. Di dời và kiểm soát người dân tránh xa khu vực lũ và theo dõi diễn biến mực nước. 2. Đắp bao cát ngăn nước lũ. 3. Di dời người dân đến khu vực an toàn đã được xác định.	1. Hỗ trợ người dân trở về nhà sau lũ 2. Phòng Xây dựng cấp huyện nên phối hợp chặt chẽ với BCH PCLB huyện.. 3. Tham gia họp rút kinh nghiệm sau lũ do BCH PCLB tỉnh tổ chức.

dựng bản đồ an toàn. 4. Quản lý các cống, đập. 5. Xác định các khu vực an toàn.		4. Thảo luận với BCH PCLB, các tổ chức đoàn thể, tổ chức phi chính phủ.
Hội Chữ thập đỏ		
Phòng ngừa (Trước thiên tai)	Ứng phó và cứu trợ khẩn cấp (Trong thiên tai)	Phục hồi và tái thiết (Sau thiên tai)
1. Triển khai các chương trình phòng chống thiên tai dựa vào cộng đồng. 2. Tổ chức tập huấn sơ cấp cứu và quản lý thiên tai. 3. Tổ chức họp thường niên với các ban, ngành liên quan như hội chữ thập đỏ cấp tỉnh, huyện, xã, ... 4. Lưu trữ thông tin diễn biến mực nước và các thiệt hại dự đoán từ hệ thống cảnh báo sớm. 5. Triển khai tập huấn chăm sóc sức khỏe và vệ sinh môi trường.	1. Lưu trữ thông tin liên quan thiệt hại do thiên tai và nhu cầu phục hồi. 2. Phối hợp chặt chẽ các ban, ngành, tổ chức liên quan. 3. Thực hiện cứu trợ khẩn cấp 4. Lưu trữ thông tin diễn biến mực nước và các thiệt hại từ hệ thống cảnh báo sớm. 5. Triển khai tập huấn chăm sóc sức khỏe và vệ sinh môi trường.	1. Hỗ trợ chính quyền cấp tỉnh thực hiện các hoạt động Phục hồi và Tái thiết. 2. Phân phát lương thực cho người dân bị ảnh hưởng.
Ban chỉ huy Quân sự Tỉnh		
Phòng ngừa (Trước thiên tai)	Ứng phó và cứu trợ khẩn cấp (Trong thiên tai)	Phục hồi và tái thiết (Sau thiên tai)
1. Ngăn chặn lũ ảnh hưởng đến đường giao thông (ví dụ: đặt bao cát và xây dựng các đập dọc bờ sông). 2. Tập huấn cho cán bộ quân sự và phân công trách nhiệm cho những cán bộ thuộc khu vực lũ ảnh hưởng. 3. Tham gia họp thường niên tổ chức bởi BCH PCLB tỉnh. 4. Có đề xuất, kiến nghị đến BCH PCLB huyện. 5. Tham gia lập kế hoạch cùng BCH PCLB tỉnh. 6. Chuẩn bị các phương tiện cần thiết, nhân lực và các vật liệu khác để phòng trường	1. Tìm kiếm cứu nạn 2. Di chuyển nạn nhân đến khu vực an toàn. 3. Cung cấp dụng cụ an toàn cho những cán bộ làm việc trong khu vực ảnh hưởng. 4. Hỗ trợ các ban, ngành cấp tỉnh. 5. Thu thập thông tin thiệt hại và nhu cầu phục hồi.	1. Phối hợp với các ban, ngành liên quan cấp tỉnh. 2. Chịu trách nhiệm khắc phục đập và đường bị hư hại. 3. Khảo sát thiệt hại.

hợp khẩn cấp.		
Lực lượng quân đội		
Phòng ngừa (Trước thiên tai)	Ứng phó và cứu trợ khẩn cấp (Trong thiên tai)	Phục hồi và tái thiết (Sau thiên tai)
1. Tham gia với BCH PCLB tỉnh 2. Chuẩn bị đội ngũ cho các trường hợp khẩn cấp 3. Bảo vệ trường học và cơ sở vật chất khỏi lũ như xây dựng đập, lấp bao cát,... 4. Đặt các bao cát và điều tra nếu có hệ thống thoát nước khu vực có thể xảy ra sạt lở 5. Chuyển nạn nhân đến các khu vực an toàn và sự giúp đỡ khác nếu cần thiết 6. Bảo đảm an ninh tại các khu vực dân cư tạm thời	1. Đắp bao cát ngăn lũ 2. Chuyển nạn nhân đến các khu vực an toàn 3. Phân phối viện trợ khẩn cấp cho các nạn nhân 4. Hỗ trợ di chuyển nạn nhân hoặc động vật đến những khu vực an toàn 5. Sử dụng trang thiết bị có sẵn, công cụ để cứu người và động vật	1. Bảo đảm an ninh 2. Tổng hợp thông tin về thiệt hại và các tác động và báo cáo BCH PCLB tỉnh 3. Khắc phục và phục hồi thiệt hại. 4. Hỗ trợ nguồn nước cho các hoạt động nông nghiệp sau lũ lụt.
Công An Tỉnh		
Phòng ngừa (Trước thiên tai)	Ứng phó và cứu trợ khẩn cấp (Trong thiên tai)	Phục hồi và tái thiết (Sau thiên tai)
1. Hỗ trợ cho việc phổ biến các biện pháp giảm thiểu cho cư dân địa phương trong mùa mưa như sau 2. Cấm thuyền chở hàng hoá quá tải. 3. Đề nghị mặc áo phao 4. Kiểm soát giao thông và chuyển hướng hoạt động nếu có thông tin đáng báo động từ dự báo thời tiết	5. Hỗ trợ người dân tại các khu vực nguy hiểm. 6. Ghi lại tất cả các thiệt hại và cái chết 7. Đắp bao cát và đập để giảm thiệt hại 8. Hỗ trợ di chuyển nạn nhân hoặc động vật đến những khu vực an toàn 9. Giáo dục người dân về sức khỏe và vệ sinh 10. Bảo đảm an toàn và an ninh 11. Phân phát cứu trợ khẩn cấp	1. Bảo đảm an ninh 2. Phối hợp với BCH PCLB tỉnh 3. Đánh giá các thiệt hại và xác định các nhu cầu phục hồi
Sở Văn hoá - Thông tin		
Phòng ngừa (Trước thiên tai)	Ứng phó và cứu trợ khẩn cấp (Trong thiên tai)	Phục hồi và tái thiết (Sau thiên tai)
1. Tiếp nhận yêu cầu từ BCH PCLB tỉnh chuẩn bị khu vực an toàn. 2. Di dời dân đến nơi an toàn 3. Giám sát và đảm bảo an ninh khu vực an toàn. 4. Ngăn cản khai quật đồ cổ ở những di tích lịch sử	1. Hỗ trợ di dời dân đến nơi an toàn. 2. Đắp bao cát và đập .	1. Thu thập thông tin số lượng người dân đến nơi an toàn 2. Bảo quản những di tích lịch sử

Sở Tài chính Tỉnh		
Phòng ngừa (Trước thiên tai)	Ứng phó và cứu trợ khẩn cấp (Trong thiên tai)	Phục hồi và tái thiết (Sau thiên tai)
1. Tham gia họp với BCH PCLB tỉnh 2. Chia sẻ ý tưởng về phát triển chuẩn bị ứng phó thiên tai 3. Tham gia các hoạt động cứu trợ	1. Tham gia vào các hoạt động cứu hộ với các Sở, Ban ngành tỉnh, các tổ chức 2. Phân phát cứu trợ khẩn cấp 3. Chuẩn bị bao cát 4. Tham gia các hoạt động cứu trợ 5. Vận động người tham gia / thành viên để sẵn sàng cho cứu hộ	1. Đánh giá mức độ thiệt hại và ảnh hưởng 2. Tích cực tham gia các hoạt động phục hồi và cứu trợ
Sở Giao thông		
Phòng ngừa (Trước thiên tai)	Ứng phó và cứu trợ khẩn cấp (Trong thiên tai)	Phục hồi và tái thiết (Sau thiên tai)
1. Xây dựng chiến lược để bảo vệ cầu và đường 2. Chuẩn bị xe tải / xe để vận chuyển bao cát, sỏi hoặc các tài liệu khác để bảo vệ lũ lụt 3. Phân vùng khu vực được bảo vệ 4. Xây dựng kế hoạch phòng chống lụt bão sớm hơn 1 tháng	1. Phân phát cứu trợ khẩn cấp 2. Vận chuyển cán bộ y tế đến khu vực an toàn. 3. Xây dựng cầu và đường.	1. Lập kế hoạch để phục hồi cơ sở hạ tầng bị hư hại bao gồm cả con đường, cầu đường quốc gia
Sở Thương Mại		
Phòng ngừa (Trước thiên tai)	Ứng phó và cứu trợ khẩn cấp (Trong thiên tai)	Phục hồi và tái thiết (Sau thiên tai)
1. Kiểm tra các kho dự trữ gạo và nhiên liệu 2. Tư vấn với chính quyền địa phương về quản lý lương thực và nhiên liệu	1. Quản lý nghiêm việc lưu trữ các giống lúa và nhiên liệu tại các nhà máy gạo tư nhân và các trạm xăng. 2. Tư vấn cho chính quyền cấp tỉnh về hàng hoá (thực phẩm và nhiên liệu) lưu thông trong tỉnh	
Sở CNTT và Truyền thông		
Phòng ngừa (Trước thiên tai)	Ứng phó và cứu trợ khẩn cấp (Trong thiên tai)	Phục hồi và tái thiết (Sau thiên tai)
1. Quản lý thông tin 2. Thông tin, tuyên truyền cho nhân dân thông qua các phương tiện truyền thông công cộng như hệ thống phát thanh và truyền hình	1. Quản lý thông tin 2. Thông tin tuyên truyền cho nhân dân thông qua các phương tiện truyền thông công cộng như hệ thống phát thanh và truyền hình	1. Quản lý thông tin - Thông tin tuyên truyền cho nhân dân thông qua các phương tiện truyền thông công cộng như hệ thống phát thanh và truyền hình
Sở Tài nguyên – Môi Trường		

Phòng ngừa (Trước thiên tai)	Ứng phó và cứu trợ khẩn cấp (Trong thiên tai)	Phục hồi và tái thiết (Sau thiên tai)
1. Theo dõi thủy văn và truyền gửi thông tin rộng rãi trong cộng đồng 2. Phổ biến các biện pháp phòng, chống ô nhiễm nước và quản lý chất thải 3. Hợp tác với chính quyền địa phương và tổ chức có liên quan để thành lập khu chứa chất thải mới. 4. Vận chuyển chất thải đến khu vực cách xa khu dân cư	1. Theo dõi diễn biến thủy văn và báo về cho ban, ngành liên quan cấp tỉnh 2. Nâng cao nhận thức cộng đồng về xử lý và quản lý chất thải 3. Khuyến khích các công ty tư nhân vận chuyển chất thải đến bãi rác	1. Nâng cao nhận thức cộng đồng về xử lý và quản lý chất thải 2. Tư vấn chính quyền địa phương và các tổ chức có liên quan về quản lý chất thải 3. Kiểm tra dụng cụ quản lý chất thải sử dụng ở hộ gia đình và có kiến nghị cụ thể.

BƯỚC 8
XÁC ĐỊNH CÁC HÀNH ĐỘNG ƯU TIÊN THỰC HIỆN
TRONG KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG LỤT BÃO

Biện pháp công trình quy mô nhỏ

Tên giải pháp/ưu tiên	Mô tả	Kết quả đạt được/tác động	Kinh phí ước tính	Thời gian thực hiện
1. Hệ thống cảnh báo sớm				
2. Nâng cấp nhà trẻ				
3. Nâng cấp hồ chứa nhỏ				
4. Gia cố đê bao				

Khi lựa chọn giải pháp phi công trình, cần chú ý các điểm sau:

Biện pháp phi công trình

Tên giải pháp/ưu tiên	Kết quả đạt được/tác động (số người hưởng lợi, nam/nữ) thay đổi nhận thức và hành vi)	Kinh phí ước tính (VND)	Thời gian thực hiện	Xếp hạng ưu tiên
1. Tập huấn nâng cao năng lực cán bộ cấp tỉnh	60 cán bộ cấp tỉnh, huyện và xã được tập huấn về lập kế hoạch, cứu hộ cứu nạn và sơ cấp cứu	50.000.000	2 tháng	III
2. Hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng	50% dân số của 2 xã dự án tham gia hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng và có thể thực hiện các biện pháp phòng ngừa và ứng phó trước, trong và sau lũ	40.000.000	3 tháng	IV
3. Chương trình an toàn trường học				II
4. Tập bơi cho học sinh tiểu học				I

NỘI DUNG BẢN KÊ HOẠCH PHÒNG CHỐNG LỤT BÃO HÀNG NĂM

Chương 1: Mô tả những đặc điểm chính của địa phương

- I. Địa hình
- II. Đặc điểm dân cư
- III. Cơ sở hạ tầng chính
- IV. Tình hình thiên tai ở địa phương và sự tác động đến kinh tế, dân sinh

Chương 2: Tổng kết, đánh giá công tác phòng, chống lụt bão năm trước

Giới thiệu chung

- I. Đánh giá tình hình thiên tai
- II. Đánh giá tình hình thiệt hại
- III. Đánh giá công tác chuẩn bị, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai
 1. *Giai đoạn chuẩn bị (trước mùa mưa lũ):*
 - a. Đánh giá những việc làm được
 - b. Hạn chế:
 2. *Giai đoạn ứng phó và cứu trợ khẩn cấp (trong mùa mưa lũ):*
 - a. Đánh giá những việc làm được:
 - b. Hạn chế:
 3. *Giai đoạn khắc phục hậu quả và tái thiết (sau mùa mưa lũ):*
 - a. Đánh giá những việc làm được:
 - b. Hạn chế
- IV. Kết luận và kiến nghị
 1. *Thành công và các ưu điểm*
 2. *Khó khăn và các hạn chế*
 3. *Kiến nghị*

Chương 3: Kế hoạch phòng chống lụt bão năm tới

Giới thiệu chung

- I. Nhận định khả năng diễn biến thiên tai năm tới

- II. Xác định định hướng chủ đạo và mục tiêu của công tác phòng chống lụt bão năm tới
 - 1. *Xác định định hướng chủ đạo*
 - 2. *Mục tiêu tổng quát*
 - 3. *Mục tiêu cụ thể*
- III. Giai đoạn trước mùa mưa lũ
 - 1. *Xác định nhiệm vụ*
 - 2. *Đánh giá về khả năng rủi ro, hiểm họa thiên tai, tình trạng dễ bị tổn thương của địa phương trong năm tới*
 - 3. *Đánh giá về nguồn lực sẵn có và năng lực phòng ngừa của địa phương*
 - a. Nguồn lực về con người
 - b. Trang thiết bị, máy móc
 - c. Vật tư, hàng hóa dự trữ cho công tác chống lụt bão
 - d. Nơi tránh, trú lũ, bão
 - e. Các công trình phòng chống lũ, bão
 - f. Tài chính
 - 4. *Xây dựng các biện pháp chuẩn bị phòng, chống lụt, bão và GNTT:*
 - a. Các biện pháp phi công trình
 - b. Các biện pháp công trình
- IV. Giai đoạn trong mùa mưa lũ
 - 1. *Xác định nhiệm vụ*
 - 2. *Xây dựng các giải pháp*
- V. Giai đoạn sau mùa mưa lũ
 - 1. *Xác định nhiệm vụ*
 - 2. *Xây dựng các giải pháp*
 - a. Giải pháp ngắn hạn (trong vòng 3 tháng)
 - b. Giải pháp dài hạn (3 tháng trở đi)

Chương 4: Xác định nguồn lực và phân công trách nhiệm cụ thể của các thành viên Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn các cấp và các tổ chức kinh tế, xã hội trên địa bàn

- I. Trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể của Lãnh đạo địa phương, của Ban CH PCLB và TKCN các cấp (đối với từng hoạt động ở cả 3 giai đoạn nêu trên)
- II. Trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể của các ban ngành (đối với từng hoạt động ở cả 3 giai đoạn nêu trên)
- III. Trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể của các tổ chức, đoàn thể kinh tế, xã hội (đối với từng hoạt động ở cả 3 giai đoạn nêu trên)
- IV. Cơ chế phối hợp (giữa các cấp, các ngành, các tổ chức)
- V. Nguồn cung cấp tài chính
 1. Ngân sách địa phương
 2. Ngân sách trung ương (hỗ trợ - đối với cấp tỉnh) – Tỉnh/thành phố (hỗ trợ - đối với cấp huyện)
- VI. Công tác trực ban lụt, bão và chế độ thông tin và báo cáo
 1. Công tác trực ban lụt, bão:
 2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo
 - a. Báo cáo khẩn cấp:
 - b. Báo cáo nhanh hàng ngày:
 - c. Báo cáo tổng hợp:
 - d. Báo cáo hàng năm (báo cáo quý, báo cáo 6 tháng)

Chương 5: Xây dựng phương án cho các khu vực trọng điểm và xác định những nội dung công việc ưu tiên cho giai đoạn trước mùa mưa lũ

- I. Xây dựng phương án cho các khu vực trọng điểm
- II. Xác định những nội dung công việc ưu tiên cho giai đoạn trước mùa mưa lũ

Chương 6: Chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng chống lụt bão

B. CÁC PHỤ LỤC CỦA KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG LỤT BÃO

1. Danh sách các khu vực (cộng đồng) cần quan tâm (trọng điểm)
2. Bảng tổng hợp phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân, ban ngành ứng với từng hoạt động của 3 giai đoạn nêu trên
3. Danh sách và số điện thoại, số fax, email của các thành viên Ban chỉ huy phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn tỉnh/huyện;

4. Danh bạ (điện thoại, fax, email,...) của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan
5. Danh sách và số điện thoại, số fax, email của các thành viên Ban chỉ đạo phòng chống lụt bão Trung ương và UBND về tìm kiếm cứu nạn
6. Các bản đồ phân vùng rủi ro thiên tai tỉnh, huyện, bản đồ hành chính
7. Bản đồ các điểm an toàn đã bố trí để di dời dân đến tránh lũ, bão
8. Biểu mẫu báo cáo nhanh ;
9. Biểu mẫu đánh giá thiệt hại phục vụ công tác cứu trợ khẩn cấp

HỌC TRÌNH 4

XÂY DỰNG MỐI LIÊN HỆ VỚI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC VÀ CÁC KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN

Ban hành chiến lược

Chiến lược quốc gia về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020 được ban hành ngày 16/11/2009 theo quyết định số: 172/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Về mặt tổ chức thực hiện, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương là cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện. Các bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm thực hiện các nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược liên quan đến Bộ, ngành, địa phương.

Theo sau Chiến lược quốc gia, các bộ và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hành động riêng để thực hiện chiến lược này.

Sơ lược về Chiến lược quốc gia

Chiến lược quốc gia tổng cộng 35 trang, kể cả bìa. Bao gồm 3 điều, 6 đề mục - Quan điểm, Nguyên tắc chỉ đạo, Mục tiêu, Nhiệm vụ và giải pháp, Kế hoạch hành động, và Đánh giá thực hiện chiến lược, và 2 phụ lục – Danh mục các dự án và Thiên tai và công tác phòng chống giảm nhẹ thiên tai tại Việt Nam.

Chiến lược quốc gia là tài liệu định hướng mang tính chiến lược đến năm 2020 về quản lý thiên tai chung cho toàn quốc, đồng thời cũng có sự định hướng riêng cho từng khu vực, ví dụ như khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Trong công tác thực hiện Chiến lược quốc gia – thông qua Kế hoạch hành động của tỉnh, một yêu cầu mang tính quyết định là quán triệt sâu sắc định hướng chiến lược của Chiến lược quốc gia. Trên cơ sở này **cụ thể hóa cho điều kiện cụ thể riêng của từng khu vực và địa phương.**

Các định hướng chiến lược từ Chiến lược quốc gia

Phương pháp tiếp cận quản lý thiên tai tổng thể

- Quản lý thiên tai có sự tham gia của cộng đồng (QLTTDVCD).
- Lồng ghép quản lý thiên tai và trong kế hoạch phát triển của địa phương.

Nguyên tắc hợp tác và điều phối quản lý thiên tai

Quản lý thiên tai theo phương châm **nhà nước và nhân dân cùng làm**, sử dụng hiệu quả nguồn lực nhà nước và **huy động mọi nguồn lực** khác nhau trong **cộng đồng** và **quốc tế**. Xác định rõ vai trò và trách nhiệm các bên liên quan, đặc biệt tạo mọi điều kiện tôn vinh sự đóng góp của cộng đồng, cá nhân cũng như các **doanh nghiệp** trong và ngoài nước. **Các nguyên tắc về kỹ**

thuật quản lý thiên tai

- Công tác quản thiên tai bao gồm **phòng ngừa, ứng phó** và **giảm nhẹ** thiên tai, lấy phòng ngừa là chính.
- **Chủ động** phòng tránh bão, lũ, giông, lốc, xâm ngập mặn, hạn hán... Đối với Đồng bằng sông Cửu Long theo định hướng **Sống chung với lũ** và thực hiện theo **phương châm 4 tại chỗ** - 1) Chỉ huy tại chỗ 2) Lực lượng tại chỗ 3) Phương tiện tại chỗ và 4) Hậu cần tại chỗ.
- Quản lý thiên tai kết hợp kinh **nghiệm truyền thống** và **khoa học hiện đại, trong** và **ngoài nước**.

Áp dụng Chiến lược quốc gia các cấp

Ý nghĩa việc áp dụng chiến lược

Áp dụng đúng các định hướng chiến lược trong sự kết hợp hài hòa với điều kiện tự nhiên và xã hội riêng của từng địa phương sẽ giúp địa phương quản lý thiên tai hiệu quả đối với các mục tiêu **trước mắt** cũng như các mục tiêu **lâu dài**. **Phương pháp tiếp cận tổng thể** và **Nguyên tắc hợp tác, điều phối** sẽ giúp cho địa phương thực hiện quản lý thiên tai một cách **bền vững**, trong khi đó **Các nguyên tắc kỹ thuật** sẽ giúp địa phương phòng ngừa, ứng phó thiên tai **một cách khoa học**.

Yêu cầu chung các cấp

Theo tinh thần chung, cấp tỉnh, cấp huyện cũng như cấp xã cần quán triệt **sâu sắc định hướng chiến lược của Chiến lược quốc gia**, đặc biệt là Ban chỉ huy PCLB&TKCN cấp tỉnh – đại diện cấp cao nhất của tỉnh trong công tác phòng chống lụt bão. Quán triệt sâu sắc định hướng chiến lược của Chiến lược quốc gia bao gồm việc nhận thức và áp dụng đúng **Phương pháp tiếp cận quản lý thiên tai tổng thể, Nguyên tắc hợp tác và điều phối quản lý thiên tai, và Các nguyên tắc kỹ thuật quản lý thiên tai**.

Theo sau định hướng chiến lược, nhằm quản lý thiên tai hiệu quả, Ban chỉ huy PCLB&TKCN cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng một **Kế hoạch hành động tỉnh đến năm 2020** theo đúng định hướng chiến lược của Chiến lược quốc gia.

Cấp tỉnh

Hàng năm cấp tỉnh sẽ lập và thực hiện **Kế hoạch phòng chống lụt bão** dựa theo khung **Kế hoạch hành động đến năm 2020** của tỉnh. Điều này có nghĩa là theo đúng các định hướng của Chiến lược quốc gia.

Ban chỉ huy PCLB&TKCN tỉnh có trách nhiệm **chỉ đạo và hướng dẫn** các huyện thị, ban ngành lập kế hoạch phòng chống lụt bão hàng năm theo khung Kế hoạch hành động tỉnh, sao cho đảm bảo phương pháp QLTTĐVCĐ, đảm bảo nguyên tắc hợp tác-điều phối và các nguyên tắc về kỹ thuật.

Kế hoạch phòng chống lụt bão hàng năm của tỉnh sẽ là một bản tổng hợp các kế hoạch của huyện thị và các cơ quan ban ngành, trên cơ sở rà soát, chỉnh sửa theo đúng các định hướng chiến lược.

Cấp huyện và cấp xã

Tương tự như mối liên kết tỉnh-huyện, huyện cũng có vai trò chỉ đạo và hướng dẫn các xã lập kế hoạch phòng chống lụt bão hàng năm theo đúng Kế hoạch hành động của tỉnh hay định hướng chiến lược của Chiến lược quốc gia. Kế hoạch phòng chống lụt bão của huyện cũng sẽ là một bản tổng hợp các kế hoạch phòng chống lụt bão của các xã, vừa mang đặc tính chung của huyện vừa mang đặc tính riêng của xã.

Tuy nhiên có một sự khác biệt quan trọng giữa cấp tỉnh và cấp huyện - xã. Cấp tỉnh thiên về vai trò chỉ đạo và điều phối trong phạm vi toàn tỉnh. Trong khi đó, cấp huyện và xã - nơi trực tiếp phải giải quyết các vấn đề thiên tai, nên cần đặt nặng năng lực tại chỗ để có thể chủ động và ứng phó kịp thời với thiên tai.

Liên quan đến năng lực tại chỗ, Chiến lược quốc gia chỉ đạo thực hiện Phương châm 4 tại chỗ. Phương châm 4 tại chỗ hầu như được thuộc lòng bởi tất cả các huyện thị và xã, tuy nhiên khả năng thực tế ứng phó với thiên tai còn rất giới hạn, và thường yêu cầu các cấp cao hơn hoặc lệ thuộc từ một nguồn lực bên ngoài.

Do vậy, để có thể chủ động ứng phó và ứng phó kịp thời với thiên tai, ngoài việc thẩm nhuần Phương châm bốn tại chỗ, **các địa phương cần có khâu chuẩn bị cụ thể và diễn tập áp dụng thành thạo 4 hạng mục của phương châm này.**

Những kế hoạch có liên quan đến phát triển và quản lý thảm họa tại các cấp tỉnh và Huyện được tóm tắt trong bảng sau đây:

NO.	KẾ HOẠCH	MỤC ĐÍCH CỦA CÁC KẾ HOẠCH
1.	Kế hoạch quản lý thảm họa Tỉnh/Huyện	☐ Huy động các nguồn lực và nhận biết các hành động cụ thể cho việc chuẩn bị, ứng phó và phục hồi từ bất kỳ các thảm họa cụ thể nào ảnh hưởng ở tỉnh/huyện.
2.	Kế hoạch phát triển Tỉnh/Huyện	☐ Nhận biết những vùng phát triển và các nguồn lực tiềm năng đảm trách các nhiệm vụ tại các cấp tỉnh và Huyện.
3.	Các kế hoạch các Ban, bộ phận tỉnh/huyện	☐ Phân phối các nguồn lực cho các hoạt động thông thường cũng như những nỗ lực mới.
4.	Các kế hoạch đặc biệt khác tại các cấp tỉnh và huyện	☐ Bảo đảm phát triển các hoạt động mới được đảm trách với đủ các nguồn lực (con người, vật chất, tài chính)

5.	Kế hoạch phát triển Quốc gia	☐ Nhận biết các vùng phát triển tại cấp quốc gia và những nguồn lực tiềm năng đảm trách những nhiệm vụ, với cùng thời gian và sự kiện quan trọng cho việc theo dõi đánh giá các mục đích..
6.	Kế hoạch quản lý thảm họa Quốc gia	☐ Thiết lập một hệ thống phối hợp hiệu quả giữa các Bộ trong quản lý thảm họa bao gồm việc ngăn ngừa, giảm nhẹ, phòng chống, ứng phó và phục hồi.

HỌC TRÌNH 5 GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG LỤT BÃO

GIỚI THIỆU

1. Giám sát là gì?

Giám sát là một hoạt động thu thập thông tin có hệ thống về các hoạt động đang diễn ra trong khi thực hiện một kế hoạch, dự án hoặc hoạt động nào đó nhằm tăng tính hiệu suất và hiệu quả của một dự án/kế hoạch. Các thông tin được thu thập dựa trên các mục tiêu và kế hoạch đã được đặt ra. Quá trình giám sát sẽ giúp người quản lý đi đúng mục tiêu và phát hiện ngay những khó khăn, vướng mắc mà dự án gặp phải. Giám sát cũng giúp nhà quản lý biết được các nguồn lực họ đang sử dụng có phù hợp và đủ đáp ứng việc thực hiện kế hoạch/dự án hay không.

2. Đánh giá là gì?

Đánh giá là một quá trình xem xét và kiểm tra xem kế hoạch đã đạt được các hoạt động đã lập kế hoạch và các mục tiêu đề ra hay chưa và làm thế nào ta đã đạt được các kết quả đó. Giám sát có thể mang tính chất thông báo (thường áp dụng cho các dự án hoặc tổ chức với mục đích cải thiện chiến lược của họ) hoặc đánh giá có thể mang tính chất rút ra bài học kinh nghiệm sau khi một dự án/kế hoạch kết thúc.

Tuy nhiên, giám sát và đánh giá có một số đặc điểm chung là đều xem xét và đánh giá bạn đang làm gì và làm như thế nào bằng cách tập trung vào 3 yếu tố sau:

- Tính hiệu suất
- Tính hiệu quả
- Tác động

Tính hiệu suất: Việc theo dõi và đánh giá về hiệu quả sử dụng nguồn lực về tài chính, thời gian, nhân lực và trang thiết bị, v.v cho việc thực hiện có được sử dụng một cách hiệu quả hay không, bằng việc xác định rằng liệu trên thực tế việc thực hiện có đạt được các kết quả đã được hoạch định hay không.

Tính hiệu quả: Việc giám sát và đánh giá giúp đo lường thử dự án đạt được bao nhiêu phần trăm kết quả đề ra. Ví dụ: Sau khi kết thúc dự án được 03 tháng, 50% tổng dân số 06 huyện dự án có ý thức về rủi ro của lũ lụt và có hiểu biết cần bản những việc cần làm cấp hộ gia đình đối với 3 giai đoạn của lũ - trước lũ, trong lũ và sau lũ. Chúng ta đạt được mục tiêu này không?

Tính tác động: việc giám sát và đánh giá sẽ cho ta biết được việc thực hiện có làm thay đổi vấn đề mà chúng ta đang cố gắng giải quyết hay không? Nó có tác động tích cực đến người hưởng lợi hay không? Ví dụ: cán bộ làm công tác quản lý thiên tai có thể thực hiện công tác cứu hộ cứu nạn trên sông rất tốt. họ đã cứu nhiều người chết đuối trong mùa lũ. Số trẻ em bị thiệt hại do lũ gây ra giảm đáng kể từ khi có dự án, v.v...

3. Những câu hỏi chính cho công tác giám sát, đánh giá:

- Những mục tiêu sẽ đạt được theo thời gian cụ thể phù hợp trong kế hoạch? Nếu không, vậy thì tại sao?
- Nên hoàn thành những thay đổi nào?
- Nhân viên có được nguồn lực cân xứng để đạt được mục tiêu không? (Tiền, trang thiết bị, các dụng cụ, điều kiện thuận lợi, sự huấn luyện, v.v...)
- Các mục tiêu và mục đích có thực tế không?
- Những ưu tiên thay đổi có nên được đưa ra thêm để nhằm đạt được các mục tiêu không?
- Các mục tiêu có nên thay đổi không?
- Những gì có thể học được từ việc theo dõi và đánh giá chỉ ra cho cải thiện các hoạt động trong tương lai và cũng cải thiện kết quả theo dõi và đánh giá trong thời gian tới?
- Biểu thời gian theo dõi có được làm không?
- Có bất kỳ những kết quả nào ngoài dự kiến?

4. Các giải pháp có thể thực hiện:

- Thành lập hệ thống theo dõi và giám sát cả bên trong và bên ngoài để đánh giá quá trình nối tiếp nhau những mục tiêu chính trong kế hoạch phòng ngừa Lũ lụt: khung kinh phí dự toán và thời gian, Sự tham gia ý kiến & những tham khảo đặc biệt được đưa ra và những tác động ảnh hưởng.
- Cung cấp đủ thời gian, các nguồn lực và kinh phí cho theo dõi và đánh giá.
- Điều hành việc xem xét lại thường xuyên, dựa trên các báo cáo theo dõi và đánh giá, bao gồm những người chủ chốt. Đưa ra sự đồng tình trên các yêu cầu hành động để cải tiến sự tiến hành thực hiện chúng.
- Thành lập một hệ thống theo dõi và đánh giá bên ngoài để đánh giá các hoạt động đạt được và sự thích hợp của việc tái định cư
- Thiết lập những phương pháp báo cáo theo dõi và đánh giá và các yêu cầu báo cáo.
- Thu hút NGOs và cộng đồng trong dự án theo dõi và đánh giá, sử dụng công cụ PRA (phương pháp đánh giá nông thôn có sự tham gia của người dân - Participatory Rural Appraisal) và các phương pháp khác.
- Xem xét các bài học nghiên cứu cho việc lập ra chính sách phòng ngừa Lũ lụt và lập kế hoạch lũ lụt trong tương lai.

BƯỚC 1 **XÂY DỰNG HỆ THỐNG GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

1. Thiết lập hệ thống Giám sát và đánh giá.

Mục tiêu của Hệ thống Giám sát và đánh giá Kế hoạch Phòng chống lụt bão nhằm cung cấp dữ liệu về tiến độ thực hiện Kế hoạch cho các Ban ngành Quản lý trung ương, các đối tác là thành viên chính của Ban chỉ huy PCLB và các đối tác liên quan nhằm giúp kịp thời phát hiện các vấn đề và khó khăn càng sớm càng tốt để cán bộ quản lý kịp thời thảo luận đưa ra giải pháp phù hợp, đảm bảo việc thực hiện kế hoạch đúng với mục tiêu đề ra.

Hệ thống giám sát và đánh giá cũng nhằm đánh giá tác động lâu dài mà Kế hoạch đề ra, nhằm giảm thiểu tính dễ bị tổn thương của người dân khi sống chung với lũ.

Hệ thống Giám sát và Đánh giá bao gồm các nội dung sau:

- Vai trò của các đối tác chính trong quá trình giám sát và đánh giá
- Phát triển các chỉ số
- Thu thập và quản lý thông tin kịp thời và hiệu quả
- Phản hồi có tính xây dựng nhằm nâng cao chất lượng của Kế hoạch
- Thông tin, báo cáo kết quả

Một hệ thống giám sát và đánh giá tốt sẽ giúp đưa ra các chiến lược can thiệp phù hợp và đảm bảo việc hoạt động hiệu quả của tất cả các đối tác. Đây là một phần quản lý của quá trình thực hiện kế hoạch.

Một hệ thống/kế hoạch giám sát và đánh giá cần được thiết lập ngay từ giai đoạn đầu của dự án và cần thu thập các dữ liệu thường xuyên và rõ ràng nhằm chia sẻ với các đối tác thực hiện.

2. Các đối tác chính và vai trò của họ trong hệ thống giám sát và đánh giá kế hoạch PCLB.

Đối tác chính của Ban chỉ huy PCLB & TKCN tỉnh là những cá nhân và đơn vị có vai trò thực hiện và quan tâm đến mục tiêu của Kế hoạch. Trong Kế hoạch phòng chống lụt bão cấp tỉnh, các đối tác chính là tất cả các thành viên của Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão tỉnh, bao gồm:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh
- Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh
- Văn phòng ban chỉ huy Phòng chống lụt bão và TKCN tỉnh
- Công an tỉnh
- Sở Giao thông vận tải
- Sở xây dựng

- Sở Giáo dục và đào tạo
- Sở công thương
- Sở thông tin và truyền thông
- Sở tài chính
- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
- Hội chữ thập đỏ
- Hội phụ nữ
- Trung tâm khí tượng thủy văn
- Sở Y tế
- Đài phát thanh và truyền hình
- Ban chỉ huy phòng chống lụt, bão và TKCN các huyện, thị xã, thành phố

Tại sao các đối tác này nên tham gia vào quá trình Giám sát và Đánh giá?

Các đối tác tham gia vào quá trình giám sát và đánh giá sẽ tăng cường quyền lợi cũng như trách nhiệm của họ, cũng như trong quá trình tham gia như vậy họ sẽ biết được tình hình cũng như diễn biến của kế hoạch. Từ đó, có thể đưa ra những giải pháp khắc phục phù hợp, lựa chọn các bài học kinh nghiệm để chia sẻ với các tỉnh hoặc đối tác khác.

Các đối tác tham gia vào quá trình giám sát và đánh giá như thế nào?

Bước đầu tiên cần phải xác định các đối tác chính có tác động trực tiếp, hoặc tham gia trực tiếp thực hiện kế hoạch.

Thứ hai, thông báo cho các đối tác về các phương pháp phối hợp, trao đổi thông tin ngay từ giai đoạn đầu lập kế hoạch, thực hiện, thiết kế các chỉ báo giám sát, đánh giá đến khi kết thúc quá trình thực hiện kế hoạch và phản hồi.

Ví dụ: Sự tham gia tích cực của các đối tác trong việc thiết kế và chọn lựa các chỉ báo đánh giá là rất quan trọng. Các chuyến đi thực địa và các cuộc họp với đối tác là các hoạt động cần sự tham gia giám sát tích cực của họ. Họ không chỉ là đối tượng để dự án đánh giá, giám sát, mà chính họ là người đưa ra câu hỏi đánh giá kế hoạch.

STT	Những người chủ chốt	Vai trò Theo dõi và Đánh giá
7.	Văn phòng Ban chỉ huy PCLB & TKCN cấp tỉnh, huyện	• Thiết kế, thành lập hệ thống theo dõi và đánh giá • Hình thành các chỉ số theo dõi & đánh giá phù hợp cho các hoạt động. • Xem xét và phê chuẩn các hoạt động. • Quan sát sự tiêu dùng tài chính đảm bảo quản lý tài

		chính một cách hiệu quả. - Nhận thông tin từ những người cộng sự thực hiện (các tổ chức quần chúng). - Bảo đảm chất lượng của báo cáo tới các cơ quan bên ngoài (các nhà tài trợ, v.v..) và những người chủ chốt khác - Điều khiển đánh giá định kỳ kế hoạch thực hiện.. - Thực hiện các quyết định cuối cùng trong sự bàn bạc với những người chủ chốt khác cho việc sửa chữa các hoạt động khi cần thiết, hội nghị tổng kết cuối kỳ và các giai đoạn trung hạn khác.
8.	Thành viên Ban chỉ huy PCLB & TKCN cấp tỉnh, huyện	- Đảm nhận thực hiện các hoạt động có liên quan. - Cung cấp các đầu vào hoặc phản hồi về ảnh hưởng của các hoạt động. - Nắm giữ phần xem xét và đánh giá theo định kỳ.
9.	Các tổ chức quần chúng	- Tham gia thiết kế giai đoạn kế hoạch và cùng thực hiện kế hoạch. - Tạo sự thuận lợi các chi tiết trong quá trình Theo dõi và giám sát - Thu thập thông tin hàng ngày trong tiến trình thực hiện kế hoạch
10.	Những người chuyên môn/ kỹ thuật	- Trợ giúp Trung tâm phòng ngừa thảm họa tỉnh/huyện thiết kế hệ thống theo dõi & giám sát và các quá trình hoạt động - Phối hợp với những người chủ chốt thực hiện đánh giá định kỳ các hoạt động.
11.	Nhân dân địa phương	Cung cấp các phản hồi trong quá trình thực hiện và ảnh hưởng của kế hoạch, qua cấu trúc thảo luận nhóm trọng điểm, hội họp kiểm điểm và đánh giá
12.	Văn phòng Ban chỉ đạo phòng chống lụt bão Trung ương	Thiết kế và hình thành toàn bộ hệ thống Theo dõi và đánh giá tại cấp quốc gia dựa trên kế hoạch phát triển quốc gia, đảm bảo rằng giữa kế hoạch phát triển và kế hoạch phòng ngừa lũ lụt được hợp nhất

		• Cung cấp các nguồn lực cho thực hiện kế hoạch phòng ngừa lũ lụt. • Cung cấp tin tức cho tiến trình tại các cấp tỉnh và huyện. • Giữ phần xem xét và đánh giá định kỳ. • Trợ giúp Trung tâm phòng ngừa thảm họa Tỉnh và Huyện trong đảm nhiệm sửa chữa các hoạt động bằng việc huy động các nguồn lực cần thiết.
--	--	---

BƯỚC 2

PHÁT TRIỂN CÁC CHỈ SỐ GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Chỉ số dùng để đo lường kết quả thực hiện Kế hoạch. Các dữ liệu thu thập được sẽ giúp đo lường được các chỉ số và sẽ được báo cáo trong báo cáo tiến độ.

Chỉ số đầu vào được thiết kế để đo lường các công việc đã được thực hiện trong quá trình thực hiện dự án (ví dụ: cuộc họp được tổ chức, hội thảo, công trình hạ tầng...). Chỉ số đầu ra được xây dựng để đo lường các kết quả đã đạt được, hoặc những tác động sau khi kết thúc việc thực hiện kế hoạch (ví dụ: các kết quả lâu dài như sự ứng dụng các mô hình kỹ thuật về cảnh báo sớm, thu nhập của người dân tăng lên, cán bộ được nâng cao năng lực và ý thức của người dân tăng lên rõ rệt thông qua một số việc họ làm, v.v...)

Giám sát	Các chỉ số
Ngân sách và khung thời gian	• Tất cả các nhân viên có được huy động và làm việc theo kế hoạch đề ra không? • Các hoạt động được thực hiện có đạt kết quả theo đúng mục tiêu mong đợi không? • Ngân sách có được phân bổ đúng thời hạn không? • Ngân sách có được giải ngân đúng thời hạn không?
Nội dung của hoạt động giảm nhẹ rủi ro	• Số, địa điểm và loại hoạt động tập huấn được tiến hành? Số lượng và đối tượng tham gia? • Số, địa điểm và loại hoạt động tuyên truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng đã được tổ chức? Số lượng và đối tượng tham gia? • Số và địa điểm cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai nào đã được xây dựng? • Tỷ lệ số lượng công trình được báo cáo là đang được sử dụng và bảo quản? • Số hộ gia đình lập kế hoạch PNTT hộ gia đình?
Tác động và tính bền vững	• Số cán bộ đáp ứng được các tiêu chí về năng lực? • Họ đã làm được những công việc cụ thể gì? • Khuynh hướng về thay đổi nhận thức của người dân như thế nào? • Những thay đổi tích cực/tiêu cực nào đã xảy ra cho cộng đồng dễ bị tổn thương.

BƯỚC 3

THU THẬP, QUẢN LÝ VÀ GIAO TIẾP THÔNG TIN

Nhằm giám sát và đánh giá Kế hoạch phòng chống lụt bão, bắt buộc phải có khung đánh giá rõ ràng.

Các hình thức thu thập thông tin gồm:

Phương pháp thu thập thông tin	Mô tả chi tiết
Phiếu phản hồi:	- Phiếu phản hồi sẽ được thiết kế theo các chỉ số đầu ra và được phân phát cho người hưởng lợi kế hoạch để điền vào phiếu sau khi kết thúc mỗi hoạt động, sự kiện, cuộc họp hoặc khóa tập huấn. Kết quả của phiếu phản hồi sẽ được sử dụng để cải thiện kết quả đầu ra.
Phỏng vấn	- Có thể phỏng vấn từng cá nhân các đối tác tham gia dự án bằng cách gặp mặt trực tiếp, qua điện thoại hoặc bằng email. - Phỏng vấn bao gồm các câu hỏi cụ thể nhằm thu thập các thông tin cho các chỉ số giám sát. Các câu hỏi phỏng vấn có thể là câu hỏi mở-đóng, đóng (có/không). Hoặc các câu hỏi về định tính và định lượng khác.
Thảo luận nhóm	- Có thể tập hợp một nhóm khoảng 6-12 người và một người sẽ phỏng vấn theo câu hỏi đã được chuẩn bị trước. Câu hỏi thường xoay quanh một vấn đề hoặc một hoạt động cụ thể.
Họp cộng đồng	- Họp cộng đồng rất có ích trong việc muốn nhận phản hồi của nhiều đối tượng cùng một lúc về một vấn đề nào đó. Đây cũng là một cách mời gọi sự tham gia trực tiếp của cộng đồng vào quá trình đánh giá, tạo điều kiện trao quyền cho họ. Cộng đồng sẽ cho những ý kiến rất tích cực trong việc đo lường các chỉ số giám sát và đánh giá.
Báo cáo	- Báo cáo cuộc họp, báo cáo hội thảo hoặc các hoạt động

Các cán bộ giám sát sẽ ghi chép hầu hết các dữ liệu với sự hỗ trợ từ người tham gia và sử dụng các mẫu chuẩn đã đề cập ở trên hoặc các hình ảnh trước và sau khi thực hiện hoạt động. Các mẫu thu thập dữ liệu được liên kết với các trường nhập cơ sở dữ liệu.

Các dữ liệu cơ sở sẽ được thu thập và cập nhật hàng tháng vào cơ sở dữ liệu M&E ở mỗi văn phòng tỉnh hoặc huyện của mình.

Công việc báo cáo trở lại cho các bên liên quan và người tham gia là một bước có tính quyết định trong chu kỳ cải tiến liên tục. Người tham gia muốn biết sự tương quan giữa tiến độ

của họ so với các xã và các nhóm khác. Các bên liên quan thì muốn biết về chất lượng thực hiện kế hoạch và đối chiếu giữa những kết quả đạt được trên thực tế so với kế hoạch đã đề ra.

Các cán bộ giám sát sẽ trình các báo cáo tiến độ hàng tháng cho các Chánh văn phòng tỉnh/huyện. Hầu hết thông tin trong các báo cáo này sẽ lấy từ cơ sở dữ liệu và có thể được tạo tự động bằng những công cụ báo cáo tháng.

BƯỚC 4

ĐIỀU CHỈNH, CẬP NHẬT KẾ HOẠCH HIỆN TẠI

1. Phát triển việc điều chỉnh các hành động:

Điều chỉnh các hoạt động là thực hiện và trình bày một cách chính xác dựa trên sự phản hồi, các đầu vào và kết quả thu thập từ các dữ liệu và tiến trình góp ý tư vấn của những người chủ chốt. Những việc làm này nên phản ánh những hoạt động được dự kiến ban đầu và nên được thiết kế với sự điều hành được thực hiện hướng theo mục đích, có thể kết thúc, kế hoạch đầu tiên đôi lúc được thực hiện mềm dẻo, linh hoạt theo một thời gian do tác động bởi những tình trạng xung quanh của lũ lụt.

2. Xem xét và cập nhật kế hoạch:

Một kế hoạch phòng ngừa lũ lụt nên được xem xét và cập nhật thường xuyên. Sự xem xét nên được đặt ra ít nhất 2 lần trong một năm – trước mùa lũ lụt và sau mùa lũ lụt.

Trước mùa lũ việc xem xét nên được cân nhắc các điểm sau:

- Bao nhiêu hoạt động được chuẩn bị và có được sự đảm nhiệm từ khi tập luyện kế hoạch sau cùng? (sau lũ lụt)?
- Có hoạt động nào được hoàn thành đúng với lịch trình đã được xác định trước?
- Những hoạt động chuẩn bị nào vẫn cần được tiếp tục đảm nhiệm cho đến mùa lũ kế tiếp?
- Kết luận gì trong quá trình đánh giá và theo dõi gần đây nhất?
- Mức độ sai biệt gì giữa tác động thực tế và các kết quả theo ý định?
- Hành động gì đúng được nhận ra?
- Tích hợp chúng như thế nào trong kế hoạch đảm bảo các hoạt động được hoàn thành?
- Có nguồn lực nào cần được thêm vào (đưa ra những hoạt động cần sửa chữa)?
- Nếu vậy, có thể tìm chúng ở đâu? Ai sẽ được giao trách nhiệm giám sát thực hiện việc sửa chữa những hoạt động đó?
- Những thay đổi nào được yêu cầu cập nhật kế hoạch để việc thực hiện đạt hiệu quả đối với mùa lũ sắp tới?

Sau mùa lũ việc xem xét nên được bao gồm những yếu tố sau:

- Những bài học gì cần được nghiên cứu từ mùa lũ sau cùng?
- Những thay đổi gì/ sự cải thiện các hành động gì được đánh thức (dựa vào những bài học nghiên cứu) bảo đảm cho việc thực hiện kế hoạch và ứng phó với tình trạng khẩn cấp lũ lụt một cách hiệu quả hơn?
- Có được những hành động cải thiện gì được nhận ra?
- Làm thế nào để có thể tích hợp vào kế hoạch đảm bảo hoàn thành được các mục tiêu?

- Có những nguồn lực nào được thêm vào (đưa ra những hành động được cải thiện)?
- Nếu có, có thể tìm được ở đâu? Ai sẽ chịu trách nhiệm cho việc giám sát thực hiện những hành động này?
- Những thay đổi gì được yêu cầu cập nhật kế hoạch cho việc thực hiện trong những lần lũ lụt các năm tới?

BƯỚC 5

ĐÁNH GIÁ VÀ ĐƯA RA CÁC ĐỀ XUẤT CẢI THIỆN

Hệ thống giám sát và đánh giá là công cụ bổ ích nhất được sử dụng để rút ra các bài học kinh nghiệm và từ đó đề xuất các giải pháp thay đổi, cải thiện để Kế hoạch được hiệu quả hơn.

Tùy thuộc vào Ban Quản lý Dự án mà báo cáo tiến độ thực hiện dự án sẽ được trình hàng tháng, hàng quý, v.v.... Các báo cáo này sẽ bao gồm các bài học kinh nghiệm và đề xuất phương án giải quyết. Các phát hiện và phương án đề xuất phải được thảo luận tại cuộc họp và được các đối tác đồng ý thực hiện.

BẢNG GIÁM SÁT CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG LỤT BÃO

Địa phương:

Cơ quan/người thực hiện:

Ngày tháng:

TT (1)	Các hạn mục (2)	Kế hoạch (3)	Thực hiện (4)	Các giới hạn/khó khăn (5)
Trước lũ – Công tác chuẩn bị				
1	Đầu vào			
1.1	Con người			
1.2	Tài chính			
1.3	Kỹ thuật			
1.4	Xây dựng kế hoạch			
1.5	Văn bản pháp lý về quản lý nhà nước			
1.6	Văn bản pháp lý về điều phối và hợp tác			
1.7				
2	Các giải pháp phi công trình			
2.1	Tăng cường năng lực			
2.2	Nâng cao nhận thức			
2.3	Hệ thống cảnh báo			
2.4	Công tác quản lý và tổ chức thực hiện			
2.5	Công tác hợp tác và điều phối			
2.6	Huy động các nguồn lực (tài chính, nhân sự)			
2.7				
3	Các giải pháp công trình			
3.7	Kè sông			
3.8	Đê biển			
Trong lũ – Công tác thực hiện các giải pháp và ứng phó lũ				
4	Các giải pháp phi công trình			
4.1	Hệ thống thông tin cảnh báo			
4.2	Tìm kiếm và cứu hộ			
4.3	Thực hiện phương châm 4 tại chỗ			
4.4				

4.5				
5	Các giải pháp công trình			
5.1	Bờ kè sông			
5.2	Đê biển			
5.3	Gia cố nhà			
5.4	Gia cố đê bao			
5.5				
Sau lũ – Phục hồi và kiến thiết				
6	Các giải pháp phi công trình			
6.1	Cứu trợ			
6.2	Ổn định đời sống sản xuất			
6.3	Các hoạt động an sinh xã hội			
6.4	Ổn định giáo dục			
6.5				
7	Các giải pháp công trình			
7.1	Bờ kè sông			
7.2	Đê biển			
7.3	Gia cố nhà			
7.4	Gia cố đê bao			
7.5				

LẬP, TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN VÀ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG NÂNG CAO NHẬN THỨC CỘNG ĐỒNG Ở ĐBSCL

HỌC TRÌNH 1

NÂNG CAO NHẬN THỨC CỘNG ĐỒNG LÀ GÌ

“Sử dụng kiến thức, sáng kiến và giáo dục để xây dựng văn hoá an toàn và khôi phục ở các cấp”
– *Khung Hành động Hyogo 2005 – 2015 (HFA), Mục 3.*

Thiên tai có thể được giảm nhẹ lâu dài nếu cộng đồng được cảnh báo và động viên chung tay xây dựng văn hoá phòng ngừa và ứng phó thiên tai. Để làm được điều này cần có sự thu thập, tổng hợp và truyền thông kiến thức và thông tin liên quan hiểm hoạ, tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng.

1. Nâng cao nhận thức cộng đồng là gì?

Hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng là quá trình những cộng đồng sống trong khu vực lũ ảnh hưởng nhận thức và hiểu được những hiểm hoạ và rủi ro, nguy hiểm trong khu vực; biết được những thông tin cảnh báo và biết cách ứng phó phù hợp để bảo vệ tính mạng và giảm thiểu thiệt hại về tài sản của mình.

Mục đích hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng là nhằm:

- Tăng cường kiến thức cộng đồng về hiểm hoạ, thiên tai và những hậu quả tác động của thiên tai.
- Tăng cường kiến thức cho cộng đồng về những giải pháp phòng ngừa rủi ro hiệu quả.
- Thông tin cho cộng đồng về hệ thống cảnh báo sớm sẽ được áp dụng, những phương pháp và phương tiện liên quan và những việc cần làm khi nhận được thông tin cảnh báo.
- Tăng cường kiến thức cộng đồng về ứng phó tình huống khẩn cấp.
- Kêu gọi hỗ trợ thực hiện kế hoạch phòng chống lụt bão và các hoạt động ứng phó liên quan.

2. Tại sao hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng quan trọng tại ĐBSCL?

Việt Nam có địa hình phức tạp, khu vực phía bắc và miền trung đồi núi và rừng rậm dày đặc, trong khi đó, đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) - chiếm dưới 20% diện tích cả nước, được phân cách bởi nhiều dòng chảy và hệ thống sông ngòi chằng chịt. Với người dân địa phương, các tuyến sông này giúp giao thông thủy lợi thuận tiện, chi phí thấp. Thêm vào đó, với đất đai màu mỡ, khí hậu ôn hòa thích hợp cho sản xuất nông nghiệp, vùng ĐBSCL được xem là “vựa lúa của Việt Nam”. Khu vực này có sản lượng gạo, rau củ và trái cây lớn nhất nước và là trung tâm kinh tế cốt lõi của khu vực miền Nam, Việt Nam. Nghề nghiệp chính của người dân nơi đây chủ yếu là trồng trọt và đánh bắt thủy sản nên có nhiều người sống định cư dọc theo các con sông hoặc dòng nước.

Tuy nhiên, cũng chính sức mạnh dòng chảy của sông Cửu Long lại trở thành mối hiểm họa cho người dân địa phương trong mùa mưa lũ. Hầu hết các cộng đồng dân cư đều xem lũ hàng năm như là yếu tố tự nhiên giúp rửa sạch lòng sông và bồi đắp phù sa cho đất. Đặc biệt ở khu vực vùng sâu, lũ được xem như những sự kiện bình thường trong cuộc sống và không cần phải lo ngại nếu mực nước chưa đạt đến độ cao nguy hiểm. Sự thờ ơ, chủ quan là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến thiệt hại về người và tài sản của người dân hàng năm. Do đó, ngoài việc hiểu những tác động tích cực do lũ sông Cửu Long mang lại hàng năm, người dân sống tại ĐBSCL cũng nên nắm được các giải pháp an toàn để phòng ngừa và giảm nhẹ thiệt hại về người và tài sản trong mùa lũ.

3. Những nguyên tắc cơ bản khi thực hiện hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng.

- Đảm bảo những yếu tố chính của hoạt động nâng cao nhận thức như mục tiêu, thông điệp, phương tiện, phương pháp, đối tượng và kết quả mong đợi.
- Tăng cường khả năng kế thừa hoạt động của cộng đồng.
- Đảm bảo thông tin truyền tải đến cộng đồng chính xác và phù hợp.
- Bao gồm TẤT CẢ các nhóm cộng đồng.
- Hiểu thông tin chung về cộng đồng.
- Thông điệp truyền tải phải đơn giản, rõ ràng, dễ hiểu và phù hợp với đặc điểm, phong tục của địa phương.
- Thông điệp và nội dung hoạt động phải phù hợp với đối tượng.
- Gắn kết sự tham gia của cộng đồng triển khai hoạt động.
- Đánh giá tình hình thiên tai và thiệt hại tại khu vực trọng điểm.
- Đầu ra hoạt động phải cao hơn đầu vào.
- Tránh sử dụng từ khiêu khích, từ chuyên môn, kỹ thuật, ... Ngôn ngữ sử dụng quan trọng trong việc nhận được ý kiến phản hồi từ cộng đồng (ví dụ: nữ giới thường ít nói trước đám đông hơn nam giới)

HỌC TRÌNH 2

ĐỐI TƯỢNG: CÁC NHÓM XÃ HỘI KHÁC NHAU TRONG CỘNG ĐỒNG

1. Tại sao tài liệu cần được xây dựng cho từng nhóm đối tượng khác nhau trong cộng đồng?

Cộng đồng, bao gồm trong tình trạng dễ bị tổn thương và ngược lại, đều cần được nâng cao nhận thức về hiểm họa thiên tai nhằm giúp cho hoạt động phòng ngừa và giảm nhẹ thiên tai dựa vào cộng đồng được triển khai hiệu quả. Nhận thức của cộng đồng có thể được xây dựng thông qua các kênh truyền thông, chương trình, biểu ngữ, áp phích khác nhau... với những thông điệp “Nên” và “Không nên”. Ngoài ra, một số hoạt động khác như kịch đường phố, phân phát sổ tay, phát động chiến dịch... cũng là những hoạt động hiệu quả trong việc giúp nâng cao nhận thức cộng đồng về hiểm họa thiên tai. Một chương trình tập huấn riêng cho các nhóm cộng đồng ở các cấp về các giải pháp an toàn trong thiên tai có thể được áp dụng và mang lại hiệu quả cao.

Điều quan trọng cần lưu ý ở đây là hầu hết các hoạt động phòng ngừa và giảm nhẹ thiên tai đều được thực hiện dựa trên tình hình và tính chất đặc thù cụ thể ở từng địa phương. Do đó, ngôn ngữ và tài liệu sử dụng cũng phải phù hợp để thu hút sự chú ý của người dân địa phương và đồng thời cũng giúp người dân hiểu dễ dàng hơn.

Trong cộng đồng tồn tại nhiều nhóm đối tượng khác nhau và sinh sống ở những khu vực khác nhau. Do đó, sự hiểu biết, quan điểm cũng như tập quán cũng khác nhau. Khi xây dựng tài liệu truyền thông cũng cần phải dựa trên những đặc điểm tâm lý, thái độ, kiến thức của đối tượng chủ điểm mà thiết kế cho phù hợp. Ví dụ: nhóm tài liệu dành cho trẻ em khác tài liệu dành cho người lớn. Tài liệu dành cho trẻ, từ ngữ phải đơn giản và kèm hình ảnh với những nhân vật hoạt hình hấp dẫn thu hút sự quan tâm chú ý của các em. Trong khi đó, tài liệu dành cho người lớn sẽ nhiều hơn, chủ động hơn,... Tài liệu được thiết kế phù hợp sẽ hấp dẫn hơn và mang lại hiệu quả cao hơn cho hoạt động.

2. Thực hiện đánh giá các nhóm cộng đồng và phương tiện thông tin chủ yếu

Phương pháp thực hiện hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng quyết định tính hiệu quả của hoạt động. Hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng tập trung vào đối tượng là cộng đồng nói chung. Sự hiểu biết và nhận thức được nâng cao là thước đo tính hiệu quả của hoạt động. Do vậy, việc hiểu rõ về các nhóm đối tượng khác nhau trong cộng đồng, nhu cầu cũng như thái độ, kênh thông tin, ... đóng vai trò quan trọng giúp xác định phương pháp triển khai phù hợp hơn. Để hiểu rõ được những khía cạnh nói trên, một đánh giá tìm hiểu đối tượng hoạt động nên được triển khai.

Các khía cạnh chính cần đưa vào đánh giá:

- Học vấn
- Nghề nghiệp
- Kinh tế
- Thái độ
- Hiểu biết về thiên tai
- Khả năng ứng phó thiên tai
- Tình trạng dễ bị tổn thương
- Mong đợi
- Kênh thông tin

Trước khi thiết kế một hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng, đối tượng chủ điểm cần được xác định rõ. Ví dụ: hoạt động tập trung vào cộng đồng nói chung hay một nhóm cụ thể nào đó như trẻ em, người lớn, giáo viên, cán bộ phòng chống thiên tai, ... để từ đó xác định nội dung và hình thức hoạt động cho phù hợp. Những nhóm đối tượng khác nhau sẽ có hiểu biết, thái độ, kinh nghiệm và quan điểm, ... khác nhau. Do đó, việc xác định và tìm hiểu nhóm đối tượng chủ điểm sẽ giúp xây dựng nội dung, thông điệp truyền tải đến cộng đồng hiệu quả hơn. Ví dụ: nội dung thông điệp dành cho cán bộ quản lý thiên tai khác với thông điệp dành cho nông dân.

Triển khai hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng cho nhiều nhóm đối tượng khác nhau cần áp dụng những phương pháp khác nhau. Ngôn ngữ sử dụng cũng khác. Thông thường, người dân nông thôn có ít kiến thức và kinh nghiệm trong quản lý và giảm nhẹ thiên tai. Do đó, nhằm giúp họ nhận thức và hiểu được phương pháp giảm nhẹ rủi ro thiên tai, nội dung tuyên truyền phải đơn giản, rõ ràng, dễ hiểu và đáp ứng được nhu cầu cấp thiết của người dân.

Thực tế cho thấy mỗi nhóm đối tượng khác nhau có quan điểm và hiểu biết về quản lý thiên tai khác nhau. Với việc thực hiện đánh giá tìm hiểu thông tin và nhu cầu của các nhóm cộng đồng sẽ giúp hiểu rõ hơn về đặc điểm, tình trạng dễ bị tổn thương, hiểu biết, năng lực, nguồn lực, thái độ và mong đợi, ... của các nhóm cộng đồng. Dựa trên kết quả đánh giá có thể thiết kế hoạt động và xác định phương pháp phù hợp đáp ứng mong đợi và nhu cầu của người dân địa phương.

Trong quá trình đánh giá, nên áp dụng nhiều phương pháp khác nhau ví dụ như đánh giá theo nhóm hay theo từng đối tượng riêng biệt hoặc đánh giá về Kiến thức, Thái độ, Cử chỉ và Hành động (KABP)... là những phương pháp có thể áp dụng thu thập thông tin và giúp xây dựng hệ thống, hoạt động, tài liệu và thông điệp phù hợp. Chỉ khi định hình được bức tranh tổng thể về kiến thức, thái độ, cử chỉ và hành vi, mong đợi... mới có thể xác định được hình thức chương trình và nội dung cụ thể phù hợp nhất với nhu cầu nhóm đối tượng.

HỌC TRÌNH 3

LẬP KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG NÂNG CAO NHẬN THỨC CỘNG ĐỒNG

Các Chương trình nâng cao nhận thức phòng chống lũ nên được thiết kế chi tiết tập trung những vấn đề liên quan giảm nhẹ rủi ro mùa lũ ở một khu vực nhất định. Để đạt được điều đó, những câu hỏi sau sẽ được đặt ra trong quá trình thiết kế và triển khai chương trình hoạt động:

- Đối tượng hưởng lợi của hoạt động là ai? (cộng đồng nói chung hay một nhóm đối tượng cụ thể nào)
- Thông điệp nào cần tuyên truyền? (thông tin chung về lũ lụt hay thông điệp cụ thể về nơi trú ẩn an toàn, chăm sóc sức khỏe mùa lũ, ...)
- Những phương pháp truyền thông nào có thể sử dụng để truyền đạt thông điệp (thông qua báo, đài, hay hoạt động cộng đồng)?
- Khi nào thực hiện hoạt động (trước hay trong mùa lũ, bao lâu)
- Ai chịu trách nhiệm thực hiện hoạt động (cơ quan cấp tỉnh, huyện hợp tác với các ban, ngành khác hoặc tổ chức phi chính phủ, ...)?

Vì hầu hết các chương trình truyền thông đều được thực hiện cho rộng rãi cộng đồng, nên các hoạt động này phải đảm bảo thông điệp dễ hiểu (cả văn viết hoặc biểu đồ) được truyền tải đến cộng đồng. Cần hiểu rằng không phải tất cả mọi người đều có thể tiếp cận với truyền hình, máy tính, phim ảnh, truyền thanh, ... và thậm chí không phải ai cũng đọc được. Vì vậy, cần phối hợp nhiều phương pháp truyền thông cùng một lúc nhằm tiếp cận được nhiều nhóm đối tượng trong cộng đồng.

1. Xác định mục tiêu

Mục tiêu chung của các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng là nhằm tăng cường nhận thức và năng lực của cộng đồng về giảm nhẹ và phòng ngừa rủi ro thiên tai. Tuy nhiên, để đạt được chỉ báo và kết quả mong đợi, cần xác định rõ và cụ thể những mục tiêu sẽ đạt được dựa trên kết quả đánh giá đầu vào trước khi thực hiện hoạt động truyền thông. Đánh giá có thể là một bài nghiên cứu nhỏ về sự khác nhau giữa các nhóm đối tượng trong cộng đồng, năng lực ứng phó thiên tai, hiểu biết về phòng ngừa và giảm nhẹ thiên tai, nhu cầu thông tin, thiệt hại và nguyên nhân, nguồn lực, kênh thông tin, mong đợi từ cộng đồng, ... Sau khi phân tích kết quả đánh giá, nội dung hoạt động truyền thông sẽ được quyết định. Và từ hoạt động được xác định mà đề ra những mục tiêu hoạt động cụ thể và rõ ràng đảm bảo tính khả thi và thực tế dựa trên nguồn lực, năng lực và điều kiện địa phương.

Mục tiêu phải:

Cụ thể (cái gì và đối tượng)

Có thể đo lường

Khu vực cụ thể (địa điểm)

Thực tế (tính khả thi)

Khung thời gian (khi nào)

2. Xây dựng thông điệp

Thông điệp tốt phải ngắn gọn, chính xác và phù hợp. Thông điệp nên được xây dựng phù hợp với ngôn ngữ và phong tục của địa phương. Có thể mang tính vui nhộn, chỉ huy, tình cảm ... Có thể được thực hiện một lần hoặc lặp đi lặp lại nhiều lần.

Thông thường, việc xây dựng nhiều loại thông điệp là cần thiết tùy thuộc vào nhóm đối tượng mà hoạt động hướng tới. Nhu cầu và ưu tiên là hai khía cạnh khác nhau, do đó tài liệu truyền thông sử dụng cho mỗi nhóm đối tượng cũng sẽ khác nhau. Tìm hiểu những loại hình tài liệu hiện hành đang được sử dụng trong nước, nếu phù hợp, có thể sử dụng các loại tài liệu này thay vì xây dựng lại cái mới với nội dung tương tự.

- Thử nghiệm: thông qua việc thử nghiệm tài liệu ở một nhóm đại diện từ nhóm đối tượng chủ điểm hoạt động, là một bước quan trọng trong xây dựng thông điệp tài liệu thông tin, giáo dục và truyền thông. Việc thử nghiệm tài liệu nhằm đảm bảo đối tượng hưởng lợi hiểu nội dung thông điệp trong tài liệu. Việc thử nghiệm tài liệu có thể được thực hiện nhiều lần đến khi đảm bảo thông tin trong tài liệu rõ ràng và dễ hiểu với cộng đồng.
- Xác định phương pháp tuyên truyền và kênh thông tin phù hợp. Khi nhóm đối tượng hưởng lợi đã được xác định, khảo sát và thông điệp được xây dựng, bước tiếp theo là lựa chọn kênh truyền thông để truyền tải thông tin đến nhóm đối tượng. Tuy nhiên, các kênh truyền thông khác nhau sẽ có những nhiệm vụ và chức năng khác nhau. Mỗi kênh có ưu và nhược điểm riêng tùy thuộc vào loại hình truyền thông cụ thể mà kênh này sẽ đảm nhận. Việc lựa chọn kênh truyền thông cũng phụ thuộc vào các yếu tố như chi phí, ngôn ngữ diễn đạt, mức độ thẩm mỹ, sự hiểu biết và khả năng tiếp cận thông tin trong nhóm cộng đồng.

Việc xây dựng, cải thiện thông điệp và lựa chọn kênh thông tin là chuỗi hoạt động không thể tách rời. Tùy thuộc vào loại hình truyền thông, kênh truyền thông mà xây dựng thông điệp khác nhau. Ví dụ: kênh truyền thanh, kể chuyện, thơ, bài hát, áp phích, tờ rơi, ... từng loại hình hoạt động sẽ có những kênh truyền thông riêng nhằm phát huy tối đa hiệu quả của tài liệu và hoạt động. Kỹ năng sử dụng tài liệu cũng cần được quan tâm. Nếu có thể, tổ chức định hướng cán bộ nguồn phương pháp sử dụng tài liệu. Ví dụ: việc xem xét khả năng trưng bày tranh ảnh và áp phích ở một vị trí nào đó mà người dân có thể hoặc không thể thấy và việc sử dụng các tranh ảnh này thành một tập tài liệu sử dụng như giáo cụ cho một nhóm cộng đồng. Nên xây dựng một nhóm các thông điệp rồi từ đó lựa chọn ra những thông điệp phù hợp nhất.

3. Tài liệu Thông tin, Giáo dục và Truyền thông (TTGDDT)

Tài liệu TTGDDT là những công cụ quan trọng cho hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng. Tài liệu bao gồm thông tin xúc tích, ngắn gọn và hình ảnh với màu sắc thu hút giúp hoạt động truyền thông hiệu quả hơn. Có nhiều cách sử dụng tài liệu TTGDDT như phân phát trực tiếp xuống cộng đồng, hoặc kết hợp sử dụng như công cụ trong hoạt động truyền thông... Riêng hoạt động truyền thông đã cung cấp thông tin xúc tích, ngắn gọn đến cộng đồng nhằm giúp nâng cao nhận thức và hiểu biết của họ về quản lý thiên tai. Tuy nhiên, nhằm cung cấp cho cộng đồng thêm những lời khuyên và thông tin, tài liệu TTGDDT không chỉ giúp tuyên truyền thông tin rộng rãi hơn mà còn

là nguồn tài liệu có thể lưu giữ, nhắc nhở và giúp người sử dụng nhớ thông tin nhanh chóng và lâu dài.

Thực tiễn cho thấy tài liệu TTGDDT được cộng đồng đánh giá cao. Đặc biệt với hoạt động tại trường học, tài liệu TTGDDT phát huy hiệu quả và thể mạnh trong việc thu hút sự quan tâm và thích thú của học sinh trong việc học tập về lĩnh vực thiên tai.

Sau đây là những gợi ý cho việc thiết kế và sản xuất tài liệu truyền thông:

- Thiết kế tài liệu với mục đích ngăn ngừa và giảm thiểu thiệt hại và mất mát trong thiên tai.
- Tài liệu cần hướng dẫn cụ thể những hoạt động cần thực hiện nhằm giảm thiểu tổn thất; nhấn mạnh lợi ích của các hoạt động này.
- Tài liệu nên đơn giản.
- Ngôn ngữ sử dụng trong tài liệu nên cân nhắc và dễ hiểu.
- Tài liệu xây dựng dựa trên thực tiễn chia sẻ kinh nghiệm về giảm nhẹ rủi ro thiên tai hơn là chỉ đề cập đến những số liệu.
- Xây dựng tài liệu càng cụ thể dựa trên tình hình thực tiễn của địa phương càng tốt giúp những người đang trong tình trạng dễ bị tổn thương nhận thức được hiện trạng của mình và từ đó có hành động đúng đắn và thiết thực hơn.
- Xây dựng biểu đồ miêu tả những tổn thất trong những mùa lũ trước để mọi người hiểu thêm về những mức độ rủi ro.
- Sử dụng nhiều hình ảnh bao gồm hình chụp và tranh vẽ,... sẽ giúp tăng cường hiệu quả tài liệu.
- Sử dụng nhiều phương pháp khác nhau để diễn đạt một thông điệp.
- Thông điệp nên được lặp lại trong các hoạt động khác hơn là chỉ đưa vào tài liệu.

Hình ảnh và từ ngữ sử dụng trong tài liệu TTGDDT phải:

- Đơn giản
- Rõ ràng
- Xúc tích
- Phù hợp với tập quán địa phương
- Phù hợp với đối tượng hưởng lợi
- Tôn trọng
- Mang tính minh họa
- Chính xác thông tin

Tài liệu luôn luôn cần được thử nghiệm trước khi đưa vào chính thức sử dụng nhằm mục đích xác định thu thập phản hồi từ đối tượng hưởng lợi về tính chính xác và khả năng tác động của tài liệu và cũng là tạo cơ hội gắn kết sự tham gia của cộng đồng vào hoạt động truyền thông. Việc thử nghiệm có thể tiến hành theo phương pháp đơn giản là phân phát một số tài liệu nhất định đến một nhóm cá nhân trong cộng đồng và ghi nhận thông tin phản hồi, câu hỏi và cảm nghĩ.

Thử nghiệm tài liệu có thể tập trung vào những điểm sau:

- Hình thức:

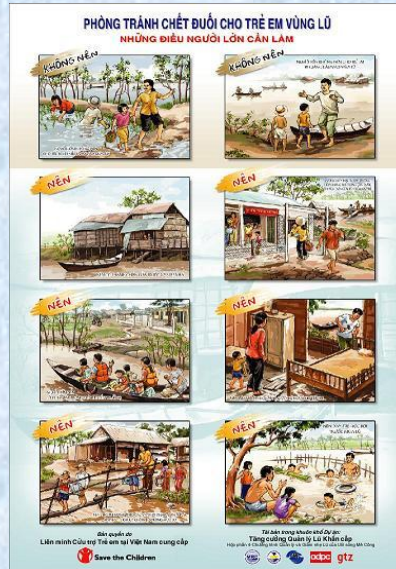
- Khi nhìn vào hình, người xem nghĩ đến thông điệp gì?
 - Những hình ảnh/chi tiết nào trong tranh làm người xem hiểu nhầm thông điệp?
 - Tranh/hình ảnh có phù hợp với đặc thù của địa phương?
 - Hình ảnh trong tài liệu diễn tả hoạt động gì?
 - Người mù chữ có khả năng hiểu được thông điệp từ tranh mà không cần giải thích thêm từ từ ngữ trong tài liệu?
- Từ ngữ:
- Người xem có hiểu từ ngữ sử dụng trong tài liệu?
 - Từ ngữ có diễn tả chính xác nội dung hình ảnh
 - Từ ngữ sử dụng có dễ hiểu đối với dân địa phương?
 - Từ ngữ sử dụng có phù hợp với dân địa phương?
 - Từ ngữ được in và trình bày dễ nhìn, dễ đọc?

Thông qua việc thử nghiệm tài liệu truyền thông, cộng đồng có thể tham gia trực tiếp và đóng góp vào hoạt động xây dựng tài liệu mà sau này được phân phát về cho họ. Điều này sẽ thu hút nhiều hơn sự quan tâm và hứng thú của cộng đồng đối với tài liệu vì đây là sản phẩm có sự đầu tư và đóng góp của chính cộng đồng. Từ đó, hiệu quả tài liệu được nâng lên.

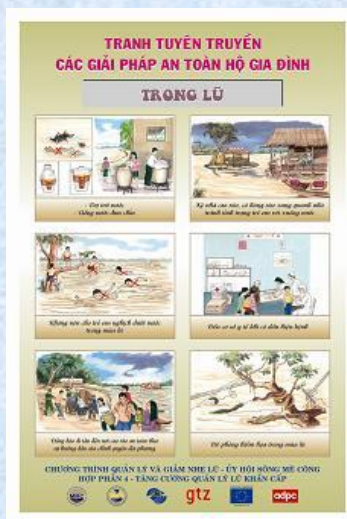
Diễn hình tốt:

Với nền kinh tế ngày càng phát triển, ngày càng có nhiều người dân đến sinh sống tại khu vực ĐBSCL. Điều này trở nên khá khó khăn trong việc giúp người dân cảnh giác với những rủi ro trong mùa lũ, đặc biệt là những cư dân mới. Vì vậy, để đạt được tác động lâu dài với nguồn lực hạn chế, Dự án Tăng cường quản lý lũ khẩn cấp (FEMS) do Ủy hội sông Mê Công thực hiện với hỗ trợ từ Trung tâm Phòng chống Thiên tai Châu Á (ADPC) trong khuôn khổ Hợp phần 4 – Chương trình Quản lý và giảm nhẹ lũ của Ủy hội sông Mê Công, đã thấy rằng bước đầu nên xây dựng các tài liệu tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng đơn giản nhưng đầy đủ thông tin. Ban Chỉ đạo Phòng chống Lụt bão Trung Ương (BCĐ PCLB TW) bày tỏ sự đồng tình và cam kết tham gia đối tác chính trong hoạt động này. Hoạt động đầu tiên được thực hiện là xem xét lại những tài liệu truyền thông về giảm nhẹ rủi ro mùa lũ hiện có tại Việt Nam. Trong những năm qua, một số lượng lớn các tài liệu truyền thông đã được các tổ chức phi chính phủ xây dựng với chất lượng cao. Tuy nhiên, các tài liệu này chỉ được phân phát giới hạn tại địa bàn dự án. Do đó, ngoài việc xây dựng thêm tài liệu mới, cần tái bản lại các tài liệu truyền thông sẵn có với nội dung phù hợp nhằm phân phát rộng rãi cho cộng đồng dân cư vùng lũ và cũng xem đây là một hoạt động tuyên truyền điển hình làm tốt. Vào giữa năm 2007, với nguồn hỗ trợ từ dự án FEMS, BCĐ PCLB TW đã xuất bản các bộ tài liệu sau:

- Bộ tranh “Phòng tránh chết đuối cho trẻ em vùng lũ” – bao gồm 1 tờ Những điều trẻ em nên làm và 01 tờ Những điều người lớn cần làm (bản quyền của Liên minh Cứu trợ trẻ em)



- Bộ tranh “Các giải pháp an toàn hộ gia đình” – bao gồm 3 tờ, mỗi tờ tranh ứng với từng giai đoạn lũ: trước, trong và sau lũ.

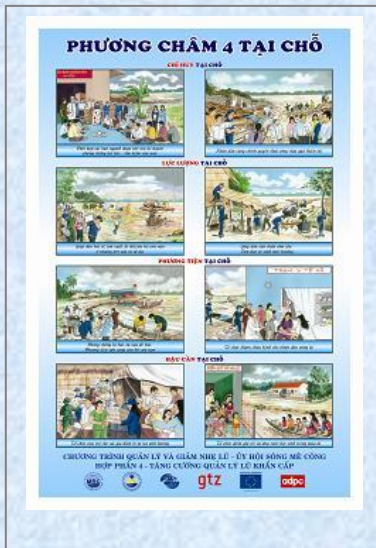


- Tái bản đĩa phim “Sống chung với lũ”, do Hội Chữ thập đỏ Việt Nam (HCTĐ VN) xây dựng.
- Quyển Sổ tay lũ lụt cung cấp thông tin các loại hình lũ thường gặp tại Việt Nam và tác động của chúng, kết hợp tuyên truyền những điều nên và không nên làm trước, trong và sau lũ.



- Tranh tuyên truyền **Phương châm 04 tại chỗ**, tập hợp các các bước đề nghị hành động mà bất cứ cơ quan liên quan nào tại Việt Nam cũng có thể thực hiện được.

Phương châm 4 tại chỗ



1-Chỉ huy tại chỗ - Người chỉ huy do Ủy ban Nhân dân, chính quyền địa phương, các tổ chức quần chúng hoặc cộng đồng nhân dân ủy quyền nhằm điều phối tất cả các hoạt động phòng ngừa và ứng phó lũ tại địa phương.

2- Lực lượng tại chỗ - Với sự tham gia của chính quyền , quân đội, dân quân tự vệ, các tổ chức quần chúng tại địa phương sẵn sàng ứng phó tình huống khẩn cấp. \

3- Phương tiện tại chỗ - Chính quyền địa phương cùng hợp tác với người dân tìm kiếm nguồn nhân lực, kinh phí, phương tiện và trang thiết bị từ cộng đồng. Như phương tiện tìm kiếm cứu hộ cứu nạn, di dời, duy trì đê bao, đường xá, hỗ trợ tổ chức điểm giữ trẻ mùa lũ, tàu thuyền đưa rước trẻ em, ...

4- Hậu cần tại chỗ - Dự trữ và chuẩn bị lương thực, thực phẩm, thuốc men, dụng cụ gia đình tại địa phương, ... nhằm giúp ổn định cuộc sống và phát triển sản xuất.

4. Hoạt động có sự tham gia của cộng đồng

Ở cấp tỉnh và huyện, tất cả các đối tác liên quan như lãnh đạo huyện, xã, ấp, kênh truyền thông, giáo viên, cán bộ quản lý thiên tai và cộng đồng hưởng lợi đều phải tham gia vào quá trình thiết kế và triển khai hoạt động nâng cao nhận thức giảm nhẹ rủi ro mùa lũ. Cơ quan quản lý thiên tai cấp tỉnh và huyện nên phối hợp với các cơ quan liên quan như ngành Văn hoá Thông tin nhằm mục đích tăng cường sự tham gia của các ngành này vào hoạt động phòng chống thiên tai tại địa phương, đồng thời giúp tăng cường nguồn lực cho hoạt động. Đóng vai trò như cơ quan điều phối, cơ quan quản lý thiên tai địa phương có thể chịu trách nhiệm những hoạt động sau:

- Xây dựng chiến lược nâng cao nhận thức cộng đồng cấp tỉnh và huyện có sự tham gia của các ban, ngành liên quan.
- Tư vấn với các nhóm tình nguyện viên, các tổ chức phi chính phủ (trong nước và quốc tế) về chiến lược nâng cao nhận thức cộng đồng cấp tỉnh và huyện nhằm tạo liên kết tốt hơn với các chương trình khác, mở rộng địa bàn và tăng cường nguồn lực từ những dự án đang được các tổ chức phi chính phủ thực hiện.
- Thiết lập những nhóm, uỷ ban đặc biệt và tổ chức các khoá tập huấn cho các nhóm này về thiết kế và triển khai chương trình truyền thông giảm nhẹ rủi ro mùa lũ.

- Tổ chức các hoạt động thi điểm như tuần lễ phòng chống lũ, hội thi nghệ thuật/sáng tác thơ văn chuyên đề phòng chống lũ, ... tại trường học, trong cộng đồng nói chung hoặc tổ chức các mít tinh phòng chống lũ.

Để triển khai thành công hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng phòng chống lũ cần có sự tham gia của nhiều ban, ngành liên quan. Do đó, việc liên kết nỗ lực giữa các bên liên quan, các tổ chức đoàn thể, phi chính phủ (trong nước và quốc tế) bao gồm Hội Chữ thập đỏ, các nhóm tình nguyện viên tại địa phương, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân, Đoàn Thanh niên, ... Với nỗ lực trên sẽ giúp đảm bảo công tác điều phối và mở rộng địa bàn hoạt động. Việc liên kết cũng nên được mở rộng đến các doanh nghiệp tư nhân tại địa phương như công ty bảo hiểm, ngân hàng,... nhằm bổ sung nguồn lực tại chỗ.

5. Sử dụng tài liệu truyền thông kết hợp với hoạt động có sự tham gia của cộng đồng

Hoạt động truyền thông tập trung chủ yếu vào đối tượng là cộng đồng. Do đó, việc tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia vào hoạt động giúp xã hội hoá hoạt động và đồng thời cũng nâng cao hiệu quả. Việc cộng đồng tham gia vào thiết kế, xây dựng và triển khai hoạt động sẽ mang lại cho họ nhiều lợi ích vì cộng đồng không chỉ nghe và học mà còn được tham gia vào thực hành.

Như đã đề cập trong mục 3.3 là tài liệu TTGDDT cung cấp thông tin ngắn gọn, rõ ràng, đơn giản và dễ hiểu được truyền tải xuống cho cộng đồng. Đây được xem là công cụ hữu hiệu hỗ trợ cho hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng nhằm giúp cộng đồng hiểu rõ hơn và dễ hiểu hơn về phòng chống và giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Trong quá trình thực hiện truyền thông, thông tin được truyền tải đến cộng đồng có thể hơi nhanh hoặc có thể bị cộng đồng bỏ lỡ thông tin, ... Vì đây không phải là hoạt động tập huấn, người tham dự sẽ không được phân phát tập viết để ghi chú hoặc việc ghi chú lại thông tin đang nghe là tương đối xa lạ và nhàm chán đối với cộng đồng và cũng không gây hứng thú để cộng đồng tiếp thu. Đa số người dân nông thôn là nông dân và trình độ học vấn không cao. Do đó, thông tin truyền tải càng đơn giản, chính xác và hấp dẫn thì càng tạo được hiệu quả cao. Thay vì phân phát cho cộng đồng những quyển sổ tay với thông tin mang tính kỹ thuật và chuyên môn về quản lý thiên tai, tài liệu TTGDDT bao gồm những thông tin ngắn gọn, xúc tích và trực tiếp những thông điệp, lời khuyên mà người dân cần thực hiện trong tình huống thiên tai. Những thông tin này sẽ thu hút và hữu dụng hơn cho người dân tham khảo, học tập và lưu trữ tại nhà và tuyên truyền rộng rãi hơn cho hàng xóm của mình

Thêm vào đó, nhằm mục đích sử dụng rộng rãi hơn, tài liệu TTGDDT còn có thể được cán bộ quản lý thiên tai sử dụng cho các khoá đào tạo, tập huấn cho cộng đồng. Để thực hiện một hoạt động truyền thông, yêu cầu tiến hành theo nhiều bước, thủ tục, kinh phí... do đó, sự tham gia của cộng đồng được đánh giá rất cao hỗ trợ nguồn lực, giảm chi phí hoạt động và hiệu quả lại cao hơn. Việc lồng ghép tài liệu TTGDDT vào hoạt động truyền thông không chỉ giúp gọi cộng đồng nhớ về hoạt động mà còn giúp xây dựng nguồn tài liệu hữu ích có thể sử dụng lâu dài.

Hoạt động	Hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng	Tài liệu TTGDĐT
Thiết kế	Cộng đồng khu vực hưởng lợi có thể tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp xây dựng và thiết kế hoạt động như tham gia đánh giá nhu cầu, thử nghiệm thông tin, thông điệp, ...	Cộng đồng khu vực hưởng lợi có thể tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp xây dựng và thiết kế tài liệu nhu tham gia đánh giá nhu cầu, thiết kế và chỉnh sửa hình ảnh, từ ngữ,... trong tài liệu.
Chuẩn bị	Cộng đồng có thể hỗ trợ chuẩn bị và tổ chức hoạt động bằng cách hỗ trợ nguồn nhân lực, công cụ, ...	Cộng đồng có thể giúp thử nghiệm nội dung và mức độ chính xác của tài liệu.
Triển khai	Hỗ trợ từ cộng đồng để triển khai hoạt động là một dấu hiệu khả quan của phát triển bền vững và sở hữu hoạt động cho cộng đồng.	Cộng đồng như người dân tại địa phương, doanh nghiệp tư nhân, ... có thể đóng góp nguồn lực xuất bản tài liệu, tạo liên kết giữa chính quyền và người dân địa phương.
Tuyên truyền rộng hơn	Cộng đồng là những đối tác tiềm năng giúp chia sẻ và tuyên truyền thông tin đến những nhóm cộng đồng ở khác. Lồng ghép thông tin truyền thông vào các cuộc họp cộng đồng, ...	Cộng đồng có thể giữ hoặc chia sẻ tài liệu cho hàng xóm. Các kênh thông tin khác cũng có thể đăng tải hình ảnh tài liệu lên truyền hình, tạp chí, báo, đài...

So sánh giữa hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng và tài liệu TTGDĐT trên cho thấy vai trò quan trọng của cộng đồng trong từng hoạt động. Cả hai hoạt động có mối liên kết chặt chẽ với nhau và hỗ trợ nhau tăng cường hiệu quả

Diễn hình làm tốt:

Các BCH PCLB – TKCN huyện Tân Hồng và Tân Châu cho rằng vì qui mô hoạt động tương đối lớn, do vậy cần phải có một cơ quan nhà nước nào đó, đặc biệt là thành viên của BCH PCLB – TKCN huyện, chịu trách nhiệm chính để có thể chủ đạo trong việc xây dựng kế hoạch hoạt động mang tính khả thi. Đó phải là một cơ quan có kinh nghiệm trong công tác tổ chức các hoạt động tuyên truyền rộng lớn và có kiến thức cũng như hiểu biết vững vàng về phương pháp truyền đạt thông tin lôi cuốn sự chú ý của cộng đồng. Và Phòng Văn hóa Thông tin (VHTT) huyện đã được đề cử triển khai hoạt động ý nghĩa này.

Thông qua các cuộc họp song phương với các BCH PCLB – TKCN và Phòng VHTT huyện Tân Hồng và Tân Châu, 02 hoạt động đã được đưa ra thảo luận:

1. **Tổ chức trình diễn văn nghệ cổ động** nhằm thu hút sự quan tâm chú ý của người dân. Phòng VHTT huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã đặc biệt tán thành ý kiến này. Vì họ đã có sẵn một đội tuyên truyền gồm 11 thành viên chịu trách nhiệm tổ chức các hoạt động, nâng cao nhận thức cộng đồng phi lợi nhuận, và đồng thời nhóm này cũng có mối liên kết mở rộng với các nhóm cổ động khác trong khu vực.
2. **Lắp đặt các biển báo tuyên truyền** tại những nơi xung yếu của các huyện, mục đích nhắc nhở người dân những giải pháp an toàn có thể thực hiện tại hộ gia đình nhằm giảm nhẹ rủi ro trong mùa lũ. BCH PCLB – TKCN và phòng VHTT 02 huyện Tân Hồng và Tân châu tán thành tính hiệu quả và ảnh hưởng tích cực của các biển báo thông tin. Các biển báo giới thiệu các thông điệp và hình ảnh về giải pháp an toàn hộ gia đình được lấy từ các tài liệu thông tin giáo dục truyền thông đã xây dựng.

Song song với việc lập kế hoạch, các mẫu thiết kế biển báo giảm nhẹ rủi ro mùa lũ cũng đã được hoàn tất và kịch bản văn nghệ cổ động cũng được BCH PCLB – TKCN các huyện thông qua với sự hợp tác của Phòng VHTT 02 huyện.

Lắp đặt các biển báo giảm nhẹ rủi ro mùa lũ

Tháng 07 và tháng 08 năm 2007, có tất cả 10 biển báo đã được lắp đặt tại 10 xã đã chọn, trong đó có 05 xã thuộc huyện Tân Châu, tỉnh An Giang và 05 xã thuộc huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp. Các vị trí được lựa chọn cẩn thận, nhằm đảm bảo tối đa người dân qua lại có thể nhìn thấy. Các biển báo được lắp đặt tại các vị trí như đầu chợ, tuyến giao lộ chính, bến phà, gần các cầu chính trong tỉnh hoặc gần các trụ sở ủy ban nhân dân.

Các biển báo được thiết kế khổ 2m x 3m hoặc 2m x 1m, mỗi bảng trị giá từ 3.000.000 tới 3.500.000 đồng. Các biển báo mang 02 thông điệp chính:

- Khuyến cáo không nên cho trẻ bơi trong nước lũ.
- Thường xuyên theo dõi thông tin cảnh báo lũ và chằng chống nhà cửa trước khi lũ về.

Tổ chức trình diễn văn nghệ

Công tác chuẩn bị cho các buổi trình diễn do Phòng VHTT huyện Tân Hồng chịu trách nhiệm, bắt đầu từ cuối tháng 05 năm 2007. Phòng VHTT huyện đã có nhiều kinh nghiệm trong việc điều phối thực hiện các chương trình trình diễn mang tính chất giáo dục, bao gồm hoạt động tuyên truyền phòng chống các loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra tại địa phương, như lũ và bão. Dưới sự chỉ đạo của BCH PCLB – TKCN huyện Tân Hồng, Phòng



VHTT thường biên soạn và cập nhật kịch bản dựa trên những sự kiện xảy ra hàng năm. Sau đó, nhóm thông tin lưu động thuộc phòng VHTT triển khai thực hiện chương trình theo lịch do Phòng VHTT sắp xếp.

Trong chương trình, đặc biệt được tổ chức trong khuôn khổ Hợp phần 4, Sở VHTT tỉnh đã xây dựng kịch bản dựa trên những tài liệu tuyên truyền do dự án xuất bản như bộ phim “Sống chung với lũ”, Sổ tay lũ lụt, tranh Phòng tránh trẻ em chết đuối. Dựa trên những kinh nghiệm đã có, đặc biệt là về công tác tuyên truyền cảnh giác với lũ, Phòng VHTT đã dễ dàng xây dựng được kịch bản cho chương trình. Phòng VHTT đánh giá cao các tài liệu tham khảo của dự án, các tài liệu này đã tăng cường sự hiểu biết và cung cấp thông tin hữu ích cho chủ đề chương trình.

Dưới sự hướng dẫn của BCH PCLB – TKCN tỉnh Đồng Tháp và huyện Tân Hồng, Phòng VHTT huyện Tân Hồng đã hoàn tất xây dựng kịch bản vào tháng 06/2007. Đồng thời, Phòng VHTT cũng chịu trách nhiệm thông báo xuống cộng đồng thông tin về thời gian và địa điểm tổ chức trình diễn. Đêm trình diễn đầu tiên được tổ chức vào tháng 06/2007 tại sân Trường tiểu học Tân Công Chí, ấp Thống Nhất, xã Tân Công Chí. Người dân địa phương đã nhiệt tình hỗ trợ đoàn thông tin lưu động trong công tác hậu cần, như nấu ăn cho cả đoàn, phụ dựng sân khấu, ...

Buổi diễn được bắt đầu với bài trình bày về những tác động có lợi lẫn tác động bất lợi của lũ hàng năm. Một mặt lũ mang phù sa bồi đắp giúp đất đai màu mỡ, nước từ thượng nguồn đổ về giúp rửa sạch ruộng đồng, mặt khác lũ cũng là nguyên nhân mất mát về người và tài sản, gây thiệt hại về kinh tế và xã hội trong khu vực. Là một huyện đầu nguồn, Tân Hồng không tránh khỏi các trận lũ lụt hàng năm.

Chương trình văn nghệ được chia thành 03 phần và sau mỗi phần có thêm phần giao lưu với khán giả. Trong phần giao lưu, có 05 câu hỏi cho mỗi phần liên quan đến nội dung và thông điệp của



mỗi đoạn kịch. Khán giả, đặc biệt là các em thiếu nhi, rất hào hứng tham gia và la to câu trả lời, tạo không khí sinh động cho các buổi diễn. Các thông tin liên quan đến số lượng và vị trí các trạm cứu hộ cứu nạn, điểm giữ trẻ an toàn trong mùa lũ cũng được tuyên truyền đến người dân và đồng thời cũng vận động người dân hỗ trợ duy trì các cơ sở này bằng mọi cách có thể. Cuối chương trình, 02 bộ tài liệu bao gồm Sổ tay lũ lụt và đĩa phim Sống chung với lũ đã được phân phát cho khán giả.

Bằng phương pháp xây dựng kịch bản và chuyển tải nội dung đơn giản, dễ hiểu và gần gũi đời sống nhân dân, vở kịch đã thành công, giúp hầu hết khán giả tiếp nhận được thông điệp giảm nhẹ rủi ro trong mùa lũ. Người xem đã tích cực tham gia vào phần trả lời câu hỏi do ban tổ chức đưa ra, giúp cho không khí chương trình thêm sôi động.

Theo ghi nhận, đã có 18 buổi văn nghệ được tổ chức, thu hút 4,300 khán giả huyện Tân Hồng. Với 9 đêm diễn đầu, Hợp phần 4 hỗ trợ hoàn toàn kinh phí xây dựng và thực hiện chương trình. Vì tính hiệu quả và thực tiễn của chương trình, vừa giúp truyền tải những thông tin hữu ích đến

cộng đồng vừa mang tính giáo dục cao, Phòng VHNT huyện Tân Hồng đã hỗ trợ 30% kinh phí cho 09 đêm diễn còn lại.

Cùng với các hoạt động xây dựng tài liệu thông tin giáo dục truyền thông và nâng cao nhận thức cộng đồng, Chương trình Trường học an toàn vùng lũ cũng được xây dựng. Chương trình này tập trung vào các nhóm đối tượng dự án, cụ thể là giáo viên và học sinh các trường tiểu học và trung học cơ sở tại các huyện.



Chương trình sử dụng chủ yếu các tài liệu thông tin giáo dục truyền thông đã được xuất bản trong khuôn khổ dự án, như nguồn thông tin chính cần chuyển tải. Ban giám hiệu và giáo viên từ 340 trường tiểu học và trung học cơ sở các huyện trọng điểm thuộc các tỉnh An Giang, Đồng Tháp và Tiền Giang đã được định hướng về những khái niệm cơ bản trong phòng ngừa và giảm nhẹ rủi ro mùa lũ. Tiếp theo đó, dựa vào các hội thảo định hướng, Chương trình “Trường học an toàn vùng lũ” cũng đã được các ban giám hiệu trường và giáo viên chuyên trách giới thiệu đến các em học sinh của từng trường. Ngày hội trường học an toàn lũ đã được tổ chức cho các trường học. Các em đã trình diễn văn nghệ, tham gia nhiều trò chơi và các hoạt động khác nhau liên quan đến trường học an toàn lũ.

6. Kế hoạch hành động, lịch làm việc và dự trù kinh phí

Sau khi đã xác định mục tiêu cụ thể, đánh giá khảo sát nhu cầu và tình trạng dễ bị tổn thương trong cộng đồng đã được thực hiện, một kế hoạch hành động nên được xây dựng với những thông tin như sau:

- Nội dung:
 - Kế hoạch hành động có thể bao gồm nhiều hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng được thực hiện cho nhiều nhóm đối tượng khác nhau. Do đó, mục tiêu chung và cụ thể của từng hoạt động cần phải được xác định rõ ràng.
 - Kết quả mong đợi của hoạt động.
 - Loại hình hoạt động sẽ được triển khai và nhóm đối tượng chủ điểm.
 - Loại tài liệu truyền thông cần.
 - Nội dung/ thông điệp cụ thể sẽ được tuyên truyền.
 - Các bước triển khai hoạt động.
- Thời gian:
 - Khung thời gian triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng.
 - Hoạt động nên được triển khai trước mùa lũ.
- Địa điểm:

- Địa điểm, địa bàn triển khai hoạt động nên được xác định rõ.
- Đối tượng:
 - Cán bộ nguồn chịu trách nhiệm chung giám sát và quản lý hoạt động.
 - Đối tượng hưởng lợi của từng hoạt động.
 - Xác định đối tác tiềm năng hợp tác triển khai hoạt động. Có thể là cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, phi chính phủ, quốc tế, doanh nghiệp tư nhân hoặc cộng đồng tại địa phương, ...
- Phương pháp:
 - Xác định phương pháp triển khai từng hoạt động.
 - Kêu gọi hỗ trợ từ các tổ chức khác như tổ chức phi chính phủ, quốc tế, doanh nghiệp tư nhân, ...
 - Vận động nguồn nhân lực từ cộng đồng.

7. Triển khai hoạt động và phân phát tài liệu truyền thông

Sau khi đã xây dựng xong kế hoạch hành động chi tiết, các hoạt động nên được triển khai theo đúng khung thời gian đã qui định nhằm đảm bảo tiến độ và kết quả mong đợi. Thảo luận giữa các bên liên quan nên được thực hiện nhằm trao đổi ý kiến cụ thể về các bước tiến hành hoạt động. Nhiệm vụ cụ thể của tất cả các đối tác liên quan nên được xác định rõ và thống nhất trong phiên họp nội bộ. Cán bộ nguồn chịu trách nhiệm quản lý, theo dõi, giám sát tiến độ hoạt động thường xuyên. Tất cả các bên liên quan phải báo cáo tiến độ hoạt động và các vấn đề liên quan hoạt động cho cán bộ nguồn. Trong quá trình xây dựng và thực hiện hoạt động, nên gắn kết sự tham gia của cộng đồng tại địa phương và kêu gọi hỗ trợ từ các đối tác khác như các tổ chức phi chính phủ, quốc tế, doanh nghiệp tư nhân, ... để tăng cường qui mô hoạt động. Thực hiện hoạt động và phân phát tài liệu truyền thông nên được lồng ghép chung nhằm tạo tác động tốt hơn.

Các hoạt động phải được chuẩn bị chu đáo nhằm đảm bảo tiến độ và khung thời gian. Các dụng cụ và phương tiện hỗ trợ hoạt động cũng nên được kiểm tra và chuẩn bị chu đáo trước khi triển khai hoạt động. Hoạt động không nên quá dài hoặc quá ngắn. Đa số người dân nông thôn làm nghề nông, do đó nếu hoạt động quá dài, họ sẽ không có đủ thời gian để tham gia. Thêm vào đó, không khí hoạt động sẽ trở nên nhàm chán và loãng, gây mất tập trung. Ngược lại, nếu hoạt động quá ngắn sẽ không có đủ thời gian để thuyết trình viên truyền tải thông tin và giao tiếp với cộng đồng về những vấn đề và giải pháp thực tế.

Để nâng cao nhận thức một người về quản lý rủi ro thiên tai, người hướng dẫn phải là người có kiến thức sâu về quản lý thiên tai. Từ đó, người hướng dẫn có thể đưa ra những giải đáp thuyết phục và thỏa mãn thắc mắc của người nghe. Trong quá trình triển khai hoạt động truyền thông cần tạo mọi điều kiện để người dân có thể tham gia đóng góp vào hoạt động. Sự tương tác với cộng đồng được đánh giá cao. Với lời giải đáp chắc chắn, chính xác và thuyết phục từ cán bộ nguồn sẽ tạo được niềm tin ở cộng đồng vào thông tin và thông điệp được truyền tải.

Tài liệu truyền thông cũng nên được phân phát và giới thiệu sơ lược về nội dung và cách sử dụng. Nên lưu ý cho mọi người cùng biết là tài liệu được xây dựng có sự đóng góp và thông tin phản hồi từ người dân địa phương. Giải thích lợi ích của tài liệu đối với sự an toàn của người dân và khuyến khích mọi người nên xem, đọc, lưu giữ, dạy lại cho trẻ nhỏ và tuyên truyền rộng rãi chính xác cho hàng xóm được biết.

8. Đánh giá hoạt động truyền thông và định hướng tương lai

Hệ thống giám sát và đánh giá nên được thành lập. Một mẫu khảo sát phản hồi ý kiến từ cộng đồng cũng cần được xây dựng. Giám sát tiến độ chuẩn bị, thực hiện hoạt động, thời gian, hoạt động của các bên liên quan, sự tham gia và đóng góp của cộng đồng, hiệu quả hoạt động, ... Phân tích thông tin đã thu thập được và xác định ưu nhược điểm của hoạt động để lần sau lập kế hoạch tốt hơn.

Tài liệu điển hình làm tốt cũng có thể được xây dựng dựa trên kết quả khảo sát và đánh giá. Cập nhật và bổ sung chiến lược truyền thông phù hợp hơn dựa trên kết quả giám sát và đánh giá. Nếu được, hoạt động có thể được nhân rộng sang các khu vực khác để cộng đồng trong những vùng lũ ảnh hưởng được biết và hưởng lợi.

HỌC TRÌNH 4

LỒNG GHÉP NÂNG CAO NHẬN THỨC CỘNG ĐỒNG VÀO TRONG TRƯỜNG HỌC

1. Lợi ích việc lồng ghép truyền thông giảm nhẹ rủi ro thiên tai vào nhà trường

Mối liên hệ giữa hiện tượng thời tiết bất thường diễn ra những năm gần đây với biến đổi khí hậu và nóng lên toàn cầu cần phải tới được với người dân thông qua các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng và truyền thông. Để từ đó, người dân biết cách tự ứng phó hoặc đưa ra các quyết định tốt hơn.

Người dân càng ngày càng phải đối mặt với các thiên tai do biến đổi khí hậu ngày một nhiều hơn, mạnh hơn và thảm khốc hơn. Do đó, nâng cao nhận thức, tăng cường hiểu biết về biến đổi khí hậu, giúp mọi người phòng ngừa và bảo vệ mình trước thảm họa thiên tai là một hoạt động rất cần thiết và thiết thực.

Các trận lũ lớn diễn ra tại ĐBSCL gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tài sản và tính mạng của người dân. Hàng ngàn trường học bị ngập lụt. Trẻ em trở thành đối tượng dễ bị tổn thương nhất trong mùa lũ. Theo thống kê cho thấy đa số trường hợp thiệt hại về người xảy ra ở trẻ em. Thời gian bắt đầu mùa lũ cũng là thời gian bắt đầu niên học mới. Do đó, ở những năm lũ lớn, chương trình học thường bị gián đoạn vì trường học phải tạm ngừng hoạt động và học sinh không thể đến trường. Chương trình học ở trường bị gián đoạn, trong khi nhà trường phải đảm bảo khoá học được giảng dạy đúng thời gian chương trình của ngành mà vẫn phải đảm bảo chất lượng giảng dạy và học tập. Trong mùa lũ, phần đông các em học sinh khu vực nông thôn phải đến trường bằng xuồng, ghe mà chưa được trang bị đầy đủ các dụng cụ an toàn, gây nguy hiểm tính mạng. Trường học được xây dựng thiếu yếu tố chống chọi thiên tai lũ lụt. Do đó, khi thiên tai xuất hiện thường gây nhiều thiệt hại về tài sản vật chất nhà trường và đe dọa tính mạng giáo viên và học sinh.

Học sinh được xem là thế hệ tương lai. Do đó, lồng ghép tuyên truyền và giảng dạy nội dung phòng ngừa và ứng phó thiên tai vào trường học sẽ giúp tăng cường khả năng ứng phó và giảm nhẹ tình trạng dễ bị tổn thương trong thiên tai. Thêm vào đó, nhà trường và học sinh được xem là những nhà truyền thông tiềm năng. Các nội dung tuyên truyền được lồng ghép vào nhà trường thông qua giảng dạy trên lớp và hoạt động ngoại khoá, sẽ gây được sự chú ý quan tâm của phụ huynh học sinh và rộng rãi cộng đồng xung quanh.

2. Phương pháp thực hiện truyền thông trong nhà trường

1. Đánh giá Rủi ro Lũ lụt tại trường
2. Xây dựng Kế hoạch Quản lý Lũ Trường học
3. Định hướng giáo viên về thảm họa lũ lụt
4. Định hướng học sinh về thảm họa lũ lụt
5. Thiết kế các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng tại trường học.

3. Đánh giá Rủi ro Lũ lụt tại trường

3.1. Tại sao Đánh giá rủi ro lũ lụt tại trường học?

- Nhằm rà soát, kiểm tra cơ sở vật chất nhà trường và khả năng bị ảnh hưởng của trường.
- Nhằm xác định những rủi ro có thể xảy ra tại trường trong mùa lũ.
- Nhằm dự báo mức độ lũ và khả năng ứng phó của trường trong trường hợp khẩn cấp.
- Nhằm xác định tình trạng dễ bị tổn thương đối với cơ sở vật chất nhà trường và con người.
- Giúp xây dựng kế hoạch quản lý lũ trường học phù hợp hơn, nâng cao khả năng ứng phó của trường và có biện pháp đối phó tình huống khẩn cấp hiệu quả hơn.

3.2. Mẫu đánh giá tác động lũ trường học

Mẫu đánh giá tác động lũ trường học

Tên trường:.....

Xã:..... Huyện:..... Tỉnh:.....

Số điện thoại trường Fax:.....

1. Thông tin chung:

1.1. Thông tin giáo viên

Tổng	Nam	Nữ	Số người đã được tập huấn về hiểm họa lũ lụt		Đối tượng cần hỗ trợ đặc biệt	
			Nam	Nữ	Không biết bơi	Khác

1.2. Thông tin học sinh

Tổng	Nam	Nữ	Số người đã được tập huấn về hiểm họa lũ lụt		Đối tượng cần hỗ trợ đặc biệt	
			Nam	Nữ	Không biết bơi	Khác
Lớp 1						
Lớp 2						

Lớp 3						
Lớp 4						
Lớp 5						
.....						

1.3. Hiện trạng cơ sở vật chất trường:

1. Mùa lũ trước, trường có bị ngập lụt và ảnh hưởng không?.....
2. Nếu có, mực nước ngập bao nhiêu?.....
3. Có học sinh nào bị chết đuối trong mùa lũ năm trước?.....Nguyên nhân?.....
4. Trường cách đường chính bao xa?.....
5. Trường có nằm gần sông, kênh, rạch...?.....
6. Nếu có, các sông, kênh, rạch... này có nguy hiểm không? Có biển báo nguy hiểm nào được lắp đặt tại đó không?.....
7. Trong mùa lũ, học sinh đến trường bằng cách nào?.....
8. Trường có tổ chức đưa rước học sinh đến trường bằng xuồng, ghe không?.....

Chọn câu trả lời phù hợp nhất để miêu tả hiện trạng cơ sở vật chất trường học.

9	Tường trường học được làm bằng	Bê tông	Gỗ	Đất	Gạch	
10	Mái trường được làm bằng	ngói	tôn	Thiếc	tranh	
11	Nền lớp học	Lát gạch	xi-măng	Đất		
12	Trường học	Mới xây	cũ	Chắc chắn	Yếu	Nguy cơ bị sập

2. Đánh giá khả năng:

STT	Câu hỏi	Trả lời		Ghi chú
1	Hệ thống thông tin liên lạc của trường như thế nào?	Tốt	Không tốt	
2	Trường có được trang bị áo phao, phao cứu sinh	Có	Không	

	và các dụng cụ an toàn khác?			
3	Trường có bản đồ sử dụng cho tình huống khẩn cấp không?	Có	Không	
4	Trường có phương tiện giao thông nào không? Bao gồm những loại nào? (ghi cụ thể trong cột Ghi chú)	Có	Không	
5	Hiện trạng các phương tiện giao thông này như thế nào?	Tốt	Không tốt	

3. Rủi ro lũ lụt và tình trạng dễ bị tổn thương:

3.1. Thông tin chung về thiệt hại của trường trong mùa lũ năm trước

3.2. Dự báo mức độ lũ năm hiện tại

3.3. Những tài sản và con người nhà trường có khả năng bị lũ ảnh hưởng

STT	Hạng mục	Chi tiết hạng mục	Số lượng	Ghi chú
..				

3.4. Xác định cụ thể nguy cơ và nguyên nhân rủi ro

STT	Hạng mục/Tên	Rủi ro	Nguyên nhân	Ghi chú
..				

4. Đề xuất giải pháp: sau khi đánh giá rủi ro, khả năng và tình trạng dễ bị tổn thương

STT	Hạng mục	Hoạt động	Mong đợi	Phân công Trách nhiệm	Hợp tác	
	Giải pháp công trình					
						
						
	Giải pháp phi công trình					
						
						

4. Lập Kế hoạch Quản lý Lũ Trường học

4.1. Kế hoạch Quản lý Lũ Trường học là gì?

Kế hoạch Quản lý Lũ Trường học là danh mục các hoạt động mà cán bộ quản lý nhà trường, giáo viên và học sinh đồng ý thực hiện trước, trong và sau lũ. Kế hoạch quản lý lũ trường học xác định các hoạt động giảm nhẹ rủi ro lũ sẽ được thực hiện tại trường. Thực tế cho thấy các trường bị lũ ảnh hưởng lại là các trường có khả năng ứng phó với thiên tai hiệu quả nhất. Do đó, kế hoạch quản lý lũ trường học giúp xây dựng chiến lược ứng phó nhằm đảm bảo nhà trường, giáo viên và học sinh có phương pháp phòng ngừa và ứng phó hiệu quả hơn. Vì vậy, trong quá trình lập kế hoạch cần phải đảm bảo có sự tham gia và ý kiến đóng góp của giáo viên và học sinh nhà trường nhằm đảm bảo tính sở hữu và bền vững của kế hoạch. (Tham khảo nội dung tài liệu dự án CPDRR – tổ chức Plan Bangladesh).

4.2. Các bước lập Kế hoạch Quản lý Lũ Trường học

Bước 1: Xác định mục tiêu kế hoạch

- Nhằm giúp trường học an toàn hơn trong mùa lũ
- Nhằm kế hoạch và thực hiện các hoạt động giảm nhẹ rủi ro lũ ở trường học.
- Để phòng ngừa và ứng phó lũ hiệu quả hơn.
- Có kế hoạch tập huấn và nâng cao nhận thức đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh nhà trường, phụ huynh và cộng đồng về an toàn lũ.
- Xây dựng kế hoạch phối hợp với các ban, ngành liên quan tại địa phương.

Bước 2: Thành lập Lực lượng Quản lý Lũ Trường học

- Nhóm 1: Ban quản lý lũ nhà trường
 - Ban giám hiệu trường (Hiệu trưởng, Hiệu phó, Tổng phụ trách, ...)
 - Nhóm giáo viên chủ nhiệm
 - Nhóm học sinh năng động
- Nhóm 2: các ban, ngành địa phương
 - Ban chỉ huy phòng chống lụt bão xã, huyện
 - Chữ thập đỏ
 - Thanh niên
 - Hội Phụ nữ
 - Y tế
- Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng nhóm, từng thành viên trong nhóm theo từng giai đoạn lũ.

Ví dụ: trước lũ, nhóm A chịu trách nhiệm tổ chức tập huấn cho giáo viên và học sinh về phương pháp an toàn mùa lũ; nhóm B chịu trách nhiệm thiết kế chương trình nâng cao nhận thức cộng đồng sẽ được thực hiện tại trường mình,

Bước 3: Đánh giá rủi ro, tác động lũ đến trường học

- Kiểm kê nguồn lực
- Đánh giá hiểm họa, tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng tại trường.
- Xác định rủi ro, những nguy cơ có thể xảy ra.
- Đề xuất giải pháp.

Bước 4: Lập Kế hoạch Hành động Quản lý Lũ Trường học

- Trước lũ: bao gồm các hoạt động phòng ngừa (công trình và phi công trình) như nâng cấp nền trường, xây dựng hàng rào xung quanh trường, sửa chữa cơ sở vật chất, trang bị phương tiện, dụng cụ an toàn, tập huấn cho giáo viên, học sinh, tổ chức hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng, dạy bơi cho trẻ,
- Trong lũ: bao gồm các hoạt động ứng phó. Các hoạt động ứng phó tình huống khẩn cấp cần được đặc biệt quan tâm. Nâng cao quan hệ hợp tác với các ban, ngành địa phương như đã đề cập trên Bước 2 nhằm giúp hoạt động ứng phó khẩn cấp hiệu quả hơn.
- Sau lũ: bao gồm hoạt động phục hồi. Ban Quản lý Lũ Trường học phối hợp với các ban, ngành liên quan tại địa phương xem xét tổng kết rút kinh nghiệm Kế hoạch Quản lý Lũ Trường học. Xác định ưu, nhược điểm trong kế hoạch để chuẩn bị kế hoạch năm sau tốt hơn.

Khung Kế hoạch Hành động Quản lý Lũ Trường học có thể được thực hiện như sau:

Giai đoạn	Hoạt động đề xuất	Tiểu hoạt động	Mục tiêu	Số lượng	Phương pháp	Thời gian	Nguồn lực	Chịu trách nhiệm
Trước lũ	Biện pháp công trình							
	Nâng cấp cơ sở vật chất	- Sân trường - Cửa sổ phòng học - Cửa lớp học - Mái - Nền						

								
	Trang bị dụng cụ, phương tiện an toàn	- Thông tin liên lạc - Áo phao - Phương tiện đi lại - Dụng cụ sơ cấp cứu						
	Biện pháp phi công trình							
	Nâng cao năng lực	- Tập huấn giáo viên - Tập huấn học sinh						
	Hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng	- Ngày hội trường học an toàn - Xây dựng tài liệu truyền thông						
Trong lũ								
.....								
Sau lũ								

								
.....								
.....	...							

Bước 5: Xây dựng bản đồ thoát hiểm và bản đồ rủi ro lũ khu vực trường học

- Cần xây dựng 01 bản đồ hướng dẫn các đoạn đường đến trường an toàn.
- Cần có sự tham gia của học sinh trong quá trình xây dựng bản đồ.
- Dạy học sinh cách sử dụng bản đồ. Diễn tập di dời, thoát hiểm trong tình huống khẩn cấp có thể được thực hành phối hợp với một số hoạt động ngoài giờ ở trường.
- Một bản đồ rủi ro xung quanh trường cần được xây dựng nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ khi ra khỏi trường. Việc học sinh tham gia xây dựng tài liệu và hoạt động là rất quan trọng.

5. Định hướng giáo viên về hiểm họa lũ lụt

Ngành giáo dục đóng vai trò quan trọng chính trong việc đào tạo và phát triển thế hệ tương lai. Những ảnh hưởng của thiên tai đến hoạt động giáo dục và học sinh, đặc biệt là những trẻ đến trường trong mùa lũ là bằng chứng cho thấy cần phải có giải pháp cấp bách đảm bảo việc học tập của các em không bị gián đoạn mà vẫn đảm bảo an toàn khi ở trường hay ở nhà.

Giáo viên được xem là trụ cột trong xã hội, có chuẩn mực đạo đức cao. Mỗi một giáo viên là một tấm gương để học sinh noi theo. Do đó, ảnh hưởng của giáo viên đến học sinh là rất lớn. Việc định hướng tập huấn cho giáo viên về các giải pháp giảm nhẹ rủi ro lũ là một hoạt động có ý nghĩa tác động bền vững và lâu dài.

Vì vậy, việc nâng cao năng lực cho giáo viên về quản lý rủi ro mùa lũ có thể giúp giảm nhẹ tình trạng dễ bị tổn thương tại trường. Từ đó hoạt động giảng dạy và học tập cũng hiệu quả hơn và học sinh đến trường an toàn hơn. Phương pháp này có thể được xem như góp phần xây dựng phát triển lâu dài, bền vững cho địa phương.

Trong hội thảo định hướng, giáo viên sẽ được tập huấn những nội dung sau:

- Tìm hiểu chung về hiểm họa lũ lụt và các loại hình thiên tai khác.
- Kiến thức, kinh nghiệm quản lý lũ trường học và hộ gia đình.
- Chăm sóc sức khỏe mùa lũ.
- Hệ thống cảnh báo lũ sớm.

- Thảo luận các hoạt động có thể thực hiện ở trường để giáo dục học sinh và nâng cao nhận thức cộng đồng về giảm nhẹ rủi ro lũ lụt.
- Đánh giá tác động lũ trường học và xây dựng kế hoạch quản lý lũ trường học.

6. Định hướng học sinh về hiểm họa lũ lụt

Trẻ em là đối tượng dễ bị ảnh hưởng nhất trong cộng đồng. Do đó, việc trang bị cho các em kiến thức chung về hiểm họa lũ lụt và phương pháp ứng phó trong tình huống khẩn cấp sẽ giúp giảm thiểu thiệt hại về người, đặc biệt là ở trẻ.

Bên cạnh đó, trẻ em cũng là những nhà truyền thông hiệu quả trong cộng đồng, nhiệt tình và hăng hái tham gia chia sẻ kiến thức, thông tin với mọi người xung quanh.

Do đó, sau khi được tập huấn, giáo viên sẽ trở lại trường phối hợp với Ban giám hiệu nhà trường xây dựng Kế hoạch quản lý lũ trường học và tổ chức tập huấn định hướng lại cho các đồng nghiệp khác cũng như học sinh ở trường.

Thông qua các giờ sinh hoạt, các buổi học ngoại khóa lồng ghép các kiến thức quản lý lũ lụt thiên tai vào các nội dung sinh hoạt.

7. Thiết kế các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng tại trường

Sự tham gia của trẻ không phải là hoạt động độc lập mà là một quá trình trẻ được hỗ trợ, khuyến khích và tham gia cùng người lớn xây dựng hoạt động.

Nhằm tạo tác động tích cực đến nhận thức của cộng đồng về giảm nhẹ rủi ro lũ lụt, các hoạt động truyền thông cần được kế hoạch và thực hiện dưới sự hợp tác của nhà trường và chính quyền địa phương.

Mục tiêu hoạt động truyền thông tại các trường không chỉ là hoạt động dành riêng cho nhân viên, giáo viên, học sinh nhà trường mà còn là hoạt động dành cho cộng đồng xung quanh khu vực trường. Kinh nghiệm thực hiện hoạt động có thể được chia sẻ với các trường, xã, huyện, tỉnh khác... nhằm chia sẻ phương pháp và thực hiện hiệu quả hơn.

Sau đây là một hoạt động điển hình mà trường có thể thực hiện:

Ngày hội Trường học An toàn vùng lũ:

Mục tiêu Ngày hội Trường học An toàn vùng lũ là nhằm giúp học sinh và cộng đồng:

- Hiểu đặc điểm vị trí địa lý khu vực mình sinh sống.
- Hiểu đặc điểm lũ khu vực mình sinh sống.
- Nâng cao mạng lưới thông tin liên lạc các cấp.
- Tăng cường hệ thống thông tin liên lạc
- Xây dựng, định hướng kế hoạch phòng ngừa giảm nhẹ thiên tai lũ lụt.
- Cập nhật các thông tin về tình hình lũ lụt và các biện pháp ứng phó với lũ.

- Tăng cường kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng ứng phó khẩn cấp mùa lũ.
- Tăng cường khả năng bơi lội cho các em.
- Cung cấp thông tin về các giải pháp an toàn lũ.
- Biết cách ngăn ngừa một số bệnh mùa lũ
- Xác định khu vực an toàn và đường an toàn cho việc di dời.

Đề xuất hoạt động cho Ngày hội:

- Trưng bày tài liệu truyền thông và dụng cụ an toàn.
- Đồ vui các kiến thức về an toàn mùa lũ.
- Trò chơi
- Tiểu phẩm với chủ đề an toàn mùa lũ.
- Thi vẽ tranh, phân tích tranh.
- Chiếu phim về các giải pháp an toàn mùa lũ.
- Giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm với người tham dự (phụ huynh, đại diện chính quyền địa phương, ...)
- Thi bơi lội.
- Hướng dẫn sơ cấp cứu
- Xây dựng bản đồ trường học.
- xác định khu vực có khả năng bị lũ ảnh hưởng hoặc khu vực nguy hiểm.
- Vẽ bản đồ hệ thống kênh mương sông rạch xung quanh và cảnh báo nguy hiểm

Diễn hình tốt:

Tại 03 tỉnh trọng điểm của Hợp phần 4 - An Giang, Đồng Tháp và Tiền Giang, Chương trình Trường học an toàn vùng lũ (CTTHAT) đã được xây dựng và triển khai thành công. Thông qua việc tăng cường kiến thức cho đội ngũ giáo viên – đối tượng được xem là có sức ảnh hưởng trong cộng đồng và là những người có trách nhiệm đào tạo cho các thế hệ tương lai, có thể đo lường được tính hiệu quả và tính bền vững của chương trình.

Trong công tác chuẩn bị hội thảo định hướng, bộ “Đồ dùng dạy học thông tin an toàn mùa lũ” đã được xây dựng như nguồn tài liệu tham khảo chính. Mỗi bộ tài liệu này bao gồm sổ tay lũ lụt, sổ tay CTTHAT, dụng cụ trợ giảng về an toàn mùa lũ (các giải pháp an toàn cấp hộ gia đình, trường học, những điều nên làm trước, trong, sau lũ và tranh trò chơi), đĩa phim Sống chung với lũ.

Các hội thảo định hướng một ngày tập trung bổ sung các kiến thức hiểm họa liên quan đến lũ lụt, như an toàn thực phẩm, phòng bệnh, nơi trú ẩn an toàn, biện pháp bảo vệ và những điều nên làm trước, trong và sau lũ. Sau hội thảo, các thành viên tham dự được yêu cầu xây dựng kế hoạch

hành động cho trường mình, làm thế nào để có thể truyền đạt lại kiến thức từ hội thảo định hướng cho các em học sinh. Các hội thảo đã tận dụng khả năng của địa phương để phát triển nguồn lực chuyên môn tại chỗ, đặc biệt là các BCH PCLB – TKCN huyện. Tổng cộng, chương trình đã thu hút sự tham gia của 322 trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn 03 tỉnh dự án.



Các bảng câu hỏi đánh giá rủi ro cơ bản trong mùa lũ, liên quan đến hạng mục cơ sở vật chất của trường, đã được phân phát cho các giáo viên tham dự hội thảo. Các trường không chỉ được hướng dẫn hoàn thành bài đánh giá mà còn phân tích kết quả đánh giá và chuẩn bị báo cáo tổng hợp. Tổng cộng có khoảng 150 trường được hướng dẫn hoàn thành đánh giá rủi ro mùa lũ và báo cáo kết quả đánh giá. Bài đánh giá hỗ trợ giáo viên nắm được thông tin rủi ro tại trường mình và từ đó tìm ra giải pháp phù hợp.

Chiến dịch nâng cao nhận thức với tên gọi “Ngày hội trường học an toàn vùng lũ” đã được các trường hợp tác với Sở và Phòng GD&ĐT tổ chức thực hiện theo kế hoạch. Các hoạt động như thi vẽ tranh, thi hái hoa dân chủ, diễn kịch do học sinh đóng vai, chiếu phim tư liệu về lũ, ... đã được tổ chức trong ngày hội. Lãnh đạo địa phương và phụ huynh học sinh cũng được mời tham dự. Đã có 90 trường thuộc 03 tỉnh tham gia tổ chức các ngày hội. Với hỗ trợ từ “Ngày hội trường học an toàn vùng lũ”, các tranh tuyên truyền Phòng chống chết đuối trẻ em, Giải pháp an toàn hộ gia đình và Sổ tay lũ lụt cũng đã được phân phát đến các trường thông qua chương trình.



Tại Tiền Giang, vì lợi ích và hiệu quả từ chương trình, Sở GD&ĐT tỉnh đã thiết lập chiến lược hợp tác cấp tỉnh nhằm mở rộng chương trình này sang các trường học khác thuộc khu vực ảnh hưởng lũ với nguồn tài trợ từ các đối tác cấp quốc gia và cấp tỉnh.